

VŨ TÀI LỤC
NGƯỜI ĐÀN BÀ
Trong
TƯỚNG MỆNH HỌC

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là cuốn thứ hai trong bộ “ TƯỚNG MỆNH HỌC” gồm bốn quyển:

- _ Tướng Mệnh khảo luận.
- _ Người đàn bà trong Tướng Mệnh học.
- _ Người đàn ông trong Tướng Mệnh học.
- _ Nghệ thuật xem tướng.

Cuốn một tức “ Tướng Mệnh khảo luận” là phần nhìn bao quát Tướng mệnh để đưa tới một nhận thức về Tướng Mệnh.

Cuốn hai, ba và bốn đi sâu vào những chi tiết của Tướng pháp để có thể tiến đến nắm vững khoa học này mà đem dùng trong đời.

Ở đây chúng tôi cố gắng không bỏ sót tất cả những kinh nghiệm của người xưa lưu lại từ mấy ngàn năm nay.

Phép đọc sách Tướng, vì nó vốn là cái học mênh mông, đa diện, không thể bắt đầu từ đâu, và kết thúc ở đâu, cho nên cần xem đi xem lại cho mọi nguyên tắc nhập tâm. Rồi mang học ra mà hành để cái nhìn được thật hơn, nghĩa là dùng thực tế lọc những cặn dư thừa của lý thuyết.

Song đã trót nhuộm màu hồng phấn
Phải ôm đầm chút phận hồng nhan.
Bà NHÀN KHANH.

DẪN

“ Từng phút một đều tăng sự xa cách giữa chúng ta, từng phút ấy anh càng cảm thấy không đủ can đảm chịu đựng xa cách. Joséphine em ơi, em mãi mãi là linh hồn và ý nghĩ của anh...”

...Giữa ba quân trong mưa đạn chiến trường, anh chỉ nhìn thấy một hình ảnh yêu quý duy nhất là em. Nếu anh ra lệnh cho quân tiến ô ạt như sóng nước của dòng sông Rhône chính là để anh chóng được về cùng em. Nếu nửa đêm anh thức giấc ra bàn miệt mà làm việc, chính là để cướp lấy thời gian cho mau được gần em...”

Đó là những lời tha thiết và còn cả ngàn lời tương tự mà Napoléon đã viết gửi cho Joséphine de Beauharnais, một bà goá không lấy gì làm đẹp cho lắm. Nhưng Joséphine chẳng bao giờ trả lại cho vị Hoàng đế oai quyền nhất Châu Âu bằng tình yêu chân thành. Đã vậy cứ mỗi lần xa Napoléon là Joséphine sẵn sàng cấm lên đầu ông ta cả chục cái sừng. Mỗi lần có ai

nhắc đến Napoléon thì nàng thường nói một câu đùa rởn: “ À, cái thằng cha Bonaparte si ngốc đó hả!”.

Cho đến khi trút hơi thở cuối cùng ở đảo Sainte Hélène, Joséphine vĩnh viễn là một điều Napoléon không hiểu được trên đời. Cũng như tất cả những người đàn ông khác từ ngàn xưa tới nay không lúc nào hết là một bí ẩn(énigme). Có nhà văn Trung Quốc viết: “ Nữ nhân đối với nam nhân trước sau là cái “ Thiên cổ chi mê”.

Người Việt có câu ca dao hóm hỉnh về cái thiên cổ chi mê này:

Văn chương chữ nghĩa bề bề

Thần gì nó ám cũng mê mẩn đời

Từ đấy nam giới tìm mọi cách khám phá cái “thiên cổ chi mê” ở khắp các lãnh vực trong văn chương và khoa học.

Nhưng văn chương đã bay bổng lên quá nên khi văn chương càng phong phú bao nhiêu thì người đàn bà càng hiện lên nghìn hình vạn trạng khiến ta càng dần sâu vào mê lộ bấy nhiêu. Từ hình thái thần thoại đến thi ca, đến tiểu thuyết đều chỉ làm cho bí ẩn thêm bí ẩn.

Khoa học ngược lại, đem xoá bỏ hết mọi “huyền diệu” của nó để thay thế vào đấy một nhận thức thô kệch thuần sinh vật lý(biologique). Đàn bà là một giống cái, buồng trứng và âm nang. (Elle est une femelle. Une matrice, une ovaire). Rút cục, “thiên cổ chi mê” chỉ còn là một số cơ năng của các hạch, bộ óc, nhũ tạng.

Tướng Mệnh học khác khoa học và văn chương ở chỗ không đánh thuốc mê người đàn bà rồi đặt lên bàn mổ, dùng dao kéo phanh ra xem bên trong có gì, cũng khôn quên thất tô hồng, bôi đen như văn chương để đưa ra những hình ảnh Marguerite Gautier trong Trà hoa nữ, con đĩ mang tâm hồn cầu thiên thần. Angélique của Sierre Anne Golon, người đàn bà phiêu lưu chìm nổi v.v...Tướng Mệnh học nhìn người đàn bà trên nhiều khía cạnh cùng một lúc, vừa là sinh vật thuộc cơ thể giải phẫu học, vừa là thân phận của con người chịu chi phối của sự thực xã hội(réalité sociale), của sự thực lịch sử(réalité historique). Nói hồng diện đa tâm thủy, mi nùng âm bao đa, đó là cơ thể học. Nói anh hoa phát tiết ra ngoài, nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa, đó là thân phận. Thân phận bạc mệnh sẽ tùy sự thực xã hội và sự thực lịch sử mang những sắc thái khác nhau. Ở xã hội phong kiến có thể nói là hình ảnh:

Trong cung quế âm thầm chiếu bóng

Đêm năm canh trông ngóng lần lần

Khoảnh là chi bấy lúa xuân

Chơi hoa cho rửa nhị dần lại thôi.

Ở xã hội kỹ nghệ, có có thể là hình ảnh cô đào chiếu bóng Marilyn Monroe nằm chết tay còn nắm chặt ống thuốc ngủ với trang nhật ký viết dở có hàng chữ: “Adieu célébrité, tu ne vaux pas grand chose!”.

Lấy nhãn quan khoa học của nhà xã hội học, người ta có thể nói theo Simone de Beauvoir về hôn nhân như sau:

“sự tiến hoá kinh tế đã khiến cho thân phận người đàn bà biến đổi hẳn với chế độ hôn phối, từ nay hôn nhân sẽ là sự kết hợp có thoả thuận giữa hai cá nhân có đầy đủ khả năng “tự trị”, mọi giao ước đều mang tính cách riêng tư và tương bằng; chuyên ngoại tình chỉ là chối bỏ giao ước cầu đôi bên; chuyện ly dị do hai bên quyết định qua những điều kiện ngang nhau. Người đàn bà không còn là cái máy đẻ nữa...(Trích: Le Deuxième sexe).

Trên thực tế phái nữ bên Tây phương đã áp dụng vào đời mình giống như lời Simone de Beauvoir, tỷ dụ từ hôn phối với cả trăm điều khoản luật pháp của goá phụ Kennedy với tỷ phú

Onassis. Nhưng dù có chặt chẽ kỹ càng thế nào chẳng nữa thì Jacqueline Bouvier khi nghĩ về thân phận mình, cũng không thể không nhìn nhận mình là người đàn bà bạc phận:

Dã sinh ra kiếp phù sinh

Còn len vào chốn lan đình làn chi.

*

Tướng Mệnh học bản thân là một khoa học, căn bản nhận thức đặt trên nguyên tắc của sự chính xác. Tuy nhiên, tính chất lại rất gần gũi với tình hoa văn chương là tình ý. Đây âu cũng là đặc tính(chỉ tri cách vật) của người Đông phương. Có đem lý với tình kết hợp với nhau thì khoa học nhân văn mới thật hoàn chỉnh. Có đem lý với tình kết hợp với nhau thì mới phát hiện được những diệu thú của cuộc sống., mới “khải phát” được nhân gian hận sự, nhân gian giai thoại, nhân gian kỳ sự, nhân gian lạc sự v...v...cho nên xem tướng nữ ngoài việc phải nắm cho vững lý pháp của Tướng Mệnh học còn phải nhìn thấu chữ tình nữa mà luận thì mới hay. Vì lẽ tâm tướng, tình tướng mang vận mệnh rất lớn đến vận mệnh người đàn bà, tỷ dụ như những tâm tướng và tình tướng của Thuý Kiều:

Lại càng mê mẩn tâm thần

Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra

Lại càng ủ dột nét hoa

Sầu tuôn đứt nối châu sa vấn dài...

Chính chính là một phần động lực thúc đẩy Thuý Kiều vào thân phận hoa trôi nước chảy.

Như đời Đường có người con gái ngồi trong vườn hoa đào, chỉ một lần gặp thi sĩ Thôi Hô mà đã chết cho tình yêu quá ngẩn ngủ ấy, bốn câu thơ:

Khứ niên kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hao tương ánh hồng

Nhân diện bất tri hà xứ khứ

Đào hoa y cựu tiến đông phong...

Ngờ đâu lại thành “Tố mệnh phù” đối với cô nàng.

Do tình tướng, tâm tướng kết hợp với tình tướng, đưa Trác văn quân đến nỗi bỏ nhà theo Tư Mã Tương Khanh tung vút đi cuộc sống khuê các, để lao vào cuộc sống phiêu bạt bấp bênh; đưa nàng ca nữ Lai Oanh nhi từ chốn tình thương của Tào Tháo, trốn đi cùng tên thị vệ gác cửa rút cục lại bị tên dung phú đó xua đuổi cực khổ.

Nữ văn sĩ Francine Mallet viết:

“Đàn bà tử thuở khai thiên lập địa chìm sâu trong huyền thoại. Giải được huyền thoại có nghĩa là tiến đến sự thật, nhưng cũng từ thuở khai thiên lập địa, đàn ông muốn hiểu người đàn bà như một sự đối trá. Bởi vậy nên người đàn bà chỉ có thể tìm thấy thân phận mình dưới bóng sự đối trá ấy.

Giả sử Francine Mallet đã đọc qua hay nghiên cứu Tướng Mệnh học chắc hẳn bà sẽ không viết như thế đâu. “La femme est l’avenir de l’homme” (lời Louis Aragon).

Vậy thì người đàn ông không thể chấp nhận sự đối trá là tương lai của mình. Tướng Mệnh học sẽ giúp Nam phái nhiều lắm trong trường hợp này, vì đời người đàn bà bất hạnh hay

hưởng phúc lộc có thể nhìn trước được qua tướng cách của mỗi người. Đời Thuý Kiều đã thể hiện từ khi nàng còn nhỏ tuổi trước cái nhìn tinh tế của Tướng Mệnh học:

Nhớ từ năm hấy thơ ngây
 Có người tướng sĩ đoán ngay một lời
 Anh hoa phát tiết ra ngoài
 Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa

Tình ý đàn bà trong Tướng Mệnh học có giống tình ý đàn bà trong khoa phân tâm học của Freud không? Hoàn toàn khác. Bởi vì khoa phân tâm không có khả năng biết trước thân phận. Khoa phân tâm khả dĩ phân tích những mặc cảm ẩn ức để viện dẫn lý do của một tâm bệnh khiến cho người đàn bà nào đó điên hay tự tử, hay có nhiều hành động khác thường. Nhưng phân tâm học không thể kết hợp tình ý vào hình hài để mà đoán định tương lai sang hèn giàu nghèo hạnh phúc hay luân lạc.

*

Có một lý thuyết mà nhiều người cho là khá vững để bẽ gãy Tướng Mệnh học là thuyết Duy Vật sử quan (Le matérialisme historique) nói con người là phản ánh thực tại của lịch sử. Nó biến đổi tùy theo cơ cấu kinh tế kỹ thuật và tổ chức xã hội.

Tướng Mệnh học không phủ nhận thực tại lịch sử, nhưng ở thực tại lịch sử nào thì con người vẫn không thể nào vượt ra khỏi vòng thọ yếu, hiền ngu, khoẻ mạnh bệnh tật, cai trị, bị trị, nghĩa là số mệnh vẫn không tách khỏi thân phận con người, chỉ biến đổi chút ít trên hình thức thôi. Đàn bà ngày nay khác xa đàn bà thời Marcel Proust lúc ông viết tác phẩm Les Jeunes filles en fleurs, tuy nhiên số mệnh tốt xấu chẳng vì thế mà hết quyền lực chi phối. Vẫn còn nguyên Eva Péron xuất thân là cô bé đi lượm củi, sau hát phèo trà rồi trở thành bà tổng thống tiếng tăm. Vẫn còn chuyện Hoàng hậu Soraya phải từ bỏ ngai vàng. Vẫn còn chuyện Svetlana con gái Staline phải trốn khỏi thành trì Xã Hội Chủ Nghĩa.

Nhân dân cách chẳng bao giờ hết cảnh:

Trời nguy tuấn kiệt mai cô tích
 Vận khải anh hùng tảo chí quân

Và phận đàn bà mãi mãi vẫn còn nhiều chuyện truân chuyên trong cơn gió bụi của trời đất.

Đời Đường có bài thơ được lưu truyền là bài:

Khuyến quân mạc tích Kim Lữ Y
 Khuyến quân tích thủ thiếu niên trì
 Hoa khai kham triết trực tu triết
 Mạc đãi vô hoa không triết chi

(khuyên chàng đừng thương tiếc bài ca Kim Lữ Y

Khuyên chàng nên tiếc thời niên thiếu

Khi hoa nở chàng hãy hái hoa ngay

Chớ đợi lúc hoa tàn mà đi hái cành).

Tác giả bài thơ trên đây là nàng Đỗ Thu Hương, người đất Kim Thăng, làm thị thiếp cầu quan Tiết Đô sứ tên Lý Kỳ từ năm nàng mới mười sáu tuổi. Thu hương vừa đẹp vừa thông minh lại giỏi ca múa mà làm thơ. Mỗi lần phủ Tiết Đô sứ có tiệc, Thu Hương đều ra tiếp rượu, thiếu

bông hoa quý Thu Hương thì yến tiệc tẻ nhạt. Trong một buổi dạ yến, ngẫu hứng nàng đã sáng tác bài thơ Kim Lữ Y để tặng Lý Kỳ. và Lý Kỳ cứ mỗi lần uống rượu say thường dùng đũa gõ vào bát ngâm vang bài thơ ấy. Giữa hai người niên tuế cách nhau rất xa, nhưng Đỗ thu Hương vẫn rất thương yêu Lý Kỳ.

Nguyên Hoà đệ nhị niên, Lý Kỳ nổi loạn chống triều đình mưu lật đổ vua Đường Hiến Tôn, bại trận bị giết, toàn gia bị bắt trọn. Quân triều đình giải Thu Hương về Trảng An đưa vào cung cho làm nô tỳ. Nhờ tài mào song toàn, nàng được vua Đường Hiến Tôn chú ý, giữ luôn bên cạnh trông nom săn sóc công việc tờ chữ văn mặc. Khi Đường Hiến Tôn sủng ái Thu Hương thì nàng đã gần ba mươi tuổi, còn Hiến Tôn là vị vua vẫn nhũ. Chỉ hiềm vì chính sự lúc ấy Hoàng quyền nằm trong tay bọn hoạn quan. Hiến Tôn rất buồn bực, để tiêu sầu Hoàng Đế thường rủ Thu Hương đi chơi thuyền xem hoa Phù Dung nở.

Nhân vật thủ lĩnh của tập đoàn hoạn quan là Thừa Thôi nắm hết quyền bính thông chèn ép Hiến Tôn. Nhà vua bèn liên kết với một nhóm hơn quan khác mưu trừ khử Thừa Thôi. Kế hoạch bại lộ, ra tay trước, đầu độc Hiến Tôn chết. Trước linh sà chỉ có Thu Hương là người cung nữ duy nhất khóc vua và loan báo cho cả triều đình biết một vụ độc sát. Hoàng cung đại loạn, hoạn quan Thừa Thôi ủng hộ thái tử Thái Khoan, nhưng một phe hoạn quan khác nổi dậy chống Thừa Thôi, đòi lập Lý Hằng lên ngôi. Phe Lý Hằng chẳng thể giết chết Thừa Thôi.

Mười hai năm trong cung chứng kiến bao nhiêu đại biến nên tâm tình Thu Hương rất bi phần. Tuy nhiên nàng vẫn được triều đình kính nể. Tân Hoàng đế mời Thu Hương làm bảo mẫu trông nom dạy dỗ Hoàng tử Lý Tấu.

Khi Lý Hằng chết, Thái tử là Lý Kham nối ngôi, tức Đường Kính Tôn, chính sự rối loạn, Lý Kham làm vua chưa đầy ba năm lại bị hoạn quan tên Lưu Khắc giết chết.

Thu Hương thống hận sự lộng hành của bọn hoạn quan, ngày đêm răn dạy Lý Tấu hãy liên kết với các Đại thần tìm cách tiêu diệt lũ yêu nhân quấy rối. Lý Tấu trẻ tuổi, nhiều trí tuệ và khí chất, nghe lời Thu Hương ngày đêm bàn tính với Tể tướng Tống giáp Tích mưu trừ khử bọn hoạn quan giành quyền chính về tay Hoàng đế. Nào ngờ việc lọt vào tai mắt bọn hoạn quan, chúng kiến tố giác tể tướng Tống giáp Tích làm phản để đưa Lý Tấu lên cướp ngôi và đẩy tể tướng ra khỏi Khai Châu phủ, tước võ Vương tước của Lý Tấu. Lần này bọn hoạn quan nhìn thấu được căn gốc nguy hiểm chính là Thu Hương, xui vua đuổi bà về cố hương gián xuống làm dân giả.

Thu Hương trở về Trấn Giang, ngôi nhà mà Lý Kỳ cấp cho bà xưa kia, sống cuộc đời lam lũ, nghèo khổ, cô độc.

Có nhà thơ danh tiếng là Đỗ Mục tìm đến tận Trấn Giang thăm bà, cảm cái tình tri ngộ, Thu Hương kể hết chuyện đời mình cho Đỗ Mục nghe, nhờ những tài liệu đó, Đỗ Mục có viết một thiên tiểu sử đi kèm với bộ Thu Hương thi. Trong bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị có câu: “tràng thành mỗi bị Thu Hương đổ” là chỉ vào nàng Đỗ Thu Hương vậy.

Xem chuyện nàng Thu Hương đủ hiểu rõ đời người đàn bà cũng gian truân chẳng kém gì nam phái. Cho nên xem tướng nữ phái cần để ý hết sức những điểm có liên quan tới tình cảm nổi chìm của họ.

*

Tây phương có câu ngạn ngữ: “Fragiliti thy name is women”, do đó gọi người đàn bà là phái yếu.

Còn Đông phương bảo nữ thuộc âm, nam thuộc dương. Âm tính nhu, nam tính cương, nhưng không gọi đàn bà là phái yếu vì nhu tính không có nghĩa là yếu, nhu thường thắng cương là khác.

Sách “Thái Bình Ngự Giám Thiên Phong Tục Thông Nghĩa” kể rằng:

“khi mới có trời đất, bà Nữ Oa lấy đất sét nặn thành người. Thấy thằng người dần dần vô hồn, vô sinh mệnh tư tưởng, bà mới dùng thần lực trí tuệ để tạo ra cái khôn cho con người.

“Từ khi có cái khôn ấy rồi, nhân loại đâm ra tranh đoạt chinh chiến vì quyền lực xung đột. Cuộc can qua lớn nhất là vụ Cộng Công đánh với Cúc Dung, một bên dùng lửa một bên dùng nước. Cộng Công thua tức giận phá núi Bồng Đan vỡm là cái cột chống trời khiến trời sụp xuống làm cho khắp nơi lửa cháy nước dâng. Bà Nữ Oa thấy thế nguy bèn dùng đá ngũ sắc vá trời và giết chết con rùa đen năm chân, lấy năm chân của nó dựng lại chống trời cho khỏi sụp nữa”.

Sức bà Nữ Oa ghê gớm thế đấy, sao dám bảo là phái yếu? Nhất là trong lãnh vực tình dục thì đàn ông trăm phần trăm thua chẳng khác gì con ô qui(rùa đen) bị bà Nữ Oa “chọc tiết”.

Hãy đọc bài thơ trong cuốn sách “Le jardin parfumé” của tác giả Ả Rập Cheikh Nefzafoui sau đây:(bản dịch tiếng Pháp).

Si tu veux vivre un homme généreux, le coeur libre
Et les main ouvertes, restes célibataire
Si tu ne le peux, ne prends qu’une femme
Car une femme à elle seule peut satisfaire deux armées.

(Nếu người muốn sống hài hùng cho con tim bay nhảy, cho cánh tay giang ra hào hoa, xin đừng lấy vợ. Nếu không thể chịu được cuộc đời độc thân thì chỉ nên lấy một người đàn bà. Vì một người đàn bà cũng có thể làm mê hoặc hai đoàn quân).

Bởi thế xem tướng đàn bà không thể bỏ sót những tướng dân, vì chúng liên quan mật thiết đến vận mệnh phụ nữ mà từ ngữ chuyên môn gọi là hồng loan sát, cô loan kiếp, đào hoa hoạ v.v... Nhiều tướng sát phu, ly phu, đa phu tướng phong trần do dân tướng mà ra.

*

“Remercions Dieu d’avoir crée la femme!”

Xấu hay tốt thì một nửa nhân loại cũng là đàn bà, và đàn ông đều thâm cảm ơn Thượng Đế đã sinh ra cho họ một nửa quý (better half) hay cái thân thứ hai (alter_ergo) của họ. Vấn đề còn lại là làm sao đi tìm được cái thân thứ hai hay cái nửa quý một cách hoàn hảo mà thôi. Ước mơ này nhan nhản ở văn chương như Tolstoi mong tìm thấy ở nhân vật tiểu thuyết lá Natasha trong “Guerre et Paix”, như Tào Tuyết Cần ấp ủ Lâm Đại Ngọc trong Hồng Lâu Mộng, như André Maurois với Odile và Isabelle trong “Climats” v.v.v...

Tướng Mệnh học cũng là kết quả của giấc mơ thiên cổ đó. Nhưng nó khác văn chương ở điều quyết đi tìm vào sự thật để biết trước và biết rõ chứ không chịu dừng lại ở trạng thái ước mơ, dù người đàn bà có muôn ngàn thể thái như nữ thần Maya (thần thoại Ấn Độ).

Có thể so với các môn thì Tướng Mệnh học tiến được tới gần sự thật của nữ giới nhất vậy.

CHƯƠNG I

ĐƯỜNG CHỒNG CON

*Số em giàu lấy khó cũng giàu
Số em nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo
Phải duyên phải kiếp thì theo
Thân em có quản khó nghèo làm chi
Chữ nhân duyên thiên tải nhất thì
Giàu ăn khó chịu lo gì mà lo*

CA DAO

*Người buồn vì phận, người giận vì duyên
Tài sắc thế mà sao duyên phận thế.*

KHUYẾT DANH

Câu chuyện mở đầu.

Đi vào sự thật của nữ phái Tướng Mệnh học có những khả năng gì?

Tướng Mệnh học có những khả năng sau đây :

a) Biết trước thân phận:

- _ Trong quá khứ xuất thân và Kinh Dịch.
- _ Trong tương lai các hung họa phúc.
- _ Kết thúc cuộc đời hữu hạnh hay bất hạnh.

b) Phân tích tính cách:

_ Trình thực u nhân, cân quắc tu mi, phóng đảng thâm bôn, đa sầu đa cảm hay lạnh lùng cô độc.

c) _ Đức hạnh, học vấn tài năng.

Tất cả các khả năng trên khó nhất là nói được Kinh kịch, quá khứ và tương lai, còn như tìm thấy giá trị tính cách, xuất thân giàu nghèo, sang hèn tương đối dễ hơn. Một nhà nghiên cứu về Tướng Mệnh học Trung Quốc tên là Tề Đông Dã kể rằng:

"Vào cuối đời Thanh đời vua Quang Tự tại Bắc Kinh, nơi nàh thanh lâu nổi tiếng đương thời tục gọi là Bát Đại Hồ Đồng, có nàng danh kỹ mang cái tên thật kiều diễm Hạnh Xuân. Nếu ai không biết nàng là kỹ nữ, mà trông thể thái diện mạo của nàng thì đều phải nghĩ nàng là một quý phu nhân, vừa đẹp vừa đoan trang, đáng đi lúc nói miệng cười, khi nằm khi ngồi rất nhã, cũng không có điểm nào yếu quá tiện dân. Thế mà sự thật rành rành, Hạnh Xuân hiện đang là một ca kỹ, chỉ khác ở chỗ nàng là thứ ca kỹ cực kỳ nổi danh, khắp Trung Quốc các đại quan quý nhân đều biết tiếng. Phàm loại danh kỹ thường thường chỉ lưu lạc thời gian ngắn, rồi sẽ được các tay quyền thế hoặc phú thương, hoặc danh sĩ hoặc kẻ giang hồ tứ chiếng chuộc ra mang về làm thiếp yêu. Hạnh Xuân dĩ nhiên không ra ngoài thông lệ đó. Một hôm trong đám khách có phú thương họ Hạ muốn lấy nàng về làm thiếp. Chuyện tiền chuộc dù phải trả trăm lạng vàng cũng không thành vấn đề. Họ Hạ chỉ chú trọng một điều duy nhất: liệu Hạnh Xuân có sinh con không? Eo le một nỗi là họ Hạ không thích nàng sinh con, bởi ông đã có vợ và hai thiếp rồi, con cái đùm đẽ. Thêm nữa ông rất yêu vẻ đẹp của Hạnh Xuân, ông muốn nàng sẽ như bức tượng bằng ngọc, nếu sinh con tất sẽ ra xấu đi. Để giải quyết nỗi thắc mắc này, họ Hạ chỉ có một cách khả dĩ trông cậy vào khoa coi tướng. Ông mời ngay một vị túc nho họ Mạc

đến Bát Đại Hồ Đồng ăn cơm luôn thể nhờ cậy chỉ giáo cái tướng cách Hạnh Xuân. Nành được gọi tới để hầu rượu. Mạc tiên sinh không hiểu rõ ẩn ý của họ Hạ nên nghĩ rằng ông họ Hạ muốn lấy Hạnh Xuân để có thêm con. Sau khi quan sát Hạnh Xuân rồi, mới ghé tai bảo: "không nên lấy nàng vì vĩnh viễn không thể sinh đẻ".

Ông họ Hạ nói: " Ngoài tướng sinh đẻ, Hạnh Xuân còn có điểm nào xấu nữa?"

Mạc tiên sinh đáp: " Tướng cô ta cứ theo dung mạo bên ngoài thì phải tam phẩm phu nhân, thế mà chẳng hiểu vì sao lại lưu lạc vào đây sống đời ca kỹ? Vì tướng cách cô ta nhất định lấy người chức tước, chứ không lấy phú thương đâu". Lại gì thói lái buôn trọng lời khinh ly biệt, lời của Mạc tiên sinh làm cho họ Hạ thắc mắc. Ông muốn xem cho kỹ kẻ lỗ không hợp số có ngày lụy vào thân nên mới năn nỉ Mạc tiên sinh tìm cho ra cái phá tướng ghê gớm đến nỗi biến một phu nhân thành một con điểm. Nhưng Mạc tiên sinh tìm không ra. Điều này khiến tiên sinh bức tức khôn tả và quyết tìm cho ra.

Bởi vậy Mạc tiên sinh từ buổi ấy năng lui tới Bát Đại Hồ Đồng.

Một hôm ngồi nói chuyện văn cùng Hạnh Xuân, tiên sinh liền vào thẳng đề cho nàng biết tướng cách giá đáng phu nhân sao sao lại lạc loài nơi thanh lâu đàn phách.

Hạnh Xuân nói: " Thuở nhỏ cha mẹ xem số cho nàng, thầy số bảo tương lai nàng làm người trong thanh lâu. Lên tám tuổi cha mẹ theo nhau mất sớm, nàng phải đi làm con nuôi, rồi sau rơi vào tay bọn buôn hương bán phấn. Con mụ đầu cũng đem số nàng hỏi thầy đoán mệnh để xem con bé này liệu có phải là cây tiền cho mụ chẳng? Thầy đoán mệnh phê vào lá số mấy chữ: " Mỹ nhi vô tử, diêm nhi đa phu". Nghĩa là đẹp không con, tài sắc nhưng nhiều chồng. Lá số ấy hiện nàng vẫn giữ.

Mạc tiên sinh cố ý ngồi nói chuyện với nàng thật lâu, hy vọng phát hiện được phá tướng của nàng, nhưng từ buổi trưa đến quá chiều tuyệt nhiên vẫn không thấy gì khác lạ cả.

Rời kỹ viện ra về, dọc đường Mạc tiên sinh chợt nhớ ra trong toàn thời gian đàm thoại với nàng kỹ nữ, mình là ông già ngoại năm mươi mà cũng chẳng phải chạy đi tiểu tiện lần nào, thế mà Hạnh Xuân mới mười chín tuổi đầu lại phải chốc chốc xin phép đi tới sáu bảy lượt. Vả chăng lúc này vào mùa hè, thông thường người hay ra mồ hôi chứ đâu cần tiểu tiện. Đúng rồi, Tướng Mệnh học gọi là tiết khí, một loại ám phá tướng.

Đến tối Mạc tiên sinh vội vã tới kỹ viện tìm cô bạn đồng phòng với Hạnh Xuân tên là Phi Phượng để hỏi xem hôm nay Hạnh Xuân xó đầu p61m chi không? Phượng bảo không. Mạc tiên sinh thừa cơ nói luôn thể tại sao buổi chiều ngồi nói chuyện với tôi mà le te chạy vào cầu năm bảy lần. Phi Phượng chỉ bưng miệng cười. Mạc tiên sinh cho biết ông tới đây hỏi lẩn thẩn như vậy là vì vấn đề liên quan tới vấn đề xem tướng số. Bấy giờ, Phi Phượng tỏ vẻ ngạc nhiên: " Thôi chắc rồi, nếu vậy con Hạnh Xuân có phá tướng thật rồi. Tôi không hiểu tướng hay phá tướng là thế nào, nhưng tôi thấy con Xuân có cái bệnh ký lăm". Phượng chỉ nói tới đây và im bặt.

Mạc tiên sinh hỏi: " Cô ta có bệnh gì về bài tiết thì tìm thầy chữa chứ có khó gì đâu?"

Phi Phượng cười đáp: "Nó đi chữa nhưng thầy thuốc bảo nó không phải là bệnh, chỉ là thói quen, thuốc không chữa được."

Ngừng một lát, Phượng nói tiếp: " Cái phá tướng ấy của Hạnh Xuân không chỉ là tiểu tiện luôn luôn thôi đâu , mà còn...". Phượng lại không nói thêm. Tuy nhiên Mạc tiên sinh cũng không cần hỏi nữa, phá tướng của Hạnh Xuân quá rõ ràng.

Câu chuyện chứng tỏ rằng Tướng Mệnh học đã tìm thấy từ cái đẹp biểu hiện có cái xấu nguy hại tiềm ẩn bên trong.

Cho dù người đàn bà đẹp đến như Padmini của Ấn Độ chẳng nữa mà có ám phá tướng là thân phận cũng chẳng ra gì.

*

Theo truyền thuyết cuối đời nhà Thanh, thì bà nẹ Lý Hồng Chương, một vị đại danh thần lúc ấy tướng mạo cực xú lậu, nhưng bà ta có tiếng nói như thanh âm con phượng hót. Khi bà ta hãy còn là con gái, vẻ xấu xí của bà đã thành lời đồn đại, xa gần ai cũng biết cả nên chẳng ai dám đến "vấn danh".

Chỉ có ông thân sinh của Lý Hồng Chương ở xa tới tìm nhà người bạn, lại chính là cha cô gái xấu đấng xấu cay đó. Vào nhà chơi, ông cũng phải nhận rằng trong đời chưa gặp ai xấu đến thế! Lúc ăn cơm có một chuyện xảy ra làm ông ngạc nhiên vô cùng, cô gái cất tiếng gọi bầy gà vịt, âm thanh trầm ấm thanh sáng như nhạc điệu réo rắt. Gà vịt cứ chạy theo tiếng gọi mà về chuồng chẳng khác chi đoàn quân tuân lệnh ông tướng. Người họ Lý vốn tinh thông tướng pháp, biết rằng cô gái ấy mang đặc biệt quý tướng cách. Khi đàn gà vịt vào chuồng rồi, con nào con nấy lặng im không lao xao hỗn độn, tất cả như sợ hãi, thì ông họ Lý tự nhủ: "Ta nhất định phải lấy cô này để sinh ra quý tử mới được."

Về sau cô gái ấy quả nhiên sinh ra quý tử là Lý Hồng Chương. Từng làm mưa làm gió trên chính trường Trung Quốc vào cuối thế kỷ thứ 19.

Chuyện Hạnh Xuân và cô gái xấu xí, mẹ đẻ của Lý Hồng Chương, và còn nhiều chuyện khác đã xác nhận định lý của Tướng Mệnh học đối với phái nữ.

Mỹ nhân thường tác kỹ, mỹ trung hữu chí xú

Xú nữ giá quý phu, xú trung hữu đại mỹ.

Nghĩa là:

Người đàn bà đẹp thường bị luân lạc làm đi vì trong vẻ đẹp chứa chất một tướng cách cực xấu. Người đàn bà xấu thường lấy được chồng giàu sang vì trong dung mạo xấu xí đó có mang một tướng cách cực tốt.

Hai định lý này có thể giải đáp một hiện tượng khá phổ thông trong cuộc sống.

Bước vào khoa Tướng Mệnh, bước đầu hãy thuộc câu ca quyết (nguyên tắc căn bản xếp thành ca từ) sau đây:

Ta ta thế tục bất tri nhân

Vọng tương dung mạo thủ kỳ hình

Nhược đắc chính hình vi đại quý

Y hi hương tự xuất quần luân

Hình trê chi nhân hành tất thất

Khí trệ chi ngôn nhân tất lân

Sắc trệ chu nhân diện trần ai

Hình thần khí sắc đô vô trệ

Cử sự tâm mưu bách sự hài.

Nghĩa là:

Thương thay cho thế tục ko biết rõ gốc nguồn

Tướng nhằm dung mạo là hình tướng

Nếu được là chính hình là đại quý
 Vượt ra khỏi đám người thường
 Hình mà trệ tất làm việc gì cũng hỏng.
 Thần mà trệ tất tâm địa u mê
 Khí mà trệ thì tiếng nói nhọc mệt
 Sắc mà trệ thì mặt mày như có tro bụi
 Cả hình thần khí sắc đều không trệ
 Thì trăm việc mưu tính đều hài lòng.

Trong bài ca quyết co hai chữ “Chính hình” để bảo cho ta biết rằng không phải cứ hình nào cũng được, phải có được chính hình thì thân phận mới hay. Nuốn nhận ra chính hình thế nào chúng ta không thể không trải qua những nguyên tắc và định lý của khoa Tướng Mệnh học. Nguyên tắc và định lý về “Chính hình” của khoa Tướng Mệnh học không hề do một sự áp đặt của một hệ tư tưởng hoặc của một môn phái. Nó hoàn toàn là kết quả của mấy ngàn năm kinh nghiệm, do hàng ngàn bộ óc sáng suốt đã thu thập lại. Bởi thế bài ca quyết mới dám chê trách người đời là mê muội lầm lẫn lấy dung mạo làm hình, ý nói khi nhìn hình dáng một người, con mắt tục với con mắt tướng khác hẳn nhau.

Ca dao ta có câu “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” rất gần với Tướng Mệnh học. Gỗ tốt là chính mình, nước sơn chẳng qua là dung mạo theo mắt tục.

Lại có câu khác “Búng người tươi đất”. Nếu đặt ngược nó lại thì câu nàu quả là đã đi vào bậc cao của tướng học vậy. Vì nó là tục ngữ nên xem thường đó thôi.

Trong hội họa Tây phương, người đàn bà từ Léonard de Vinci qua Van Dongen đến Picasso có thể ví như cuộc tiến hoá từ dung mạo qua chính hình của Tướng Mệnh.

Con người dưới nhãn quan Tướng Mệnh phải hội đủ bốn yếu tố căn bản: Hình-Thần-Khí-Sắc. Nếu chỉ có dung mạo mà không có chính hình là hỏng. Nếu thiếu Thần, Khí, Sắc cũng hỏng, cái tốt của hình sẽ giảm đi gần hết.

KHẮC PHU

Người Tây phương nói: “Đời sống của đàn ông là tham vọng, đời sống của đàn bà là đàn ông”. (La vie de l’homme est l’ambition, la vie de femme của’est l’homme).

Khác hẳn chữ “l’homme” ở cuối câu nên hiểu là một người chồng.

Dân Việt lấu cá hơn thường nói:

Đi đâu mà chẳng lấy chồng
 Người ta lấy hết chồng mộng mà gào
 Gào rằng đất hời trời ơi
 Xin ông thí bỏ cho tui chút chồng.

Vậy ta có thể khẳng định vấn đề chồng con là vấn đề hàng đầu của đàn bà để cả sau khi có những phong trào của cô Germaine Greer. Và chuyện chồng con đối với người đàn bà là chuyện đây bất trắc.

Thi hào Bạcu Cư Dị có bài thơ “Bần gia nữ” để tâm lý hôn nhân đương thời như sau:

Thiên hạ vô chính danh
 Duyệt nhĩ tức vi ngu

Nhân gian vô chính sắc
 Duyệt mực tức vì thù
 Nhan sắc phi tương viễn
 Bần phú tắc hữu thù
 Bần vi thời sở khí
 Phú vi thời sở vu
 Hồng lâu phú gia nữ
 Kim lũ tú la nhu
 Kiến nhân bất liễm thủ
 Kiêu si nhị bát sơ
 Mẫu huynh vị khai khẩu
 Hôn giá bất tu du
 Lục song bần gia nữ
 Tịch mệnh nhị thập dư
 Kính thoa bất trị thiền
 Y thương vô câu nhu
 Kỷ hồi nhân dục sinh
 Lâm nhật hựu trì thù

Chủ nhân hội lương môi
 Tri tửu mãn ngọc hồ
 Tứ toạ thả vật ẩm
 Thính ngã ca lương đồ.
 Phú gia nữ dị giá
 Giá tảo khinh kỳ phu
 Bần gia nữ nam giá
 Gái vẫu hiếu ư cô
 Văn quân dục thú phụ
 Thú phụ thú như hà?

Nghĩa là:

Trong thiên hạ không có chính thanh
 Hễ êm tai cho là vui
 Trong thiên hạ không có chính sắc
 Hễ vừa mắt cho là đẹp
 Gái nhan sắc không hơn kém
 Nhưng giàu nghèo đã làm nên chênh lệch
 Gái nhà nghèo chẳng ai ngó đến
 Gái nhà giàu thì bu lại mà coi
 Cô gái nhà giàu ngồi trên lầu hồng

Mặc quần áo gấm lụa thêu tơ vàng
 Nhìn người với đôi mắt tráo trâng
 Mặn mà thơ ngây tuổi vừa mười sáu
 Cha anh chưa thềm đánh tiếng
 Mà người người lữ lượt tới hỏi
 Cô gái nhà nghèo ngồi bên song tre
 Tịch mịch đã hơn hai mươi năm
 Trâm cài tóc bằng sắt rẻ tiền
 Trên giải áo lại không có ngọc quý
 Đã mấy lần mong đám hỏi
 Tới ngày hẹn bỗng mất tăm hơi

Phú ông hôm nay mở tiệc đãi mối lái
 Rượu đầy trong hồ rượu bằng ngọc
 Xin quý vị đừng uống vội
 Hãy nghe tôi hỏi vài lời
 Con gái nhà giàu dễ lấy chồng
 Lấy sớm nên khinh thị chồng
 Con gái nhà nghèo khó lấy chồng
 Lấy muộn nhưng hiếu thảo với nhà chồng
 Nay nghe anh muốn lấy vợ
 Ý anh định lấy người thế nào?

Tình cảnh Bạch Cư Dị tả trong thơ là tình cảnh nữ phái sống trong một tình thế xã hội cùng thời thi sĩ.

Tướng Mệnh học không đồng ý với thi sĩ họ Bạch. Vì cái nhìn thân phận con người của Tướng Mệnh học vượt khỏi xã hội, coi thực tại xã hội chỉ là môi trường để cho số mệnh biến đổi hình thái mà thôi. Con nhà giàu nếu tướng cách không ra gì thì đường chôn con cũng không ra gì, trái lại con nhà nghèo tướng cách tốt thì đường chôn con cũng hay.

Tốt hơn nên quan niệm theo lối bình dân Việt:

Bớ thăm ơi! Bớ thiết ơi!
 Bớ bạn tình thân ơi!
 Thân em như quả soài trên cây
 Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc
 Nó đánh lúc la lúc lắc trên cành
 Một mai vô tình rụng xuống biết vào tay ai?

Trước vấn đề chồng con, thân phận người đàn bà giống như tấm lụa đào ở chợ:

Thân em như tấm lụa đào
 Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Sách tướng viết “Nữ nhân khắc phu tị tước quyền cao thanh thịch nhĩ” nghĩa là: đàn bà mũi mỏng, quyền cao, tiếng nói như chọc vào tai thì sát phu.

Nhiều người dùng tục nhân để nhìn nữ nhân thường cho rằng diện mạo hung ác, tính tình hùng hổ, đánh đá là khắc phu. Thật ra đánh đá hung ác không phải là chính tướng của khắc phu, nó chỉ là phụ. Nếu như không có chình tướng khắc phu thì dù cho hùng hổ đánh đá cũng không khắc phu. Diện mạo hung ác của người đàn bà nói cho rõ không phải là khắc phu mà là tướng ác tử. Tính tình hùng hổ đánh đá không phải là khắc phu mà là khắc tử (xa lìa con cái, khó nuôi con).

Nếu chỉ bảo quyền cao là khắc phu, thì dễ nhầm quyền nở, quyền lớn chữ gọi là “phong, đại”. Quyền đại với quyền phong lại gần giống nhau. Trên Tướng pháp của ba loại quyền cao, quyền phong, quyền đại cần phân biệt rõ ràng vì ảnh hưởng của ba loại khác hẳn nhau. Quyền đại là tướng vất vả, lao bác; đồng thời là con người hung ác. Quyền phong (nở nang) thuộc tướng đoạt quyền phu kiên phúc tướng. Chỉ có quyền cao mới là tướng sát phu thôi.

Còn một loại quyền khác nữa là quyền lộ. Cái xương lưỡng quyền chồi hẳn lên, ít thịt che đầy cân xứng. Tướng khác quyền lộ, đàn bà ngheo khổ và khắc tử, không khắc phu. Thế nào là quyền lộ? Phải mặt có thịt, chỉ duy lưỡng quyền lộ cốt mới gọi là lộ được. Nếu mặt gầy ốm, sống mũi lộ cốt, xương quanh mắt cũng lộ, trán cũng dơ xương, hàm cũng dơ xương, thì quyền lộ cốt là đương nhiên, nên không thể gọi là tướng lộ quyền được nữa. Quyền đẹp là tướng quyền phong (nở nang). Đây đặn, tròn trịa và sáng sủa không lộ cốt. Loại quyền phong rất hiếm vì nó thuộc loại đại quý. Thông thường chỉ thấy quyền tròn trịa không lộ cốt, thế là đã tốt rồi vì suốt đời no ấm, không lộng quyền cũng không ngược xuôi vất vả.

Người đàn bà mang tướng khắc phu thì có lưỡng quyền cao.

Quyền cao là thế nào?

Quyền cao xin đừng hiểu là quyền cốt đột xuất, cũng xin đừng nhầm với quyền rộng lớn, phải nhận định trước hết vị trí của quyền cốt. (Cốt là xương).

Lưỡng quyền của đàn bà so với lưỡng quyền của đàn ông tính chất hoàn toàn bất đồng. Nam nhân quyền phải cao và lớn mới hay, đây đặn (phong) là thứ yếu và lộ là hạ sách. Nhưng với nữ nhân thì quyền cao lại là tướng khắc phu.

Vị trí chính thường của lưỡng quyền người đàn bà cân ngang bằng với sống mũi, nếu cao hơn trong điểm của sống mũi gọi là cao, nếu lại thấy một làn cốt ngấm thấp hai bên mũi thì cao ấy lại càng nặng. Đàn ông quyền cao quyền cốt áp hai bên mũi, đấy là “Lưỡng quyền thấp niên”, vị cao quyền trọng, nhưng đàn bà mà như vậy chính là hung tướng khắc phu. Nếu mang hung tướng ào khác nữa thì thân phận sẽ đúng như câu tục ngữ “Thập niên cửu tể, vô tể quá tân niên” (mười năm chín lần lấy chồng, chẳng có anh nào sống sang năm tới). Xứng đáng là nữ anh hùng khắc phu.

Để nhận cho rõ hơn về quyền cao, còn phải căn cứ vào cuối mỗi con mắt, thấy gò má ửng ửng phát hiện cao lên.

Về tính tình quyền cao không dữ tợn bằng quyền đại nhưng cũng chẳng nhu thuận đâu.

Người đàn ông lưỡng quyền cao biểu thị quyền lực và phách lực. Người đàn bà quyền cao cũng biểu thị một cá tính mạnh và đầy nghị lực.

Sách tướng viết: “*Khán quyền bất như khán tị*” nghĩa là xem tướng lưỡng quyền chẵn gằng xem tướng mũi. Tại sao nói vậy?

Bởi bốn hình thể Cao, Đại, Phong, Lộ của lưỡng quyền rất khó phân biệt, cho nên tìm ra tướng khắc phu trên lưỡng quyền không phải dễ. Cho nên cần lấy mũi là chuẩn để thấy rõ

hơn. Đàn bà có tướng khắc phu thì nữ vất mỏng như dao (tị tước như dao). Cái sống mũi không tròn như sống mũi con dao. đàn ông mũi sống dao thì tính tình khắc khổ thôi, không khắc thì, còn đàn bà thì khắc phu đồng thời tính tình cũng rất khó chịu nữa. Nữ nhân đã tị tước, thêm quyền cao nữa ắt hẳn là phải khắc đến ba đời chồng rồi mới yên.

Quyền cao tị tước không tạo cho khuôn mặt trở nên hung ác, trái lại còn làm cho dung mạo người đàn bà trở nên xinh đẹp là đằng khác, nhưng chỉ phải chịu điều bất hạnh khắc phu vì chúng được kể như là điển hình cho tướng khắc phu. trăm trường hợp đúng đến 95, rất hiếm trường hợp ngoại lệ.

Cho hiểu rõ về tướng khắc phu xin đọc câu chuyện dưới đây đàn ông Bành thần Tiên tức Bành Hàm Phấn, nhà tướng số nổi tiếng ở Bắc Kinh cách đây 40 năm:

Một hôm (lời Bành Hàm Phấn) tôi dẫn học trò đi chơi Trung ương công viên để thực tập khán tướng. Tôi chỉ vào số năm người: ba bà thuộc giới thượng lưu trạc độ ngoài bốn mươi tuổi, hai người đàn ông còn trẻ, ngồi ghế trước mặt chúng tôi mà hỏi lũ học trò:

“Các con có biết ba người đàn bà ngồi bên kia trên tướng cách có điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau”.

Tất cả chú mục, ngấm ngấm xôn xao một lúc rồi đáp: “Thưa thầy chúng con thấy ba người đàn bà ấy đồng cách trên điểm suốt đời đủ ăn, đủ mặc không lo khốn khổ và dị cách trên điểm chồng con với tuổi thọ”.

Tôi nói: “Các con đoán thế mơ hồ quá, bây giờ hãy đi vào chi tiết phu cung của họ xem sao?”

Anh trưởng tràng (học trò giỏi thường được làm trưởng tràng) thưa: “Con thấy bà áo xanh lấy được chồng giàu sang, bà quần vàng thì chồng giàu, còn bà áo hoa đỏ có tướng khắc phu.”

Tôi nói: “Ừ ! Con xem tướng trên đại thể chẳng sai bao nhiêu, khá lắm, thầy khen đó. Nhưng có điều con chưa nhận ra...Cái bà chồng sang đúng lắm, còn cái bà chồng giàu con nói trật. Không phải chồng giàu mà chính bà ta giàu và bà này cũng có tướng khắc phu nữa...Cái biết của con mới chỉ ở bì phu (ngoài da) thôi. Tướng khắc phu phải hiểu có nhiều loại và được chia ra làm “minh tướng” (trông rõ bong ra) và “ám tướng” (dấu ấn ở bên trong, lại phân thêm ra làm “ngoại ngũ hành” và “nội ngũ hành”. “Minh tướng” và “ngoại ngũ hành” dễ thấy, “ám tướng” và “nội ngũ hành” khó nhận).

Một học trò khác hỏi : “Thưa thầy và anh trưởng , con xem cả ba người đàn bà đó đều không thấy ai mũi vát, quyền cao (quyền cao tị tước), mà tất cả đều khắc phu là tại sao?”

Bành Thần Tiên đáp : “Con mới biết một hai chưa biết ba bốn mà cái biết còn đến năm sáu bảy tám chín nữa. Nói riêng về “minh tướng” khắc phu ,con đã cần phải phân biệt ba phân diện :a) diện mạo-b)thể hình-c)cử động. Bậc sơ học chỉ học diện mạo. Tướng khắc phu trên diện mạo thể liên quan đến ba bộ vị :mắt mũi và quyền. Điều này đa số rất chú ý ,nhưng họ không hiểu rằng nếu chỉ chú ý diện mạo không thôi thì thật là thiếu sót. Các con hãy trông cho kỹ bà mặt áo hoa đỏ để nhận ra cái cách “tị lương tước như đao”(sống mũi như sống mũi như sống dao) rồi đến bà quần vàng tướng khắc phu đàn ông “tị lương đê hãm” (sống mũi tẹt đi xuống). Còn bà mặt áo xanh tuy lấy chồng sang thật đấy, nhưng khắc phu bởi tại đôi mắt. Thông thường như chúng ta biết phàm người đàn bà sống mũi như sống dao mắt hung dữ và quyền cao là khắc phu và không để ý tới “tị lương đê hãm” ,thật ra cũng là một loại tướng khắc phu. Người đàn bà mắt to(vành mắt rộng) trong sáng là mắt quý phu nhân. Nhưng nếu đôi

mắt ấy lộ quang quá mạnh thì khắc phu ,cao điểm vận hạn của đôi mắt lộ quang khắc phu ở vào độ năm 37, 38 tuổi. Tướng mũi tẹt dí xuống (tị lương đề) thì khắc phu muộn hơn”.

Sách tướng viết : “*Nữ nhân tối kỵ hữu tị vô quyền*” nghĩa là : đàn bà tối kỵ mũi cao mà không có lưỡng quyền tương phối.

Ở trên như chúng ta đã biết quyền cao tất khắc phu, nhưng nếu lưỡng quyền mà thấp quá gần như là không có, mà cái mũi cao nổi thì lại càng là một tướng xấu hơn nữa.

Câu chuyện dưới đây chứng minh định lý này:

Koảng Dân Quốc thập tứ niên tức năm trái cây, chủ nhân họ Lương. Vợ chồng hiếm hoi mới nuôi một con gái đặt tên là Á Quyên. Khi lên sáu tuổi ,ông bà Lương cho cô con nuôi đi học và đổi tên là Lệ Quyên. Lớn lên dung mạo Lệ Quyên rất xinh đẹp ,ai trông cũng muốn yêu.

Năm 18 tuổi ,ông Lương đã già mới bảo Lệ Quyên nghỉ học về trông nom công việc buôn bán. Đã đẹp lại có duyên ,tiếng tăm nổi dậy ,chỉ trong khoảng thời gian ngắn ,khách mua lũ lượt kéo đến hàng. Trong số khách thường lui tới có nho sĩ họ Phùng tinh thông tướng học trông Lệ Quyên thấy nàng ngủ đoan đoan chính ,thân hình đều đặn cân xứng ,da trắng nõn như trứng gà bóc, thật dễ làm điên đảo những kẻ hiếu sắc, chỉ hiềm vì một điểm mũi nàng quá cao, lại có ám tiết (mũi nổi lên vết đen, mờ mờ như chia mũi ra làm hai khúc). Theo tướng lý thế là “hữu tị vô quyền” (mũi cao mà lưỡng quyền không tương phối) hay gọi là “độc tủng cô phong” (mũi như ngọn núi đứng trơ vơ). Ai mang tướng này ắt hẳn là người bạc tình và khắc phu, lại thêm hai đôi mắt nàng chúi xuống (hạ thủy) và nơi “sơn căn”(tức khoảng cách giữa hai con mắt có vết như ngăn lệ.

Nho sĩ họ Phùng liền lập lời đoán ghi trên giấy với sự chứng kiến của bạn bè đồng bệnh si tình cô gái bán nước trái cây như sau:

“Tam thập nhị tuế(32 tuổi) đi vào nhãn vận (vận con mắt), sẽ gặp khốn khổ, đôi mắt nhìn phiêu dao bất định tất nhiên tâm vô định kiến. May nhờ quyền cốt chạy thẳng lên thái dương (quyền cốt thấp thiên sương) nên kể từ trung niên đến lúc già có thể tự lấy mà ăn, không đến nỗi đói khổ. Cái mũi “cô phong độc tủng” làm cho phải thay đổi tới ba bốn lần chồng. Khi nào hồng nhan biến ra bạch phát thì sống cô độc.”

Cuộc đời Lương Lệ Quyên quả đúng như lời đoán tướng của nho sĩ họ Phùng. Cai quản quán bán nước trái cây Lệ Quyên chẳng khác chi một đoá hoa tươi thắm lồi cuốn biết bao nhiêu chàng trai ong bướm giang hồ. Nhưng khốn nỗi tâm tình của Lệ Quyên lại lạnh hơn băng tuyết, muốn chọn chồng một cách nghiêm nghị chính chắn, những kẻ ngang hàng hoặc thấp hơn đều bị nàng loại. Ngày tháng trôi mau, cả năm sáu năm trường, nàng vẫn chưa chọn được ai. Tự thị thông minh, nàng ra mấy câu đối kén chồng, ai đối cho đẹp lời đẹp ý, nàng sẽ nguyện đi theo dù phải lẽ mọn thiếp hầu cũng cam lòng.

Vế đối ấy là : “Lê lý, lê hoa tam dạng bạch”.

Có nhà phú thương giàu có nhất vùng tên Văn Thiếu Đình tuổi ngót nghét sáu mươi đã đuổi được. Giữ lời hứa Lệ Quyên chấp nhận về làm thi thiếp cho Văn Thiếu Đình. Rủi cho nàng, chưa đầy ba tháng gối chăn, Văn Thiếu Đình bỗng lăn cổ ra chết. Cả họ bên chồng đổ diệt cho Lệ Quyên là con quỷ mang sự bất tường đến cho gia đình sùm nhau lại đuổi nàng đi chẳng cho lấy một xu nhỏ.

Lệ Quyên đành trở lại bán quán trái cây ngày trước, tự thực kỳ lực, và cũng có giá nghĩa với vài người đàn ông nữa, rồi chẳng ai ăn ở được lâu bền. Cuối cùng Lệ Quyên chết già cô độc.

Sách tướng viết : “*Nữ nhân tam độ giá, kỳ thanh thích nhĩ*”, nghĩa là đàn bà lần lấy chồng, đàn ông tiếng nghe chói tai.

Tiếng nói của người đàn bà nên có âm thanh nhu hoà, nếu âm sắc âm điệu hoặc cao hoặc trầm nghe chói lỗ tai, rất xấu.

Nam nhân nói nghe chói tai phần lớn bị phá bại và cuối cùng cuộc đời thường bị ác tử. Nữ nhân có âm như thế tức không khỏi khắc phu, khóc tử, chôn chồng chôn con. Nước ta cách đây hơn mười năm có một mệnh phụ quyền khuynh quốc mang tướng “kỳ thanh thích nhĩ”, kết quả đã rõ như tướng lý qui định.

Thanh âm chói tai phân ra làm hai loại : mộc và kim.

Tiếng chói tai thuộc mộc thì các ông chồng thường chết trên giường bệnh. Tiếng chói tai thuộc kim thì các ông chồng dễ tử ư phi mệnh, hoặc chết tha hương.

Về tiếng nói của người đàn bà mang tướng khắc phu, ngoài tiếng chói tai còn có tiếng nghe vẫn đục như tiếng đàn ông, tiếng nói nghe như vừa khóc xong, tiếng nói ồ ạt cũng là khắc phu.

Sách tướng viết : “*Nữ hữu trượng phu tướng phi ly tiên thị khắc*”. nghĩa là : đàn ông nếu không bỏ chồng thì cũng khắc phu.

Trượng phu tướng của người đàn bà có hai mặt:

- _ Một trên hình thái dáng thấp.
- _ Một trên tính tình thái độ.

Tuy nhiên thường thường thì cả hai mặt ấy đi liền với nhau, rất hiếm trường hợp tách rời. Điển hình như nữ văn sĩ Simone de Beauvoir và người đàn bà cầm đầu phong trào Woman LIB hiện thời là Germaine Greer. Tính tình và dáng dấp hai bà đều có “trượng phu tướng” nên chuyện chồng con rất lồi thối. Beauvoir ăn ở không chính thức với Jean Paul Sartre và với nhiều người nữa. Còn Greer thì khởi nói. Trong cuốn sách nhan đề: “Modern woman a lost sex” nữ văn sĩ Dorothy parker viết:

Tôi không thể nào chịu được những sách vở nói về đàn bà coi người đàn bà như người đàn bà, theo tôi thì đàn ông, đàn bà đều phải coi chung là con người (comme des êtres humains).

Một nữ văn sĩ khác bên Châu Âu đã từ chối việc báo chí in ảnh bà vào tập danh sách những nhà văn thuộc phái nữ, bà muốn được xếp chung vào danh sách phái nam.

Tướng Mệnh học coi các việc tương tự trên đây là kỳ quái, là trái nghịch báo hiệu điều xấu, điều gở như gà mái gáy.

Tướng Mệnh học nhìn người đàn bà trên căn bản:

“Soyez femmes, restez femmes, devenez femmes”. Nếu đàn bà dáng đàn ông, tính đàn ông là hỏng. Phái nam cương nữ nhu mới hợp cách. Khi ta nói nam hay nữ không thôi chỉ là nói giống đực hay giống cái, sự khác biệt đặt trên buồng trứng và bộ sinh thực khí. Nhưn gấu thêm vào cương với nhu thì tính cách nam nữ hiện lên rõ ràng. Lúc ấy ta mới có thể bảo với một nữ nhân rằng : “Cô nghĩ như vậy vì cô là đàn bà”, ngoài định lý chung “Nghĩ như vậy vì thực sự nó như vậy”. Bởi thế khi đoán tướng phải phối hợp tính tình với nhau. Chứ không thể chỉ căn cứ vào danh từ tướng mà quá chú trọng vào hình thái. Có cả tướng ngay trên tâm tính.

Trong cuốn “Tướng Mệnh đàm kỳ”, tướng sĩ Tề Đông Dã kể:

“Mấy năm trước tôi cùng mấy người bạn tới một quán cơm ở Thượng Hải. Ngay bàn bên có mấy bà. Ông bạn họ Lý hình như có quen biết với họ mới hỏi tôi rằng : “Này bác xem

ba vị nữ nhân bên ấy tướng cách thế nào?”. Thế theo lời bạn Lý, tôi vừa ăn cơm vừa tìm cách chú ý đến ba người đàn bà đó... Chờ khi họ ăn xong ra về rồi tôi mới bảo bạn Lý: “Trên đại thế, bây giờ tôi đã biết họ như thế nào. Bà bên phải và bà bên trái đều đã ly dị rồi lấy chồng nữa, còn bà ngồi giữa hơi mập tuy có tướng tốt đấy, nhưng vợ chồng bất hoà lủng củng, muốn bỏ nhau mà không bỏ được.”

Lý tiên sinh gật đầu: “Bác nói đúng, hai bà kia ly hôn rồi, phần bà họ Tào tôi không hiểu bác nói sao vì chồng bà ta đang hoàng lăm, con cũng đã lớn còn muốn bỏ nhau ư?”

Tôi bảo : “Ừ! Bà ấy đang ở tình trạng như vậy, tôi không rõ bà ta năm nay bao nhiêu tuổi, chắc chưa đến 42 tuổi đâu, nếu không thì chuyện khắc phu quyền nhiên phải xảy ra rồi.”

Một người bạn khác nói chêm vào : “Hai ly phu, một khắc phu, cái gì kết hợp họ ngồi lại với nhau ngẫu nhĩ kỳ lạ như vậy nhỉ?”

Tôi đáp : “Thường thì vật dĩ loại tụ, cùng giống hay tụ hội với nhau.ba người đàn bà đó vốn là loài chim cùng lông cùng cánh với nhau nên sống quây quần.”

Câu chuyện thêm phần hào hứng. Mọi người đồng thanh yêu cầu tôi giải thích thêm về tình cách ba người đàn bà khi này.

Tôi nói : “Đàn bà lấy mũi làm phu tinh. Tướng mũi khuyết hãm nên chẳng bỏ chồng cũng khắc phu khó thoát. Vận mũi chạy dài mười năm từ 41 tới 50 tuổi. Nhưng chuyện bỏ chồng hay ly dị thường xảy ra trước tuổi 41 vì lẽ người đàn bà ly hôn hay khắc phu đa số liên quan đến cả tướng mi (chân mày), tướng mắt mà mi với mắt ảnh hưởng từ 30 tới 40 tuổi. Người đàn bà mà lộ tinh (con ngươi hơi lộ ra ngoài), lộ quang (mắt sáng quắc, hoặc lộ vẻ lả lơi), hỗn trọc (mắt đục mờ), nhãn hình bất chính (hình thể lệch, híp chốc), lưỡng quyền lộ cốt. Có những tướng này là sát khắc chứ chẳng phải ly hôn ly dị mà thôi. Tất cả cũng hay xảy ra vào tuổi 40, lúc quyền li lưỡng vận đang cùng ở cao điểm phối hợp với nhau.”

Lý tiên sinh hỏi : “Bà họ Tào người mập, tôi thấy mắt, mi, mũi, lưỡng quyền không hề khuyết hãm, sao bác lại bảo là khắc phu?”

Tôi đáp : “Tướng bà họ Tào, những người sơ học khó nhận ra vết tích khắc phu. Xin chỉ ông bạn hay. Số là nơi sơn căn, khoảng giữa hai con mắt của Tào thái thái quá cao. Nếu như người đàn ông có tướng ấy cộng với hai mắt sáng thì thành công về võ nghiệp hoặc sẽ là một vị pháp quan lẫy lừng vì nó là tướng nắm “sinh sát chi quyền”. Còn như với Tào thái thái chỉ là một người đàn bà, hiện tại xã hội hiện tượng đàn bà nắm sinh sát quyền rất hiếm, nay Tào thái thái có tướng ấy, tất nhiên đối tượng cho sinh sát quyền là ai nữa nếu không là đáng phu quân.”

Lý tiên sinh lại hỏi: “Vâng, tôi xin chịu bác về cái tướng khắc phu, nhưng còn chuyện bác bảo muốn bỏ nhau mà không bỏ được là nghĩa làm sao?” Hiện nay bà ta đến tuổi 40 rồi, con cái cũng đã lớn khôn, theo tôi nghĩ bà ta ở trong hoàn cảnh tương tự, chắc chẳng đến nỗi để cho dã tâm nổi lên càng rõ”.

Tôi nói : “Nữ nhân khắc phu ly hôn tướng được phân thành hai loại. Về ly hôn có vì “dâm” hay vì “việc” mà ra. Về khắc phu có “minh tướng” và “ám tướng”. Như Tào thái thái là “minh khắc” cho nên bà ta với chồng cơm chẳng lành canh chẳng ngọt từ lâu rồi. Khi nào tình nghĩa phu thê quá soán xít đến nỗi không rời nhau ra được nữa, kết quả thành khắc phu, ấy là “ám khắc”. Cho nên ám khắc khó biết hơn minh khắc. Bà họ Tào có đầy đủ tướng trượng phu gọi là cân quốc phu nhân hay nữ nhân trượng phu. Tướng ấy mang điểm tốt là giỏi giang quán xuyến, nhưng lại kèm điểm xấu khắc phu... nếu người đàn bà vẫn giữ được phong thái nữ tử thì đỡ, nếu cả phong thái tính tình hết như người đàn ông thì chớ nên dính vào. Đàn

ông bốn chết ba chạy là thường. Nói trắng ra, cái người chồng cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt hiện thời chình là người chồng thứ hai mới đúng, nếu ông ta không sớm cao chạy xa bay, tất là nguy hiểm.”

Lý tiên sinh vỗ đùi cười ha hả rằng : “Tôi phục bác lắm. Tào thái thái đã ngốn xong một chồng rồi,

Ông này là ông thứ hai đấy.”

Qua năm sau. Lý tiên sinh báo cho tôi biết ông chồng thứ hai của bà họ Tào đã qua đời trong một cuộc bạo bệnh.

Tướng khắc phu còn có nhiều hình thái khác, nhưng không nặng bằng những tướng chính yếu kể trên.

Sách Tướng Mệnh học của Tào Chấn Hải ghi như sau:

- _ Dưới đôi mắt có màu xanh đậm là ly sắc.
- _ Mắt lộ mày vàng.
- _ Ở vầng pháp lệnh hay góc miệng có nốt ruồi đen.
- _ Răng hô mà hở.
- _ Sống mũi nổi đốt.
- _ Trán thật gồ rộng đến thái dương.
- _ Môi dưới trùm lên môi trên.
- _ Tam quyền diện (hai quyền co thêm ấn đường nổi ra).
- _ Trán quá cao.
- _ Trán hẹp, chân mày giao nhau.
- _ Cổ thật ngắn, trán dô.
- _ Mi quá rậm và giao nhau.
- _ Đầu thật lớn, trán thật rộng.
- _ Cốt thô, tiếng nói thô.
- _ Nhiều vết ngang trên mặt.
- _ Sơn căn (cuối sống mũi, chỗ giữa hai mắt) có nốt ruồi.
- _ Lòng mày thô và đỏ.
- _ Đàn ông trắng trắng mà không có quang thái, trông sần như nước vôi.
- _ Mặt dài mà miệng rộng.
- _ Ấn đường có một vết thẳng như cây kim treo.
- _ Tuổi trẻ đã rụng tóc.
- _ Sơn căn đe hãm (tụt xuống).
- _ Mũi quặp lại, tay thô.
- _ Sắc mặt bần như có bùn.

Khắc phu khi nhẹ đi có nghĩa là gây sự trở ngại cho chồng trên mọi phương diện : công danh, tài lộc, sự thành đạt của con cái v.v...

THẨM KỊCH VƯƠNG ẤU NGỌC.

Vào cuối đời Đường, các tay thương nhân với giới quan lại đi qua vùng Tương Giang tất cả đều biết và say mê một ca kỹ nổi danh tài sắc : Vương Ấu Ngọc. Họ bảo nhau: Ai đã đến thành Hoành Dương mà chưa được nhìn Vương Ấu Ngọc thì tên ấy là con lừa. Đám sĩ đại phu lại càng si mê Vương Ấu Ngọc hơn nữa vì nàng rất tinh thông văn mặc, giỏi làm thi từ. Nhiều thi sĩ tiếng tăm đương thời khuyên nàng bỏ Hoành Dương, kinh đô của thương mại để về Trường An, kinh đô của văn học và chính trị, nhưng Vương Ấu Ngọc không nghe vì thâm tâm nàng không muốn khỏi thủ chốn phong trần mà mong kiếm một người chồng để có thể sống hạnh phúc dưới mái gia đình, chỉ hiềm nỗi chưa gặp tri kỷ.

Wương Ấu Ngọc vừa đẹp, vừa giỏi, vừa tài hoa nên nàng rất kiêu kỳ. Một ngày kia có kẻ phiêu lãng hào hoa tên là Liễu Phú, theo đám thương nhân đi từ Lạc Dương đến Vĩnh Nam, neo thuyền nghỉ lại Hoành Dương và đã gặp Vương Ấu Ngọc. Chỉ một đêm thơ hoa và rượu, cả hai người bỗng yêu đến nỗi không muốn rời nhau nữa. Vương Ấu Ngọc đề nghị nguyện làm vợ của chàng. Liễu Phú lặng thinh. Sáng hôm sau họ chia tay. Liễu Phú nhớ Ngọc, không theo thuyền đi Lĩnh Nam nữa. Chàng ở lại Hoành Dương nhưng không tới thăm nàng vì Liễu Phú chỉ còn đủ tiền ăn cơm mấy ngày thôi. Ba bốn hôm sau, Vương Ấu Ngọc mới biết người yêu vẫn còn ở lại Hoành Dương, nàng tức tốc đi tìm. Họ gặp nhau trong hoàn cảnh vừa hân hoan vừa sầu tủi.

Ngồi trên thuyền thả trôi theo sông Tương Giang, Liễu Phú giải thích lý do ông tại sao chàng lại lặng thinh trước lời đề nghị kết giải đồng tâm của Ngọc.

Trước đây đàn ông một chuyện bất bình, chàng đã phạm tội sát nhân, có người đàn bà chứng kiến ép buộc chàng phải lấy bà ta, nếu không sẽ đi tố giác với quan phủ.

Wương Ấu Ngọc nghe xong, nàng rất vui vẻ nói có thể dễ dàng giải quyết chuyện đó bằng tiền bạc. Ngay tối hôm ấy, Liễu Phú về ngay Trường Sa để thương lượng cùng vợ con. Vợ Liễu Phú bằng lòng bán chồng cho Vương Ấu Ngọc với giá 200 vạn tiền (mỗi vạn tiền trị giá 1 lạng vàng). Phú quay lại Hoành Dương cho Ngọc hay. Ngọc bán hết tư trang cùng số tiền giành được đem đến đưa cho vợ Phú. Hạnh phúc hai người tràn ngập thế gian. Nhưng số mệnh Vương Ấu Ngọc mỏng manh quá. Chưa được bao lâu thì cha Liễu Phú mất, Phú phải về Lạc Dương cư tang.

Lúc chia tay Vương Ấu Ngọc bảo Liễu Phú : “Em sẽ chờ anh, dù bao nhiêu lâu chẳng nữa em vẫn chờ.”

Khi Liễu Phú đi rồi, Vương Ấu Ngọc đem châu báu đổi thành tiền, tử bỏ hẳn kỹ viện, mượn một căn nhà nhỏ vùng phụ cận Hoành Dương sống âm thầm chờ Liễu Phú.

Liễu Phú đi tới nửa năm rồi mà chẳng có tin tức nào cả, khiến Vương Ấu Ngọc nóng ruột vô cùng. Các bạn của Ngọc cho rằng Liễu Phú là kẻ bạc tình, khuyên Ngọc nên phục xuất thi thố cái tài ca vũ thi từ. Ngọc cho rằng Liễu Phú nhất định không phải là con người phụ bạc.

Một năm trôi qua, vẫn bất vô âm tín.

Wương Ấu Ngọc cắt một lọn tóc bỏ vào phong thư thuê người đi tìm Liễu Phú. Ưu uất tương tư đã bắt đầu làm cho Vương Ấu Ngọc trở nên tiều tụy.

Phân Liễu Phú, chàng đâu có phải là kẻ vong tình. Khi vừa đặt chân đến Lạc Dương thì bị quan quân bắt bỏ ngục, hoàn toàn bị cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài.

Người của Ngọc về cho biết chẳng tìm thấy Liễu ở đâu. Chuyen tình đau khổ của Ngọc lan truyền ra khắp vùng Tương Giang. Ai cũng cười Vương Ấu Ngọc ngu dại. Đau khổ thành bệnh, tiền tiêu hết, bệnh không thuyên giảm. Có nhiều phú thương nhờ mối lái muốn kết hôn với nàng, nhưng nàng vẫn một mực cự tuyệt với ý nguyện chờ Liễu Phú đến hơi thở cuối cùng.

Hết tiền, nàng đành phải ôm đàn ra đầu đường đầu chợ đứng ca để kiếm tiền độ nhật.

Giữa lúc ấy thì tin tức của Liễu Phú đến với nàng. Đó là một bài từ phú viết từ trong ngục đưa ra như sau:

“Nhân gian tối khổ, tối khổ thị phân ly
 Quân ái ngã, ngã ái quân, thanh thảo ngạn đầu nhân độc lập
 Họa thuyền đông khứ lỗ thanh trì
 Sở thiên đề, hồi vọng xứ lưỡng y y

Hậu hội đã tri câu hữu nguyện, vị tri hạ nhật thị giai kỳ, tâm hạ sự, loạn như ti, hảo thiên lương dạ hoàn hư quá, cô phụ ngã, lưỡng tâm tri nguyện quân gia, ai trường tại, nhất song phi.”

Nghĩa là:

Điều khổ nhất nhân gian là cảnh phân ly

Tôi yêu em, em yêu tôi, ngọc cỏ xanh mượt đầu sông một mình đứng ngóng trông con thuyền lặng lẽ xuôi về bên đông, tiếng bơi chèo chậm chậm

Trời nước Sở nặng u buồn, người đứng vọng phí xa lòng cô tịch

Ngày gặp nhau chúng ta sẽ hiểu, nhưng bao giờ chúng ta mới được hội ngộ, tâm sự rồi bồng bong. Hôm nay đêm mai trôi mãi. Dù em có phụ tôi thì tâm hồn tôi vẫn nguyện được cùng em như chim liền cánh.”

Vương Ấu Ngọc đọc thuộc bài từ, biết người yêu vẫn còn nhớ đến mình, sung sướng hôm ấy nàng cất tiếng ca thanh âm thống thiết, ai nghe cũng rơi lệ.

Nửa tháng sau, Vương Ấu Ngọc chết, trong cây đàn, người ta tìm thấy bài từ ai oán kia.

Tin Vương Ấu Ngọc chết làm cả thành Hoành Dương xôn xao. Bạn bè cùng những người ái mộ nàng mỗi người quyên góp ít tiền, xây cho nàng một nấm mộ tuyệt đẹp, tấm bia đề: “Liễu thị phu nhân chi mộ”.

Tại sao kết quả cuộc đời Ngọc lại như vậy?

Trong sử của Tướng Mệnh học có ghi lý do với mấy chữ: “Dữ Mai Phi đồng cách, Ấu Ngọc mẫn diện sầu dung”. (Cũng như Mai Phi này xưa, nàng Vương Ấu Ngọc có tướng văn diện sầu dung đầy mặt là vẻ buồn).

Mẫn diện sầu dung là tướng ly phụ. Theo tướng lý, nét mặt người đàn bà nên lấy vui *mẫn diện tiếu dung* làm thiện tướng. Dẫu cho bộ vị có khuyết đi chẳng nữa thì nếu được cách mẫn diện tiếu dung cũn gòn vớt vát lại được nhiều phần. Xin đừng lầm mẫn diện tiếu dung với vẻ lả lơi chột nhẽ. Mai Phi là ai? Là một sủng phi của vua Đường Minh Hoàng, vua say mê nàng vì đôi mắt thật buồn. Đến khi Dương Quý Phi nhập cung thì nàng thất sủng bị giam vào lãnh cung.

NHỮNG CÂU THƠ PHÚ VỀ TƯỚNG KHẮC PHU

Xem tướng muốn tinh tường không bị bỏ sót thì phải thuộc kỹ những câu thơ, nhất là phú của tiền nhân đã vận điệu hoá các định lý tính cách để người đọc dễ nhớ:

– *Phụ nhân tu yêu phụ nhân tình*
Hành bất ly hình xuất bản tình

-
- Tuyệt khước bản hình đời nam tướng*
Tuy giao khắc hại chủ định linh.
 (Đàn bà phải có hình đánh đàn bà
 Đi đứng tâm tính không được trái bản hình
 Nếu đàn bà mang tướng nam nhân
 Tất khắc hại chồng con và đời cơ cực).
 - *Phụ nhân nhĩ hạ nhục thường khô*
Bất sát ta phu, sát nhị phu.
 (Đàn bà khoảng dưới mắt đàn ông thịt khô sác ra
 Thì chẳng ăn thịt ba ông chồng cũng ăn hai).
 - *Nhược thị diện trường ngách hựu trường*
Hình phu khắc tử quyền nam dương
 (Nếu mặt dài, trán cũng dài
 Chuyện hình phu khắc tử khó tránh khỏi).
 - *Nhĩ hạ hoành văn chủ khắc phu*
Nhân trung hoành lý tất vi nô
Sơn căn hắc tử nhân cô độc
Giá dữ nhi phu hữu nhược vô
 (Dưới mắt có vết đen chạy ngang là sát phu
 Nơi nhân trung có vết chạy ngang là tướng hạ tiện
 Sơn căn có nốt ruồi thì cô độc
 Có chồng con mà cũng như không).
 - *Tị tử xích văn xâm tử khí*
Hình phu vị liễu hựu hình nhi
 (Mũi thấy nhiều tia máu tụ lại làm sắc mũi đỏ tía
 Vừa hại chồng chưa hết lại khắc con).
 - *Ngách hữu toàn mao đa phương hại*
Mi đầu bát lự lưỡng phân ly
 (Trán có lông măng mọc xoáy nước
 Mi đầu chúc vào nhau như chữ bát, vợ chồng chia lìa).
 - *Nhĩ trường nhất tự bộ khuynh tà*
Vô sự ưu dung khẩn tuyết ta
Kim nhật bàn hoàn như mộng lý
Tha niên giá tại biệt nhân gia.
 (Mắt dài chạy ngang như chữ nhất, đi ứng lệch lẹo
 Không có chuyện gì mà mặt buồn so
 Cái gì hôm nay nên coi như giấc mộng
 Ngày mai sẽ đi lấy chồng khác).
 - *Nhũ tiểu thể phì, hình khắc bất liễu*
 (Vú nhỏ người mập là tướng khắc khu.)

- *Thân hàn nhĩ đại, khắp thế vô kỳ*
(Người gầy khảnh khiu mà mắt to là tướng khóc chồng.)
- *Nữ nhân nhĩ phản chủ hình phu*
(Tai lộn, quách nhô ra khỏi thành tai là khắc phu.)
- *Nữ nhân nhĩ ác giá tức hình phu*
(Đàn bà mắt dữ tợn, lấy chồng là khắc.)
- *Nữ nhân ngách cao. Tam giá bất lao*
Đầu hoành, văn lý tam giá bất dĩ
Nữ tử nghịch mi, tam giá bất dĩ
(Đàn bà trán quá cao, lấy ba chồng chưa mệt
Trên đầu có nhiều vết (vã) ngang, lấy ba chồng chưa hết
Đàn bà lông mày mọc ngược, lấy ba chồng chưa đủ.)
- *Hùng thanh cánh đới nam nhi diện*
Thử bối hùng hào sát trường phu
(Tiếng đục như tiếng đàn ông, mặt đánh như nam tử
Là loại đàn bà nổi danh sát phu).
- *Nhĩ hạ la văn hoàn túc trái*
Lưỡng đô hình phu tam độ hôn
(Dưới mắt có vết ngang dọc như lưới, hãy trả nợ kiếp trước
Hai lần hại chồng hoặc ba lần sát vợ).

ĐƯỜNG CON CÁI.

Vấn đề sinh con đẻ cái đối với phụ nữ không quan trọng trên quan điểm truyền giống thuần túy như những loài sinh vật khác, nó còn có quan hệ đến thân phận người đàn bà nữa. Hoàng hậu Soraya nước Ba Tư chỉ vì không sinh con được nên đã bị đuổi đi.

Tướng Mệnh học rất chú ý đến đường con cái của nữ nhân, cô độc, cô quả được kể là tướng đáng buồn. Tướng đông con nhưng sinh quý tử hay không càng là vấn đề tối hệ trọng khi người đàn ông đi xem tướng bạn trăm năm.

Trước hết hãy nhớ định lý này. Chứng 25% tướng khắc phu có dính dấp đến tướng khắc tử. Khắc tử ở đây nghĩa là hữu sinh vô dưỡng, sinh con ngu si như chó lợn, không được nhờ con, gần con, không được con cái thương yêu. Ngược lại, tướng đàn bà vượng phu thường đi đôi với ích tử.

Theo tướng học, trên mặt mỗi người đàn ông hay đàn bà đều có một khoảng cho khung tử đức. Vị trí của nó nằm giữa hai mắt, xem về con cái trước hết phải xem cung đó. Khu vực này danh từ chuyên môn của tướng pháp còn gọi là lê đường và ngoạ tằm.

Sách “Tướng Lý Hành Chân” viết:

“Tử tức cung phải đầy đặn (phong hậu) không hàm lõm, màu sắc cần hồng nhuận thì con cái đông. Nếu bên trái hãm khô thì tổn hại về con trai, nếu bên phải hãm khô thì tổn hại về con gái. Phàm đàn ông và đàn bà mà nhĩ hạ vô nhục (dưới mắt không có thịt) thì đường con cái yếu kém có thể đi đến chỗ tuyệt tự.”

Tử tức cung chỉ có khả năng báo hiệu triệu chứng lo ngại hay triệu chứng đáng mừng về con cái. Còn như vấn đề hiếm hoi chữa đẻ hay sinh quý tử thì phải đối hợp một vài bộ vị quan trọng khác như tai, mắt, nhân trung...v.v...

Sách “Cổ Kim Hội Thông Tướng Nhân thuật” ghi nhiều tướng gò có con như sau:

- _ Đôi lông quá lép.
- _ Lưỡng quyền nhọn mà không có má (má hóp quá).
- _ Đôi mi trắng bột.
- _ Tai chui (dái tai như chiu từ dưới hàm lên).
- _ Mặt nhọn tai quắt.
- _ Môi cong cắt nhân trung.
- _ Nhân trung phẳng lì không thành rãnh.
- _ Huyết trệ mặt nặng.
- _ Thịt nhiều xương nhỏ.
- _ Nhũ đầu chỉ địa (đầu vú gục rũ xuống).
- _ Đôi môi trắng bột.
- _ Tóc vàng và thưa.

Dĩ nhiên tướng đông con là những hình thái ngược với những điều trên đây, tỷ dụ: tai đầy hồng nhuận, mắt dài và sáng đẹp, nhân trung sâu dài, thân thể đầy đặn, đôi lông lớn.

Về tướng sinh quý tử, cuốn “Tướng Mệnh khảo luận” có ghi:

- _ Chu sa đỏ tể (Rốn đỏ như chu sa)
- _ Chu sa nhũ (Đầu vú đỏ như châu sa)
- _ Thân thể hương (thân mình thơm tho) v.v... phải kể như những đặc dị tướng,

nếu có những tướng đó thì dù người đàn bà xấu xí cũng sinh quý tử.

Có vài câu phú cổ của Tướng pháp cổ về tướng cách con cái:

- _ *Sưu nữ thần hồng, sinh tử thành quân*

(Gầy mà môi đỏ sinh con cả đàn.)

- _ *Nữ tử ấn nhuận mi thanh, xuất giá vượng phu ích tử*

(Đàn bà ấn đường (nơi giữa hai chân mày) nhuận sáng, mi thanh tú lấy chồng thì vượng phu ích tử.)

- _ *Thủy lưu mãn dạng, thủy lão nhi đan.*

(Nhân trung ví như con suối, nay nó không sâu để nước tràn đầy, tắt về già chẳng ai chống gậy.)

CHƯƠNG HAI

NHAN SẮC VÀ TƯỚNG CÁCH

Tài sắc đã vang lừng trong nước

Bướm ong càng xao xác ngoài hiên

La vraie laideur est aussi rare que la beauté parfaite.

GEMEY

Tìm định nghĩa cho một nhan sắc.

Nói đến nhan sắc, trước hết mỗi người phải tự lột bỏ đi cái thiên kiến của anh chàng lấy được cô vợ chột mắt rồi trông đàn bà trong thiên hạ ai anh ta cũng thấy thừa một mắt. Thiên kiến ấy tục ngữ Việt Nam đã chiếu cố chế điều bằng câu:

Thủ lợn thiêu thì đã có thành hoàng ngạt mũi.

Kèm theo bài ca dao:

Lỗ mũi em thì tám gánh lông.

Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho

Đêm nằm thì ngáy o o

Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà

Đi chợ thì hay ăn quà

Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm

Trên đầu những rác cùng cơm

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu.

Nhà soạn kịch danh tiếng của Pháp, ông Molière, trong vở kịch Misanthrope, cũng đề cập đến thiên kiến về nhan sắc qua đoạn kịch sau đây:

“Et dans Liéu Phú’ objet aimé tout leur devient aimable

La pâle est au jasmin en blancheur comparable

La noir a fait peur une brune anorable

La maigre a de la taille et de la liberté

La grasse est dans son port pleine de majesté

La malpropre sur soi, de peu d’attraits chargée

Est mise sous le nom de beauté négligée.

Nếu thiên kiến trên đi quá mức, nó sẽ trở thành bệnh tâm lý mà các nhà tâm lý gọi là “fétichisme”.

Nhan sắc đẹp hay xấu phải được đặt trên tiêu chuẩn được mọi người chấp nhận, đôi khi nó còn được cả sử sách chấp nhận nữa.

Nhà thơ Lý Bạch đã tả sắc đẹp của Dương Quý Phi qua bài “Thanh Bình Điệu tử”:

Xuân tướng y thường hoa tướng dung

Xuân phong nhất lăm nộ hoa nùng

Nhược phi quần ngọc sơn đầu kiến

Hội hưởng giao đài nguyệt hạ phùng

Nhất chi nùng dị em lộ ngưng hương

.....

Qua bài thơ vịnh Dương Quý Phi của Lý Bạch, ta có thể định hình nhan sắc là cái gì có thể gây nên xúc động khoái cảm sắc tình từ nam phái như Charles Lalo gọi bằng “Liều Phứ’idéal des voluptueux”

Như Nguyễn Gia Thiều tả trong Cung oán ngâm khúc:

Anh đào kiểem đầm bông nãi chúng
Khoé thu ba dợn sóng khuynh thành
Bóng gương lấp ló trên màn
Cỏ cây cũng muốm tơ tình mây mưa.

Hán Vũ Đế xưa nghe ca nhân Lý Diên Niên hát rằng:

Bắc phương hữu gian nhân
Tuyệt thế nhi độc lập
Nhất khố khuynh nhân thành
Tái khố khuynh nhân quốc
Ninh bất tri khuynh thành dữ khuynh quốc
Gian nhân nan tái đắc

(Miền Bắc có một giai nhân tuyệt sắc, nàng chỉ nhìn đã khiến kho thành đổ, nhìn lần nữa thì nước mất, chỉ biết người đẹp khó lòng lấy được.)

Nghe xong, Hán Vũ Đế quay lại hỏi tả hữu:

“Có người đẹp đến thế hay sao?”

Tả hữu thưa: “Tâu bệ hạ, người đẹp trong bài thơ đó chính là em gái của Lý Diên Niên đó”.

Hán Vũ Đế lập tức cho vời người em gái ca nhân họ Lý đó vào cung. Từ đó vị vua hùng tài đại lược này ngày đêm mê luyện nàng, bắt cả triều đình gọi nàng là Lý phu nhân, đồng thời phong cho Lý Diên Niên từ chức Cẩn giám lên làm Hiệp luật Đô Uy.

Văn học Phan ngữ chia đàn bà ra làm bốn loại:

- a) *Sankhini* hay “bà cá thối”, thứ đàn bà mặt hạng tanh tưởi mùi cá ươn, mặt ngỗng, tóc cứng như lông heo, tiếng nói như quạ kêu, ở bẩn truy lạc, thô lỗ cùng đỉnh mặt hạng.
- b) *Hastini* hay “bà voi” với thân hình mập mạp, hăng hăng mùi rượu chất tiếng nói như con công gù, tóc tưa thành “búp”, mặt nở như đoá sen, dâm dăng. Một ngàn đàn bà mới có một Hastini.
- c) *Chitrini* hay người đàn bà nghệ sĩ. Nàng mang hương thơm của trăm hoa, tóc dài mượt như lụa, khéo léo và vui vẻ sẵn sàng thưởng thức tình yêu. Tính tình say đắm nhưng ham muốn xác thịt không quá thô bạo. Cả mười ngàn đàn bà mới có một Chitrini.
- d) *Padmini* người đàn bà bông sen, tuyệt diệu hơn hết. Chỉ tìm thấy một Padmini trong số trăm vạn người.

Nàng đẹp như một nụ sen, cái đẹp của thần nữ Rathy đa tình.

Thể thái mãnh mai, tương phản hoàn toàn với đôi mộng lớn tròn trĩnh như ức con bồ câu xanh.

Thân hình mềm mại, trang nhã toả ngát mùi trầm, thẳng và đầu đặn, cân đối như cây Ciriha, bóng bẩy như thân loại cỏ thơm Mirobolam. Mồ hôi của nàng như mùi sữa tươi.

Làn đàn ông êm dịu
 Nàng đẹp như đoá sen vàng.
 Tiếng nói ngọt ngào như tiếng hót của loài chim Kokila.
 Mặt nàng như ánh trăng rằm.
 Mũi nàng xinh như bông vừng, thẳng đi theo những đường cong tuyệt mỹ.
 Cổ cao trắng như lòng vỏ sò.
 Bàn tay nuột nà như cành Acoca.
 Đôi vú đều đặn và rắn chắc như hai quả Vilva.
 Oi cái mông tuyệt vời, đó là trái Nitambini.

Văn sĩ Brautome trong tác phẩm “Dames galantes” đã di lại quan niệm người Tây Ban Nha về nhan sắc lý tưởng của phái nữ: “Người đàn bà đẹp lý tưởng “ phải có đủ 30 điều:

- _ Ba trắng: đàn ông trắng, răng trắng và tay nõn nà.
- _ Ba đen: mắt đen, lông mi đen, lông mày đen.
- _ Ba đỏ: môi đỏ, má đỏ, móng tay hồng.
- _ Ba dài: thân dài, tóc dài, bàn tay và cánh tay dài.
- _ Ba ngắn: răng ngắn vuông vắn, tai ngắn, bàn chân ngắn.
- _ Ba lớn: đùi lớn, cánh tay bụ bẫm, mông lớn.
- _ Ba bông lơi:
- Tóc, đôi môi và những kẽ ngón tay có thể mở rộng.
- _ Ba xinh xắn: đầu vú xinh xinh, cái mũi xinh xinh và đầu không quá lớn.

*

NHAN SẮC CẦN ĐI ĐÔI VỚI TƯỚNG CÁCH TỐT.

Đời người đàn bà hữu hạnh hay bất hạnh hoàn toàn tùy thuộc tướng cách người đó. Nhan sắc có thể dễ đến với hạnh phúc nhưng đồng thời cũng có thể dễ đến với tai họa. Chỉ có tướng cách tốt mới khả dĩ có một thân phận hay, nếu tướng cách xấu thì thân phận nhất định dở. Đó là lý luận của tướng học đã xây dựng trên mấy ngàn năm kinh nghiệm (empirique).

Tuy nhiên nhan sắc và tướng cách không hề là hai điều đi trái ngược nhau. Nhan sắc đẹp đi đôi với tướng cách tốt là đại quý. Nhan sắc xấu mà tướng cách tốt là phu nhân. Nhan sắc đẹp mà tướng cách xấu là một khổ ải. Nhan sắc xấu và tướng cách xấu luôn là nghèo khổ hạ tiện.

Tướng học Trung Quốc không phân nhan sắc thành gai cấp như kiểu văn học Phạn ngữ vừa kể trên. Cũng không chỉ chú trọng vào nhan sắc như quan niệm người Tây Ban Nha. Tướng học tách rời nhan sắc với tướng cách ra để quan sát và tìm hiểu tương lai người đàn bà sẽ sang hay hèn, ngu hay hiền, giàu hay nghèo, khổ hay sướng, thọ yếu, hạnh phúc hay nổi trôi, chồng một vợ một hay đa phu lẽ mọn, chết toàn vẹn hay bất đắc kỳ tử v.v... Con mắt cái mũi, hàm răng

tóc tai và thân hình sẽ được nhìn trên nguyên tắc liên quan đến thân phận chứ không thuần túy theo quan niệm mỹ học. Nhà điêu khắc có thể yêu thích đôi mắt thủy tinh của một giai nhân, nhưng nhà tướng học lại nhìn thấy ở đôi mắt thủy tinh ấy một triệu chứng bất tường. Tiểu thuyết gia có thể say đắm làn da trắng như tuyết để đặt cho nhân vật tiểu thuyết cái tên Bạch Tuyết, trong sạch và băng trinh, nhưng mà tướng học thì có lắc đầu quây quạy vì làn da trắng như tuyết chính là dấu hiệu của tiện dân, da trắng như tuyết thì phải trắng như bạch ngọc mới đúng cách.

Tướng cách người phụ nữ có rất nhiều loại, trong cuộc sống thường thấy:

- _ Người đàn bà vượng phu ích tử, khắc phu tổn tử, chỉ vượng phu mà không con, hay nhiều con mà không vượng phu, vượng phu về tiền bạc lại không vượng phu về công danh, chỉ là loại tầm thường hưởng phúc.
- _ Người đàn bà xuất thân khuê tú trở thành gái giang hồ, ngược lại xuất thân nô tỳ, ca kỹ trở thành quý nhân chi phụ.
- _ Người đàn bà mang họa đến cả gia đình nhà chồng, làm cho chồng thân bại danh liệt.
- _ Người đàn bà bản lĩnh thông minh lại không được hạnh phúc gia đình, mỗi cuộc tình là một phiến não.
- _ Người đàn bà dung tục, trí thức kém, nhưng được hưởng phúc tướng nên suốt đời an lạc.
- _ Người đàn bà đảm đương gánh vác quanh năm vất vả vì chồng con.
- _ Tướng cách là gì? Là những nét đặc biệt hiện lên trên thân hình và ngũ quan, có thể trông qua sự sắp xếp và cấu tạo của thân hình và ngũ quan bộ vị mà biết được thân phận.

Sách “Tiền Hiền Thần Tướng” khảo chép:

“Đường Thái Tôn lúc bốn tuổi, có người tướng sĩ trông thấy bảo: “Long phượng chi tư, thiên nhật chi biểu, niên kỷ tướng quan, tất năng an tế thế” (nghĩa là hình dáng như long phượng, bgoại biểu như mặt trời giữa đỉnh trời lớn, lớn lên mũ cao áo dài, có khả năng tế thế an dân).

Chu Á Phu khi còn làm thái thú Hà Nam, gặp Hứa Phụ xem tướng bảo: “Tam tuế nhi phong hầu, bát tuế nhi tướng trì quốc bình chính, hậu cửu niên nhi ngã tử: (ba năm nữa phong hầu, tám năm sau làm tể tướng, sau chín năm nắm quyền đất nước sẽ chết đói). Chu Á Phu cười hỏi: “Đã quý lại phú sao lại chết đói?”

Hứa Phụ nói: “Tại có pháp lệnh văn chạy vào miệng.”

Hai câu chuyện cho thấy hình ảnh rõ rệt về câu hỏi thế nào là tướng cách.

*

TUỔI VÀ NỮ TÍNH

Nguyễn Trãi khi cáo quan về hưu, nhân một bữa nhàn tản ngẫm nước non, có gặp người con gái bán chiếu tuyệt đẹp. Đa tài tất nhiên đa tình. Tuy tuổi tác đã cao, Nguyễn Trãi vẫn còn say mê nhan sắc, mới đọc bài thơ bốn câu hỏi quê quán và tuổi tác của giai nhân:

Ở đâu mà bán chiếu con
 Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn
 Xuân xanh áng chừng bao nhiêu tuổi
 Đã có chồng chưa, được mấy con?

Cô ta đáp:

Tôi ở Tây Hồ bán chiếu con
Can chi ông hỏi hết hay còn
Xuân xanh chừng độ trắng còn lẻ
Chồng còn chưa có có chi con

Người vừa sắc lại vừa tài khiến Nguyễn Trãi yêu ngay. Hỏi tên, nàng nói là Thị Lộ, hỏi có chịu làm thiếp, nàng ưng chịu.

Chuyện tình nhanh như tiếng sét của Nguyễn Trãi ngờ đâu chính là cái bẫy đàn ông kẻ thù chính trị đương ra để bẫy vị khai quốc công thần nhà Lê.

Thảm kịch không vì nguyên nhân Nguyễn Trãi không biết Thị Lộ là tình của con rắn hiện hình người đến trả thù như vậy hoang đường quá. Thảm kịch tại nơi Nguyễn Trãi đã bị Thị Lộ dấu tuổi của cô ta, dấu luôn cả cái mưu độc của một đặc vụ viên sành sỏi đả sau này đầu độc vua đưa cả nhà Nguyễn Trãi lên máy chém.

*

Quan tướng rất cần biết tuổi để tính vận hạn.

Theo các nhà tâm lý học Tây phương thì đàn bà rất kỳ quái. Cô gái 17,18 tuổi luôn luôn muốn mình lớn hơn. Tới tuổi 30 thì ngập ngừng muốn dẫu. Sang tuổi 40 càng rất sợ mọi người biết mình đã tuổi trung niên. Qua 50 lạo khoái nói tuổi mình ra để chứng minh là mình từng trải việc đời. Đến 60 thì không muốn ai nhắc đến tuổi mình vì sợ ngày chết gần kề.

Tuổi nữ nhân qua thể thái thế nào?

- _ Ngoài 15 tuổi, hàm răng hết sắc sữa và đầu răng bằng bằng không còn hình thái phản phát nhọn như răng từ 8 đến 12 nữa.
- _ 20 tuổi, nhìn đôi mắt mờ mờ thấy vài nếp răn nhỏ, nếu mắt quan hoạt mà chưa thấy nếp răn đó là chưa tới 20.
- _ làn da đàn ông còn non trẻ, quang nhuận như tàu lá chuối non, lỗ chân lông chưa hiện thì mới đúng tuổi trắng tròn lẻ. Quá 20, lỗ chân lông tất hiện lên khả dĩ nhìn thấy rõ.
- _ Cánh tay nõn nà là thiếu nữ dưới 20, nếu cánh tay thô và hình dáng chuyển thô là cánh tay người 26,27 tuổi.
- _ Đôi mắt người con gái dưới 20 trông kiên thực (chắc), tuổi 30 đôi mắt hơi trũng xuống.
- _ Lông mi con gái tuổi 17,18 dài đậm và mềm mại. Lông mi người 30 hơi khô cứng, đầu lông mi hiện vẻ héo úa.
- _ Gái 30, trán có vết răn, cuối mắt càng thấy rõ hơn.
- _ Đàn bà 30, bắp chân đàn ông thịt kết lại tuy không được chắc và mềm mại như tuổi 20, nhưng còn khá thủ. Đến tuổi 40, bắp chân đàn ông thịt xệ xuống.
- _ Ngoài 30 đến 40 cứ theo niên tuế tăng lên mà nếp răn nhiều hơn và sâu hơn.
- _ Tuổi 35,36 nếp răn hiện ở góc tai (nhĩ căn).
- _ Tuổi 40, đùi và mu bàn tay gân xanh nổi, người vất vả gân lên chằng chịt.
- _ Tuổi 50 thịt đàn ông trên mặt bắt đầu răn chảy xuống, nếp nhăn ở mắt ở trán càng nhiều.
- _ Tuổi 60, khẩu đốc (mép) cong xuống, má hóp lại.

_ Tuổi 70 mặt mày nếp nhăn đàn như lưới.

Con người ví như cái cây, hình thái phải có nét của thời gian, cây sống bao nhiêu năm xem vân gỗ là biết.

Tướng học căn cứ vào luật thiên nhiên, để từ đó mà tìm ra cái hay, cái dở, cái thực cái lạ của hình thái con người. Tỷ dụ nếu có người đàn bà tuổi đã gần 60 mà đàn ông dễ vẫn như đàn ông trẻ tuổi lại đi đôi với cặp mắt đậm nũa thì chính là một bà thuộc loại cuồng đậm chẳng sai, nhưng nếu cũng đàn ông thịt như thế mà cặp mắt thanh tú thì lại phải đoán khác. Không biết cái lý thiên nhiên nhậnlầm làm tướng cách là tướng học chưa tinh vậy.

*

Sách “Nhân Luân Đại Thống phú” của Trương Hành Giản có câu: “*Duy nữ phú dữ nam dị trình*”, nghĩa là: “Trời phú tính tình nữ nhân khác hẳn nam phái”.

Khá thế nào?

Lưu Bá Ôn viết trong “Trích Thiên Tuỷ” rằng:

“*Khí tĩnh bình hoà phụ đạo chương*” (nghĩa là: đàn bà lấy khí tĩnh bình hoà làm cốt).

Sách “Mệnh Lý Ước Ngôn” có câu:

Mệnh thù nam nữ, lý ứng âm dương

Dịch trước khôn trình

Mỹ nạc mỹ ư nhu thuận

Kỳ mạt kỳ ư cương cường

Nghĩa là: Mệnh nam nữ có khác, phải ứng với lý âm dương, kinh Dịch nói về khôn đạo (đàn bà) tốt nhất là nhu thuận, kỳ nhất là cương cường.

Sự khác biệt giựt nam nữ có trên cả ba mặt: a) thể chất, b) tính tình, của) trí tuệ.

Thể chất con trai cao đại, cường tráng, hơi có nét thô bạo, đầy khí lực, thịt xương hiển lộ, nửa thân trên nở nang, nửa thân dưới hẹp lại.

Thể chất con gái nhỏ nhắn hơn, đàn ông dễ lông tóc nhuyển nhược, xương thịt tuy đầy đặn nhưng mềm mại. Phần thân trên thon thon, phần thân dưới nở nang.

Về mặt trí tuệ, tình cảm, tâm lý, con trai thường tích cực, táo cấp, thích thao túng, ưa nắm cơ hội, hiếu động, tự lập tính mạnh, khoái phát minh và thay đổi, thiếu tôn giáo tính; con gái thường nhẩn nhịn bị động, tử mĩ, nhẩn nại, nhạy cảm, yêu cái đẹp, thích hư danh, bảo thủ, cầu an. Đàn bà hay dùng tình cảm mà cảm hoá để chống lại bạo lực và ý chí của đàn ông, nếu thất bại liền mang vũ khí nước mắt.

Nam nhân nhu cầu quyền lực, địa vị. Nữ nhân âm thần giăng lưới để tạo vô hình ảnh hưởng lực. Nam nhân vì tiền bạc, quyền thế thành công mà phấn đấu. Nữ nhân vì tình ái mỹ lệ an toàn mà phấn đấu. Nam nhân ưa phiêu lưu, nữ nhân thích phiêu an cư. Nam nhân xông xáo xoay trở, nữ nhân cẩn thận khiếp nhược. Nam nhân chú trọng thực tế, vật chất, mạo hiểm, khách quan. Nữ nhân hay lý luận tình cảm, thuận tòng, ái mỹ và trực giác,

Nam cương nữ nhu là nguyên tắc căn bản để xét tính cách khác biệt giữa đàn ông và đàn bà. Tuy nhiên nam cương nữ nhu còn được bổ túc bằng câu sau đây:

Cô âm tắc bất sinh

Độc dương tắc bất trường.

Cương là cần thiết đối với nam tính, nhưng không nên quá cương để trở thành cô dương, cái dương cô độc sẽ dễ bị bẻ gãy, nhu là cần thiết đối với nữ tính, nhưng gko nên quá nhu để trở thành cô âm, cái âm cô độc sẽ dễ trở thành non yếu.

Câu chuyện “Nhân diện đào hoa” cho thấy kết quả của cô âm.

“Thôi Hộ nổi danh đương thời là một tẩn sĩ trẻ tuổi đẹp trai. Nhân buổi thanh minh thơ thả về vùng quê chơi. Dưới bóng cây bóng hoa, chàng đã gặp một căn nhà cô tịch nên thơ. Gọi mãi mới có người con gái ra mở cửa hỏi xem khách lạ là ai. Thôi Hộ đáp: “Đi ngoạn cảnh xuân vì uống rượu nên khát nước, muốn vào xin chén trà.” Cô bé mở cửa mời chàng ngồi, rồi rót chén trà mang lên cho khách lạ, còn mình thì đứng tựa gốc đào. Mặt nàng với đào hoa hoà vào với nhau chan chứa ánh hồng trên trên nhìn Thôi Hộ. Lúc chia tay cả hai cùng tỏ vẻ bịn rịn, nhưng cả hai cùng xa lạ vì mới gặp nhau chưa quen nên chỉ biết cáo biệt bước đi mà cả ba lần cùng quay đầu nhìn lại.

“Năm sau, cũng tiết thanh minh, Thôi Hộ tưởng nhớ đến cô bé năm xưa, nên tìm đến ngôi nhà cũ, ngoài sân hoa đào nở rộ, cổng đóng then cài khiến chàng cảm khái làm bài thơ “Nhân diện đào hoa” đề trên cổng. Ít ngày sau, nổi nhớ ám ảnh hoài nên Thôi Hộ quyết gặp người năm xưa thì nghe thấy trong nhà có tiếng khóc vọng ra. Ml lão ông ra mở cửa hỏi chàng: “Có phải anh là Thôi Hộ đấy chẳng?” Chàng nói: “Thưa vâng”.

Lão ông khóc chu lên:

“Đúng rồi, chính anh làm hại con gái lão”.

Rồi ông cụ nói luôn một hơi : “Con gái lão biết đọc sách năm thơ, chưa lấy chồng, từ tí61t năm ngoái, nó bỗng như bị ma làm, tinh thần hoảng hốt, không thiết gì ăn uống. Gần đây lão dẫn nó đi thăm thú cảnh đương xuân mong tránh tà khí, ngờ đâu lúc về lại trông thấy trên tường có bốn câu thơ. Từ lúc ấy bệnh nó nặng lên bội phần, chẳng ăn hột cơm, chẳng uống hột nước rồi chết.

Nói xong ông lão cứ nắm lấy tay Thôi Hộ nức nở. Phần Thôi Hộ cũng chưa xót, giọt ngấn giọt dài chạy vào buồng ôm lấy thân cô gái mà rằng : “Ngờ đâu chúng ta lại gặp nhau trong tình cảnh này!”

“Cô âm” khiến cho đàn bà con gái thụ động, đa sầu đa cảm quá mức còn có thể gây nên kiếp đời phiêu bạt nữa. Chỉ cần buổi trưa trông thấy ngôi mả hoang bên đường, chỉ cần nghe nói ngôi mả ấy của Đạm Tiên, cô ca nhi bạc phận mà ngay buổi tối Thuý Kiều đã:

Một mình lưỡng cự canh chày
Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh
Hoa trôi bèo dạt đã đành
Biết duyên mình biết phận mình thế thôi
Nỗi riêng lớp lớp sóng dồi
Nghĩ đòi cơn lại sụt sùi đòi cơn
Giọng Kiều rên rỉ trường loan

Sách “Nhân luân Đại thống phú” viết:

Hoà mỵ hữu thường giả quý trọng

Nghĩa là người đàn bà hoà thuận mềm mại là quý.

Hoà my hữu thường hiện thành tướng ra sao?

“Nhân luân Đại thống phú” trả lời:

“Đầu ngay ngắn, trán tròn, tóc mượt và đen, ánh mắt trông hiền, nhìn bình ẩn không khiêu gợi, quyền cốt bằng đặn, không cao nhọn, tai dày có vành tai, nhân trung rõ ràng, môi hồng răng trắng, ngón tay nhỏ dài, lúc nói lúc làm bao giờ cử chỉ cũng ẩn trọng, tính tình ưu lương. Nhan sắc xấu hay đẹp không thành vấn đề.”

Đàn bà hiền hoà tất biết săn sóc chồng, dạy dỗ con cái, cuộc sống gia đình mỹ mãn. Theo kinh nghiệm tướng học đa số là dung mạo xấu, rất ít ai như ngọc như hoa. Cổ nhân có câu: “Mạo xú phu nhân tướng” thật là chí lý vậy.

Cổ nhân thường bảo: “Đệ nhất là đàn bà đức hạnh, người vợ lý tưởng thường chọn trong đám đàn bà mạo xú”. Lời này chẳng phải là lời lói bông đùa.

Gia Cát Khổng Minh đẹp như ngọc mà thông tuệ phi thường, nhưng ông đã gá nghĩa trăm năm với người rất xấu, con gái Hoàng Thừa Ngạn. Khổng Minh chọn một hiền thê lương mẫu để có thể giao phó việc cửa việc nhà cho mình rảnh rang đi phò Lưu Bị giúp nước.

Đàn bà mỹ mạo nhan sắc mê hồn, nhiều kẻ ước ao sinh kiêu ngạo tâm, tự cho mình muốn làm gì cũng được, kết quả rất ít người có hạnh phúc tốt lành.

Đức hạnh là cái đẹp bên trong, nhân ái ôn lương, biết liêm sỉ, hiếu lễ phải trái không bị hư vinh quyến rũ, đa số có một cuộc sống bình ổn, hạnh phúc.

Tướng học đặt đức hạnh vào ngôi vị bậc nhất bởi lẽ cả mấy ngàn năm, xã hội lịch sử đầy tao loạn luân chuyển trong đó sắc đẹp của nữ nhân dễ gây và dễ gặp tai hoạ.

Ai đọc Tam Quốc Diễn nghĩa đều biết vẻ đẹp của Yên Hậu mà con trai Tào Tháo tả trong “Lạc thần phú”:

Viễn nhi vọng chi, hiệu nhược thái dương thăng chiêu hà

Bách nhi sát chi, sức nhược phù dung xuất lục ba.

(Trông nàng ở xa, rực rỡ như vầng thái dương buổi sớm.

Tối gần nhìn nàng, tươi tắn như đoá phù dung nở giữa làn nước xanh)

Và vẻ đẹp ấy đã chiêu họa.

Yên Hậu người đất Vô Cực, chín tuổi thông kinh sử, lớn lên lấy con trai thứ hai của Viên Thiệu là Viên Hi. Tào Tháo đem quân đánh phá căn cứ đại của Viên Thiệu ở đất Ký Châu. Khi chiếm được Ký Châu, nhân bữa tiệc Tháo nói với bạn bè: “Sở dĩ ta đánh phá Kỳ Châu, chính là vì người con gái đó”. (Kim niên phá Ký Châu, chính vị thử nữ).

Tào tháo mê Yên Hậu nhưng không biết hai con trai của ông cũng một lòng một dạ như ông.

Thành Ký Châu bị phá. Tào Phi cầm kiếm xông vào nhà Viên Thiệu thấy hai người đàn bà ôm nhau khóc. Tào Phi chốn gkiem hất hàm hỏi: “Mày là ai?” Một người đứng dậy thưa: “Tôi là vợ Viên tướng quân, Lưu thị”. Phi lại hỏi: “Còn con bé này?” Lưu thị đáp: “Đây là vợ của Viên Thi, Yên thị”. Phi kéo Yên thị tới gần thấy mặt dơ tóc rối mới lấy tay áo chùi mặt nàng, dưới lớp tro than khói lửa, hiện lên làn da trắng ngọc ngà, vẻ mặt hoa gấm, một khuynh quốc chi sắc.

Giữa lúc đó thì Tào Tháo sồng sộc đi vào hỏi: “Ai vừa tới đây?” Quân canh bẩm: “Thế tử ở bên trong”. Tháo gọi Phi ra trách mắng. Lưu thị chạy đến quì xuống nói: “Nhờ thế tử, gia đình thiếp mới an toàn, nguyện hiến Yên thị cho thế tử để về giúp việc bếp núc vá may.”

Yên thị raw bái yết Tháo. Tháo nhìn nàng từ đầu đến chân rồi nói : “Thật đáng làm con dâu ta.” Ông bỏ ý định cướp Yên thị và quyết ý cho Tào Phi. Phần Tào Thực, chàng đã mê Yên thị từ lâu, nay nghe tin Tháo cướp nàng cho em mình, chàng đau khổ ngày đêm, đem tâm tình u uẩn trút lên bài Lạc Thần phú.

Yên thị là vợ Tào Thi tức Ngụy Văn Đế, sinh được một trai một gái. Ít lâu sau, Tào Phi lãng đạm với Yên thị. Lại nghi ngờ giữa Yên thị và Tào Thực có sự gian dối bất chính để bắt Yên thị uống thuốc độc chết.

*

Bài thơ “Trường Hận Ca” của Bạch Cư Dị kết thúc với hai câu:

Thiên trường địa cửu hữu thời tận

Thử hận mang mang vô tuyệt kỳ.

Trường hận ấy cũng đàn ông sắc đẹp mà ra. Sắc đẹp ấy là sắc đẹp của Dương Quý Phi. Nàng sinh ở Tứ Xuyên vào đời Đường Huyền Tôn (năm 718 Tây lịch). Cha mất sớm ở nhờ nhà chú. Năm 17 tuổi được vào làm phi tần. Đàn ông thái giám Cao Lực Sĩ thấy nàng là người đàn bà xinh đẹp mới đem dâng lên vua Đường Huyền Tôn. Từ khi gặp mặt Dương Quý Phi thì vua thấy cả sáu cung chẳng còn ai nhan sắc nữa.

Cái đẹp của Dương Thái Châu chẳng những ảnh hưởng đến chính trị và xã hội mà còn trở thành tượng trưng cho nghệ thuật văn học một thời, từ thi ca âm nhạc cho đến kiến trúc.

Dương Thái Châu đã đem cái đẹp tròn trịa như đoá hải đường để phá tan cái đẹp mảnh mai mà Thiệu Phi Yến là tượng trưng.

Dương Thái Châu được ưa chuộng đến nỗi dân gian đã phải đổi cả quan niệm trọng nam khinh nữ trước đây làm thành câu tục ngữ :

Sinh nữ vật bi toan

Sinh nam vật hỷ hoan

Nam bất phong hầu nữ tác phi

Khán nữ khước vi môn thượng mi

Nghĩa là :

“để con gái chớ buồn, để con trai chớ vui. Nam không được phong hầu thì đã có con gái làm vương phi. Con gái thừa sức làm rạng danh tôn tổ.”

Cuộc đời vương hậu chưa kéo dài bao lâu thì An Lộc Sơn khởi loạn. Đường Huyền Tôn phải bỏ kinh thành mà chạy. Quân sĩ đổ tội cho Dương Thái Châu mê hoặc quân vương và Dương Quốc Trung phá hoại triều đình. Đòi vua phải giết Dương Thái Châu rồi mới chịu đánh. Vua đành phải tặng nàng một dải lụa trắng để nàng tự tha thân cổ.

Khi loạn An Lộc Sơn bình định xong, Đường Huyền Tôn nghĩ thương người vương phi tuyệt sắc nên hạ lệnh cải táng để xây lăng cho nàng. Theo truyền thuyết lúc quật mộ lên, xác quý phi không còn nữa. Có kẻ mê say giai nhân đã đánh cắp mang đi mất.

Nhan sắc với trường hận thường đi đôi với nhau trong cuộc sống thế gian. Bởi lo sợ như thế nên các cụ ta xưa kia để được một bé gái mà thấy nó xinh đẹp thì phải tìm cách đặt cho nó một cái tên xấu xí để cho trời đất đừng ghét nó.

Người nông dân Việt có câu ca :

Mình đẹp cho mẹ mình lo
Đêm nằm lẩm kẻ rình mò ước ao
Xấu xí như mẹ con tao
Đêm nằm ngỏ cửa mát sao mát này.

Tướng lý đối với nhan sắc cũng không xa câu ca dao kia bao nhiêu. Tại sao? Vì tướng lý nói rằng : “ *Một tốt có thể chống lại chín xấu, nhưng chín tốt không thể chống lại một xấu*”(Nhất quý để cửu tiện, nhất tiện để cửu quý).

Nhan sắc trên nguyên tắc là tốt, nhưng dễ xen vào trong đó một tướng xấu sẽ thành phá cách ví như người trèo cao mà ngã thì ngã đau, ví như hạt ngọc mà vỡ nứt thì dễ bị ghét bỏ.

Xấu xí nhưng có một tướng tốt, ví như chiếc áo rách vá mун gấm trông dễ coi.

Đây là lý luận, ngoài ra kinh nghiệm tướng học đã căn cứ vào thực tế xảy đến mà đặt nguyên tắc.

YÊN PHỤ.

Người đời khoái đọc “Liêu Trai Chí Dị” là tại trong tâm khảm mỗi người đều chán cái tầm thường, hoặc cảm thấy cuộc đời nhạt nhẽo với cái “đĩ tũn” trong gia đình. Họ muốn tìm đến một “yêu phụ” qua tưởng tượng của tiểu thuyết, nhưng lại rất sợ thực sự phải gặp người đàn bà yêu quái làm cho mình điều đứng khôn một khổ.

Những yêu phụ hay yêu nữ của tiểu thuyết Liêu Trai bên đông hay bên tây đều mang hao tính chất căn bản :

- a) đẹp lạ lùng ma quái.
- b) Gây tai hoạ.

Hãy đọc theo Phile Gautier tả trong chuyện “ Lamorte Amoureuse :

“Trời ơi nàng đẹp mê hồn. Trăm bức danh hoạ về giai nhân từ xưa đến nay cũng không thể so sánh với con người bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt tôi.

“Thân thể nàng đều đặn như pho tượng nữ thần, mái tóc nâu óng mượt như tơ buông sả trên vai. Làn da trắng mịn, lông mày mọc vòng cách cung, hàng mi cong và đôi mắt trong xanh như ngọc. Tôi chưa bao giờ được nhìn đôi mắt đẹp đến thế như vậy trên khuôn mặt một người. Tia mắt nàng mang sức quyến rũ thần diệu. Nàng nhìn ai thì tim kẻ ấy như muốn ngừng đập.

Nàng là thiên thần hay nàng là ma quỷ. Chỉ biết rằng một người đàn bà tầm thường không thể sinh ra một giai nhân tuyệt sắc như vậy. Hàm răng hạt lựu óng ánh, cặp môi hồng dịu dịu, má hây hây điểm thêm hai lúm đồng tiền duyên dáng. Cái mũi cao hơi đưa lên kênh kiệu của dòng máu quý tộc. Nàng đeo một chuỗi ngọc dài xuống ngực. Chiếc áo vàng bằng nhung bó sát lấy thân hình tròn trịa. Hai cánh tay nuột nà, những ngón tay búp măng xinh xinh.”

Một huyền thoại Ấn Độ đã vẽ chân dung người đàn bà yêu quái :

“ta lấy sương đọng trên cành hoa làm nước mắt
Lấy gió làm nét lẳng lơ
Lấy kim cương làm vẻ táo bạo
Lấy hổ cái tạo lòng tàn nhẫn

Lấy băng tuyết làm nét lạnh lùng.”

Yêu phụ không có nghĩa là người đàn bà dâm dăng, trái lại đôi khi yêu phụ là những người đàn bà lạnh (frigide). Đặc tính của yêu phụ dùng sắc tính như một vũ khí để đưa mình lên ngôi bạo chúa, biến lũ đàn ông thành hạ thần, thành đồ chơi tuyệt đối phục tùng tôn thờ. Nhu cầu của yêu phụ là chi phối. Các cụ đồ nho gọi yêu phụ bằng danh từ “Xà yết mỹ nhân”(mỹ nhân rắn rết), hay “vong quốc yêu nghiệt”(con yêu tinh làm mất nước). Hai câu trên do tích “Đất Kỷ sủng phi của vua Trụ” và “Bao Tự sủng phi của U Vương mà ra”.

Bao tự ưa nghe tiếng xé lụa, bắt U Vương hàng ngày phải mang hàng chục tấm lụa xé ra cho nàng nghe.

Dương Quý Phi khoái ăn trái vải, miền Bắc rét mướt kiếm dâu cho ra trái đỏ. Mùa vải tới, vua ra lệnh cho phương Nam phải mang lên tiến. Cách xa cả mấy ngàn cây số, lại chạy bằng ngựa trạm thay đổi ngày đêm. Một người mệt nhọc lặn suối băng rừng, nhiều lúc cả người lẫn ngựa đều chết.

Phần lớn yêu phụ thường có tính kỳ quặc. Tâm lý học gia phương tây xếp yêu phụ vào loại “sadique” có phần không đúng lắm.

Tướng phát hiện yêu phụ qua những điểm nào? Tìm ra yêu phụ cần có sự phối hợp tinh tường giữa tâm tính và thể thái.

_Về tâm tính, yêu phụ có lòng tự tin rất cao, đa năng và cực kỳ thông minh.

_Về thể thái yêu phụ bao giờ đôi mắt cũng hữu quang xạ nhân(ánh mắt bắn ra mạnh), hay gọi tắt là thủy tinh nhân (mắt thủy tinh).

_Miệng nhỏ, răng trắng mà nhỏ(bởi vì miệng lớn dễ thành ác phụ hơn là yêu phụ, miệng nhỏ đối với đàn bà còn là biểu hiện của thông tuệ.

_Thân hình thượng đoản hạ trường, thân trên ngắn, từ eo xuống đến gót chân dài.

_Da trắng trong và dấp dấp tựa thu thủy(thu thủy vì thân bạch như ngọc).

Có thể lựa thêm vài điểm ghi trong cuốn “lesfemmes” của Phillippe De Gascogne như sau :

_L’expressivité du visage.

_La puissance et la souplesse expressive du regard.

_Letimbre et la sonorité de la voix.

_L’habileté de la pensée.

_La lucidité de l’intelligence.

Sở dĩ phải mượn thêm của Gascogne là vì cổ học phương đông và tướng mệnh học thiếu chữ “có duyên” (charme). Nếu thiếu charme thì nhất định không thể thành yêu phụ được.

Còn thân phận của yêu phụ ra sao?

Yêu phụ thường phú quý nhưng không bền, không thọ và phiền nhiễu hung tử. Cuộc đời lên xuống, sống chết lúc nào cũng theo sự xấp xếp của tướng cách mà đoán.

*

TƯỚNG CÁCH VINH NHỤC CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ.

Xem tướng trước hết cần phân biệt tướng cách giữa nam và nữ. Cổ nhân nói : “Nam chủ khí, nữ chủ huyết” (con trai là khí, con gái là huyết).

Bởi vậy con trai nhờ tinh thần phú quý, con gái nhờ huyết tính vinh hoa.

Hoàng đế Vĩnh Lạc hỏi tướng Viên Liễu Trang rằng : “*Nữ khán huyết khí xuất ư hà xứ*” (nghĩa là huyết khí của nữ nhân hiện lên ở đâu?). Viên Liễu Trang đáp : “*Nữ nhân dĩ huyết khí vi chủ bì nãi huyết chi xứ, huyết nãi bì chi bản, khán bì khả tri huyết chi suy vượng*”. (nghĩa là nữ nhân lấy huyết khí làm chủ, đàn ông là chỗ ở của huyết, huyết là gốc của đàn ông, xem tướng đàn ông dễ có thể biết khí huyết suy vượng).

Viên Liễu Trang nói tiếp : “*Bì huyết minh tắc nhuận, bì huyết hồng tắc khô, bì huyết hoàng tắc trọc, bì huyết xích tắc suy, bì huyết bạch tắc trệ, phàm trọc tắc tiện, suy tắc âm, trệ tắc yếu. Cố thử huyết nghi tiên minh, biểu lý minh nhuận tắc vi quý hĩ*.” (nghĩa là: Da với huyết cần nhuận sáng, da quá nhiều màu hồng là huyết khô, da vàng vọt là huyết đục, da đỏ là huyết suy, da quá trắng là huyết trệ. Đục thì hạ tiện, suy là âm, trệ là yếu. Cho nên huyết cần tươi sáng trong ngoài sáng nhuận là quý vậy.)

Tướng học thường nhắc đi nhắc lại từ “nhuận” nghĩa của nó là mịn màng, không sếp hay í trệ, không nặng nề ửng thũng.

Da dễ mịn nhuận trắng, nhưng độn ánh hồng hoặc đen bánh mật nhưng tươi sáng theo tướng học là được hưởng. Hưởng gì? Hưởng trọn vẹn những bộ vị đẹp mà da dễ trệ đục suy khô dễ bị giảm đến năm phần mười. Bởi vậy mỗi khi nói đến mũi tốt hay tai tốt v.v... đi sau hình thái bao giờ cũng kèm theo mấy chữ sắc minh nhuận (mịn màng và sáng) hoặc sắc tiên minh tươi sáng. Qua vấn đề huyết khí đến vấn đề cốt cách, dáng dấp phong thái. Truyện Kiều có câu:

Mai cốt cách thuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Sách “Thần Tướng thiết quang đao” có chương : Nữ tướng bát tự bí quyết như sau:

Nhất kiến khả kính quĩ thọ nhi đa nam

Nhất kiến khả trọng, trinh khiết nhi phúc trạch

Nhất kiến khả hĩ, tà đặng nhi dị dụ

Nhất kiến khả khinh, bần bạc nhi tiện yếu

Nhất kiến khả uy, cường nhi khi tâm

Nhất kiến khả khùng, khắc nhi ác cực

Nhất kiến khả ố, xú lậu quái xú ngạn

Nhất kiến khả hĩ, loa văn cổ đốc mạch

Nghĩa là :

- _ Vừa trông đã kính nể là quý thọ và nhiều con trai.
- _ Vừa trông đã trọng nể thì trinh khiết và nhiều phúc.
- _ Vừa trông đã khoái muốn đùa thì tà đặng dễ dụ.
- _ Vừa trông đã coi rẻ thì nghèo hèn yếu triết.
- _ Vừa trông đã sợ thì ngang ngược và gian dối.
- _ Vừa trông đã phát ớn thì hình khắc và rất ác.
- _ Vừa trông đã ghét thì quê kệch và hôi hám.

Nhất kiến hay “vừa trông” tức là cảm giác lần đầu tiên khi gặp người nào đó, dáng dấp và phong thái đưa ta đến.

Nếu đem cặp mắt tướng học mà nhìn, ta chắc chắn sẽ thấy thông thường :

_ Người đàn bà phong thái *nhất kiến khả kính* bao giờ cũng có vừa uy vừa dịu dàng. Thái độ và tinh thần đoan tú, tiếng nói hiền hoà, ngồi và nhìn ngay ngắn.

_ Người đàn bà ohng thái *nhất kiến khả trọng* bao giờ tinh thần cũng nghiêm mà hoà, cử chỉ đoan trang, eo tròn, lưng đầy vuông vắn, ngực rộng, tiếng nói trong trẻo, ngôn ngữ ôn nhu nhã nhặn.

_ Người đàn bà phong thái *nhất kiến khả hỉ* bao giờ cũng có lắng lơ yếu diệu khiến cho kẻ khác sinh lòng mơ tưởng.

_ Người đàn bà phong thái *nhất kiến khả khinh* bao giờ cũng đứng ngồi nghiêng ngả (xà toạ), nói những lời “tà” và gây cười “si tiểu” ý tình khêu gợi.

_ Người đàn bà phong thái *nhất kiến khả úy* bao giờ mặt mày cũng ngang ngạnh, trán lớn, quyền cao, tiếng nói lát sát, đi đứng có dáng nam tử.

_ Người đàn bà phong thái *nhất kiến khả khủng* đa số phong mục (mắt trợn lồi ra), tiếng nói thô tục, hay ngoái lại đằng sau (lang cổ), răng nhọn.

_ Người đàn bà phong thái *nhất kiến khả ố* thì môi cong tợn, mũi hếch như mũi heo, xương thô, quyền cốt lệch lạc, mắt sâu, ngón tay ngắn ngắn, miệng thân cực hôi hám.

Điều đáng chú ý là chỉ cần có một, hai trong các tướng cách kể trên thì đã thừa đủ tạo thành phong thái rồi.

Trong thời Xuân Thu, các người đàn bà điển hình cho tướng cách *nhất kiến khả hỉ*, đó là nàng Tề Văn Khương, em của Tề Tương Công, vợ của Lỗ Hoàn Công, rất đẹp và cực kỳ khiêu gợi. Nhan sắc Tề Văn Khương cứ đi tới đâu là vua quan tranh nhau mê mẩn khiến cho tình hình “quốc tế” bấy giờ trở nên rối loạn.

*

Qua phong thái đến thể thái (nét hiện lên thân hình). Trước hết cần đọc kỹ một đoạn ghi trong “Thần Tướng Thủy Kinh” :

Phàm tướng phụ nhân cốt pháp tiêu tuấn, thần khí uy nghiêm, trì trọng nhi thiếu mị, ngũ nhạc khoan đại hành động khoải như lưu thủy, thanh âm như ngọc thủy nãi hậu phi chi quý tướng dã.

Ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lõi lạc, thân khí ôn hoà, quan thị bất phàm giả thị phi phụ nhân chi quý tướng dã.

Nhược xã diện bông đầu, xà hành tước được thử thị, qui hung, mị phản thanh hùng, tì thần điển cao, tắc vi bản tiện cô dâm chi nữ tướng dã.

Nghĩa là :

Xem tướng của đàn bà thấy sự cấu tạo của bộ xương, tuấn nhã nguy nga, thần khí oai nghiêm, khoan thai và thận trọng ít mị thái (chiều chuộng), ngũ nhạc (trán, lưỡng quyền, cằm và mũi) rộng lớn, hành động lẹ lảng như lưu thủy, tiếng nói êm ái như ngọc rơi, đó là tướng quý đến bậc vương hậu.

Ngũ nhạc đoan chính đều đặn, cốt khí đẹp đẽ, thân khí ôn hoà, trông nhìn oai nghiêm là quý tướng phu nhân.

Nếu mà mặt xấu, tóc rối, đi như rấn bò, như chim sẻ nhảy, nhìn như heo nhìn, ngực lép thẳng y như ức con rùa, méo mọc ria, đít cong tợn, lông mày mọc tua tủa về phía ấn đường, tiếng nói ồ ồ là tướng bần tiện, dâm dật, cô độc.

*

Đã xem tướng thì phải đi theo nguyên tắc vô sở bất đáo (không chỗ nào không xét đến), từ chân tơ kẽ tóc, từ gót chân đến đỉnh đầu phân biệt âm dương, thượng hạ, tả hữu. Tỷ dụ một người đàn bà có cái mũi lệch bên trái hay bên phải tính khác hẳn nhau. Sơ ý là có thể đoán sai, cho nên tướng học là môn học dễ nhưng tinh tường rất khó, cần dụng công phu nhiều.

Một câu kệ của thiền đạo viết :

Có thì có tự may mắn

Không thì cả thế gian này cũng không.

Không học quan tướng thì thôi. Đã học chớ nên quên điểm cực nhỏ, bởi vì sai một ly, đi một dặm. Câu kệ ấy người xem tướng nên luôn luôn nhớ.

NỐT RUỒI

Tâm thường như mụn ruồi trên mặt, trong thân thể cũng mang ảnh hưởng quan trọng đến cuộc đời.

Nốt ruồi chữ Hán gọi là “hắc chi” hay “hắc tử” hoặc “chí”. Nó mọc bất cứ nơi nào trong người.

Tướng học căn cứ các bộ vị khác nhau có nốt ruồi để định xấu tốt, cát hung.

Sử ký chép :

Chu Hồng Vũ tức Minh Thái Tổ lúc còn nghèo hèn cũng xuống rửa chân với Kỳ Nhạc. Nhạc lật gan bàn chân lên nói : “Tao có nốt ruồi này, thầy tướng bảo sẽ cai quản ngàn dân, gọi là túc đạp nhất tinh (bàn chân dẫm lên một ngôi sao)”.

Chu Hồng Vũ hỏi : “Nếu chân đạp nhất tinh thì thế nào?”, nói rồi Chu Hồng Vũ lật bàn chân lên, giữa lòng có bảy nốt ruồi.

Từ đấy Ký Nhạc đi theo Chu Hồng Vũ.

Đời nhà Thanh có Hải Lan Sát, lúc sinh ra đời tay dài quá gối, lòng bàn tay có bảy nốt ruồi. Ông làm đến bậc Vương hầu quyền quý một thời. Sách tướng đời Hán viết : “Trưởng ác thất tinh, quan cư cực phẩm” (Tay nắm bảy sao, làm quan đến cực phẩm).

Trung Quốc Tướng pháp cổ có đoạn nói về nốt ruồi dưới đây :

“Hắc tử ví như cây trên núi, mô đất nơi đồng bằng. Núi có mỹ chất thì sinh cây quý để tỏ tú khí của núi. Đất tích ô thổ thì sinh những mô đất quái ác. Lý vạn vật đều như vậy. Đến như con người ta, nếu chứa chấp mỹ chất tất nảy ra hắc tử để biểu hiện điều quý. Nếu mang chất nhơ đục thì sẽ sinh “ác chí” để hiển hiện cái tiện. Cho nên vua Hán Cao Tổ, đùi bên trái mọc 72 cái nốt ruồi báo hiệu tướng đế vương.”

Nguyên tắc về nốt ruồi có mấy điểm như sau :

_ Nốt ruồi sống và nốt ruồi chết,

Sống là nó nổi, trông sắc còn tươi và còn có thể phát triển lên nữa (đàn ông nốt ruồi sống thường mọc lông)

Chết là nó chìm như cái chấm đen.

_ Nốt ruồi động và nốt ruồi tĩnh.

Động là nó mọc ở nơi bắp thịt vẫn được sử dụng cử động như xung quanh miệng.

Tĩnh là nó mọc ở nơi bắp thịt không cử động.

_ Nốt ruồi đỏ hồng hồng, nâu nâu và nốt ruồi đen.

_ Nốt ruồi mọc chỗ kín và nốt ruồi mọc chỗ hở.

Chết, đen, đục, tĩnh, à xấu hoặc nếu tốt thì tác dụng cũng không mạnh bằng.

Riêng về nốt ruồi động, nó thường tạo cho người đàn bà thêm nét duyên dáng, cười đã đẹp mà còn có nốt ruồi duyên nữa thì khả ái biết mấy? Đàn bà Tây phương ưa trang điểm với nốt ruồi giả mà họ gọi là “grain de beauté”. Bên Mỹ còn bày vẽ cả nốt ruồi gắn vào đùi, vào ngực, rất cần cho những lúc “trần truồng”.

Nốt ruồi mang một ý nghĩa nào đó đối với thân phận, người các nước quan niệm khác hẳn nhau. Dân Đức cho rằng dấu hiệu di truyền từ bà mẫu, chứng tỏ một ô điểm hay khuyết điểm, nốt ruồi là điều “bất tường”.

Dân Pháp lại rất quý nốt ruồi, bảo nó là một hạt huyền rơi trên tuyết.

Dân Trung Quốc và hầu hết dân Đông phương nhìn nốt ruồi như một biểu hiện tướng cách.

Theo Tướng pháp, có nốt ruồi hung và nốt ruồi cát. Muốn biết hung hay cát phải căn cứ vào vị trí và màu sắc của nó. Có một số lý thuyết gia tướng học quá khích bảo rằng : “Diện vô thiện chí” (không có nốt ruồi nào trên mặt tốt cả).

Lời này đã bị các tướng sư thay thế bằng lập luận tùy vị trí, tùy màu sắc và nốt ruồi trên mặt nếu được che đi thì càng quý, tỷ dụ như mọc trong lông mày được lông mày che đi, mọc trong tóc mai được tóc mai che đi, ấy là đàn ông cái lý ẩn cát lộ hung vậy.

Xem tướng nốt ruồi còn phải phân biệt nam nữ vì rất nhiều trường hợp nốt ruồi ở cùng vị trí mà ảnh hưởng lại khác hẳn.

Ngoài nốt ruồi con phải kể thêm ban điểm. Ta gọi là châm hương hay tàn nhan.

Trước khi đi vào chi tiết, người học Tướng pháp cần phải học thuộc mấy câu phú về tướng nốt ruồi để tìm cho mình một quan niệm rõ ràng về nó :

_ *Chí sinh đắc kỳ, phản thành khiết ngọc chi mỹ.*

Ban xuất bất dị, thả dị bạch khuê chi hà.

Nghĩa là : nốt ruồi kỳ lạ chính là vẻ đẹp của viên ngọc trong suốt.

Vết tàn nhan tầm thường chính là vết nứt của ngọc khuê.

_ *Cực mục tế bình, biện ngũ sắc chi dị*

Dụng tâm thẩm sát thủ nhất chí chi kỳ

Nghĩa là : phải vận dụng nhãn lực để tìm chi thấy dị dạng của năm sắc.

Cần dụng tâm cho kỹ để tìm cho ra một nốt ruồi lạ.

_ *Đan sa độc kiến thiên trung, thanh cao chi quý*

Mình châu lộ xuất ấn thượng hàn uyển chi phong

Nghĩa là : một nốt ruồi đỏ chót mọc chính giữa trán (tính cả theo bề ngang lẫn bề cao) gọi là thiên trung thì làm quan to. Như hạt ngọc sáng (đen cũng được, nhưng phải đen tươi và bóng) nơi ấn đường thì văn chương nổi danh.

_ *Tích tụ hà nhân, thả thử hỉ câhn nhất chí*

Cáo phong điệp chí đương chi gác thượng thất tình

Nghĩa là : muốn tích tụ tiền bạc thì mái tóc nên có một nốt ruồi.

Mấy câu phú trên đây cho thấy nốt ruồi cũng mang hưởng khá lớn đối với tướng cách, mặc dù nó vẫn là phụ so với tướng bộ vị và thân khí.

Mấy câu phú trên đây cũng nhắc nhở người học tướng phải tinh tế khi biện nhận tướng nốt ruồi.

*

Sách “Quan Nhân U Vi” viết:

“Hắc tử sinh ở chỗ hở thường không tốt, ở chỗ kín mới là cát triệu. Nốt ruồi trên mặt ở vài bộ vị nào đó thường bất lợi. Tuy nhiên cần xét kỹ màu sắc đã. Nếu đen thì phải đen bóng như sơn, đỏ thì đỏ như son. Đen đục dơ dáy là phá hoại, đỏ khô như lửa là khẩu thiệt, tiểu nhân trắng bệch là ưu kinh hình khắc, vàng là mất trộm mất cướp”.

Màu sắc quan hệ vô cùng. Tỷ dụ thiên trung có nốt ruồi đỏ mới hay, nốt ruồi đen đục lại xấu : tướng con trai khắc hại phụ mẫu, tướng con gái khắc phu.

Đi vào chi tiết nên chia làm hai khu vực :

_ a) Những nốt ruồi trên mặt (đầu).

_ b) Những nốt ruồi trên thân (mình và tay chân).

_ Nốt ruồi ở mặt và đầu nếu đã bị coi là không đúng cách tốt thì mọc tại bộ vị nào cũng xấu. Ví như bên Tây chấm một “grain de beauté” không đúng chỗ nào thành cô duyên vậy.

_ Nốt ruồi ở đầu mũi, nếu màu chu sa hoặc đen bóng như sơn, tài vận rất tốt, con trai dễ khiến gái mê, nhưng con gái thì lại duyên chồng nhạt nhẽo, nếu màu vàng hay đen đục lại càng xấu.

_ Nốt ruồi sắc tốt mọc giữa trán, con gái giỏi giang trong việc làm ăn tuy nhiên lần hôn nhân đầu tiên dễ thất bại.

_ Nốt ruồi mọc ở khu vực hàm, nếu là nốt ruồi chết, màu sắc không tươi, con gái dễ mắc bệnh băng lạnh, tàn nhẫn vô tình.

_ Nốt ruồi ở đuôi mắt, nếu màu hồng chu sa hoặc đen bóng như sơn thường được người phối ngẫu giúp cho thành công, nếu là nốt ruồi chết, tất bị khổ về đường tình duyên. Một hai lần dang dở, có thể phạm gian dâm.

_ Nốt ruồi ở mí mắt thường thất bại trong tình trường.

_ Nốt ruồi mọc lẫn trong lông mày dễ thành công trong học vấn, dễ được quý nhân giúp đỡ. Nếu là “tử chí” thì hay bị khổ vì anh em bà con.

_ Nốt ruồi giữa cổ nơi yết hầu, nếu sắc tốt vợ chồng hoà thuận, sinh hoạt hạnh phúc, nếu sắc xấu thì người phối ngẫu là đời sớm. (Theo Kiến Ngông cư sĩ).

_ Nốt ruồi ở nhân trung, đường con cái hiếm hoi.

_ Nốt ruồi mọc nơi tóc mai gọi là phá trung ẩn ngọc. (ngọc ẩn trong tóc)

_ Nốt ruồi ở cằm nên lo lúc sinh nở.

_ Nốt ruồi ở sát dưới môi, tiền bạc hao tán.

_ Nốt ruồi áp bên mũi, đề phòng tai nạn sông nước.

_ Nốt ruồi ở vành tai là thông tuệ, có lòng hiếu đễ.

_ Nốt ruồi trên sống mũi là khắc phụ.

Trên thân thể đáng chú ý là nốt ruồi :

_ Âm bộ, con gái tính quật cường, đa tình, sau sẽ thành danh.

_ Trong rốn gọi là “hàm châu” (ngậm hạt ngọc) phú quý, màu chu sa lại càng hay nữa.

_ Đầu gối là người có từ tâm, nó còn tượng trưng cho uy thế.

_ Trên vú, màu son hay màu đen bóng, sinh con thông tuệ, dấu ở dưới vú càng hay.

_ Trên đùi, trên bắp chân, bất luận sinh chí hay tử chí, con trai con gái thường bạc tình và hiếu sắc.

_ Trên đôi mông, con gái lười biếng khiến cho tài hoa và tư chất mai một.

_ Trên mu bàn chân, tính ưa đi, con gái không phải loại đàn bà nội trợ.

Ngoài ra còn mấy câu phú nữa của cổ nhân về tướng nốt ruồi cần phải biết như sau :

_ *Độc thủ sơn căn đương chấp chiêm nhi chiêm túc tật*

Cô đỉnh quyền nhượng ưng khiên vĩ nhi thụ cơ hàn.

Nghĩa là : nốt ruồi đen xấu độc thủ nơi sơn căn, con trai đi hầu, con gái khắc phụ.

Nốt ruồi đen xấu nổi lên nơi quyền cốt dễ nghèo đói.

_ *Diện như bích ngọc chí như hà*

Bích ngọc hà sinh tự bất gia

Đắc thử kỳ hà thành dị tật

Chi diện diễm tịsắc chu sa

Nghĩa là : Mặt trời ví như viên bích ngọc, nốt ruồi ví như vết rạn trên ngọc nên không tốt. Nếu có vết rạn thì phải kỳ dị mới hay, vết kỳ dị ấy mang màu chu sa.

_ *Chí hiềm lộ diện tối nghi tàn*

Lộ diện vô tai hữu họa ương

Điểm điểm thân trung đa cát triệu

Chu viên ngọc nhuận bất tâm thường.

Nghĩa là : nốt ruồi kỳ lộ trên mặt, nên ẩn mới tốt, nếu lộ diện dễ sinh tai họa. Trong thân có nhiều nốt ruồi là tốt, nếu mỗi nốt ruồi tròn trịa, tươi đẹp rất hay.

_ *Chí như hắc tất tịnh chu sa*

Thử tử diện gian vận diệc thông

Tối phạ tiêu hoàng vi bạch sắc

Vô câu nam nữ hại kỳ trung.

Nghĩa là : nốt ruồi bóng như sơn đen hay hồng nhuận như chu sa, dù có mọc ngay trên mặt thì vận mệnh vẫn hanh thông, sợ nhất là màu sạm, vàng hoặc trắng bệch, nam hay nữ đều họa như nhau.

_ *Hắc chí sinh thành bất khả y*

Túng nhiên vi đắc đới vi tì

Khuyên quân quảng tích ân công hảo

Ngọc khiết băng thanh khởi hữu khuy.

Nghĩa là : nốt ruồi trời đã sinh ra không thể dung thuốc mà chữa được. Nếu có chữa nổi đi nữa thì vẫn còn vết lưu lại. Vậy khuyên người đời nên ăn ở cho có đức có nhân. Đây là một cách chữa tướng thần diệu hơn cả.

Về ban điểm tức là vết lấm tẩm trên mặt (châm hương, tàn nhang) cũng mang ảnh hưởng lớn đến cuộc sống lứa đôi. Nếu ban điểm hoa hoa như trên vỏ trứng chim sẻ, con gái khắc phu khắc tử. Nếu ban điểm lớn hơn như hạt đậu trắng, đàn bà gian trá, trốn chúa lộn chồng.

*

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG NỐT RUỒI

Theo truyền thuyết kể thì đời nhà Thanh bên Tàu, đất Hải Ninh có Trần thanh Cát sinh ra với dị tướng dưới gang bàn chân trái mọc nốt ruồi to bằng hạt đậu đỏ. Ông thường tự nhận đó chính là tướng đại quý. Ông làm tuần vũ đất Quý Châu rồi được triều đình gọi về thăng chức Lễ Bộ Thượng thư. Mỗi buổi tối con tỳ nữ họ Hoàng bưng nước rửa chân, lần nào cũng như lần nào, nó đều say mê ngắm nốt ruồi dưới gang bàn chân ý như muốn nói điều chi. Trần công lấy làm lạ nên hỏi :

_ Tại sao mày cứ ngó đăm đăm vào cái nốt ruồi vậy?

Con tỳ nữ ấp úng trả lời :

_ Lão gia là quý nhân, tại sao dưới gang bàn chân lại có nốt ruồi như vậy?

_ Mày cho là nó xấu sao?

_ Thưa vâng.

Trần công cười nói :

_ Mày là con tỳ nữ biết gì? Sở dĩ tao làm quan đến cực phẩm cũng là nhờ tướng cách của nốt ruồi ấy.

Nữ tỳ cũng cười nói :

_ Lão gia không nói dối con đấy chứ? Lão gia chỉ có một nốt ruồi ở một chân mà quý tới bậc công khanh, tại sao cả hai gang bàn chân con đều có nốt ruồi son mà lại làm tỳ nữ?

Nghe xong trần công ngạc nhiên hỏi :

_ Mày nói đúng không?

Nữ tỳ đáp:

_ Con đâu dám nói dối lão gia. Vừa nói vừa lật gang bàn chân lên, quả nhiên hai nốt ruồi đỏ chon chót nằm đấy.

Ngay tối hôm ấy Trần công cho phu nhân biết và đòi lấy con tỳ nữ họ Hoàng làm trắc thất (vợ bé).

Làm vợ Trần Thanh Cát sáu năm, phu nhân sinh liền một hai ba con trai. Đứa lớn tên Thế Quán, đứa thứ nhì tên Thế Khản. Cả hai tướng mạo đều đẹp đẽ thuộc quý cách. Đến đứa thứ ba mới là toàn hảo. Mặt mũi khôi ngô, trán cao, lưỡng quyền cạhy thẳng lên thái dương, mắt lon, miệng rộng. Trần công xem tướng nó cho là đại quý, sau này công danh chắc vượt cả hai anh.

Lúc thằng nhỏ thứ ba của Trần công ra đời thì trong cung, gia đình hoàng tộc Ung Kỳ Phúc Tấn cũng vừa lâm bồn, nên cả hai đứa bé sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm. Hay tin thằng bé họ Trần đỉnh ngô lấm, Ung Kỳ Phúc Tấn mới đòi Trần phu nhân mang nó vào triều

xem mặt. Chính Ung Kỳ ra tận sân đón, bế ẵm nâng niu. Hồi lâu đứa bé được trả cho mẹ nó. Về tới phủ phu nhân đỡ tã gấm ra mới hay không phải con mình vì nó là một đứa bé gái. Bà vội vàng cấp báo cho chồng. Trần công lập tức cấm các bà vợ không được tiết lộ nếu không muốn cả nhà tan hoang. Ông biết triều đình vừa thi hành kế “Du long chuyển phượng”. Từ đấy, Trần công thần nhiên căm tức cho đứa bé gái.

Sa này Ung Kỳ Phúc Tấn lên ngôi Hoàng đế, hai con trai của Trần công cũng đỗ đạt cao, còn Trần Thanh Các được vua phong làm thượng thư bộ lại.

Ung Chính băng hà. Vua Càn Long đăng quang chính là “đứa bé thứ ba” của Trần Thanh Các vậy.

Vua Càn Long dùng Thế Quán làm tể tướng. Anh em giống nhau lắm, quan trong triều đều nhận thấy, nhưng vì chính trị nên chẳng ai dám nói ra.

*

Vùng Quảng Đông ở miền Khúc Giang có một phủ đường rộng lớn của tướng quân họ Mạc. Ngoài cửa thấy có treo mấy chữ : “Bình khẩu đại tướng quân”.

Mạc tướng quân tên là Nhân Địch, lúc còn trẻ theo đòi bút nghiên nho mặc, thi nhiều lần không đỗ, gia đình túng quẫn mới vào làm công cho một gia đình nhà giàu để coi giữ việc sổ sách.

Tại nhà Lưu phú ông có một tỷ nữ vừa xấu vừa đen thui lại ở dơ, cả tháng chẳng chịu tắm. Tên nó là Thu Nguyệt. Tuổi ngoài hai mươi mà chẳng ai dám lấy nó. Lưu phú ông thấy Mạc Nhân Địch tính nết thuần hậu, làm ăn cẩn chỉ lại vừa gặp cảnh “trung niên táng thê” nên mới đem con Thu Nguyệt gả cho. Lấy rồi Mạc Nhân Địch còn khổ hơn vì Thu Nguyệt đêm nào cũng đái dầm ướt hết cả giường chiếu, chịu không thể ngủ được, rõ đúng cảnh :

Thú vị tình thâm

Lấy phải con vợ đái dầm

Thú vị tình khai

Tuy nhiên, con Thu Nguyệt trên mình mang tướng lạ : hai vú có hai nốt ruồi to bằng hai hạt đậu, lỗ rốn lại cũng có một nốt ruồi, cả ba đều đỏ như son. Thành thử từ ngày lấy Thu Nguyệt, Nhân Địch kiếm tiền mau mắn. Vả lại Thu Nguyệt là người phẩm tính hiền thực, quán xuyến tề gia. Vài ba năm sau, Nhân Địch theo ông chú lá Mạc Như An lên làm việc tại quận phủ.

Vừa lúc giặc Miêu khởi loạn, tổng đốc Quảng Đông ra lệnh chiêu dụ hiền tài đi dẹp giặc. Mạc Như An muốn cho cháu được chính thức làm việc trong quận phủ mới ghi tên Mạc Nhân Địch vào danh sách. Quan tổng đốc xem xét, thấy tên Mạc Nhân Địch lại tưởng lầm là vô nhân địch, chắc võ phải vào hạng siêu quần, nên lập tức uỷ nhiệm làm quan tổng binh. Nhân Địch nhận lệnh mặt cắt không còn giọt máu vì từ bé đến giờ chẳng có biết quân sự là gì đâu, việc tờ chữ còn làm nổi, chứ cầm quân thì hoàn toàn mù tịt. Nhưng sự đã rồi, thoái thác chỉ làm quan tổng binh thỉnh nộ thì chết cả chú lẫn cháu. Nhân Địch liền xin cho cả Mạc Như An cùng đi.

Khi đi tới gần Miêu động, cả hai chẳng biết làm gì, bèn cho dừng quân lại một thôn xóm nhỏ.

Miêu động chủ nghe tin Nhân Địch đem quân tới tiểu phạt, bên đàn trận nghiêm mật để đợi. Đợi mãi không thấy động tĩnh, mới cho đi dò la được biết rằng Mạc Nhân Địch chỉ là tên

nho sĩ yếu đuối ừ ừ cạc cạc về võ nghệ. Hấn cười ngất ngưỡng kéo quân về suốt ngày chè chén say khướt.

Nhân Định đang ỳ ra thì lệnh thúc dục của quan tổng đốc đến tới tấp, nên đành phải nhấm mắt xua quân đánh liều một trận. Bọn Miêu không ngờ nên bị thua chạy tán loạn, thừa thắng xông lên, Nhân Định chạy thẳng vào Miêu động bắt ngay được động chúa còn đang rượu say nằm ngủ.

Ca khúc khải hoàn, tổng đốc Lương Quảng đem chiến công Mạc Nhân Định tâu về kinh sư. Vua sai quan thái phó viết mấy chữ “Bình Khẩu Đại Tướng quân” phong cho Mạc Nhân Định và sức về Giang Khúc xây cho Nhân Định một phủ đường. Bao nhiêu may mắn đều khiến Nhân Định bằng hoàng, mới đến thầy tướng hay lúc đó là Trương Thiết Khẩu để xem.

Trương Thiết Khẩu ngắm nghía Mạc Nhân Định hồi lâu rồi lắc đầu nói : “Tướng ông chỉ là loại tầm thường, ngũ quan tuy đoan, nhưng diện hình hàn tố, cổ học thì biết được ít chữ nghĩa kiếm ngày hai bữa cơm là may”. Khi xem tướng Thu Nguyệt, Trương Thiết Khẩu hỏi ngay đến ấn tướng, Thu Nguyệt tường tận khai, thầy tướng bảo : “Nếu quả thế thì phải là nhị phẩm phu nhân”.

Mạc Nhân định mới vỡ lẽ cái danh Bình Khẩu Đại Tướng Quân của mình chính là nhờ mấy nốt ruồi quý của Thu Nguyệt.

*

THÂN THỂ VÀ TƯỚNG LÝ

Tướng học là một cái học tối cổ của Trung Quốc, nghiên cứu thân thể con người thông qua cốt cách và ngũ hành trên ý nghĩa triết học phản phát ít nhiều ý nghĩa thần bí, cho nên phải dùng khả năng ý hội mới có thể dễ đi vào. Chớ quá nệ vào phương pháp nghiên cứu khoa học tây phương, đoán một việc, luận một điều đều căn cứ quy nạp pháp, diễn dịch pháp để tìm căn nguyên nguồn gốc. Nếu khoa học quá thì tài xem tướng chỉ đến bậc trung. Có ý hội được “Cốt cách, Ngũ hành” thì mới mong bậc cao.

Y nghĩa triết học trong tướng lý thế nào?

Khoa học tây phương chuyên dùng lối “*thực sự cầu thị*” trọng kinh nghiệm, cho nên khi phân tích con người chia ra nào giải phẫu học, tâm lý học, sinh lý học, nhân chủng học. Trong khi tướng lý đặt trên nguyên tắc “*tòng không hư xứ dĩ cầu kỳ chân*”(từ chỗ không hư mà tìm đến chân lý).

Con người ta sinh lý bất đồng nên tâm lý cũng khác nhau. Cổ nhân thường nói : “*nhân tâm chi bất đồng các như kỳ diện*”(nghĩa là :lòng con người khác nhau như những bộ mặt con người).

Tâm lý với sinh lý không giống nhau nên nghèo giàu, thọ yếu, cùng thông đặc thấtcũng không giống nhau. Bởi vậy cổ nhân mới nói : “*Thành hồ trung, hình hồ ngoại, hiện ưu tứ thể, ánh ư diện bõim hữu mạc khả đào hĩ*”(nghĩa là :bên trong thực như thế nào thì hiện hình ra như thế, nó hiện ra tứ chi và lưng mặt chẳng thể tránh được).

Tỷ dụ sách tướng viết về dáng đi của người ta như sau:

“*đi là sự di động của thân, hình tích lưu lộ ra bên ngoài . quý nhân klhi đi, khí thế từ trên giáng xuống, lực tụ vào hai bàn chân nên mình không lắc lư, chân không loạn. Tiệnnhân lúc đi thường co quắt (thiếu khí lực ở xương sống)lệch lẹo. Người chết yếu đi ẻo lã, nhuỷễn nhược và*

bệnh bông (vì khí suy). Người bôn tẩu đi gót không xuống đất vì vội vã hấp tấp le te. Người giả quyết đi đầu cúi xuống đất. Người cương nghị đi uốn ngược. Người buôn bán giỏi đi thân nặng nhẹ. Người có chức tước đi thân nặng, chân đặt cả bàn xuống đất chắc chắn vững vàng, người thuộc loại tiểu lại đi vung vẩy tay (giao thủ), sức mạnh hiện lên cổ chân và bắp chân là hiện tượng mong nhanh nhẹn làm đẹp lòng bề trên. Người quan chức to đi thân thể trông khô vỹ, hơi thở ẩn trong bụng, ngực.”

Đọc kỹ đoạn trên sẽ thấy thế nào là ý nghĩa triết học của tướng lý.

Sách “Thần Tướng Thiết Quan Dao” viết:

“Ngôn tiện quý giả tồn hồ cốt cách

Ngôn trường đoản giả tồn hồ hư thực”

Nghĩa là : Xét lẽ quý tiện phẩm trông vào cốt cách, xét lẽ trường đoản phải tm2 hư thực.

Câu này lại càng chứng tỏ ý nghĩa triết học tràn đầy trong tướng lý.

Xem tướng lý thì phải căn cứ vào ý nghĩa triết học đó thì luận mới vững đ9o9c5.

Đọc áng văn chương tuyệt tác “Hồng Lô Mộng” của Tào Tuyết Cần, người ta có thể thấy được phần nào cốt cách của đám phụ nhân trong ý nghĩa triết học của tướng lý.

Vương Hi Phượng có đôi mắt con đang phượng, đôi mày lá liễu, thân mềm như mạ non, thể thái phong tao, mặt trắng môi hồng, chưa mở miệng trông thấy vẻ cười.

Sử Vương Vân thắt đáy lưng ong, tay như vượn, diện mạo phi thường mỹ lệ, xa trông tựa con bạch hạc đứng giữa hồ thu.

Diệu Ngọc thân thể nõn nà, đàn ông dễ trắng bụ bẫm nhưng ngạo mạn.

Tần Khả Khanh hình dung tiêu tuấn, tính cách phong lưu, đối với người an hoà thân thiện.

Giả Nguyên Xuân đoan trang diễm lệ.

Giả Tích Xuân đậm nhả mỹ tú.

Tiết Bảo Thoa mắt như hạt thuỷ hạnh, môi tựa trái anh đào, mi không vẽ mà cong vút như mi con phỉ thúy.

Nhân vật chính trong chuyện là Lâm Đại Ngọc, tự Tần Khanh, biệt hiệu Tiêu Sương Phi Tử nguyên quán ở Cô Tô. Tổ tiên đã bốn đời công hầu làm quan. Cha nàng là Lâm Hải đàn ông khoa giáp xuất thân quan chức đến ngự sử.

Lâm đại Ngọc có đôi mắt chứa ẩn tràn đầy tình cảm trông vui mà thật không vui.

Nàng có nét mặt u sầu vạn cổ.

Nàng có thân hình yếu đuối.

Trông phong thái nhàn tĩnh như cảnh hoa bóng nước.

Dáng đi rõ ràng là cây liễu yếu trước gió.

Tính tình cô tịch thanh cao.

Lên mười tuổi mẹ mất, ở với bà ngoại. Bà yêu chiều nâng niu như viên ngọc quý. Cùng ở vườn Đại Quan có Giả Bảo Ngọc là anh em họ với Lâm Đại Ngọc. BUÔNG CỦA Lâm đại Ngọc cách buông của Giả Bảo Ngọc chẳng bao xa. Đôi tẻ gặp nhau hằng ngày nên tình cảm nảy nở. Nhưng cả hai đều không dám tỏ lộ, chỉ tìm cách nghe ngóng động tĩnh mà vui buồn. Cả hai đều không ngờ mối tình nhẹ như mây thu ấy sau này lại là Oan trái trước mắt.

Giả Bảo Ngọc dọn về Di Hồng viện, còn Lâm đại Ngọc rời sang tiêu tương quán. Sự xa cách ấy khiến hai người phải tìm cách trao tình khiến mối tình bị lộ.

Lâm đại Ngọc vốn là một người đàn bà nhu nhược chất dễ sầu oán, mỗi buổi chiều xuân, nàng thường ra vườn vun những cánh hoa rụng lại rồi mang chôn. Nàng có làm hai câu thơ táng hoa :

“Ngã kim táng hoa nhân tiểu si

Tha niên táng ngã tri thị thủy”.

(Hôm nay mình chôn hoa người cười là ngây dại

Năm tới mình chết biết ai là người chôn mình)

Cùng yêu Giả Bảo Ngọc có Tiết Bảo Thoa, nhưng bao giờ Lâm Đại Ngọc cũng thắng. Cuối cùng đàn ông bởi sự trái ngang của tình duyên thuộc không cho phép, thêm tính hay ghen và bạc tình của Giả Bảo Ngọc đã đưa đến kết cuộc Lâm đại Ngọc thổ huyết chết giữa đêm đông phòng hoa chúc của người yêu. Trước khi thổ hơi cuối cùng, nàng vẫn còn gọi tên Bảo Ngọc, Bảo Ngọc.

Tướng cách của Lâm đại Ngọc tất phải đi đôi với cái chết thiên sâu vạn thẳm ấy.

Đó chính là ý nghĩa triết học của tướng lý vậy.

NGHIÊN CỨU VỀ DIỆN VĂN

Những nếp nhăn trên mặt, những vết ở trán, ở má, ở mũi ...đều gọi là diện văn. Tỷ dụ hai nếp nhăn thường ai cũng có chạy dài từ mũi đến cằm là pháp lệnh văn.

Nguồn gốc của những văn đó ở đâu?

da thịt người ta đàn ông rất nhiều tế bào tổ chức thành, đàn ông lúc sơ sinh không có nếp nhăn. Đàn ông trẻ em không có văn là đẹp. Rồi theo với quá trình trưởng thành, đàn ông tư tưởng vận động gân thịt và đàn ông mà sinh ra :văn”. Phàm những ai đa tư đa虑, từng cục bộ trên mặt chịu sự khiên dẫn của tư tưởng tác dụng vào, ngày này qua tháng khác lâu dần thành nếp nhăn.

Một văn hào Anh nói: “chơi với bạn nên chọn người nào đàn ông vẻ thô tạo”. Thô tạo theo ý ông là có nhiều nếp nhăn. Câu này rất đúng vì ai diện mạo trơn tru quá thì thường là kẻ ngu ngốc. Hoặc hèn, ưa sự phụ hoặc thích hư vinh. Tuy nhiên không phải cứ có văn là tốt. Kinh nghiệm tướng học cho biết có văn tốt và văn xấu.

Sách “Tướng lý hành châu” viết :

“*Diện chi hữu văn lý, đàn ông nha đốc ngọc thạch hữu mạch lạc dã. Kỳ dị giả cát, toát giả hung, nhân chi văn lý, quý tiện khả đoán*”(nghĩa là : trên mặt có nếp ví như sừng ngà, ngọc thạch có gân mạch. Vẻ kỳ dị là tốt, gầy phá hung. Trông văn trên mặt con người ta có thể đoán định quý tiện).

Văn mang nhiều hình thù :

Văn chạy ngang, văn chạy dọc, văn chữ thập, văn chéo, văn mắt lưới, văn bán nguyệt, văn chữ xuyên (ba vết dọc đứng liền, văn chữ tam (ba vết nằm chồng lên nhau), văn chữ vương (ba vết ngang, giữa có một vết dọc)văn rắn ngang chồng lên chạy lẫn lẫn như nước), hoả văn (nhiều văn chéo chạy lém lên lém xuống như lửa cháy).

Hung hay cát của văn tùy thuộc nơi nó thể hiện, tùy thuộc sự sắp xếp, tùy thuộc nó gây nát hay tiếp nối. Hãy nói về văn trên trán trước :

Trán vuông vắn đầy đặn mà có ba vết chạy song song hai đầu vểnh lên gọi là *tam văn uyển thượng* quý đến bậc khanh tướng. nếu là *viương tự văn* thì quý đến công hầu.

Trán có ba vết chạy ngang từ góc này sang góc kia gọi là *tam hoàng văn* nhiều chủ vào việc mồ côi cha.

Trán có một vết ngang chạy ngoằn ngoèo là *xà hành văn* thì chết đường.

Có nhiều văn ngang chạy chằng chịt trên cái trán hẹp và xấu gọi là *hoa cái văn cô độc vô tử*

Trán có hai văn dọc dựng đứng ở giữa trán, chạy tới ấn đường gọi là *thiên trụ văn*, nếu trán đẹp tất hiển đạt.

Trán có ba văn dựng đứng ở giữa trán như chữ xuyên là *xuyên tự văn*, đàn bà khắc phu.

Trán có văn chạy ngang thẳng bằng bằng là người nhẫn nại chịu đựng.

Bây giờ nói tới văn ở khu vực mắt :

Có những văn nhấn nhúm ở trên lông mày hoặc ấn đường tất ưu sầu cùng khổ, nếu những vết ấy đi theo đôi mắt dữ tợn là phường trộm cắp.

Ấn đường có hai vết dọc thẳng và thanh tú thì rất quý, thô lậu là bần tiện.

Ấn đường có một văn dọc gọi là *huyền châm văn*, ly phu.

Ấn đường có văn chữ thập làm ăn dễ giàu. Văn chữ thập nhưng chéo như hai thanh kiếm vát chéo gọi là *giao kiếm văn* gần thái dương, ấn đường, trán, mũi, lưỡng quyền, hai bên miệng, dễ chết vì đao cung súng đạn.

Dưới mắt có văn đan ngang dọc như lưới đan, dễ phẫn uất mà tự tử hoặc hình hại về đường tử tức. Nếu nó ở gần miệng thì bị đói khổ, nếu ở rìa mắt là triệu chứng chết vì sông nước.

Hiền môn (khoảng dưới đuôi mắt ra tóc mai) có văn loạn là dâm đảng.

Nhiều văn ngang nơi lệ đường (dưới hai mắt) con cái hư hỏng hoặc hữu sinh vô dưỡng.

Đuôi con mắt làm thành một văn chạy chéo lên thái dương rất tốt chủ về sự sang quý, nhưng đàn bà ưa lừa dối chồng.

Sau đây là văn ở khu vực mũi và miệng:

Văn chạy ngang sơn căn (gốc mũi) xấu, buồn khổ, gai đạo kém may mắn.

Có những văn dọc trên sống mũi nhất là chúng lại uốn thành móc câu thì hình phu và đa phu. Nhưng nếu hai văn ngang giữa có một văn dọc như chữ “sĩ” thì lại là lấy chồng đỡ đạt cao.

Lưỡng quyền có văn chéo chạy xuống như dấu huyền, làm ăn dễ phá bại.

Những văn ở khu vực mũi chạy vào miệng qua góc miệng đều gọi là *đăng xà nhập khẩu* (rắn bay vào miệng) chết đói.

Hai má có những văn ngang hung tử.

Môi có nhiều văn hằn lên, cô độc.

Miệng có nhiều văn xâm vào làm cho dóm lại, phi bản tắc yếu.

Dưới đây là những câu thơ phú về văn tướng :

“*Nhân đáo trung niên thủy hữu văn
Ấu thời nhược hiện mạc hân hân*”.

Nghĩa là : con người ta đến tuổi trung niên mới được có văn, nếu ấu thời mà văn hiện lên là điều đáng lo ngại .

*Văn sinh hiện dễ tường thiện ác
Hiển tại hà bộ hệ định hưng suy
Ngách lộ vương tự hệ vị lư long các
Uyển ngưỡng hệ tam hoạch thân đáp phượng trì
Huyền châm ấn đường hệ lục thân cừu địch
Văn câu thọ thượng hệ thế bán ưu nguy
Dịch mã, sơn lâm văn kiến tắc chiêu ngoại ách
Lệ đường thê toà lý sâm tắc sinh nội bi
Thân ngã tử hệ đằng xà nhập khẩu
Mãi điền viên hệ tổ xá loạn văn
Hiên môn tỉnh văn hệ bất sinh ly nhi thê ải
Mi gian tam đạo hoành văn hệ tử y binh nhãn
Thiệt thượng lưỡng điền hồng lạc hệ suy báỉ đan trì.*

Nghĩa là :

Mặt có văn để thể hiện thiện ác
Văn ở chỗ nào có thể đoán định hưng suy
Trên trán có văn chữ vương địa vị nơi bệ rồng
Ba văn uyển nguyệt làm việc trong cung điện
Huyền châm văn nơi ấn đường anh em bất hoà
Văn móc câu trên mũi nữa đời đối khổ
Góc trán có văn phá chớ nên đi xa
Dưới mắt , hiên có văn xấu nửa đường đứt gánh
Đằng xà nhập khẩu chết không cơm trong bụng
Trán nhiều loạn văn phá tổ nghiệp
Hiên môn có văn như mất lưới vợ chồng chia lìa
Mi hiện lên ba văn ngang chết vì binh đao
Trên lưỡi có hai văn đỏ hồng thì đồ đạt
Đuôi mắt nhiều văn thành đuôi cá đến già vẫn còn vất vả
Đầu mũi văn phá cuộc sống khó thanh nhàn .

Sách tướng còn nói đến một loại văn nữa gọi là văn mắt cua (giải nhãn văn)hình thù gồm một vòng nhỏ hình bầu dục có đuôi là một vệt dài . nếu có giải nhãn văn hiện lên trên vầng trán thì tiếng tăm vang bốn bể.(Ngách thượng giải nhãn chi hành danh vang tứ hải).

*

Bạch quý Canh làm huyện lệnh ở Bành thành. Mãi đến năm 41 tuổi mới lấy vợ. Người vợ lại là cháu gọi ông bằng cậu chừng 15 tuổi. Theo pháp luật đời nhà Đường bấy giờ chuyên họ hàng cửu thích lấy nhau như vậy là có tội .

Hôn nhân bất chính này đã gây thành bi kịch cho cả hai vợ chồng. Đối với công đường sĩ hoạn bị cắt đoạn, đối với vợ gia đình bị xã hội ruồng bỏ.

Sinh đứa con đầu lòng nó bị chết yếu, phần vì Bạch Quý Canh quan chức nhỏ bé nay chỗ này mai chỗ khác, phần vì có lẽ cùng mang một máu nên đứa bé yếu nhược .

Về sau Trần thị sinh thêm hai đứa thờ nữa đặt tên là Bạch Cư Dị và Bạch Hành Giản.

Bạch Cư Dị vào lúc loạn An Sử vừa dứt, trật tự xã hội hoàn toàn bị phá huỷ bởi chiến tranh. Người làm quan nếu không có sản nghiệp, hoặc đã không cơ hội vợ vét chỉ biết trông vào lương bổng thì sinh hoạt hết sức khó khăn tân khổ.

Nhà họ Bạch trước đủ ăn, kinh qua chiến loạn, trạng huống kinh tế trở nên bết bát. Mẹ phải làm thêm mới đủ sống , vừa phải canh củi bếp núc, lại vừa phải nuôi dạy hai con. Uất ức mệt nhọc tích lâu ngày khiến cho tâm lý Trần thị biến thái, bà ghét cay ghét đắng ông chồng , hành vi cử chỉ đối với chồng thường hung hãn. Bạch Quý Canh buồn phiền tìm cách dựa vào những công vụ để không đồng cư với vợ nữa. Vợ chồng ở với nhau đúng 25 năm, Bạch Quý Canh mất. Trần thị vừa 40 tuổi. Hai con trai Bạch Cư Dị và Bạch Hành Giản đều chưa trưởng thành .

Chồng chết rồi, tính tình Trần thị càng hoại hơn trước, biến thành điên rồ, bà thường rên la rồi quát tháo đập phá. Bạch Cư Dị thờ mẹ rất có hiếu suốt ngày hầu hạ thuốc men không hề trễ nãi. Nhưng bệnh của mẹ chẳng làm sao chữa khỏi. Có lần bà đã đâm dao vào cổ tự sát. Bởi vậy Bạch Cư Dị càng cực khổ hơn , ngày đêm không dám rời mẹ .

Đến khi Bạch Cư Dị đỗ tiến sĩ làm quan tại Trường An , ông di chuyển cả gia đình tới đó rồi đi tìm lương y khắp nơi về chữa bệnh cho mẹ. Nhưng bệnh điên của Trần thị chỉ giảm được phần nào mà không khỏi .

Rồi một hôm bà ở ngoài vườn xem hoa, căn bệnh lên cơn bất ngờ, liền nhảy xuống cái giếng khô mà chết .

Trong lịch sử của khoa tướng học có ghi về tướng của bà mẹ ông Bạch Cư Dị như sau :

“ *Trần thị lạc tỉnh trung ác tử chỉ vị nhân hạ hữu hung văn* ”. (Trần thị ngã xuống giếng chết hung chỉ vì dưới mắt có hung văn).

*

NGHIÊN CỨU VỀ MÁI TÓC CỦA MỸ NHÂN

Cái răng cái tóc là gốc con người. Nói thế là nói về sự quan hệ của mái tóc đối với nhan sắc .

Đàn bà tốt tóc thì sang

Đàn ông lấm tóc tổ mang nặng đầu.

Nói thế là nói về tướng lý. Tướng đối với đàn bà rất quan trọng bởi vì tóc là “*huyết chi dư*” (chất thừa của máu) do khí đùn lên mà thành tóc , huyết tốt tóc đẹp. Đàn bà huyết làm chủ nếu huyết hư thì tướng hỏng.

Thần Di Phú có câu “*phát kế quang nhuận bảu tính ôn lương*”(tóc nhỏ mượt bóng tính tình ôn lương).

Câu phú trên áp dụng chung cho cả nam lẫn nữ. Nếu tóc rời ra thì đàn ông không nên có tóc quá rậm, vì tóc rậm của đàn ông chỉ là khoẻ chứ không là quý. Căn cứ vào câu “*hữu nùng phát chi kiện nhi , vô nùng phát nhi tể tướng*” (chỉ có người khoẻ mạnh rậm tóc , chứ không có vị tể tướng rậm tóc).

Còn đàn bà ngược lại , tướng sang quý là tốt tóc.

Khác với lời Shakespeare bảo: “đàn bà tóc dài tư tưởng ngắn”. Tướng lý định rằng tóc dài đẹp của đàn bà là biểu hiện của trí tuệ.

Tốt tóc là thế nào?

Đậm mà không thô- cương nhu thích đáng – mượt óng ả mà không gãy khúc quăn queo.

Tóc không được xâm phạm vào trán như làm cho trán quá hẹp lại , hoặc có những tóc con mọc trên trán.

Phải có tóc mai dài óng ả, màu tóc phải thật đen.

Cá tươi thì xem lấy mang

Người không xem lấy đôi hàng tóc mai.

Được bộ tóc như vậy là người đoan chính sống hạnh phúc và yên vui.

Nếu tóc quăn, tóc gãy là xấu trá.

Tóc mọc trùm lên trán, khốn cùng

Tóc vàng khè đa bệnh đa truân .

Tóc thưa quá không quý .

Tóc bóng như gương, đa tình .

Có một tướng cách gọi là : “ ô long quyển ngọc trụ”(con rồng đen quấn lên cột bằng ngọc), ý chỉ đàn bà trắng trẻ, bộ tóc dài chấm đất, đen mượt rất giàu.

Sách “thần tướng toàn biên” viết :

“ *Phát phần đa nhi khí xú giả truân chuyên nhi bản tiện*

Phát như bông quyền giả tình giảo nhi bản khổ”

(tóc rậm mà tiết mũi hôi hám phiêu bạt nghèo hèn. Tóc dựng lên như hoa cỏ , tính giảo quyết , nghèo hèn).

Mấn phát can tảo ưu sâu chí lão

(tóc khô lo buồn đến già).

Mấn phát thô sơ tài thực vô dư

(tóc khô và thưa , tiền bạc lương thực không bao giờ dư).

Nhĩ biên vô phát tâm hoài độc

(Không có tóc mai, con người tâm độc)

Hắc như ti vinh quý chi tư

(đen nhánh và mềm mại vinh quý).

Mấn phát loạn sinh giảo trá nhân tăng

(tóc rối lung tung, giảo trá khiến người ghét).

Phát trung xích lý tất chủ binh tử

(trong tóc có những vết đỏ chết vì binh đao).

Vị cập tứ thập nhi phát bạch, huyết suy nhi mệnh đoản

(chưa đến 40 mà tóc đã bạc là triệu chứng khí suy kiệt khó thọ).

LUẬN VỀ BÌ PHU VÀ CƠ NHỤC CỦA ĐÀN BÀ

Bì phu là da dễ, cơ nhục là da thịt .

Về da dễ bất luận là nam hay nữ đều cần nhỏ da, quang nhuận không sấp trệ, riêng con trai có pha sắc nâu, con gái cần trắng an an hồng hồng mới thật là tốt. Trắng của con gái mà trắng như phấn như mỡ heo là tối kị, trắng như thế là dâm tiện , cho nên cần phải có pha chút hồng và vàng phơn phớt , vậy mới là hoa sắc của huyết tốt.

Đàn bà Tây phương thuộc giống da trắng thì không cần màu vàng mà cần màu hồng. Có rất nhiều cô đầm da như mỡ heo tròn rất khó chịu.

Nhà văn trào phúng Pháp, ông là Jules Renard nói: “*L’amour, c’est une question d’épidermes*” (Ái tình là vấn đề của bì phu). Câu ấy tuy là câu nói bông đùa nhưng nó lại rất hợp với tướng lý Đông phương. Ví tâm hồn nữ phái thường hiện lên làn da của họ, làn da liên quan đến máu huyết , đến hệ thống thần kinh , qua làn da ta có thể biết được khá nhiều về thân phận đàn bà. Chính người Tây phương cũng công nhận như vậy. Xin hãy đọc một đoạn dưới đây

“ Elles ont l’âme de leur peau, parce qu’ elles ont l’âme de leur sang et sa température, son épaisseur ou sa finesse, sa rugosité ou son velouté.”

Điều quan trọng hơn nữa là đàn ông, nơi để cho khí sắc (một vấn đề căn bản của tướng) hiện lên. Nó được coi như tờ giấy tốt, nếu giấy xấu khí sắc có hiện lên tốt đẹp cũng bị giảm đi. Chuyện khí sắc xin để sang chương khác. Ở chương này nên tiếp tục nói về cơ nhục.

Da thịt có nhiều loại : a) chắc và mềm mại, b) bầu nhầy, c) thô cứng.

Da thịt cần nhất phải tương xứng với xương cốt. Nếu xương nhỏ thịt nhiều thành bầu nhầy, nếu xương to thịt ít thành thô cứng. Đàn bà thịt bầu nhầy đa bệnh tất yếu chiết, thịt thô cứng khắc phu, tân khổ hoặc cao số. Cho nên cổ nhân chọn nàng dâu thường kén người mình chăm, mình dầy, thịt chắc và mềm mại, thì cuộc sống an tường, lại dễ sinh con đẻ cái.

Làn da trắng sáng nhuận biểu lộ sự thông tuệ, văn nhã ưa sạch sẽ, nhưng kém nhẫn nại lực.

Là da thô bạo nhưng không sấp trệ biểu lộ tư tưởng chất phác, nhưng lại nhiều nhẫn nại lực.

Sách tướng có câu : “*Nhân gian đa phàm phẩm, hậu trong vi đệ nhất*”, nghĩa là trong nhân gian nhiều phần chất tầm thường, tuy nhiên hãy kể người dầy và nặng là tốt.

Da thịt hậu trọng tương đối đỡ vất vả về tinh thần và vật chất. Nhưng trước khi hạ đoán tướng da thịt một người nào, cần phải phối hợp với nhiều tướng khác. Trong đám ca lâu, giang hồ thiếu gì đàn bà thông tuệ đàn ông làn da trắng, trong đám nô tỳ thiếu gì đàn bà hậu trọng. Cần trở lại với ý nghĩa triết học của tướng lý để mà hội sự phối hợp tướng cách.

Sách “Thần Tướng Toàn Biên” viết :

“Nhục thuộc thổ, sinh huyết nhi càng tốt, phong bất dục hữu dư hữu dư tắc âm thắng dương, sương bất dục bất túc bất túc tắc dương thắng âm, sở dĩ sương giả bất dục lộ cốt, phì giả bất lục lộ nhục. Cốt giữ nhục yêu tương xứng, khí giữ huyết yêu tương ứng. Nhục âm dương tương thắng túc nhất thiên chi tướng giả”.

Nghĩa là : thịt thuộc hành thổ, để sinh huyết và che đậy cho xương , nên dày dặn chắc chắn chớ dư thừa. Nếu dư thừa là âm lũng thế dương (vì xương là dương, thịt là âm). Gầy nhưng thịt vẫn đủ, nếu thiếu là dương lũng thế âm cho nên người gầy thịt thiếu là lộ cốt, người mập thịt thừa là lộ nhục. Xương thịt cần tương xứng. Nếu dương hoặc âm thắng để lũng chế là tướng bị thiên lệch.

Lại viết thêm rằng :

“Nhục hỷ kiện nhi thực, trực nhi tủng các dục hương nhi noãn, sắc dục bạch nhi nhuận, bì nhục tế nhi hoạt giai mỹ chất dã. Nhược sắc hôn nhi khô, bì hắc nhi xú, bàng đa nhi khối phi hảo tướng dã.”

Nghĩa là : thịt cần kiên thực (chắc đặc) có bề thế, không chảy sệ lại thơm tho và ẩm áp, sắc phải trắng nhuận, da phải nhỏ nhắn và mềm mại đều là mỹ chất vậy. Nếu sắc dục như ám khói và khô, da đen xám và hôi hám, thịt nổi lên thành cục lo phải là tướng tốt.

Lại viết thêm rằng :

“Nhục cần bì thô cấp, như băng cổ giả yếu bạo phi khí suyễn tốc tử chi kỳ, nhục nhoành thủ tính cương chi bạo, nhục hoãn chủ tính nhu phạ nhân, nhục văn lộ lậu chủ cận tử.”

Nghĩa là : “Da thịt căng như da trông chết non, tự nhiên mập ú lên thổ hỗn hển sắp chết, thịt nổi ụ ngang tính thô bạo, thịt chảy khiếp nhược vá lưỡi linh, bỗng dưng gân nổi lên chẳng chịt là tử thần gọi”.

*

Da thịt nóng hay lạnh tướng cách thế nào?

Nóng về tiền tài tốt hơn lạnh.

Đàn bà da thịt lạnh và tướng dâm, giống như nhận xét của một nhà văn Pháp : “Le plus ardent ont la peau froide et fine. Celles qui l’ont brulante n’allument guère d’autres feux”. Đàn bà cuồng hiệt có làn da mềm mại và lạnh ngắt. Vì những người da nóng rồi đâu cần đóm lửa làm gì.

Nóng của tướng cách là ẩm áp êm dịu chứ không phải nóng như da gà đâu.

NGHIÊN CỨU VỀ ĐẦU BỘ

VÀ DIỆN TƯỚNG CỦA NỮ NHÂN

Đầu là nơi tôn quý nhất của cơ thể, đầu cũng là chủ thể củ cốt cách, chỗ dương khí tụ hội. Toàn bộ tư tưởng của con người qui về não óc chứa trong đầu.

Người phương tây tất chú ý đến đầu bộ để căn cứ vào đó mà xét đoán tâm lý con người.

Tây phương chia ra làm sáu loại đầu :

1)đầu cao-2)đầu dài-3)đầu rộng-4)đầu hẹp-5)đầu thấp-6)đầu ngắn.

Họ bảo người đầu cao mang bảy đặt tính :

a)Nhiều tham vọng –b)Nhiều tư tưởng cao thượng –c)Nhiều khả năng tự chủ –d)Lạc quan –e)Dễ hoà đồng với người khác –f)Sử sự chính trực –g)Trọng chữ tín.

Người đầu thấp mang năm đặt tính:

a) trí lực phát đạt – b) Trọng nhân đạo – của) Ua cây cỏ.

Người đầu hẹp có bốn đặt tính :

a) Ôn thuận, sợ dùng lực phục nhân – b) Ngoan cố – c) Làm việc không chu đáo – d) Cử chỉ xấu nổi.

Người đầu ngắn mang bốn đặt tính:

a) Trí lực yếu kém, thích bắt chước mà không có khả năng sáng tạo – b) dễ xung đột vì kém lý tính – c) Khéo tay – d) Không tự chủ.

Tướng lý Đông phương xem xét đầu bộ không giống Tây phương trên hai điểm :

1) Trọng về thân phận hơn tâm lý.

2) Phối hợp với các bộ phận khác của thân thể mà thẩm định.

Theo tướng lý Đông phương thì :

-Đầu dài đa thọ.

-Đầu rộng dễ giàu.

-Đầu hẹp phúc trạch mỏng.

-Đầu thấp nghèo.

-Đầu ngắn khổ và yếu.

-Đầu cao phúc trạch đầy.

Có những câu phú đoán về đầu như sau :

_ *Đầu tiểu cảnh trường bản pháp dị thường*

(Đầu nhỏ cổ dài, nghèo mạt).

_ *Xà đầu khuất khúc, tào khang bất túc*

(Đầu nhỏ tóc dài phiêu bạt giang hồ).

_ *Phát trường đầu trá mệnh nan trường*

(Tóc rậm đầu hẹp mệnh khó thọ).

_ *Thố đầu đa thị tính khinh cuồng*

(Đầu tròn nhỏ như đầu mèo, tính vừa khinh bạc vừa điên).

Tướng đầu đối với nam nhân còn nhiều chi tiết gấp bội vì đàn ông tiếp giáp với công danh nhiều hơn, nên cần phải xem những quý cách trên đầu. Đàn bà tướng đầu chỉ cần tương xứng với thân hình vì đầu không quá to vì to quá chủ khắc tử hình phu, không quá nhỏ vì quá nhỏ tất lao bác tân khổ.

Sách có câu : “*Nữ trường đầu thanh giá quý nhân*”. Con gái cao ráo đầu bộ thanh nhã, lấy chồng sang quý.

*

Diện bộ là cái mặt. Mặt là một bộ phận của đầu, nhưng lại quan trọng hơn đầu bởi tại mắt mũi miệng đều ở đó.

Có câu ca dao:

Ong trắng mà bảo ông trời

Những người hạ giới là người như tiên

Ông trời mới bảo ông trăng

Những người hạ giới mặt nhẵn như tầu.

Như tầu hay như tiên, sường hay khổ tùy thuộc tướng cách của diện hình.

Ma bắt coi mặt người ta. Tướng cách mặt hồng thì dễ bị ma bắt, ma bắt có nghĩa là vận mệnh xấu.

Mặt cần phải sáng sủa, rồi mới nói đến hình thế.

Cổ Tướng pháp có những câu phú về tướng mặt :

– *Diện sắc hữu xích, bạo như hoả giả mệnh đoản tốt vong*

(Sắc mặt đỏ tắn rần như lửa, mệnh đoản chết bất ngờ).

– *Diện sắc nộ biến thanh lam gia độc hại chi nhân*

(Sắc mặt lúc giận biến thành xanh tím là loại người độc địa).

– *Diện sắc trần ai bần hạ yếu tử*

(Sắc mặt như có tro than bám, chỉ đi làm đầy tớ hoặc chết yếu).

Tục ngữ thường nói : Mặt xám mày xanh_Mặt muối mày tro_Mặt rác mày dơ_Mặt cú da lươn_Mặt như mo ngâm_ chính là những sắc mặt xấu trong tướng học.

Câu : “*Mặt đỏ như lửa thấy đàn bà chữa cũng tránh*” thì lại càng rõ hơn nữa.

Về hình thế, mặt đàn bà con gái nên đầy đặn tròn trịa như mặt trăng ngày rằm.

– *Diện như mãn nguyệt thanh tú nhi thân thái xạ nhân gia vị chi chiêu hà chi diện nam chủ công hầu tướng, nữ chủ hầu phi phụ nhân.*

(Mặt như trăng rằm thanh tú, tinh thần rực rỡ sáng sủa gọi là mặt của đáng trời buổi sớm, con trai công hầu, con gái hầu phi phụ nhân.)

Thứ đến là mặt vuông vắn, vuông hơi dài chứ không vuông ngắn, trán vừa phải chớ cao.

– *Diện lục trường nghi phương.*

(Mặt như muốn dài mà vuông vắn)

Tướng cao sang tháo vát giỏi giang, nếu vuông ngắn, hàm cằm bạnh ra gọi là thổ diện, một trong những tướng lấy lẽ.

Còn phải kể đến diện hình tam giốc, trán rộng, cằm nhọn càng về dưới càng thóp vào. Có thể dễ tài hoa lỗi lạc nhưng vì lý tưởng quá mức nên khó đạt tới phú quý.

Diện hình trường, mặt dài là tướng cô đơn, nếu mặt dài con mang tướng đàn ông là vô phu (không chồng).

Diện hình như kê noãn, tức mặt trái xoan là tướng trung bình, không tốt quá mà cũng không xấu.

Cần nhớ đến vấn đề phối hợp, khuôn mặt đẹp phải có sắc thái sáng sủa rồi mới phải có tai, mắt, mũi, miệng đúng cách mới hoàn toàn. Ngược lại, có tai, mắt, mũi, miệng đẹp, sắc thái quang nhuận mà thiếu khuôn mặt kẻ như vất bỏ quá nửa. Tỷ dụ, đôi mắt sáng đẹp, mũi cao đẹp mà đặt trên khuôn mặt “chuột kẹp” thì đáng tiếc biết chừng nào.

Ngoài ra là vấn đề phối hợp mặt với thân hình như cổ tướng thư viết :

– *Thân phi diện sùu tính hoãn dã mệnh trường.*

Diện phi thân sùu tính cấp dã mệnh đoản.

(Mình mập mặt ốm tính tình chậm thì mệnh thọ, mặt mập mà ốm tính tình táo cấp thì đoản mệnh).

Câu phú : *Hảo đầu bất như hảo diện*

Hảo diện bất như hảo thân

(Đầu tốt không bằng mặt tốt

Mặt tốt không bằng thân tốt)

Là để nhắc người quan tướng chớ nên chỉ chú trọng vào mặt mũi mà quên mất thân thể.

*

Lịch sử Trung Quốc có một người đàn bà tên Tiết Linh Vân sinh vào đời Ngụy Tống giao thời, quê ở Thường Sơn tỉnh Hà Nam.

Nhà nghèo lắm không đủ tiền mua dầu để thắp buổi tối. Ban ngày Tiết Linh Vân còn phải theo mẹ làm lụng. Nàng thích học thêu nhưng chỉ có thời giờ vào buổi tối mà thôi. Tiết Linh Vân quyết chống lại hoàn cảnh để thực hiện cho được điều mà mình say mê. Và nàng đã thành công. Trong bóng đêm cảnh góc một ngọn đèn đuốc nào cả, với mười ngón tay búp măng, nàng có thể thêu những đoá hoa đào cúc mà nghệ thuật lên đến mức tuyệt diệu. Tiếng tăm từ hương lý bay đến kinh đô, thiên hạ đặt thêm cho Tiết Linh Vân một cái tên mới là “Trâm thần”.

Quan thái thú Trường Sơn thường đến đặt nàng thêu lên vó ngựa để gửi về kinh dâng lên Yêu Hoàng Hậu, vợ của Tào Phi, con trai Tào Tháo.

Cả triều đình nhà Triệu đều ưa thích cho đòi Tiết Linh Vân vào cung. Nàng không muốn xa thôn xóm êm đềm, nơi chôn nhau cắt rốn, không muốn xa cuộc sống gia đình nhỏ bé nhưng yên vui với cha mẹ.

Trong khi đó Ngụy Nguyên Đế tức Tào Hoán rất khâm phục tài hoa của Tiết Linh Vân. Ngài đón nàng vào cung, vua ra lệnh cho mười phủ huyện thắp đèn đuốc sáng rực như ban ngày. Ngoài vàng bạc gấm vóc để biếu cha mẹ nàng, Ngụy Nguyên Đế còn gửi cho Tiết Linh Vân chiếc bình làm bằng khối hồng ngọc, thứ ngọc thật quý.

Suốt quãng đường đi tới kinh sư, Tiết Linh Vân khóc như mưa.

Theo dân gian kể lại thì những giọt lệ của Tiết Linh Vân, nàng đã để nó tuôn rơi vào chiếc bình của vua. Bình màu hồng nên nước mắt cũng trở thành màu hồng. Sau này các văn nhân thi bá gọi nó là hồng lệ.

Sau khi Tiết Linh Vân vào cung, tuy được Hoàng đế thương yêu đến nỗi Hoàng đế không mặc chiếc áo nào khác ngoài những chiếc đàn ông Tiết Linh Vân may, nhưng nàng vẫn cảm thấy tịch mịch u uất. Tiết Linh Vân vốn là người con gái thục nhược chất mỹ nhân nên không bao lâu nàng chết. Khắp nhân gian đều bảo nàng là Chức Nữ trên trời xuống nay nàng lại về trời.

Sách “Tiền Hiền Tướng Phú” có câu phê về tướng sắc của Tiết Linh Vân rằng : “*Tiết Linh Vân diên sù nhân tú anh hao thịnh phát quý nhi nan thọ*” nghĩa là : Tiết Linh Vân mặt gầy mắt sáng, anh hoa phát tiết cao sang nhưng khó thọ.

Thi sĩ Beaudelaire có nhiều câu thơ về đôi mắt giai nhân :

“Oh Beauté, ton regard infernal et divin

.

Tu contiens dans ton oeil le couchant et l’aurore

.

On dirait ton regard d’une vapeur couvert

Ton oeil mystérieux (est-il bleu, gris ou vert)

Alternativement tendre, rêveur, cruel

Réfléchit l'indolence et la pâleur du ciel”.

Và cũng gần như hất thảy mọi thi nhân xưa nay không ai là không ca tụng đôi mắt người đàn bà, cùng nhận rằng, qua đôi mắt có thể hiểu được tâm hồn.

Đối với tướng học, mắt là bộ vị tối trọng yếu vì mắt là nơi ban đêm cho tinh thần trú ngụ, ban ngày cho tinh thần biểu lộ.

Sách “Thần Tướng Thủy Kính” viết:

Nhân đại chi đại, thác nhật nguyệt vì mình

Nhất thân chi vinh, thác lương mục chi quan

Nhật nguyệt năng chiếu vạn vật

Lưỡng mục năng tri vạn tình

Nghĩa là : trời đất cao rộng phải nhờ hai vầng nhật nguyệt chiếu sáng. Đời người vinh nhục trông chờ ở nhãn quang. Mặt trời mặt trăng soi tỏ vạn vật, đôi mắt có thể biết vạn tình.

Giàu hai con mắt, khó đối hai bàn tay.

Lời kêu vang của người hành khất chức đứng đầu tướng lý.

Mắt theo nhận thức của tướng học có ba phần : a) Hình- b) Quang- của) Tì vết. Tuy phsón làm ba đấy nhưng rút lại chỉ có quang là chủ yếu. Vì hình hay tì vết đều chỉ có tác dụng gây nên sự tốt hay xấu của quang mà thôi. Ngoài ra, mắt thường đi đôi với một bộ vị khác là đôi mày. Lòng mày được ví như cái nhà của mắt.

Đôi mắt mang tướng cách tốt cần phải có những điều kiện gì?

Theo các cổ tướng thư, đôi mắt mang tướng cách tốt là :

Nhãn trườn gnhì thâm quang nhuận

(Mắt dài, lông mày sâu, quang mắt sáng và nhuận)

Hắc như điểm tất thông minh văn chương

(Con người đen bóng như vết sơn thông minh và văn chương)

Hàm thần bất lộ sức nhiên hữu quang

(Sáng mà không lộ cái sáng ra quá)

Đôi mắt mang tướng cách xấu thường thế nào?

Theo cổ tướng thư, đôi mắt mang tướng cách xấu là :

Phù nhi lộ tinh yếu tử

(Quang nổi ra ngoài con người ra khỏi tròng mắt chết yếu)

Đại nhi nộ viên nhi nộ tróc thọ

(Mắt to, tròng mắt lồi, mắt tròn trông như giận dữ không sống lâu)

Đôi mắt đẹp, tướng cách thật giản đơn nhưng cũng thật khó kiếm. Trong dân gian, mắt xấu rất nhiều.

“Thần Tướng Toàn Biên” có ghi những điều không nên đối với mắt (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) như sau :

_ *Nhãn bất dục nộ*, mắt đừng như giận dữ

_ *Lũ bất dục xích*, tia máu trong mắt chớ nên đỏ

_ *Bạch bất dục đa*, lòng trắng không nên nhiều quá

- _ *Hắc bất kục thiếu*, lòng đen không nên ít quá
- _ *Thế bất dục kiên*, cái thế mất chớ nên kiên ngạnh
- _ *Thị bất dục thiên*, khi nhìn đừng nhìn thiên lệch
- _ *Thần bất dục khốn*, thần mất chớ có khiếp nhược
- _ *Quang bất dục lưu*, ánh mắt không nên tràn ra ngoài

Dưới đây là những câu “quyết” của Đạ Ma Sư Tổ về nhãn tướng ;

Tú nhi chính, tế nhi trường, định nhi xuất, thượng hạ bất bạch.

Mắt đàn bà trước hết phải thanh tú, trong vắt như nước hồ thu. Thanh tú nhưng cái nhìn phải chính trực. Hình con mắt phải nhỏ thon dài như chiếc lá rau răm. Mắt định thần rồi quang mới xuất, nghĩa là tinh thần vững vàng không lơ đãng hôn mê, trên và dưới mắt không thấy tròng trắng.

Tú nhi trường tất cận quân vương. Mắt thanh thú mà dài con gái tất gặp quý nhân.

Đại nhi quan đa tấn điền trang. Mắt lớn ánh mắt tú lệ, nhà cao cửa rộng.

Xích ngâm thâm đồng quan sự trùng trùng. Lòng trắng có nhiều tia đỏ chạy vào con người dễ tù tội.

Mục xích tinh hoàn tất chủ yếu vong. Mắt đỏ, con người có ánh vàng chết non.

Mục vĩ tương thủy, phu thê tương ly. Hai đuôi mắt cụp xuống, vợ chồng gñhân ly.

Nhãn trung hắc tử nữ đa gian. Lòng trắng có nốt đen như nốt ruồi con gái có tính gian.

Nhãn nội đa mạch nữ sát phu. Mắt nhiều lòng trắng, đàn bà sát phu hoặc khắc hại chồng. Nếu đàn ông đa bạch là loại người ngu.

Nhãn thâm định thị phiếm tư lương

Đới khắp phương phu tử bất cường.

Mắt sâu hoắm vào là tướng thiếu ăn, lại đầy nước mắt thì hại chồng hại con.

Nhãn như nhật nguyệt yếu phân minh

Phượng mục long tinh thiết yêu thanh

Tối phạ hoàng tinh kiêm xích mạch

Nhất sinh hung hại hoạt vô thành.

Mắt như vầng nhật nguyệt, đen trắng phải phân minh, mắt phượng dài, ròn glớn đầy quang khái cần phải trong sáng. Sợ nhất là con người vàng và lòng trắng có nhiều dây đỏ, suốt đời tai họa, làm việc gì cũng chẳng thành.

Đoản tiểu chủ nhu tiện. Mắt vừa ngắn vừa nhỏ là loại vừa ngu vừa hèn.

Viên tiểu đoản thâm kỳ tướng bất thiện. Mắt tròn nhỏ ngắn sâu là tướng bất lương.

Thượng bạch đa tất gian, hạ bạch đa tất hình. Mắt đàn bà thấy lòng trắng phía trên là gian, thấy lòng trắng phía dưới hình phu.

Lưỡng nhãn phù quang, song luân phún hoả, hung ác đạo gian chi đồ. Hai mắt sáng quắc hung ác, hoặc hai mắt đỏ ngầu, loài trộm cướp.

Nhãn quang như thủy, nam nữ đa dâm. Mắt ướt, con trai con gái đa dâm.

Mục hồng ngữ kết hiếu sắc vô cùng. Mắt hơi hồng hồng, nói ngậm ngừng là người hiếu sắc vô cùng.

Cổ tướng thu có ghi chép những tướng mắt ở nữ nhân :

Mắt phượng :Mắt dài quang nhãn từ tường

*Phượng nhãn ba trường học vấn cao
Siêu quần xuất chúng áp anh hào
Thế gian thử nhãn thành nan đắc
Đắc liễu chi nhân vạn lý cao.*

Nghĩa là : mắt phượng con trai con gái học vấn cao, tài siêu quần xuất chúng. Thế gian khó lòng tìm thấy đôi mắt phượng. Người mắt phượng tha hồ bay lượn trên cao ơn vua lộc nước.

Mắt bồ câu: mắt ngắn hơn mắt phượng một chút nhưng bắt buộc phải có hai mí.

*Thước nhãn ba văn tròng thượng trường
Bình sinh tín thực hựu trung lương*

Nghĩa là : mắt bồ câu, trên mí mắt có văn tròng (tức hai mí) là người trung lương tín thực (dĩ nhiên ánh mắt cũng phải đẹp như mắt phượng).

Mắt gà: mắt tròn nhỏ hơi có màu vàng.

*Kê nhãn tiểu viên đối đạm hoàng
Gian dân tính cấp thiếu truân lương
Cái đầu thị vĩ bồn ba tẩu
Tác thiết mưu sinh hỗn nhất trường.*

Nghĩa là : mắt gà nhỏ, tròn sắc màu vàng. Loại người gian dân, tính vội vã ít trung hậu. Suốt ngày lêu lổng đầu đường xó chợ. Thường mưu sinh bằng nghề móc túi cướp giật.

Mắt rắn: mắt tròn màu hồng, con người lộ.

*Khan thám nhân tâm độc tự xà
Tinh hùng viên lộ đối hồng sa
Đại gian đại trá như lang hổ
Thử mục chi nhân tử dã gia.*

Nghĩa là : buồn thay lòng độc địa hơn loài rắn là những người có đôi mắt đỏ hồng, con người lộ cực gian trá bất nhân, con trai đánh cả bố, con gái giết chồng.

Mắt chim uyên ương: nhãn quang tú lệ, hơi phơn phờ hồng, con người lộ.

*Nhãn tú tinh hồng nhuận hữu sa
Tinh viên vi lộ tự đào hoa
Phu thê hoà mục đồng giai lão
Nhàn dật tham dâm phú quý gia*

Nghĩa là : mắt đẹp thanh tú, ánh mắt hơi phơn phớt màu hồng, tròn và tinh hơi lộ, lại ươn ướt. Đời sống chồng vợ hoà thuận trăm năm đầu bạc, cuộc sống vật chất đầy đủ, chỉ phải cái tham dâm.

Mắt chuột: mắt nhiều lòng đen lại hay nhìn trộm

*Thử nhãn hắc đa quan hựu mang
Đê đầu du thị ý bàng hoàng
Đố nhân đồ vật hoàn đa hạ*

Du thiết danh sinh một trú trường

Nghĩa là : mắt chuột nhiều lông đen, ánh mắt lúc đục lúc trong, ưa cúi đầu nhìn trộm ý có vẻ hốt hoảng. Có đôi mắt như vậy thì tâm địa ghen tị hại người, thích trộm cắp, đàn bà dễ đi ngang về tắt.

Mắt đào hoa: mắt lúc nhìn ai hơi mỉm cười, quang nhãn như và thật ướt.

Nam nữ đào hoa nhãn bất nghi

Phùng nhân vì tiểu thủy quang mê

Nhãn bì thấp lệ tham dâm cực

Tự tức hoan ngu lạc thả hi.

Nghĩa là : cả nam lẫn nữ đều không nên có con mắt đào hoa. Có đôi mắt ấy dễ trông thấy ai là mỉm cười, quang nhãn như mê, đôi mắt thật ướt, lòng cực tham dâm ham vui.

Các thầy tướng tại Hương Cảng và Đài Loan khi tranh luận về cái chết của cô đào chiếu bóng thời danh Lâm Đại đều đồng ý với nhau về một điểm : “tại đôi mắt mà bất thiện chung.

Mắt Lâm Đại đã có hung quang, lại thêm tính tình bạc tháo (vội vã nóng nảy quá mức). Hung quang góc nghĩa là quang lộ, hay nói nôm na là mắt lóng lánh như thủy tinh. Hung quang là tướng lý của hình thể, bạc tháo là tướng lý của tâm linh.

Hung quang trên đôi mắt không phải là chết yếu mà là chết thảm hoặc chết đột ngột.

Theo cổ tướng thư, quang của đôi mắt lộ thì tài cũng lộ ra tất dễ bị người ghét. Lưỡng quyền cao trông thấy sáng bóng gọi là quang cao, cho nên quyền cao dễ chiêu oán. Rồi đến mắt hung, có mắt hung thường tính hung, tính hung tất chiêu họa.

Phàm những ai đôi mắt quang lóng lánh tràn ngập ra bên ngoài bất luận nam nữ đều có thể một phút nóng nảy phần uất hoặc giết người hoặc tự sát. Khá nhau chỉ ở chỗ đàn ông khí cương, chướng ngại mạnh hơn nên giết người, con đàn bà tướng nội hơn nên tự sát. Đa số người có đôi mắt quang xạ thường đi cặp với quyền cao tính hung. Nếu như là nam tử, mắt ánh quang quá lộ quyền cao là tính hung, cuộc đời dễ có thể đưa đẩy đến chỗ giết người hoặc bị người giết hoặc thấp hơn nữa là tự sát. Đồng thời loại người này thường đặt vào đại vị hay hoàn cảnh của quyền sinh sát. Đọc trong lịch sử thấy phần lớn những kẻ nắm quyền sinh sát bị hung tử, bị giết hay tự sát, đàn ông tính hung giết người không gớm tay, không tình nghĩa. Loại người quang lộ quyền cao mà tính không hung phần lớn tránh được họa này. Tỷ dụ Gia Cát Khổng Minh tài lộ, quyền cao nắm quyền sinh sát đã chết an lành nhờ thái độ tao nhã, ninh tĩnh, phúc tướng.

Lại nói về Lâm Đại, nàng vừa mắt lộ quang hung, vừa quyền cao, tính tình luôn luôn giận dữ chẳng kiêng dè gì hết. Trông hình tướng của Lâm Đại, toàn thân đầy đặn không thấy điểm nào biểu hiện vẻ hồng nhan bạc mệnh khó dám đoán là nàng sẽ tự sát nếu không xét cho tỏ tường tướng cách tài lộ (quang lộ), quyền cao cộng vào đó cái ngạo khí dễ gặp sự bất như ý, ức uất đầy ngực, kết quả đi vào con đường tự sát.

*

Tướng pháp Trung Quốc có câu:

Phượng mục cung mi quan vận hanh thông

Phàm tướng mạo sinh ra có đôi mắt phượng phối hợp cùng lông mày cong vút như cánh cung, thể nào người ấy cũng thuộc loại quý cách, đàn bà lấy chồng sang, đàn ông dương danh trong đám quan chức.

Đời nhà Thanh có ông Trương Hồ, từ nhỏ đã thông đỉnh, có trí hơn người, được coi là thần đồng. Đã có lần vị tướng sư xem cho bảo rằng :

“Tướng mạo đoan chính, đầu tròn, chân dày thuộc quý cách của người phương bắc, tinh thần trong sáng, khí đủ thêm cái linh mãnh tú dị của người phương nam, nam nhân sinh bắc tướng, nếu thời đến phát như sấm sét. Trương thị còn có cặp mắt phượng, đôi mày cánh cung, mặt mày tam đình cân xứng, tướng mạo đường quan vận hanh thông vô tả.

Lúc ấy Trương Hồ hiếu kì mới hỏi tướng sư về cách quan sát phượng mục cung mi, vị tướng mới giảng:

_ Phượng mục là đôi mắt dài không mở lớn cũng không quá nhỏ (bất đại, bất tế) lượn như làn sóng (trường ba hình), lòng đen con mắt thật đen và sáng, theo sách tổ có câu thơ về phượng nhãn rằng :

Phượng nhãn ba trường quý tự thành

Ánh quang tú khí hựu thân thanh

Cung mi hình cong như vầng trăng, đuôi mày càng tươi như khí lực của mi hãy còn đùn ở dưới lên.

Người có phượng nhãn không chỉ hiển quý, phát đạt lại lấy được vợ thông minh, hiền thực, đàn bà con đặc quý phu.

Trương Hồ đỗ cử nhân xong, hoạn lộ cứ thế là rong ruổi hết đời nhà Thanh sang đời Dân quốc nắm quyền lớn về tài chánh, cuối cùng làm tổng trưởng tài chánh trong nội các Viên Thế Khải.

Vì Trương Hồ phu nhân rất đẹp lại hiền thực, nên mặc dù quyền cao chức trọng, tiền bạc như nước mà họ Trương chẳng hề biết đến người đàn bà nào khác. Về sau thấy mình đã già nên kém nhan sắc, Trương phu nhân liền tìm cách lấy cho chồng một cô hầu trẻ đẹp của bà làm trắc thất để hầu hạ sớm hôm.

Năm Trương Hồ 80 tuổi, nhân ngày sinh nhật, rượu cao hứng, ông kể lại chuyện xem tướng ngày xưa tỏ ý khâm phục vô cùng.

NGHIÊN CỨU VỀ ĐÔI MÀY CỦA ĐÀN BÀ.

Những người đôi mắt lá răm

Đôi mày lá liễu đáng trăm quan tiền

Nói mắt tất phải nói kèm theo đôi mày, vì mắt mà thiếu mày như nhà không có nóc.

Tục ngữ tây phương có câu : “On donna des yeux à un aveugle et il se mit à demander des sourcils”.(nếu anh cho thằng mù đôi mắt, nó sẽ hỏi xin luôn đôi mày”.

Người Tây phương cho thế là quá đáng, nhưng theo tướng lý thì sự đòi hỏi ấy rất phải vì nếu có mắt không có mày thì cuộc đời cũng sẽ chẳng ra làm sao.

Mi là đôi lông che của mắt, cũng là nghi biểu của con người ta nữa, vì vậy mới có câu nói “Mặt mày lem luot, mặt mũi sáng sủa”

Mi thế nào gọi là đẹp?

Trước hết chữ “Mi” theo Hán nghĩa là lông mày chứ không phải là lông mi(lông nheo).

Mi đẹp của nữ nhân chỉ là thanh tú, không rậm không thô, không ngắn hơn mắt, thật đen và tươi tắn, mọc bám vào da như râu, không lỏm chồm ra ngoài, khoảng cách giữa mi và mắt

phải xa. Mi trên tướng lý có liên hệ đến sự sang hèn của người đời. Nếu nó đẹp sẽ làm tăng phú cách cho những bộ vị khác. Đàn ông có nhiều loại mi khác nhau để nói lên cái tốt của thân phận, nhưng đàn bà thường chỉ cần thanh tú.

Sách “Thần Tướng Toàn Biên” viết : “mi hỉ thanh, cao ,tế , tú, loan trường (lông mày cần sáng sửa thanh nhã, cao trên mắt, nhỏ như tơ, không đậm tô, dài hơn mắt, cong như vòng cung).

Được đôi mày như vậy mới xứng đáng câu ca dao:

Có rửa thì rửa chân tay

Chớ rửa lông mày chết cá ao anh.

Mi đẹp cá sẽ chết một cách khác, và mi xấu cá sẽ chết một cách khác, hoặc vì say mê, hoặc vì nhiễm độc.

Cổ tướng học còn nói: “mi hữu quang thái” nghĩa là mi lấp lánh như có nhiều màu sắc thật ra không phải là nhiều màu mà người nhìn thấy nó như thay đổi màu (couleur changeante), tươi sáng. Được đôi mi như vậy thì cực quý.

Sách “Thủy Kính” viết :

Mi chủ tảo thành, pháp nữi văn tộ

Khoái lạc vô cùng chi nhân mi sinh ngách dốc

Đa sầu thường lự giai vì mi kiến ấn đường.

Nghĩa là : “mi chủ về sự thành đạt sớm, tóc để xem tuổi già. Nếu có đuôi mày dài tới góc trán, suốt đời sung sướng nếu mi xâm phạm ấn đường, tất phải lo nhiều, nghĩ nhiều”.

Sách “Quản Giám” đưa năm tướng cách của mi :

-Nhiều tóc mà mày thưa.

-Quyền cao mà mày nhạt.

-Tóc đầy cứng mà thiếu lông mày.

-Mặt lớn mà vô mi.

-Mũi cao mà vô mi.

đều là những tướng dễ bị đẩy vào hoàn cảnh cô độc.

Sách “Liễu Trang” viết :

Đoản bất phú mục giả bản

Yểm giả củ cùng khổ

Sầu giả cô

Thô giả ngu

Nghĩa là “đàn bà lông mày dài quá mắt thì nghèo, mày như muốn chìm xuống mắt, khốn cùng, mày lúc nào cũng chau lại, cô độc, mày thô là ngu”.

Kim tảo phú có câu:

Trục giả hình phu

(Đàn bà lông mày thẳng như chữ nhất . Không thấy nét cong hình phu hại tử).

Khúc giả đa học hựu thông minh

(Lông mày cong thông minh học nhiều)

*

Cuốn tiểu thuyết “Dương Bạch Hoa truyền kỳ) một thời được vang danh vào thời Thanh mạt là nhờ đôi mày cong vút của Vương Thuý Hỉ.

Thuý Hỉ là một danh ca, thanh sắc đều đẹp nhất là đôi mày tuyệt diệu nên tuy là thân phận ca kỹ nhưng rất tài hoa mẫn tiệp khiến cho nhiều đạt quan quý nhân say mê. Trong số đó có một sinh viên du học ở Âu Mỹ về, tên chàng là Lý Thúc Đồng là người duy nhất được Thuý Hỉ yêu trả lại với mối tình chân thật. Hai người thề bồi gắn bó. Lý Thúc Đồng theo tân phái nên nhận một cuộc chinh chiến, phải bỏ trốn khỏi nước. Truớc khi đi chàng có gửi lại cho Thuý Hỉ một từ khúc lời lẽ như sau:

Yên chi sơn thượng hoa như tuyết
Yên chi sơn hạ nhân như nguyệt
Ngách phát thuý vân phôi
Mi loan sắc tự ô
Tịch dương vi vũ hậu
Diệp để thu ngân sầu
Sinh tiểu phạ ngôn sâu
Hiếu phong vô lực thùy Dương nộn
Nhật trường vong khước du ti lục
Tửu tỉnh nguyệt ngân đề
Giang Nam đồ vũ đề
Si hồn tiêu nhất nãi
Nguyệt hóa xuyên hoa diệp
Liêm âm ngoại cách hoa âm
Chiêu chiêu lương mộng châm

Nghĩa là:

Trên núi Yên Chi hoa trắng như tuyết
Dưới núi Yên Chi người đẹp như trăng
Tóc mai bành bông như mây thuý
Mày cong sắc đậm mượt như lông quạ
Buổi chiều tà sau khi mưa nhỏ
Nước còn đọng trên những nhánh lá gây guộc
Xin đừng nói giọng buồn
Giọng buồn khiến cho người thêm bịn rịn
Buổi sáng ban mai gió thổi rung rinh nhành liễu mềm
Ngày dài tơ trời bay lơ lửng
Tĩnh rượu thì trăng đã mờ
Thoảng nghe chim đỗ vũ kêu
Khiến cho tấm lòng si bị đánh thức

Chỉ mong hoá làm con bướm

Mà đến bên hoa

Để mỗi sáng được tắm bằng hương thơm.

Lý Thúc Đồng đi rồi thì có bộ hạ của Viên Thế Khải là tuần phủ Đoàn Chi Quý bỏ ra hai trăm lạng vàng mua đứt Dương Thuý Hỷ để dâng lên Khánh Thân Vương, vì Chi Quý biết Khánh Thân Vương rất yêu quý những người con gái làn mi cong. Chính vì chuyện “hiến mỹ cầu quan” (dâng gái để cầu quan) đến tai Từ Hi Thái Hậu, bà mới ra lệnh cho điều tra và đuổi khỏi triều đình một số quan chức làm náo loạn một thời.

Phần Lý Thúc Đồng hay tin Dương Thuý Hỷ đã vì đôi mày đẹp mà thành vật quý để cầu quan, chàng thất vọng xin vào chùa đi tu.

Cách Mạng Tân Hợi bùng nổ, Lý Thúc Đồng có tham gia, tuy nhiên chàng Hàng Châu trụ trì tại một ngôi chùa.

*

Xem chuyện Dương Thuý Hỷ, người ta thấy rằng tướng hậu đã rất có lý khi bảo rằng người đàn bà nếu có đôi mày đẹp rất dễ bị câu dẫn (quyến rũ) nam thái.

Trái lại nếu có mày xấu, dù mặt đẹp chẳng nữa sức quyến rũ sẽ mất hẳn đi một nửa.

Ong Trương Hành Giảm trong cuốn “Nhân Luân Đại Thống Phú” viết :

Vĩ hậu sắc bạch nam tất tăng

Nghĩa là chân mày người đàn bà càng về cuối sắc càng trắng bạch ra thì phải bị đàn ông ghét bỏ trong một thời gian chung sống, hay sau một thời gian yêu thương.

NGHIÊN CỨU CÁI MŨI CỦA NỮ NHÂN

Những sách tướng mệnh đều nói :

Nữ nhân vô mệnh dẫn khán phu tinh

Nghĩa là đàn bà vô mệnh thì xem cung chồng.

Thoạt nghe câu ấy có vẻ như không thuận tai, vì ai mà chẳng có mệnh, sao không xem chính mệnh của mình mà phải xem sang mệnh chồng : câu hỏi đặt ra sai nên không thể có câu trả lời đúng.

Tướng mệnh học nói : nữ nhân vô mệnh, không có nghĩa là người đàn bà vô mệnh mà muốn đưa ra định lý xem tướng xem số đàn bà khác hẳn với xem số đàn ông. Bởi vì xã hội loài người kể từ sau thời kì mẫu hệ cách đây đã vài chục ngàn năm đòi hỏi như vậy. Nếu ta tới khu vực xã hội hầy còn mẫu hệ có thể tướng sẽ phải đặt lại nhưng hiện tại xã hội mẫu hệ hầu như đã gần tiêu diệt chỉ còn lại ở vài bộ lạc người rừng. Vậy ta không thể chấp nhận định lý nữ nhân vô mệnh. Chế độ xã hội trong đó người đàn bà chấp nhận “Đức ông chồng” làm chủ thể thì đương nhiên phu tinh cũng trở nên quan trọng với tướng số đàn bà, trong khi đàn ông chỉ cần xem bản mệnh mà thôi.

Phu tinh đối với đàn bà ví như quan lộc cung đối với đàn ông. Xem cung quan đàn ông để biết danh phận, xem cung tài đàn ông để biết tiền tài giàu có rồi xem đến đường con rồi thọ mệnh.

Còn đàn bà thì phu tinh làm chủ, phu tinh tốt thì mệnh đàn bà tốt theo, phu tinh xấu thì mệnh khổ, cho nên tướng mệnh nữ nhân dễ xem hơn nam nhân.

Một tướng học gia Trung Quốc tên Tề Đông Dã kể lại chuyện sau đây :

“Có lần ở Bắc Bình, tôi (lời Tề Đông Dã) tới một mệnh quán để đàm thoại, lúc ấy tôi mới nghiên cứu khoa này nên tới đây cũng như để học hỏi thêm, cùng với mấy đồng môn khác. Chủ nhân mệnh quán này là Tào tiên sinh đồ cử nhân, học vấn uyên thâm, cuộc sống lặn lội về mở quán này đặt tên là “Hữu Trúc Cư Quán”.

Hôm đó may mắn tôi được học rất nhiều về cái lý “Đản khán phu tinh” nhờ ba người đàn bà đến đây xem số. Họ là bạn với nhau và mới quen nhau, cả ba đều chừng hơn 30 tuổi, đều là các bà thuộc thượng lưu xã hội. Trước tiên lên tiếng là bà họ Lý, giở lá số bát tự để nhờ Tào tiên sinh thanh đàm mệnh lý và vận lưu niên ra sao.

Tào tiên sinh trầm ngâm giây lâu rồi nói :

“Cứ theo như lá số bát tự này thì trước 15 tuổi, cô vốn là viên bích ngọc của một tiểu gia, cha mẹ, anh em nâng niu như báu vật. Nhưng đến đúng năm 15 tuổi vào mùa thu thì gia đình cô gặp phải cơn đại biến, trời đất đảo lộn chỉ một sớm một chiều, tình cảnh cô đang từ thiên đường rơi xuống địa ngục. Từ 15 đến 18 tuổi, cuộc đời nếm trải nhiều dâu bể trái ngang, thân phận phiêu bạt. Năm 24 tuổi, cô tranh chồng người, chấp nhận làm thiếp. Năm 30 tuổi vì bị đau ốm mà nhan sắc suy tàn, cô lại gặp người đàn bà khác tranh chấp mất chồng mình, cho đến nay đã được bốn năm, cô ở trong tình trạng thất sủng. Bây giờ lưu niên vận hạn cũng chẳng có gì sáng sủa hơn về chồng con và tiền bạc. Chắc chỉ trong vòng 90 ngày nữa sẽ gặp nhiều thay đổi. Tôi khuyên cô nên vui đạo trời để an mệnh mình là hơn”.

Lý tiểu thư mặt rầu rầu xin hỏi :

“Thưa tiên sinh, có vị đoán mệnh khác bảo qua mùa thu này người ấy (trở vào chồng) sẽ gặp nguy hiểm cho tính mệnh phải không ạ?”

Tào tiên sinh trả lời:

“Không đúng , chỉ nguy hiểm cho địa vị chứ không nguy hiểm cho tính mạng. Vì số cô sau mùa thu này chỉ thấy “Phu tinh bị đoạt” chứ không thấy “Phu tinh thụ khắc”.

Rồi Tào tiên sinh quay lại giãi cho chúng tôi nghe rằng :

“Bát tự của Lý tiểu thư đây thuộc loại nữ nhân vô mệnh, phu tinh tuy sáng nhưng lại bất đắc vị, thành thử cô ta không thể tránh được cảnh làm lẽ, thêm vào đó số nói lên sự ly hợp bất định. Năm 15 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, sớm chiều phải dẫn thân vào trượng hướng nữa giang hồ. Sau 18 tuổi lấy chồng.”

Những lời của Tào tiên sinh khiến Lý tiểu thư xúc động, thuật lại lời của cô, cho năm 30 tuổi, vì chưa ngoài dạ con nên phải mỗ, từ đấy nhan sắc suy tàn mà thất sủng.

Xong phần mình rồi, Lý tiểu thư lại mở bóp lấy ra một lá số khác nói là của người bạn nhờ mang đi xem dùm.

Chúng tôi thấy lá số này kém Lý tiểu thư 2 tuổi tức là năm nay 32 tuổi. Tào tiên sinh bảo mấy người học trò thử đoán cho thầy nghe, cả tôi cùng 4 được tham dự.

Ba chúng tôi đều đoán lá số này thuộc loại cô quả chi mệnh, nếu không thì cũng phải làm ni cô, lưu niên vận hạn năm nay gặp tai nạn nhưng không biết tai nạn gì.

Tào tiên sinh nghe chúng tôi luận chỉ gật gù vừa hút thuốc vừa cười. Chừng nửa giờ sau, Tào tiên sinh mới giảng. Tào tiên sinh hỏi Lý tiểu thư : “Cô cho tôi biết người có lá số này hiện có mặt ở đây không ?”

Lý tiểu thư đáp : “Thưa không”.

Tào tiên sinh hỏi : “Vậy các cô đi xem đèn nhưng trong ba cô, cô nào biết rõ về người này nhất?”

Lý tiểu thư trở vào cô trẻ tuổi trong đám nói : “Chỉ có chị này biết nhiều nhất vì là chị em họ, còn hai chúng cháu chỉ biết đại khái thôi”.

Tào tiên sinh bảo : “Nếu chúng tôi nói reo đèn lá số này trước mặt mọi người thì không có gì trở ngại đâu chứ?”

Cô trẻ tuổi đáp : “Thưa tiên sinh cháu chẳng có gì trở ngại cả”.

Tào tiên sinh bấy giờ mới thông thả mà rằng :

“Điều bất hạnh của người mang số này là nhan sắc quá đẹp, lại thông minh quá mức.”

Quay sang cô chị em họ, tiên sinh hỏi :

“Cô biết rõ hay không, ông chồng hiện tại của người này là người chồng thứ tư, hơn nữa người chồng hiện tại vẫn chưa là chính thức.”

Cô em họ chưa kịp đáp thì Lý tiểu thư đã nói :

“Thưa tiên sinh, chỉ là thứ hai thôi, không phải người thứ tư, còn chuyện không chính thức thì đúng như thế”.

Tào tiên sinh nói :

“Quái lạ, căn cứ vào số, nhất định phải là người thứ tư vì trước 17 tuổi cô đã khắc tử một người rồi thoát hôn một người, lẽ nào bây giờ vẫn còn thứ hai? Chắc hẳn điều này chỉ mình cô ta rõ.”

Tào tiên sinh hỏi cô em họ :

“Thế nào? Chuyện bất hạnh ấy cô có biết chăng? Vì chuyện ấy phải xảy ra thì cộng lại mới thành bốn lần được.”

Cô kia cúi mặt nói :

“Thưa tiên sinh, mới đính hôn mà cũng kể là một đời sao?”

Tào tiên sinh vuốt chòm râu bạc rằng :

“Đương nhiên đính hôn kể như là vị hôn phu. Số cô ấy là số khắc sát đến ba đời chồng, nếu mệnh lý chẳng tính được cho thông tất dễ nhầm tưởng số ba lần tạo sự nghiệp cho chồng. Như vậy thì đúng rồi.”

Cả ba bà lẫn chúng tôi đều ngạc nhiên trước sự chính xác của lời đoán. Họ đồng thanh hỏi :

“Thưa tiên sinh, xin cho chúng cháu biết tương lai cô ta còn khắc sát nữa hay thôi?”

Tào tiên sinh nói :

“Nếu như hiện nay cô ta không phải là vợ hay thiếp chính thức thì tránh được khắc sát, nhưng thật đáng phàn nàn cho số này, sợ rằng rồi đây mệnh sẽ chẳng biết nương tựa vào đâu. Số cô ta phạm đúng vào đào hoa sát, cái thứ này chuyên gây nên thảm kịch cho tình duyên.”

Sở dĩ năm 17 tuổi cô bị người thoát hôn, chính là đàn ông cái thứ đào hoa sát nó làm hại. Năm nay nó quay trở lại giống như năm 17 tuổi, hôn nhân tất khó lòng êm ả, không hiểu gần đây tình trạng cô ta ra sao, đã xảy ra chuyện gì chưa?”

Họ đồng thanh đáp lời :

“Không thể nào dấu được tiên sinh, hôm nay cô ta không dám đến vì lẽ có nhiều điều khó nói trước mặt ai, thêm nữa một vị thầy tướng vừa bảo năm nay cô ta sẽ gặp cái họa nguy

hiểm cho tính mệnh nên lại càng lo sợ. Chúng cháu xin tiên sinh tính xem cái sát thân chi hoá đó có xảy tới chăng?”

Tào tiên sinh nói :

“Ngay lúc đầu tôi đã bảo với các cô, số người ấy bất hạnh ở chỗ quá đẹp và quá thông minh. Mỹ lệ quá khiến cho đàn ông thèm muốn. Chỉ những chực hại : thông minh quá nên đàn bà thường thụ hại mình. Người ấy lúc còn nhỏ tuổi đã làm một điều lầm lỡ. Lẽ ra theo đạo đức của người đi xem Tướng Mệnh không nên nói, nhưng vì các cô đã cầu khẩn nên tôi cũng cảnh cáo làm gì. Theo phép tính của bát tự thì hành vận của đời, cứ năm năm là một vận. 15 năm trước đây vận hành của cô ta đi giống in như vận này, tức là phạm đào hoa sát, cho nên chuyện tình duyên cùng xảy ra lắm chuyện rắc rối.

Trầm ngâm giây lát rồi Tào tiên sinh giảng giải cho khách lần chúng tôi nghe về vấn đề đào hoa. Tiên sinh nói :

Tục ngữ có câu : “Mệnh đời đào hoa nhân nhân ái”, nghĩa là mệnh có đào hoa được mọi người thương. Đào hoa ở là mệnh tốt. Tuy nhiên phải phân đào hoa làm nhiều loại. Trước hết là chính đào hoa và thiên đào hoa. Số đàn bà có chính đào hoa thì dù diện mạo xấu xí vẫn được chồng yêu quý. Ta đã chẳng thấy thường ngày bao nhiêu đàn bà nhan sắc tầm thường mà chồng vẫn sủng ái, trái lại người đàn bà dung mạo mỹ lệ mà bị chồng chán ghét, đấy là bởi trong mệnh có thiên đào hoa hay chính đào hoa. Nếu như trong s thiên đào hoa, cả chồng lẫn những người đàn ông khác đều say mê mà bản mệnh không kiên vững để mà chống đỡ ắt là sẽ đưa đến tình trạng rắc rối bất trạch hoặc tình ái quỉ quái. Các cô biết không, cô bạn của các cô đây đã phạm vào thiên đào hoa, còn đi xa hơn nữa là nó đã trở thành kiếp và sát đào hoa bất hạnh là ở chỗ đó.

Một trong ba cô cất tiếng hỏi :

“Thưa tiên sinh, có người thiên đào hoa trong mạng số thường đẹp lắm phải không ạ?”

Tiên sinh đáp :

“ Nữ nhân có thiên đào hoa không nhất định phải đẹp, nhưng thái độ lăng lơ yêu dã thì nhất định có.”

Tào tiên sinh tùm tùm cười nói tiếp :

“ Riêng cô bạn các cô đây dĩ nhiên thái độ lăng lơ mà mặt mũi cũng thập phần diễm lệ.”

Lại có một cô khác hỏi :

“ Thưa tiên sinh, xấu đẹp của con người qua bát tự cũng thấy được nữa sao?”

“ Đúng vậy bát tự của một người ví như tướng mạo của người đó, xem tướng thì nhìn mặt mũi, xem số thì suy bát tự... Theo tôi luận đoán theo số cô bạn cô, tôi thấy cô ấy cao hơn hai cô, ngang ngang tầm thước với Lý tiểu thư. Da dẻ cô ta chắc chắn phải trắng hơn cả ba cô rồi. Tôi suy bát tự như vậy chẳng biết có đúng hay không?”

“ Thưa tiên sinh, chúng tôi chịu tiên sinh là rất đúng, chị ấy đẹp, da dẻ mỹ lệ hơn cả, tiếc một điều lại rơi vào số bất hạnh.”

Tiên sinh thở chậm rãi khói thuốc rồi tiếp :

“Bây giờ tôi xin nói về chuyện gì đã xảy ra năm 17 tuổi. Tôi nhắc mấy cô câu thơ : “Nhất chi hồng hạnh xuất tương lai” (một cành hồng hạnh ra ngoài bờ tường), có thể lấy câu thơ này làm ngữ án cho cái cách đào hoa sát của nữ mệnh. Số đàn bà có thiên đào hoa trướ hết nên xem xét nó là “tướng ngoại đào hoa” hay “tướng nội đào hoa”. Đào hoa của cô này thuộc loại

“tường nội đào hoa” vì thế đã phạm gian với người trong họ, việc phát giác, nhà chồng chưa cưới mới tuyên bố thoái hôn...

Vừa dứt câu thì Lý tiểu thư trở mặt kêu: “Mỹ Anh!”

Và quay về phía cô gái trẻ nhất trong đám mà hỏi :

_ Có chuyện ấy thật sao?

Mỹ anh gật đầu nhỏ nhẹ :

_ Cũng nghe thấy ở nhà xầm xì như vậy.

Tào tiên sinh nói :

_ Cái chuyện ấy chính là chuyện mà tôi định dấu đấy.

Mỹ Anh nói :

_ Mệnh lý của tiên sinh thật là cao minh. Số của người chị họ cháu khổ quá. Sau khi bị thoái hôn rồi còn bị lăm chuyen phiền não vô cùng. Nay không biết chuyen mới so với năm 17 tuổi ra sao?

_ Lần này chắc còn nghiêm trọng hơn. Tôi muốn nhắc lại thêm cái gì đã nói là cô ta đẹp quá và thông minh hơn người mà cô ta nghĩ rằng tự mình có thể kiểm soát được cái bụng, nào ngờ mọi biện pháp của cô đều hỏng vì số mệnh.

Lý tiểu thư vội đưa mắt về phía Mỹ Anh như muốn dò hỏi, thì cô Mỹ Anh cúi đầu thờ nhẹ mà rằng :

_ Cái bụng tới bốn tháng mới phát giác, phá thai không kịp.

Vẫn một giọng đều đều như tiếng tụng kinh:

_ Lá số này ghi niên hạn rành rành cái hạn quái ác của vận 17 tuổi, với ba việc trọng đại cho đời con gái : Thứ nhất là : “Vị xuất khuê môn tiên hữu tử” (chưa ra khỏi khuê môn đã có con trong bụng). Thứ hai là “Sắt cầm vị hoà dĩ cải cầm sắt”

(chưa hoà âm đã mỗi kẻ mỗi nơi). Thứ ba là : “Cầu sinh bất đắc, tử bất thành” (sống dở mà chết cũng không xong, muốn mượn giòng sông chén thuộc độc rửa sạch nợ đời nhưng không dám). Tuổi quay về phía Mỹ Anh hỏi :

_ Nhưng cô có biết cuộc sống của cô ấy gần đây thế nào không? Nó đã na ná giống năm 17 tuổi chưa? Và tôi nói trước mặt mọi người đây có hại gì chăng?

_ Dạ! Tiên sinh cứ dạy. Chúng cháu chẳng đấu nhau điều gì cả, làm sao lấy giấy gói lửa được? Cháu muốn biết năm nay tính mệnh của chị ấy có gì nguy hiểm không, có bị đưa ra pháp đình hay tù ngục không? Cái biết của cháu chỉ là cái biết bề ngoài, chắc khó bằng lời suy đoán bất tự nơi tiên sinh.

_ Năm nay, cô ấy lại có chuyện tường nội đào hoa nữa. Nhưng may vì không mang thai nên đỡ nhiều rắc rối. Năm nay cũng không thấy quan phủ nên chuyện ra pháp đình chẳng lo, còn về tính mạng thì kể từ ngày 15 tháng trước đến cuối tháng sau đây thấy nhưng hiện tượng nguy hiểm e cô ta muốn tự sát, nhưng mệnh trung hữu cứu, tôi nghĩ cũng không sao. Chỉ một điều khó tránh nổi là phải cái người đàn ông mà cô ta đã chung sống mười năm qua.

Lời Tào tiên sinh sau này Lý tiểu thư và Mỹ Anh mới thấy đúng. Vì cô bạn quý ấy đã tư thông với em ruột người chồng già nhân ngãi, bị cả hai bà vợ của hai ông bắt được, cô ta tự sát và được cứu thoát.

Phu tinh trong số mệnh quan hệ đến đời người đàn bà như vậy đó.

Ohu tinh của nữ nhân trong tướng học hiện vào cái mũi rồi đến cái trán, rồi đến đôi mắt, rồi đến bộ vị hiên môn (tức vùng góc mặt chạy từ cuối mắt vào tóc mai).

Ở trên đã nói về mắt và qua về hiên môn, bây giờ xij nói về cái mũi.

Trước hết cần phải hiểu một ít về danh từ chuyên môn. Mũi gốc nó ở giáp trán đầu nó ở gần miệng. Mũi thuộc hành thổ được ví như một trái núi đứng giữa mặt người ta. Gốc mũi gọi là sơn căn, đầu mũi gọi là chuẩn đầu, hai lỗ mũi trái gọi là gián đài, phải gọi là đình uỷ, sống mũi gọi là tị lương.

Đàn bà có cái lỗ mũi đẹp thường lấy chồng sangm giỏi, đàn bà mũi xấu, gầy, gồ, tị lương hãm, lương căn lõm thường vất vả về đường chồng con.

Sách tướng viết : “*Quyền cao tị điểm đĩnh sát tam phu*”. (*Quyền cao mũi nhỏ giết tới ba chồng*) chứng tỏ sự quan hệ của mũi về đường chồng.

Mũi cũng ảnh hưởng rất lớn đến tiền bạc và tâm tính của nữ nhân nữa. Vậy thì xem “phu tinh” cần nên nhớ phải phối hợp cùng các bộ vị khác có liên hệ tới phu tinh để xem được chính xác.

Cổ tướng pháp bảo : “Nữ tị chủ phu tinh” (cái mũi người đàn bà thế nào chồng thế ấy). Không rõ cổ nhân dựa vào đâu mà đưa ra định lý chắc nịch như vậy. Khoa tướng học vốn là khoa quỹ tập kinh nghiệm cả ức triệu trường hợp trong nhiều năm, nên căn cứ của nó chắc chỉ ở kinh nghiệm rộng lớn ấy mà thôi. Tuy nhiên kinh nghiệm càng thêm lên thì càng thấy định lý phu tinh là cái mũi đàn bà càng đúng.

Lư Nghị An trong cuốn “Tân nhân tướng học” viết :

“Cái mũi đẹp ỷ lệ như hoa không mang chất điểm khuyết hãm, đàn ông sẽ lấy được mỹ nhân, đàn bà sẽ lấy được chồng tài giỏi.”

Chữ Đẹp của tướng học khó cái đẹp của mỹ học, vì đẹp của tướng đòi hỏi sự hợp cách, tương xứng và phối hợp. Còn cái đẹp của mỹ học chỉ cần mũi em xinh xinh là đủ.

Mũi mà quần queo, gầy khúc, lệch bên trái, lệch bên phải, đàn bà chắc chắn sẽ thiếu “phu huệ” nghĩa là dễ bị lạnh nhạt, chia lìa cả tới ba bốn phen, khó lòng an thân hạnh phúc. Danh từ tướng học gọi đó là mũi quả phụ.

Những cặp vợ chồng cả hai đều có mũi quá cao thường là cặp vợ chồng hay cãi lộn và dễ chia lìa nhau nhất. Cho nên lúc kén vợ kén chồng, nếu thấy người mũi thấp một chút hãy lấy, ngược lại nếu thấy người quá thấp thì cũng chờ vợ vàng, để kiểm xem ai mũi cao hơn một chút hãy lấy. Cứ như thế mới mong đời sống đôi lứa êm ấm.

Mũi đàn bà cần thanh thái vừa phải, không lớn quá, nhỏ quá, hoặc cao quá.

Mũi phải sáng, mịn màng, đầy đặn, lỗ mũi phải kín đáo, không hoác ra hoặc hếch lên như mũi heo, hoặc thịt mỏng...

Gián đài, đình uỷ bằng nhau không bên cao bên thấp.

Sống mũi phải thẳng, cao cao, không thiên lệch, gầy khúc, phải khoẻ mạnh, kiên thực, không yếu nhược, nhũn nhẽo.

Trên mũi không nên có văn ngang dọc hay tử chí (nốt ruồi chết).

Hợp đủ những điều kiện trên đây là hợp cách. Nếu mũi thịt mỏng, xương lộ thì tâm tán và phúc bạc.

Nếu mũi quá cao thì kiêu ngạo dõm, gây thành phu phụ vô duyên, con cái khó, lục thân bất hoà nên cảnh cô độc.

Nếu mũi nhỏ quá dễ làm hại chồng, vận khí mỗi lúc mỗi suy, lười lĩnh ỷ lại.

Nếu mũi vừa nhỏ, lại vừa sống mũi thấp hãm thì tiền không dính túi. Chồng chẳng ra chi.

Nếu mũi bỗng dưng có vài tia máu đỏ ở lỗ mũi chảy ra, đại hao tán tiền bạc.

Nếu hai lỗ mũi ửng đỏ lên là tâm tính tán loạn.

Nếu đầu mũi đỏ gay hoặc nhiều tia máu đỏ hội tụ là người gian trá, dã tâm, có thể hại chồng.

Nếu đầu mũi lõm quá khổ là triệu chứng của lòng tham, lòng dục cực mạnh.

Mũi chắc chắn cứng cáp thì tâm trí bền vững, mũi éo uột nhũn nhẽo thì hay chán nản.

Đầu mũi như có dầu mỡ chảy ra thì đa dâm.

Những kiểu mũi tốt ghi trong cổ tướng học gồm có :

Mũi trái mật treo : (huyền dõm tị)

Hình thù giống như bọc mật cá hay mật gà treo lên, nhỏ, thon, tròn trịa, đầu mũi với gián dài, đình uỷ hợp thành một khối không thành nhánh như nhánh tỏi.

Sách “Thần Tướng toàn biên” có thơ về mũi trái mật như sau :

Tị như huyền dõm chuẩn đầu tề

Sơn căn bất đoạn vô thiên ỷ

Gián dài đình uỷ mô hồ tiểu

Phú quý vinh hoa ứng tráng kỳ.

Nghĩa là : mũi tựa trái mật treo, chuẩn đầu tròn trịa, sơn căn không gãy, sống mũi không lệch, gián dài đình uỷ không chia nhánh rõ rệt, lớn lên tất giàu sang.

Mũi dọc dừa : (Tài đồng tị)

Sống mũi dài thẳng, hơi cao cao, chuẩn đầu tròn nở, sắc mũi sáng đẹp, không văn phá hay nốt ruồi.

Sách “Thần Tướng toàn biên” có thơ về mũi dọc dừa như sau :

Tị chuẩn phong danh tỵ tài đồng

Gián đình bất khuyết tỉnh đồ phong

Tuy nhiên vị hưởng thiên chung túc

Dã thị nhân gian nhất phu nhân

Nghĩa là : từ chuẩn đầu chạy thẳng lên sơn căn trông như ống tre, hai cánh mũi đẫy đặn không khuyết hãm, tuy không được hưởng lộc vạn chung thóc của vua nhưng cũng là người giàu có trong nhân gian.

Mũi trâu : (Ngưu tị)

Loại mũi lớn nở nang đầy đặn, mũi trâu hiếm thấy là trường hợp đi đôi với làn da mịn màng, tuy nhiên vẫn là tốt.

Sách “Tướng lý hành chân” có thơ về ngưu tị như sau :

Ngưu tị phong tề căn thả đại

Gián dài đình uỷ hựu phân minh

Niên thọ bất cao thả bất nhuyển

Phú tích kim tư gia đạo thành

Nghĩa là : mũi trâu thì đầu mũi lớn, sơn căn cũng lớn, hai bên cánh mũi rõ ràng phân minh, tuy sống mũi không cao nhưng cứng cáp, người mũi trâu phần đông giàu có.

Những kiểu mũi xấu của đàn bà gồm có :

Mũi cô phong : (như chòm núi chơ vơ)

Lớn mà nhiều xương ít thịt, lưỡng quyền gần như không thấy, người cô độc.

Sách “Thần Tướng toàn biên” có thơ về cô phong tị như sau :

*Tị đại vô nhục tảo môn khai
Lưỡng quyền đê tiểu tị thôi ngôi
Thử tị tủng đại vô tài ích
Nhược vì tăng đạo miễn ai tai*

Nghĩa là : mũi lớn mà không có thịt, mũi toác hoác, hai bên lưỡng quyền đều không thấy, mũi cứ cao lêu nghêu, mũi này dù lớn chẳng nữa tiền bạc cũng khó tích tụ, nếu đi tu thì đỡ được buồn khổ.

Mũi quăn queo : (tam loan tam khúc tị)

Mũi và thịt nhẽo, sống mũi yếu mà lượn thành khúc gọi là tam loan tam khúc tị, xảo trá và nghèo hèn.

Sách “Thần Tướng toàn biên” có thơ về mũi tam loan tam khúc tị như sau :

*Tị sưu lộ tích sơn căn tiểu
Hình dung thô tục cốt thần hôn
Thổ vô vạn vật giai linh lạc
Tung nhiên bình ổn dã cô bản*

Nghĩa là : mũi gãy trở xương, sơn căn lại nhỏ, hình dung thô tục là thổ tính hư hoại, vạn vật bất sinh, cuộc đời lưu lạc, nếu sống yên ổn thì cũng nghèo khổ cô đơn.

Mũi nhọn như dao : (Nhấn phong tị)

Mũi đã lộ cốt, còn thêm đầu mũi nhọn hoắt, gọi là đao tị hay nhấn phong tị. Người có mũi này rất gian ngoan khó mà ăn ở lâu bền với ai.

Sách “Thần Tướng toàn biên” có thơ về mũi Nhấn phong tị rằng :

*Tị lương lộ tích như bao bối
Chuẩn đầu vô nhục tảo môn khai
Huỳnh đệ vô duyên tử khắc tận
Lao lao bác bác chủ cô đàn*

Nghĩa là : sống mũi lộ ra như mũi đao, chuẩn đầu vô nhục nhọn hoắt, lỗ mũi rộng toang, anh em con cái đều xa lánh, hoặc không sinh con, suốt đời vất vả, cuối đời cô độc.

Mũi hếch : (Lộ tảo tị)

Đầu mũi hếch lên để lộ rõ hai lỗ mũi thì vất vả, cay đắng.

Sách “Ma Y tướng pháp” có thơ về lộ tảo tị như sau :

*Khổng đại tị cao khiếu lưu trường
Tu tri gia hạ thiếu y lương
Gian tâm thụ khổ đa lao bác
Vị tánh tha hương thực khả thương.*

Nghĩa là : lỗ mũi đã lớn, mũi đã cao lại dài, nên hiểu như vậy trong nhà sẽ thiếu ăn, gian tân khổ sở trăm bề, nếu chưa hết ở tha hương thì cũng là người đáng thương.

Mũi kết hay mũi chim ưng : (Ứng chuyển tị)

Đầu mũi quặp vào miệng, hai bên gián dài đình uỷ như co rút lại. Đàn bà tàn ác gian tham.

Sách “Thủy Kinh” có thơ về Ứng chuyển tị rằng :

Tị lương lộ tích chuẩn đầu tiêm

Hựu như ưng chuyển toả thần biên

Gián dài đình uỷ câu đoán sóc

Trác nhân tâm tử ác gian tân

Nghĩa là : đầu mũi nhọn quặp vào môi, hai cánh mũi co rút lại là mũi chim ưng chuyên moi gan moi ruột người, ăn hết cả phần chồng con.

MỘT CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG MŨI NỮ NHÂN.

Cổ tướng pháp Trung Quốc xem ngũ quan cho mũi là quan trọng nhất. Tuy nhiên không lúc nào được quên nguyên tắc phối hợp, nếu quên là sai liền. Cũng còn phải phân biệt người Á, người Phi, và người Âu. Người Âu là giống mũi cao, người Phi là giống mũi thấp. Người Á mũi thấp hơn người Âu, nhưng còn cao hơn người Phi. Nếu thấp đẹp xuống là hồng hay cao vọt lên cũng là hồng.

Mũi tốt với người Á là cao, nhưng cao như người Âu lại hóa xấu tướng vì nó thành cô phong tị. Kiểu mũi lý tưởng chỉ người đàn bà châu Á (cả đàn ông nữa) là *Tị cao thông thiên đình*. Sao gọi là thông thiên đình. Gọi như vậy là mũi có sơn căn cao nối liền với ấn đường. Những người mũi dọc dừa thường có tướng cách thông thiên đình. Mũi thông thiên nói lên tài năng dư đủ, đàn ông thuộc loại quý nhân, đàn bà sang trọng. Bên Tàu hiện tại, ông Tưởng Giới Thạch có cái mũi thông thiên đình cực đẹp. Cũng ở bên Tàu, có bà Trần Bích Quân tức của vợ của Ông Tinh Vệ và bà Ngô Bội Phu nổi tiếng về mũi thông thiên đình. Đàn bà mà có mũi cao như vợ của Ông Tinh Vệ và Ngô Bội Phu rất hiếm. Nếu họ là đàn ông chắc hẳn phải là nhân vật xuất tướng, nhập tướng gây mưa gây gió một thời, chỉ vì đàn bà nên họ chỉ là quý phu nhân mà thôi.

Theo lời kể thì Ngô Bội Phu phu nhân lúc còn nhỏ được gia đình dẫn đi xem tướng đã được thầy tướng phê nhất phẩm phu nhân. Sở dĩ bà được chú ý vì trong đám trẻ cười nói âm ỉ bà chỉ nói có mấy tiếng, âm thanh tuyệt hảo khiến tướng sư lưu tâm ngay. Ông nói với thân phụ bà rằng :

— Ngài sinh được tiểu thư đây chắc chắn chỉ mười năm nữa là nhà sẽ có tấm biển ngang treo trước cửa. Chỉ tiếc là con gái, nếu tướng là nam tử, chắc sẽ làm tướng hay thượng thư. Xin cung hỉ, cung hỉ.

Cả nhà hỏi tướng tốt của cô bé ở đâu? Thầy tướng đáp:

— Ở gốc mũi, sơn căn rất cao, nối liền mũi với trán (thiên đình).

Đang lúc đàm luận kể hỏi người đáp. Thì một người đàn bà vừa đến, bà ta độ ba mươi tuổi.

Có tiếng hỏi :

_ Khán tướng tiên sinh, xin đoán hộ xem bà ấy ra sao? Mũi bà ta cũng cao đấy chứ? Vậy tốt hay không?

Ong thầy tướng nhìn người đàn bà, nhưng bà ta rảo bước vào nhà sau. Hình như bà ta không ưa xem tướng số. Tuy nhiên khán tướng tiên sinh cũng vừa đủ thì giờ nhìn rõ tướng bà ta để giải thích :

_ Đúng, tục nhãn nhận ra cái mũi cao rất đúng, không khác mũi tiểu thư đây bao nhiêu, nhưng cái khác về tướng lại xa vô cùng. Bà này có cái mũi nắm đầu chồng, mặc dù phước lộc đầu đủ nhưng cái mũi đó vừa hung vừa sát. Chắc chắn trước tuổi ba mươi bà này đã phải một lần khắc phu.

Tại sao lại khác xa như vậy? Tại vì sơn căn cao của bà ta lộ cốt trông sắc như dao, sách tướng dạy rằng *tị tước như đao khắc phu nan đào*, mũi như sống dao khó tránh chuyện khắc phu. Sơn căn cao phải tròn trịa mịn màng mới có thể gọi là tị thông thiên đình.

Mọi người trong gia đình nhao nhao lên hỏi. Sở dĩ quan tâm vì gia đình này biết người đàn bà ấy.

_ Thế bà ta có con không? Bà ta là người thế nào? Bà ta sẽ tái giá hay không? Đàn bà tị tước như đao khắc phu, vậy đàn ông tị tước có như đao khắc thê hay không? Khắc phu với khắc thê cái nào mạnh hơn?

Thầy tướng giải thích cho tất cả :

_ Bà này hiện tại góa nhưng không cô quả. Vì ít nhất bà ta cũng có hai ba đứa con. Tướng mũi trai gái tối quan hệ ở sơn căn, nếu sơn căn bằng bạn mà sống mũi hữu lực thì là quý tướng. Nếu sơn căn gãy lõm là bần tiện tướng.

Sách tướng có thơ rằng : *“Đoạn cước sơn căn tiêm khước tị. Hình phu vị liễu lưu hình nhi”*. Đàn bà mà sơn căn gãy hãm mũi nhọn là tướng hình khắc phu tử. bà có sống mũi cao lộ cốt, đầu mũi nhọn nhưng không đến nỗi vì vẫn có dáng tròn và sáng nhuận, trông toàn thể cái mũi còn hữu lực lắm, nên chưa hoàn toàn tuyệt vọng, bản lĩnh trung trinh chi phụ khả dĩ vượt mọi khó khăn ở đời.

Về tướng mũi có liên quan đến phúc trạch, phú quý của nữ nhân, Cổ tướng có một bài quyết rằng :

Tá vấn quân gia hảo nữ mô

Thần thanh thể thuận phát do ô

Sơn căn tủng thượng ấn đường lý

Thữ nữ tự nhiên giá quý phu

Nghĩa là : con gái nhà ai hình dáng thanh tú, da dẻ mịn màng, sơn căn thông lên ấn đường tóc ami đen láy, cô này tất nhiên sẽ lấy chồng giàu quý.

Phàm đàn bà sơn căn một khi đã cao thông với thiên đình đều là loại có tài năng.

Ngày xưa danh sĩ Hứa Doãn lấy một cô họ Nguyễn làm vợ, dòng giống thư hương, văn học xuất chúng, chỉ phải xấu như ma. Ai cũng nghĩ Nguyễn thị sẽ khắc phu. Nhưng giv cả hai nhà rất thân thiết, lại có hứa hôn nên hôn phối vẫn thành như thường. Duy có một vị tướng sư danh tiếng đương thời bảo Nguyễn thị : *“Nội ngoại hữu tướng phu chi tướng”* (bên trong lẫn bên ngoài có thể trợ giúp chồng).

Hứa Doãn không tin, tự nhủ mình là một kẻ đa tài, đa năng lại đẹp, mà con vợ mình nó xấu thế thì giúp gì được cho mình ngoài cái việc nội trợ, nấu cơm quét nhà.

Về nhà được ít hôm, Hứa Doãn tân lang mới hỏi tân nương Nguyễn thị rằng :

_ Tôi nghe thấy nói thầy tướng bảo cô có tướng phu chi tướng, cô có tin không?

Nguyễn thị đáp :

_ Em không tin em có tướng phu chi tướng, nhưng em tin em là một người đàn bà có phước.

_ Cô có phước gì?

_ Em có phước được nương tựa vào chồng.

_ Nương tựa là thế nào?

_ Là được chồng yêu thương, là được cùng chia sẻ vinh quang với chồng. Em xấu xí thế này mà lấy được người chồng tài giỏi như anh chẳng phải là có phước sao?

_ Xấu xí có phước của xấu xí, nương tựa chồng có tướng nương tựa chồng, tôi đồng ý. Nhưng về tướng của cô, thầy tướng tìm thấy hữu phước ở chỗ nào, đôi mắt hay ở trán ở tai?

Nguyễn thị tuy dung mạo xấu xí nhưng tâm địa cực thông tuệ, biết chồng bất mãn về bộ mặt xấu xí của mình, nàng đành nhẫn nhịn, nhỏ nhẹ đáp :

_ Không những em nghe thầy tướng nói mà chính em cũng tự hiểu như vậy nữa. Mắt, chân mày, môi miệng của em thật khó coi. Em chỉ được một bộ vị tốt, đó là phu tinh.

_ Phu tinh , bộ vị nào là phu tinh? Vì chồng cô là tôi, tôi thì dính dáng gì đến diện mạo của cô?

_ Em nghe thầy tướng bảo mũi là phu tinh của nữ nhân, mũi cũng là ân cung của nam nhân. Ông ấy nói em chỉ có cái mũi đẹp mà thôi. Vừa đầy đặn, vừa thẳng, sơn căn bất hãm. Lỗ mũi không lộ, thế là phu tinh rất tốt. Bây giờ em thấy đúng quá vì em lấy được anh thì chẳng là phu tinh hảo đó sao? Tướng Mệnh học có câu : "Phụ nhân vô mệnh, dẫn khán phu tinh". Mệnh của em tốt hay không đâu cần phải căn cứ vào dung mạo, cứ chờ anh đối đãi với em thế nào sẽ thấy.

Hứa Doãn nghe vợ nói xong, tiện tay vợ lấy áo gương để soi mặt mình, nhất là chú ý đến cái mũi. Chàng ta thấy mũi mình tuy thẳng tắp, nhưng sơn căn lại gầy chứ không bình khởi hữu lực, lỗ mũi lộ không kín, bèn nói với tân nương :

_ Cứ xem như vậy, nếu mũi cô mà đẹp thì tất là mũi tôi xấu. Mũi tôi tuy thẳng nhưng không đầy đặn, sơn căn tuy không hãm nhưng không được cao, lỗ mũi không toang hoác nhưng vẫn còn lộ. Nếu thế chắc tôi phải nương tựa vào cô mất.

Nói xong Hứa Doãn tỏ ý nghi ngờ, nghĩ rằng đúng ra tướng mệnh phải hơn tướng Nguyễn thị mới phải. Rõ ràng cô vợ mình xấu như ma, còn mình là tay hào hoa phong nhã.

Nguyễn thị cười nói :

_ Em thấy anh điều gì cũng thông minh, chỉ việc xem tướng là không.

_ Tại sao bảo là không? Tôi căn cứ vào lời cô, cô bảo mũi cô như thế là đẹp, nay mũi tôi không như thế dĩ nhiên là xấu, còn thông minh với không thông minh chi nữa?

_ Thì thế là thông minh đó. Em đã nói thầy tướng bảo rằng mũi đàn bà là phu tinh, mũi đàn ông là ân cung. Nay mũi em tốt nên mới lấy được chồng đa tài đa năng vinh hoa phú quý. Mũi anh xấu đâu phải anh tôi mà là ân cung của anh hỏng, nên anh mới lấy con vợ xấu và vô tài như em. Vợ chồng chúng ta lấy nhau đã đàn ông duyên số trời định, anh cứ nghi ngờ mãi vô ích.

Qua lần đàm thoại này, Hứa Doãn bỗng nhiên không còn căm ghét cái bộ mặt xấu xí của Nguyễn thị nữa, và nghĩ rằng nàng tuy xấu nhưng vẫn tiếp và thông minh. Vả lại cũng đàn ông cái mũi của mình xấu không lấy được vợ đẹp thì đành chịu vậy.

Họ sống sung sướng bên nhau.

Một hôm khá hai vợ chồng lại mở cuộc tranh luận về chuyện phu thê tương phối. Hứa Doãn nói :

_ Đàn bà có tứ đức, vậy cô có mấy đức? Tứ đức gồm có công, dung, ngôn, hạnh. Hạnh là trình tiết, ngôn là lời nói đoan trang từ ái, dung là nhan sắc, công là bếp núc thêu thùa.

Nguyễn thị biết chồng mình muốn chế điều mình xấu nên đáp :

_ Trong tứ đức của phụ nhân, em chỉ thiếu một đức, nhưng đó là co cha mẹ sinh thành, em làm sao mà cải đổi.

_ Phụ nhân phải đủ tứ đức mới hoàn toàn, nay cô thiếu một đức tức là thiếu hẳn một phần tư. Mà cô lại có tướng “tướng phu” và “nương tựa chồng”, vậy chỉ nên hưởng ba phần tư thôi.

Nguyễn thị cúi đầu nói :

_thực đúng, vô luận nam nữ trên đời chẳng ai được thập toàn thập mỹ đâu. Em có nỗi ba phần tư cũng là mãn nguyện rồi, nào dám mong gì hơn.

_ Không xong đâu cô ơi, phu thê cần tương phối, đối với tôi nhan sắc quan trọng nhất cho nên tôi cần vợ phải tể hoàn tứ đức.

Nguyễn nhậm nhìn không nổi nữa, nàng thấy chồng kiêu ngạo quá cần phải có sự phản kháng quyết liệt mới xong. Nghĩ vậy, Nguyễn thị liền nói :

_ Anh dậy vậy rất phải, nguyện vọng của anh rất hợp lý. Nhưng anh có bao giờ tự hỏi mình có được thập toàn thập mỹ chẳng. Phụ cần tứ đức em thiếu một, còn sĩ hữu bách hạnh anh có bao nhiêu?

Hứa Doãn đáp :

_ Tôi đủ cả bách hạnh.

Nguyễn thị hỏi :

_Anh cho phép em kể ra không?

_ Đương nhiên tôi chấp nhận.

Nguyễn thị tiếp tục nhỏ nhẹ :

_ Bách hạnh của kẻ sĩ lấy đức làm đầu. Anh vừa bảo chỉ trọng nhan sắc, như thế là hiếu sắc, khiếm khuyết hẳn cái đức đứng đầu bách hạnh, làm sao dám nói là đủ bách hạnh. Anh bảo em thiếu phụ dung chỉ đức, nên nhân phẩm chỉ còn ba phần tư, nay anh thiếu cái đức bao trùm bách hạnh thì nhân phẩm anh còn những gì?

Hứa Doãn tắc tị, mặt đỏ có ý xấu hổ. Từ đấy đâm ra ngại ngại bà vợ, dần dần thành nể sợ, tạo thành một giai thoại “cụ nội”(sợ vợ) cho tới đời sau.

Theo truyền thuyết thì thầy tướng có bảo với cha mẹ Hứa Doãn về tướng cách của Nguyễn thị như sau :

“Cô ấy dung mạo tuy xấu, nhưng đức hạnh rất cao, lại có nội ngoại tướng phu chi tướng, thật đẹp đôi, đáng là dâu con”.

Lúc ấy bạn bè Hứa Doãn có mặt đông đủ, có người hỏi :

_ Hứa Doãn vừa bảnh trai, vừa tài giỏi, Nguyễn thị xấu xí sao bảo là đẹp đôi? Cổ nhân thường nói trai tài gái sắc, ông quên rồi sao? Nếu thế là đẹp đôi thì trên thế gian này chẳng có đôi nào không đẹp đôi.

Vị thầy tướng từng trông thấy vẻ bảnh trai của Hứa Doãn nên ôn hòa nói :

_ Tôi xem tướng chứ không thưởng ngoạn vẻ đẹp. Xem tướng glà tìm những điểm quý, điểm phúc, xem người đàn bà có trợ giúp được chồn gminh hay không. Tôi thấy Nguyễn thị có tính cách tị thông thiên đình, phẩm đức kiên trinh, tính tình sảng trực, chẳng những nội trợ giỏi mà ngoại trợ cũng hay nữa. Cái nghĩa đẹp đôi của tôi là chỉ vào một nàng dâu hiền ngoan giỏi, hợp tướng cách. Nếu bất hợp tướng cách thì cái chuyện trai tài gái sắc chắc chẳng khỏi trở thành ai oán. Cậu Hứa Doãn, ngoại biểu tuy anh tuấn, nhưng sơn căn hồng, bước hoạn lộ chỉ có hạn, nếu Nguyễn thị làm vợ, nàng có sơn căn thông thiên đình đại quý sẽ bổ khuyết cho cái tướng hãm của Hứa Doãn. Hơn nữa mũi Hứa Doãn sơn căn đoạn, tị lương bất phong không thể nào lấy vợ đẹp, chỉ lấy nổi vợ hiền đức thôi.

Người kia hỏi nữa :

_ Tục ngữ nói trai tài gái sắc mới đẹp đôi, nay chênh lệch nhau như vậy, liệu có xảy ra chuyện thay vợ không?

Thầy tướng từ tốn đáp :

_ Tướng Hứa Doãn thâm cung bất mỹ mà tính tình lại hiếu sắc, nếu như cậu ấy lấy một người đàn bà tầm thường thì đương nhiên phải xảy ra chuyện tìm hoa hỏi liễu đưa đến chuyện thay vợ đổi chồng, còn nếu lấy Nguyễn thị thì không, vì cô ta dung mạo xấu xí nhưng trên tướng cách lại là một nữ tử có oai quyền chắc Hứa Doãn không dám làm chuyện hiếu sắc đâu...

*

Nội trợ theo kiểu Tướng Mệnh học không phải chỉ là chuyện quán xuyến bếp núc, mà còn là giúp chồn gtrên nhiều mặt khác nữa, về tính tình, về sinh lý. Chồn hiếu sắc thì có thuật chế ngự chồn, chồn hung hãn thì lấy sự ôn nhu sửa đổi. Đó là nói về những chuyện quan trọng hơn bếp núc nhà cửa.

Người đàn bà mũi cao thông thiên đình chẳng những chủ về quyền quý, đồng thời là tướng chế ngự chồn, khiến chồn phải nể sợ.

Xưa có Hứa Doãn, cận đại có Uông Tinh Vệ và Ngô Bội Phu, cả hai ít nhiều đều nể vợ.

Tướng mũi thông thiên đình cần phải phối hợp với lương quyền thấp thiên sương (cạnh lên thái dương), đàn ông được vậy là đại quý, nắm quyền sinh sát. Nhiều bậc cân quốc anh hùng hay nữ lưu hào kiệt hay hoàng hậu hiếu sát nắm quyền trong tay không ai là không có tướng cách vừa kể. Từ Hi thái hậu là một điển hình.

Đàn bà lương quyền lớn cao không lộ cốt, phối hợp với mũi cao nhất định làm cho chồn gphải nể sợ gọi là tướng phu chi tướng. Nếu lớn quá, cao quá trở thành hại phu chi tướng.

Đàn bà mũi cao thông thiên đình đa số quý hơn phú. Nếu đại quý hay đại phú còn phải có chuẩn đầu phong hậu, lỗ mũi không lộ mới đủ. Nói tóm lại quý tướng thì sơn căn bình khởi, phú tướng gthì lỗ mũi không lộ.

Cần thêm điều sau đây :

Đàn bà mũi cao, sơn căn thông thiên đình thường chết sau chồn, *niễn loã khóc phu*. Từ Hi thái hậu, vợ Ngô Bội Phu, vợ Uông Tinh Vệ đều gặp cảnh này. Bởi thế tước học mới nói cái mũi sơn căn thông thiên đình đối với đàn bà là loại tướng cách “*Mỹ trung bất túc*”.

NGHIÊN CỨU VỀ NHÂN TRUNG CỦA NỮ NHÂN

Nói mũi tất phải nói tới nhân trung, cũng như nói nhĩ tướng phải nói luôn đôi lông mày. Nhân trung là cái rãnh nối giữa mũi và miệng.

Nhân trung rất quan trọng đối với nữ nhân vì nó liên quan đến vấn đề con cái, đến thọ mệnh, đến tính tình phúc hậu hay gian ngoan.

Sách “Thần tướng Thủy Kính” viết :

Nhân trung nhỏ như kim, tuyệt tự và bần cùng.

Nhân trung bình mãn (phẳng lì) vô tử.

Nhân trung có nốt ruồi, hiểm hoi.

Nhân trung có vằn vặt ngang, nan sản.

Nhân trung co rút ngắn ngủi, mệnh yếu.

Sách “Quỷ nhĩ kinh” viết :

Nhân trung nhỏ hẹp, y thực bất túc.

Nhân trung trên hẹp dưới rộng (chữ A) con dễ nuôi.

Nhân trung trên rộng dưới hẹp (chữ V) con khó nuôi.

Nhân trung trên dưới đều hẹp, giữa phình rộng, con cái lắm bệnh tật.

Trên dưới đều rộng và sâu, con đàn cháu đống.

NGHIÊN CỨU VỀ CÁI MIỆNG CỦA NỮ NHÂN.

Adré Prévot viết một câu châm biếm về cái miệng của đàn bà : “Tantôt un bouton de rose, tantôt une pomme d’arrosoir.” (Có cái miệng trông như nụ hoa hồng, có cái miệng trông như hương sen bình tưới nước). Câu ấy cũng na ná như nhận xét của người nông dân Việt Nam : “miệng chúm chim hoa đào và miệng rộng đem mang tai hay miệng như ống nhổ thầy đề”.

Miệng con người để ăn, để nói, và hiểu theo nghĩa trẻ trung hơn, để hôn.

Vậy tướng mệnh có liên hệ đến thân phận với tư cách và với ái tình.

Trước khi xem hình tướng của cái miệng, thì phải xem lời ăn tiếng nói, tức là khẩu đức của người đàn bà đã. Nói đĩnh đạc, ôn hoà, vừa đủ những gì cần nói gọi là khẩu đức.

Nói nhiều, nói láo, nói dối và nói tục gọi là khẩu tặc. Đàn bà miệng hương sen bình tưới nước hay miệng rộng đem mang tai hay phạm vào đức khẩu tặc. Nữ nhân nên có cái miệng vừa phải, đều đặn, vuông vắn.

Trong sách “Tướng gVân thuật”, tác giả Phong Vân Tử đưa ra 12 loại miệng :

- 1) Miệng cười mỉm (Vi tiểu chi khẩu) biểu thị tính tình ôn hoà.
- 2) Miệng hay than thở (Ngữ ai chi khẩu) biểu thị sự uất ức.
- 3) Miệng chần tẫn (chần tẫn chi khẩu) Biểu thị sự quyết tâm.
- 4) Miệng đồ dẫn (thái nhân chi khẩu) biểu thị tính bừa bãi, vô trật tự, buông thả.
- 5) Miệng cẩn thận (cẩn thận chi khẩu) biểu thị khả năng giữ kín mọi việc.
- 6) Miệng phong nhã (phong nhã chi khẩu) biểu thị tính làm dáng, hào hoa.

- 7) Miệng quá rộng không thu vào được (khoát đại chi khẩu) biểu thị tính không kiểm chế, đa thực đa ngôn.
- 8) Miệng mọng như trái nhót (tiếp hấp chi khẩu) biểu thị tính đa tình.
- 9) Miệng rộng mà lệch (thiên thoát chi khẩu) biểu thị tính chất dễ bị người khác ghét bỏ hoặc khó chịu.
- 10) Miệng cười lạnh nhạt (lãnh tiểu chi khẩu) biểu thị tâm địa độc hoặc ưa chế diễu.
- 11) Miệng hể nói là buông lời oán khổ (oán khổ chi khẩu) biểu thị dễ gặp tai họa tang chế.
- 12) Miệng hung ác (hung ác chi khẩu) biểu thị tâm địa ác độc, cuộc đời gian truân nghèo khổ.

Mười hai loại miệng của Phong Vân Tử vừa nói về khẩu hình, vừa nói về khẩu đức, trong đó có vài loại miệng cần phải chau thêm hình thái để có thể nhận ra dễ dàng hơn. Tỷ dụ miệng trắn tĩn thì đôi môi mỏng ngậm lại thật khít khao, ta thường bảo là môi cắn chỉ. Miệng dờ dẩn thì môi trề hoặc trệ thiếu sinh sắc. Miệng cẩn thận thì môi vuông vắn, ngay ngắn, ngậm lại không thấy kẽ hở, nếu môi thâm là nham hiểm, môi hồng là chính nhân. Miệng phong nhả đôi môi đầy vừa phải và hồng nhuận, góc miệng đưa lên như vầng trăng treo.

Khẩu đức căn bản của người đàn bà thu vào mấy chữ : *khổ vô oán ngôn* nghĩa là không bao giờ có một lời oán cảnh ngộ khó khăn của mình, bình tĩnh, nhẫn nại để mà vượt gian tân. Như vậy là toàn khẩu đức.

*

Thế nào là tướng cách tốt của miệng?

Tướng phu Hứa phụ dậy rằng :

_ *Khẩu đốc như cung* (góc miệng như hai đầu cây cung uốn lên) nếu góc miệng chạy xuống trông như cái thuyền lật úp là hồng, nếu hốn lên phải ngang chữ dừng úp xuống.

_ *Khẩu đốc như cung vị chí tam cung* (được góc miệng như hai đầu cung uốn cong khả dĩ cẳng đáng được ngôi vị tam công, đàn bà duyên dáng cao sang.

_ *Khẩu như hàm đan* (miệng như ngậm son). Đôi môi đỏ hồng, nếu môi như gan gà là cực xấu, đa dâm và bại nghiệp.

_ *Khẩu như hàm đan bất thụ cơ hàn* (Miệng đỏ như son không bao giờ sợ đói rét) Đàn bà môi hồng nhuận, chồng yêu quý vô cùng.

_ *Khẩu phương tứ tự* (miệng như chữ tứ) môi trên môi dưới đều nhau cân xứng, không môi mỏng môi đầy, ngay ngắn, vuông vắn, môi phải có gờ môi nhưng không được môi cong.

_ *Khẩu phương tứ tự tín nghi chân* Miệng chữ tứ là người có tín nghĩa.

Hội đủ ba điều mà Hứa phụ dậy là tướng cách miệng tốt.

Tướng gư Hứa phụ dậy rằng :

_ *Khẩu sư súc nang, như suy hoả, tiêm nhi phản thiên nhi bạc, hữu văn lý nhập khẩu* (Miệng như túi rúm, như thổi lửa, mỗ dẩu môi cong, miệng lệch môi mỏng có vết chạy vào miệng) hết thảy đều là tướng cách xấu của miệng.

_ *Khẩu sư súc mang ngả tử vô lương* (miệng chụm lại như thổi lửa) nghèo khổ cô đơn.

_ *Tung lý nhập khẩu ngã tử* (có vết chạy vào miệng chết đói).

_ *Tiêm nhi phản, thiên nhi bạc tiện bần* miệng nhọn môi cong, môi mỏng miệng lệch, nghèo hèn.

*

Những kiểu miệng tốt của nữ nhân trong Cổ tướng thư gồm có :

Anh đào khẩu : (trái anh đào)

Miệng vừa phải, đôi môi đầy đặn, hồng nhuận, không thiên lệch, hàm răng đều tăm tắp, hơi thở thơm mát.

Có bài thơ rằng :

Miệng vừa phải, đôi môi đầy đặn, hồng nhuận, không thiên lệch, hàm răng đều tăm tắp, hơi thở thơm mát.

Có bài thơ rằng :

Anh đào khẩu đại thần yên chi

Si tự lựu nha mật thả nghi

Tiểu như hàm liên tình hoà sượng

Thông minh bạt tụy tử bào y.

Nghĩa là : miệng trái anh đào là miệng lớn vừa phải, môi ươn ướt, đầy đặn. Răng đều như hạt lựu. Cười phảng phất hương thơm, tính tình ôn nhu. Người thông minh giỏi giang sẽ được mang áo gấm của triều đình.

Ngưỡng nguyệt khẩu (Vầng trăng treo)

Hai góc miệng uốn lên như vầng trăng, răng trắng nõn nà, môi như tô son.

Có bài thơ rằng :

Khẩu như ngưỡng nguyệt thượng triều loan

Sĩ bạch thần hồng tự mặt đan

Mãn phục văn chương thanh giá mỹ

Cánh năng phú quý liệt triều ban

Nghĩa là : Miệng như vầng trăng uốn lên trên, răng trắng, môi đỏ tựa thoa son, học hành giỏi giang, tiếng tăm tốt lại thêm phú quý.

Những kiểu miệng xấu của nữ nhân trong Cổ tướng thư gồm có :

Suy hoả khẩu : (Chạm như thổi lửa)

Nói nôm na là mồm dẩu cái thế hàm khum khum làm cho miệng thành nhọn.

Có bài thơ rằng :

Khẩu trung suy hoả khai bất châu

Chủy tiêm y thực khổ cưỡng cầu

Sinh thành thử thẩu đa bần yếu

Ấm hạ thu giao phá thả hưu.

Nghĩa là : miệng giống như người thổi lửa, khi cười lúc ngậm lại cảm thấy khó khăn, mồm dẩu y thực thiếu thốn đừng nên cưỡng cầu uống công. Người có mệnh này phi bần tắc yếu, dù bố mẹ có của để cho con càng đến phá tổ nghiệp thôi.

Trư khẩu (Miệng heo)

Môi trên dày, môi dưới mỏng, hai bên mép như có vết dài ươn ướt.

Có thơ rằng :

Trư khẩu thượng thần trường khô thoát

Hạ thần tiêm tiểu đốc diên lưu

Dụ nhân xàm báng tâm gian hiểm

Lạc tại đồ trung bán lộ lưu

Nghĩa là : Miệng heo thì môi trên khô thoát, môi dưới mỏng nhọn, hai góc miệng như có rãi chảy ra là người gian hiểm, chuyên nói xấu hại người, làm việc gì cũng chỉ đi được nửa đường.

Phúc thuyền khẩu (như cái thuyền lật úp)

Miệng bẹt be, không gọn ghẽ, khẩu đốc chảy xệ xuống, trông như cái thuyền bị đắm lật úp xuống.

Có thơ rằng :

Khẩu đốc hỗn như phúc phá thuyền

Lưỡng thần ngưi nhục sắc yên liên

Nhân phùng thử khẩu đa vi cái

Nhất sinh bản khổ bất tu ngôn

Nghĩa là : Góc miệng không nhọn, trông như thuyền đắm, lại chảy xệ xuống cảm trông như miệng cá, đôi môi thâm thịt trâu. Có miệng này là đi ăn mày nếu không cũng suốt đời bản khổ.

*

Đời vua Khang Hi tam thập bát niên, cuối mùa xuân Hoàng đế tuần du Giang Nam lần thứ ba.

Mấy lần tuần du này đã làm thành một biến cố lịch sử đàn ông việc phục dịch nghênh đón khiến cho dân cùng tài tận.

Truyền thuyết kể lại, trong cuộc đệ tam thứ tuần du, vua Khang Hi to81i huyện Thượng Nguyên (tức thủ phủ Nam Kinh ngày nay), ông cải trang thành thường dân để vi hành thám sát, đi trước đoàn quân tùy tùng bốn ngày, chỉ đem theo 40 vệ sĩ bí mật bảo vệ.

Tháng tư ngày Đinh mùi, Hoàng đế ngẫu nhiên gặp một quán rượu nhỏ bên đường. Đây là một tửu quán đàn ông một góa phụ họ Chu làm chủ, với cái tên quán rất phong nhã “Lục Triều Cừ”. Khang Hi đã bị cái tên quán hấp dẫn ấy đưa vào uống rượu và nghe ca nhi hát. Rồi gặp nữ chủ nhân Chu Hương.

Hôm đó nàng mặc toàn trắng trông đẹp trang nhã tuyệt tục, khiến Khang Hi ưa thích mới sai vệ sĩ mời nàng đến tiếp rượu.

Chu Hương có đôi mắt tinh đời, biết rằng đây chẳng phải khách tầm thường, cho nên lúc chấp rượu, nàng rất mực chấp lễ cung kính làm Khang Hi càng yêu mến hơn. Ngồi mới chừng khoảnh khắc, Chu Hương đã tạ từ vào trong phòng rồi không ra nữa.

Rượu mất giai nhân nên trở nên nhạt, lại đang thích uống. Khang Hi đưa mắt cho vệ sĩ bảo mời chủ nhân.

Chu Hương bước ra dùng lời nhỏ nhẹ khéo từ chối, đồn thời gọi một nữ thị thay mình.

Khang Hi chẳng chịu, đứn gđậy đi thẳng vào nhà trong. Chu Hương đành phải mời ông khách sỗ sàng này ngồi và hữu tửu đãi khách.

Hoàng đế tửu hức gbốc cao, say như điên, ra hiệu cho các vệ sĩ lui hết, để một mình ở lại cung Chu Hương. Phần nằng sau vài tuần rượu thì tình ý cũng lai láng.

Đêm ấy, vua Khang Hi nhất định đòi ngủ lại, Chu Hương nhất định cự tuyệt. Hoàng đế bảo sẵn sàng trả bất cứ giá nào để đổi lấy nhất tịch chi loan.

Bình minh, cả Khang Hi lẫn Chu Hương đều dậy sớm. Hai người nhàn bộ trên con đường um tùm hoa lá còn đọng đầy những giọt sương. Chung quanh cảnhng có một bóng người.

Khang Hi bỗng dừng lại, rút trong người ra một chiếc túi bằng gấm nói đêm qua ông đã đánh cắp của nằng, nay ông xin nằng tặng cho bảo vật này. Vừa trông thấy chiếc túi, thần sắc Chu Hương đại biến, nằng vội vã cầm lấy nó, xin khách trả lại mình và tặng một vật khác.

Thái độ Chu Hương khiến Khang Hi nghi hoặc, ông liền nhìn mấy chữ vàng thêu thấy bốn chữ “Hoành Phiến Bát Thế”. Chu Hương hiểu rằng chẳng thể dấu được nữa mới thú nhận thân thế của mình, nằng là con cháu thám đời của Hoàng Vương, anh em với vua Minh Thái Tổ.

Khang Hi thở dài thương xót.

Đến lượt Chu Hương hỏi thân thế khách.

Khách cũng chẳng dấu làm gì, tự xưng mình là hoàng đế, rồi ngỏ ý muốn đưa Chu Hương vào cun gèung hưởng phú quý.

Chu Hương nhỏ nước mắt từ tạ mà nói rằng nằng không thể mang thân phận vương tôn vong quốc để hầu hạ tân triều, vả lại nếu có con với nhau thì huyết thốn gnhà Thanh với huyết thống nhà Minh thành hỗn loạn. Nằng hết lời khuyên Khang Hi hãy quên nằng đi.

Vua Khang Hi năn nỉ mãi và đòi sẽ trở lại tìm nằng. Ông hỏi chia tay lần này nằng có yêu cầu gì không. Chu Hương nói : “Lăng tẩm của Minh Tái Tổ lâu nay hoang vu lạnh lẽo, xin cho người tu sửa.”

Khang Hi gật đầu hứa làm đúng như thỉnh cầu của nằng, vừa lúc tuần phủ Giang Nam đưa xe tới rước. Khang Hi cầm tay Chu Hương chưa dỡ rời, bèn tháo viên bội ngọc đeo trên tay tặng nằng. Chu Hương theo tiễn xa giá đến đầu đường, chực sẵn ở đây quân sĩ quan cách cờ quạt rợp trời.

Một sĩ phi ngựa tới chấp tay xin nằng hãy kín miệng.

Chu Hương âm thầm trở về quán, thu thập hành lý, êm thấm rời Thượng Nguyên. Nằng để lại một phong thư ở tửu quán giao cho người thân cất giữ.

Vài ngày sau vua Khang Hi về tìm kiếm thì giai nhân đã như tăm cá bóng chim. Đọc thư chỉ thấy vài hàng ôn tồn tạ từ cùng nhắc lại lời thỉnh cầu xin tu sửa lăng tẩm và xin đừng nghĩ tới nằng nữa.

Khang Hi buồn vô hạn, ông mật sai vệ sĩ đi khắp thâm sơn cùng cốc tìm Chu Hương. Nghe phong phanh ở GianG Ninh, Khang Hi thân chinh hđến đó tìm nằng. Nhưng cũng không gặp được nằng.

Tình duyên ngắn ngủi chỉ một đêm thôi mà Khang Hi mang mãi nỗi nhớ nhung không quên.

Để với bớt tình sầu, hoàng đế đích thân tới lăng tẩm Minh Thái Tổ cất đặt mọi việc tu sửa. Thậm chí ông còn thấp hương tể mộ. Cả nhân gian và triều đình đều ngạc nhiên về thái độ

lạ lòng này. Lại chính tự tay viết bốn chữ đại tự “Trị Long Đường Tống” cho khắc thép và vàng treo lên trên cổng vào lăng.

Cổ tướng sử cho biết sức mạnh quyến rũ của Chu Hường nhờ đôi lời uyển nguyệt hàm đan, đàn ông mê không bao giờ quên.

NGHIÊN CỨU VỀ MÔI, RĂNG VÀ LƯỠI CỦA NỮ NHÂN.

Cũng như mũi với nhân trung, miệng phải đi với môi, răng và lưỡi.

Sách “Thuỷ Kinh tập” viết :

Thần vi quân, sỷ vi thân.

(Môi là vua, răng là bầy tôi).

Sách “Ma Y Thần Tướng” viết :

“Thần vi khẩu thiết chi thành quách, nhi thành quách dục hậu, hậu tắc bất hãm, thiết nãi thần khẩu chi phong nhĩ nhi phong nhĩ nhục lợi, lợi tắc bất độn, thử não thiện tướng giả”.
(nghĩa là : môi là thành quách của miệng lưỡi, thành quách cần đầy đặn thì không hãm lưỡi là cái kiếm của miệng môi, lưỡi lanh lẹ thì người không ngu độn. Đó là thiên tướng vậy.)

Tướng môi thế nào là tốt, là xấu?

Môi trên, môi dưới phải bằng nhau, không được môi trên trùm môi dưới, hoặc ngược lại, nếu môi dưới quá “thượng” hay môi trên “cái hạ” đều là tướng cô khổ. Không được cong cũng như không được trễ.

Sách “Thông thần quỉ nhãn” nói rằng : “Môi cong thì cô khắc chiêu hung, môi trễ là bản hàn”.

Môi mỏng lét ưa vọng ngôn nói láo.

Môi ngậm lại không che được răng là lộ dĩ dễ gặp tai ương bệnh tật.

Môi khuyết hãm (như kẻ sút môi) bản tiện.

Chưa nói, môi đã vén lên như muốn động là tà gian.

Môi trên dày, môi dưới mỏng thì nghèo.

Môi dúm lại, bản tiện.

Môi trên, môi dưới đầy đặn, vuông vắn là tốt (nhưn gầy quá đến vài lạng thịt lại là xấu).

Môi không có vân (không có khía) mọc lên là người tự mãn, kiêu căng, dễ phá bại.

Môi văn đều đẹp là quý, vinh hoa chi khách.

Môi phải hồng nhuận mới hay, nếu xám như gan gà, đa bệnh nghèo hèn, xanh đen chết đói, đen nhạt, tâm đại độc ác, xanh tai ương yếu mệnh, vàng chủ bệnh triền miên, đỏ quá bạc mệnh, trắng bạch nhất và yếu.

Hứa phụ có một câu phú cần nhớ :

Hạ thần quá thượng thần, phương phu đích thị chân

Thượng thần cái hạ thần pháp đa hư giả.

Nghĩa là : môi dưới trùm lấp môi trên khắc hại chồng, môi trên trùm lấp môi dưới, đàn bà đa hư thiếu thực.

*

Miệng môi tốt mà răng xấu cũng kể như bỏ đi vì răng là tinh hoa của cốt (xương).

Sách “Thuỷ Kính” viết :

Sử vi cốt chi dư, huyết tráng tắc sĩ kiên, huyết suy tắc sĩ lạc (Sĩ là tinh hoa của cốt, huyết mạnh thì răng chắc chắn, huyết suy thì răng rụng).

Răng có quý, người mới quý, vì vận vận qua răng mà vận hoá, răng nhai đồ ăn dinh dưỡng cho con người để làm tăng huyết nhục.

Cho nên ảnh hưởng trước tiên của răng vào số mệnh là tuổi thọ.

Răng vuông vắn mọc đều và chắc thì trường thọ, răng nhọn, yếu, sơ lậu hở hang thì chết non. Răng cũng quan hệ đến vấn đề thân phận thực lộc.

Lớn, mạnh, đều, trắng lợi hồng tươi và hàm răng đẹp, vừa đẹp người, vừa đẹp tướng.

Nhỏ, lồm chồm nhọn, lủng củng, khuyết xám xịt là hàm răng xấu, vừa xấu người vừa xấu tướng.

Cả hai hàm răng càng nhiều càng hay, càng ít càng dở.

Sách có câu : “*Sĩ cụ tứ thập nhi bạch tranh tề mật căn phục thâm cổ giả chủ phật hiền thặng chi tôn*”. (hàm răng đủ 40 chiếc trắng đều khít chặt trắng đều là bậc thánh hiền phật tổ.)

“Thần Tướng toàn biên” có những câu phú về tướng răng như sau :

Sơ lậu bản tiện, nhiễu loạn lưỡng sinh giáo hoành (thưa hở bản tiện, lổn nhổn mọc chồng lên nhau, người không thật thà).

Thượng khoát hạ tiêm tính thô, thượng tiêm hạ khoát tính bỉ. (trên bằng dưới nhọn tính tình thô bạo, trên nhọn dưới bằng tính tình nhỏ nhen).

Bạch như khô cốt giả chung thân lao khổ (trắng khô như xương phơi ngoài nắng suốt đời lao khổ).

Sĩ bạch như ngọc tài thực tự chí (răng trắng như ngọc, tiền tài cổ bản tự nhiên đưa đến).

*

Hôm qua anh đến chơi nhà

Thấy mẹ vết chấu thấy cha vết nổi

Thấy em dựa cột liếm môi

Anh ngỡ con chó anh lùi chân ra.

Tại sao chàng ta lùi chân ra? Tại sợ nàng nhà nghèo hay chàng ta đã trông thấy cái tướng lưỡi của người yêu?

Vì nó được nhắc trong sách tướng học thì ta cứ hãy chấp nhận nghi vấn sau mà bỏ nghi vấn trước. Theo y học thì lưỡi trực tiếp quan hệ tới tim, tim là nơi tinh thần trú ẩn, cho nên tướng lưỡi cũng dự phần quan trọng trong đời người.

Cổ nhân bảo : “Bình kỳ đoan sử, giới kỳ vọng động” (nghĩa là chớ cho lưỡi vọng động lại luôn luôn xem xét đến hình thái lưỡi có ngay ngắn hay không).

Lưỡi đàn bà nhỏ, nhọn đầu mà dài thì mới đối, hoặc nói trá hơn thẳng cuội.

Lưỡi to mà mỏng đàn bà lẳng lơ.

Lưỡi nhẵn như lưỡi rắn, tâm địa cực độc.

Lưỡi có nốt ruồi ưa thêu dệt chuyện người.

Lưỡi ngắn mà lớn, đàn bà ngu độn.

Màu sắc của lưỡi cũng rất hệ trọng, màu đỏ như chu sa thực quý. Đen xám cực tiện gọi là lưỡi con chó. Có một vết trắng chia đôi lưỡi ra thì tốt lắm, lưỡi trắng như tro thì nghèo khổ.

Miệng rộng lưỡi nhỏ đàn bà thường glàm ca nhi.

*

Khang Hi lên ngôi hoàng đế là một vị minh quân, nên dân gian khắp nơi đều thái bình thịnh trị. Ông có một sở thích lạ là hay cải trang làm dân thường vì hành xem dân tình sinh hoạt. Một lần ông chợt qua nhà một thầy tướng số thấy nhiều người bu lại hỏi han, ai nấy tâm thành tin tưởng. Hiếu kỳ nổi dậy nên cũng vào xem, nhẩn nại đợi đến lượt mình.

Thầy tướng trân trân nhìn ông rồi nói : “Các hạ không sợ nghe nói thẳng đấy chứ?”. Khang Hi đáp: “Thực tình tôi không có ý đến đây để hỏi họa phúc mà vì nhân tạt qua đàn ông tính hiếu kỳ mới vào mà thôi, xin tiên sinh cứ việc nói thẳng cho”.

Vị tướng sư cứ dửng dăng nửa muốn nói, nửa muốn không. Hồi lâu mới đoán rằng: “Tướng mạo các hạ cứ theo con mắt của bửu nhân thì thấy tội nghiệp, vì tôn tướng các vị đều thấy những điểm xấu hợp thành tiện cách. Lại thêm toàn thân cầu cốt (xương chó), chỉ đáng đi rửa chén rửa bát mà kiếm cơm cháo ăn. Nhưng rồi thế nào cũng không khỏi vận ăn mảy râu.”

Nghe thầy tướng bảo vậy, vua Khang Hi phá lên cười rồi lặng lẽ trả tiền bước ra.

Nhưng lão thầy tướng bỗng nhồm dậy chạy theo nắm lấy tay ông rồi nói :

— Lời của bửu nhân vừa đoán nếu có xúc phạm xin các hạ tha thứ. Vì các hạ toàn thân cầu cốt sách dạy như thế là cực bần tiện nên tôi cứ theo cổ nhân mà nói. Nhưng nếu các hạ không cười thì tôi đã nhầm lớn, nhờ đó tôi mới thấy các hạ có một hàm răng rồng (long nha). Thế là thập trọc nhất thanh (mười đục một thanh quý). Đúng là loại phú quý chi cực, các hạ hẳn là người về mặt quyền quý cũng như về mặt kinh doanh đều có thể siêu quần bạt chúng, vô bất thành công. Xin các hạ nhận lại lời nói của tôi và cũng tha lỗi cho cái nhầm khi nãy.

Khang Hi trong bụng lấy làm lạ về sự đoán tướng thần kỳ của lão và khen thầm hấn ta khéo nói nên cúi đầu cảm tạ rồi đi.

Câu chuyện trên đây ghi vào tướng sử có thể chẳng lấy gì đáng tin cho lắm nhưng nó biện luận cho tướng lý đối với tầm quan trọng của răng, miệng đối với con người.

Tục ngữ nói :

“Nam nhân khẩu đại thực tứ phương

Nữ nhân khẩu đại thực cùng lang”

Nghĩa là : đàn ông rộng miệng ăn khắp bốn phương, đàn bà rộng miệng ăn hết phần chồng.

Cái miệng thực của đàn ông cho đúng tướng cách thì phải có đôi môi đầy, góc miệng vểnh lên mà không lộ sỉ. Nếu môi mỏng mà chúc xuống thì là tướng phá bại.

Cái miệng đàn bà nếu lớn cũng cần có đôi môi đầy chỉ khi cười hay khi mở miệng mới rộng, lúc ngậm miệng phải thu hẹp lại (hợp tiểu khai đại) mới được, đó là tướng phu nhân. Nếu miệng rộng môi mỏng cong lớn là dâm tiện.

*

Nói rằng nói lưỡi rồi thì phải nói đến mà không thể bỏ sót thanh tướng, tướng của thanh âm.

Miệng đẹp, môi đẹp, răng đẹp lưỡi đẹp mà tiếng nói hoại tướng thì bao nhiêu cái đẹp trên cũng kể là không.

Tướng âm thanh của nữ nhân thế nào là tốt?

“Thần Tướng toàn biên” dạy thanh tướng tốt của đàn bà cần phải có những điều kiện sau đây:

_ *Như ngọc thủy lưu cầm như tấu khúc* (Như tiếng suối trong chảy, như tiếng ngâm âm điệu).

_ *Thanh xuất ut đan điền* (nói thì phải do hơi từ đan điền đưa lên thì thanh dài không bị cắt khúc).

_ *Dĩ kì ngôn cửu nhi hậu ứng* (nghe kĩ càng người nói xong đâu đấy rồi mới trả lời).

_ *Nữ thanh cấp thiết phương phu nhất tuyệt* (nói lạnh chanh, nói nhanh quá là xấu về đường chồng).

_ *Nữ nhân khai thanh vô vận chủ tiện* (đàn bà nói cộc cần thiếu tiết điệu là người thấp hèn).

_ *Nữ hữu nam thanh chủ phương hại chung thân bất vinh khắc phu* (đàn bà nói như đàn ông là gây hại khắc phu suốt đời lao bác vất vả).

_ *Thanh như phá la cực khắc phu* (nói tiếng rè như phèng là vợ khắc cả mấy đời chồng).

_ *Thanh như hoả táo bốn ba như khảo* (tiếng nói thô như lửa hơ bốn ba khổ ải).

NGHIÊN CỨU VỀ CÁI TAI CỦA NỮ NHÂN

Trong các bộ vị trên mặt chỉ duy tướng tai là không phân biệt nam nữ. Tai tốt với đàn ông thế nào thì cũng tốt với đàn bà như vậy.

Tai người ta trên y lý cơ thể học vừa liên hệ với óc vừa thông với thận giao truyền của tim. thận khí vượng thì tai rất thính, thận khí suy tai nghễnh ngãng. Chỉ nên con người về già tai lẳng là do thận hư gây nên.

Thông tuệ hay không là do tướng tai.

Sự nghiệp bền vững hay cũng nhờ ở tướng tai.

Chồng con đàn hoàng hay không cũng nhờ ở tướng tai.

Tai mà xấu, các bộ vị khác tốt, cái tốt giảm hẳn đi một nửa, hoặc giảm về phúc khí hoặc giảm về lộc.

Tai có bốn phần chính yếu:

_ Thành là vành bên ngoài.

_ Quách là vành bên trong.

_ Thùy châu là dải tai.

_ Mệnh môn là lỗ tai.

Tai tốt tướng cần phải thành quách phân minh, đầy đặn, màu sắc sáng đẹp, lỗ tai lớn có thùy châu.

Sách “Đại Thanh Thần Giám” viết :

– *Điểm nhục thủy châu hồng nhuận tài lộc hanh thông* (ép sát vào đầu, tai đầy đặn có thịt, màu hồng hồng sáng rõ thì tài lộc hanh thông).

– *Bạch ư diện viên như kì tử danh chấn* (tai trắng hơn mặt, tròn như quân cờ, nổi tiếng.)

– *Luân quách đào hoa tính tối linh lung* (vành ngoài vành trong đỏ ửng lên như hoa đào là loại đa tình).

– *Đối diện bất kiến đình thị đồ quý tử* (đứng trước mặt mà không trông thấy tai thì đó là người phú quý sang trọng).

– *Hậu đại thủy kiên cực quý, quá bát thập phương chung* (Vừa đầy vừa lớn rất quý lại sống lâu ngoài tám mươi).

Sách “Thần Dịch Phú” viết:

– *Nhĩ bạc như chỉ chủ bản khổ* (tai mỏng như giấy nghèo khổ).

– *Hốt luân thương hồng sắc như hỏa viêm thất nhật nội phòng khẩu thiệt phá tài* (Bỗng dưng tai đỏ như hơi lửa, trong vòng bảy ngày hãy đề phòng hoạ khẩu thiệt hao tài).

– *Nhĩ xích hắc bản hàn* (Tai đỏ như lửa hoặc tai đen như than đều bản hàn).

– *Luân phi quách phản nữ đa phu* (Vành tai trong chìa ra, vành tai ngoài lộn vào đàn bà lang chạ).

– *Nhĩ phản vô luân tốt bất kham* (Tai không có vành ngoài cực xấu).

– *Quý nhân hữu tiện nhĩ bất lương* (làm lờm mà có cái tai hà tiện loại bất lương khó lòng lâu bền).

– *Hữu luân hữu quách đại nhi nhuyển nhược vẫn niên hung bại sự* (có thành có quách lớn nhưng mềm nhẽo suốt đời phá bại).

– *Biển bất nhĩ, thượng hạ tiêm nhi bạc đạo tặc vô tình vô nghĩa* (tai con dơi, trên vành nhọn hoắt và mỏng lét loại trộm cắp, bội bạc vô tình vô nghĩa).

– *Trư nhĩ vô quách hữu luân vẫn cảnh đa hung* (tai heo chỉ có vành tai ngoài mà không có tai trong, dù cho đầy có thủy châu cũng không bền).

– *Tiễn vũ nhĩ, thượng cao vu mi hạ tiêm vô thủy châu tổ tài vạn quán, phá nghiệp tẩu đông tây* (tai hình đuôi tên, trên cao bằng chân mày dưới nhọn hoắt không thủy châu cha mẹ có để lại vạn quan tiền cũng phá nghiệp mà đi tha phương).

*

Sách “Tướng Sử” chép :

Tại một trấn nọ có vị phú ông nhờ tài giỏi kinh doanh nên tài sản có thể nói là lớn nhất vùng.

Nhân dịp ghé Quảng Châu về việc buôn bán, cùng vài người bạn ghé thăm Thành Hoàng Miếu thấy ở đây có một tướng quán trông bề ngoài sập sệ, nhưng bên trong có cụ già râu tóc bạc phơ, tiên phong đạo cốt. Lòng đang vui phú ông bèn rủ chúng bạn vào coi chơi. Đến phiên mình ông được tướng sư bảo : “Các hạ chi tướng, phú lại có quý, danh lợi phúc lộc hưởng thụ tới già. Chỉ có khuyết điểm là tai to nhưng quá mềm không chắc, xin hãy tự tiết chế không sẽ gặp tai ác. Theo tướng lý thì các hạ nên lấy người đàn bà đã qua một đời chồng rồi thì mới khỏi cảnh hình khắc lạ thêm nhiều thuận lợi cho mình.” Ông ta nghe mà tâm lý hồ nghi, nghĩ trong bụng : “Ta là kẻ giàu nhất vùng, lại là bậc thế gia, lẽ nào đi lấy vợ như vậy, hơn nữa ta đã cùng một

thục nữ đính hôn chỉ còn chờ ngày lành tháng tốt. Lão này chắc nói lão”. Nghĩ rồi từ tạ vui vẻ đi ra.

Lúc về tới quê nhà, ông mới hay tin người thục nữ, vị hôn thê của mình đã bạo bệnh qua đời, thành thử hôn lễ phải huỷ bỏ. Đau lòng khôn tả, ông ta dùng rượu tiêu sầu ngày đêm miệt mài truy hoa, hết kỹ viện này đến kỹ viện khác.

Ít lâu sau ông quen với một bà quả phụ khá đẹp. Vừa gặp đã thâm tình thề non hẹn biển rồi họ quyết định lấy nhau.

Cha mẹ cực lực phản đối cuộc hôn phối này và nhất định không chịu nhận nàng về làm con dâu. Ông đành phải bỏ nhà đi theo người yêu qua xứ khác. Đúng như lời thầy tướng, goá phụ thật nết na, đảm đang.

Mười năm buôn bán tảo tần, hai vợ chồng lại giàu khét tiếng. Vừa lúc cha mẹ đã già thương con sai người gọi về. Nghĩ lại lần đi coi tướng ở Thành Hoàng miếu, ông thường kể chuyện cho con cháu nghe.

Cái tai nhu nhuyển cũng còn là một loại tướng hình khác nữa.

NGHIÊN CỨU VỀ CẨM, HÀM, CỔ VÀ TAI CỦA NỮ NHÂN

Địa các là tiếng chuyên môn để chỉ cái cằm. Trên tướng lý nó chủ về nhà cửa ruộng đất bạn bè và gia nhân.

Đàn bà cằm nhọn có nghĩa là địa các không nở nang hoặc mỏng quá hoặc phá khuyết thò vấn đề y thực khó mà dồi dào.

Địa các còn có tên khác là địa khố ý chỉ cái kho tiền, kho gạo cho nên nó cần phải nở nang, đầy, lớn và không bị nốt ruồi phá.

Có bài phú về địa các như sau :

Địa các chủ phú quý chi căn cơ, nghi hậu nhi phì.

Mạc cảnh hành vận hạn chi dĩ hái tu triều nghi tuấn.

Bắc phương công hầu đại quý, cái nhân lãnh khản khoan long

Nam nhân tài bạch doanh sường chi duyên hảm hải triều củng.

Nghĩa là : địa các (cằm hàm) chủ về nền tảng giàu sang. Muốn biết về già có sung sướng quyền thế hay không phải xem địa các có châu lôn mũi mới được. Người phương bắc chức phận công hầu do bởi địa các lớn nở. Người phương nam giàu tiền bạc nhờ địa các triều củng.

Bởi vậy, người đàn bà mặt móp tức địa bóp vào tục ngữ gọi là mặt chuột kẹp, bao giờ cũng nghèo hèn, nếu vì lý do nào tiền vào nhiều tất sẽ gặp hung tai mà chết.

Mặt chuột kẹp cũng còn là tướng làm thiếp hầu, làm đi nữa, nếu nó đi đôi với vài tướng xấu khác.

*

Cái cổ được xem như chiếc cột trụ để chống đỡ cho đầu nối liền với thân.

Cổ đàn bà không cần lớn như cổ đàn ông mới thành tướng cách tốt. Cổ đàn bà chỉ cần cứng cáp, thẳng thắn, không eo uột, lệch lẹo và tương xứng với đầu và thân.

Tướng lý đòi hỏi những điều kiện sau :

- _ Phong là đầy đặn.
- _ Viên là tròn trịa.
- _ Kiên là cứng cáp.
- _ Thực là chắc chắn.

Nếu thiên tiểu (lệch và quá nhỏ) hay tế nhược (nhỏ yếu) là không hợp với nhiệm vụ trụ cột. Nếu lộ yết hầu là yếu chiết chuân chuyên cho người gây, hung hoạ cho người mập.

Sách “Tướng lý Hành chân” có bài quyết về tướng cổ như sau :

*Phì nhân cảnh đoản sưu nhân trường
Tự đắc thanh danh phan tử phương
Cảnh tiểu ứng tri niên thọ tróc
Túng nhiên phú quý mạc thương lượng
Đổng lương bất chính tính tình thiên
Phiêu bạt cô y tại văn niên
Bỉ lận kinh doanh hưu vấn phúc
Tổng bả âm công tác phú cơ
Sà cảnh đoan nhiên thị tiểu phân
Khả lân nhất thế chí nam thân
Tương phùng phú giả đề đầu sàm
Trắc lập ân cần tiểu ngữ thân
Thân trường cảnh đoản bất vi cao
Điều vũ yên năng tác phương mao*

Nghĩa là : người mập phải cổ ngắn, người gầy phải cổ dài như thế mới đúng cách. Cổ quá nhỏ thì khó thọ, dù có phú quý cũng chẳng đáng nói.

Cột trụ mà quần queo tính tình ngang ngạnh, cuộc đời phiêu bạt cho đến già. Gian tham bỉ lận, may ra nhờ phúc ông bà cha mẹ mới tạm yên ổn.

Cổ như cổ rắn lắc lư đứng là loại tiểu nhân, dâm loạn, thấy ai giàu có sang trọng là cúi đầu nịnh bợ, đứng bên cạnh hầu hạ ân cần.

Thân dài cổ ngắn là phá cách, khác nào lông chim sẻ so sánh được với lông phượng.

*

“Vai mang khăn gói qua sông

Ai kêu cũng mặc thương chồng phải theo”

Ngôn ngữ Việt Nam có chữ gánh vác, chữ ấy ngoài hình tượng là chiếc đòn gánh, hay mang cái gì trên vai, nó còn nghĩa trừu tượng là gánh vác một công việc.

Do đó đôi vai cũng rất quan trọng đối với tướng học. Cổ Tướng thư bảo : “*Nữ nhân vô kiên, Tướng quân vô hạng*” nghĩa là người đàn bà không có vai chẳng khác gì vị cô tướng không có cổ (cổ nhỏ).

Có vai mới can đảm chịu đựng, nhẫn nại và tư tưởng thẳng băng chín chắn.

Vai người đàn bà phải bằng (kiên đình), không quá lớn, không so lên không xuôi đuột xuống. Vai mà xuôi xuống là loại người lười biếng, ỷ lại, thiếu nghị lực. Đàn bà vai so thì tính tình xảo quyệt lại đa dâm, nếu vai so còn thêm đầu rụt nữa thì khổ sở vô cùng.

Một nhà y học Nhật Bản khẳng định rằng :

“Nữ tử chi tâm giả kỳ kiên đa tủng, yếu giả kỳ kiên đa thủy” (Con gái đa tâm thì vai so, con gái chết yếu thì vai xuôi đuột).

Đàn bà vai xuôi xuống thì không thể mang khăn gói theo chồng được.

NGHIÊN CỨU VỀ CÁNH TAY VÀ BÀN TAY CỦA NỮ NHÂN

“Đông Chu Liệt Quốc” ghi chép :

Thái tử Đan vì muốn tìm người giết vua Tần để báo thù cho nước nên tôn dưỡng sĩ Kinh Kha làm thượng khanh, xây một cái quán gần bên cung điện đặt tên là Kinh quán để cho Kinh Kha ở. Thái tử ngày ngày đến thăm, cung phụng ăn uống rất hậu, lại hiến ngựa xe và gái đẹp tùy ý Kinh Kha sở thích. Kha một hôm cùng thái tử đi chơi ở Đông Cung, thấy dưới ao có con rùa, Kha toan nhặt viên ngói để ném rùa, thái tử vội đưa thoi vàng để thay viên ngói. Lại một hôm đi cưỡi ngựa, thái tử có con ngựa quý đi ngàn dặm, Kha bỗng nói gan ngựa ăn ngon lắm, rồi sau thấy nhà bếp mang món gan đến, tức là con ngựa quý mà thái tử đã sai giết cho Kha. Đan lại giới thiệu Kinh Kha với Phàn Ô Kỳ, một đại danh tướng đương thời rồi bày tiệc đãi hai người ở Hoa Dương đài, sai một mỹ nhân yêu quý của mình ra mời rượu, lại sai mỹ nhân gảy đàn làm vui. Kinh Kha thấy hai bàn tay, cánh tay mỹ nhân trắng nuột như ngọc, khen rằng : “Hai tay nàng đẹp quá”. Tiệc tan, Đan sai nội thị đem cái ngọc bàn đựng đồ vật biếu Kha. Mở ra xem thì là đôi bàn tay của mỹ nhân mà thái tử đã chặt để tỏ cho Kinh Kha biết là mình không tiếc gì hơn nữa.

Kha khen rằng : “Thái tử đãi Kha này hậu đến thế ư? Kha này xin đem cái chết để báo lại”.

Ngày xưa, vàng với ngựa hay là những báu vật, thế mà cả hai thứ đó chưa thể gây xúc động cho Kinh Kha, phải nhờ hai cánh tay giai nhân, thái tử Đan mới làm xiêu lòng dũng sĩ.

Đôi cánh tay nuột nà ngà ngọc tối cần cho tướng cách người đàn bà. Thử tưởng tượng mỹ nhân mà có hai cánh tay ngắn ngủi thì hình thù sẽ ra sao?

Cánh tay hay bàn tay đúng tướng cách phải dài và tròn trịa, không thô lỗ.

Cánh tay ngắn con gái dễ bị dụ dỗ vào tình bất chính rồi bị con trai bỏ rơi.

Hình tướng phú có câu : *“Thủ trường hề trí tuệ đại nhi phúc toàn”* (tay dài là người có trí tuệ dễ gặp phúc).

Tay đẹp là tay không lộ cốt, xương cổ tay cũng như khuỷu tay và xương vai lẫn vào trong thịt. Nó được ví như cây gỗ, nếu mất cây gỗ nhiều quá cong queo là gỗ xấu chẳng dùng làm gì được.

Tay đẹp là tay không nổi gân chằng chịt như giun bò, bạch như ngọc, trực như cán, tối kỵ thịt ủng thũng chảy xệ.

Từ vai đến khuỷu tay gọi là long cốt, từ khuỷu tay đến cổ tay gọi là hổ cốt. Long phải dài hơn hổ mới đúng cách, nếu hổ dài hơn long là phá cách.

“Long cốt dục trường, hổ cốt dục đoản”.

Bàn tay phụ nữ cần đầy thì tiền tài mới vượng, nếu mỏng thì tiền tài yếu kém. Đã mỏng còn cứng là hà tiện. Mu bàn tay trắng và đầy đặn, lòng bàn tay hồng hồng, mịn như lụa. Đó là

tướng đàn bà nhu thuận an nhân. Lòng bàn tay quá đỏ tính tình cương liệt có tài soay sở nhưng suốt đời khổ tâm khổ lực khó được một ngày an nhân.

Các tướng Nhật Bản như Trạch Điền Thuận, Thứ lan Vũ Thái Sung Tri đưa ra nhận xét sau:

“ Ít nhất là 97% phụ nữ phạm dâm đều có bàn tay, cánh tay thịt nhũn nhẽo”.

Vậy thì tướng lý chê bàn tay thô cứng không có nghĩa là bảo bàn tay nhũn nhẽo là tốt. Nên hiểu tốt với cái nghĩa mềm mại nhưng mà kiên thực.

Sách “Tướng Nhân thuật” của Phong Vân Tử viết :

“Tướng thủ tiên tướng kỳ nhục, thứ tướng kỳ văn.”

Nghĩa là xem tướng tay trước hết là xem thịt đắp ra sao rồi thứ đến mới xem văn tay.

Về văn tay đã có riêng một khoa, thứ nhất là tướng học bên Tây phương khoa này rất thịnh.

Rồi xem đến mùi vị và nóng hay lạnh.

Bàn tay phải thơm tho và ấm áp, nếu hôi hám hay lạnh ngắt là hỏng. Lạnh ngắt và nóng quá đều dâm nhưng lạnh thì thêm cả tội nghèo.

“Cổ tướng thư” viết:

Thủ hương noãn giả thanh cao

Thủ thườn gô giả tâm khổ.

Nghĩa là bàn tay thơm tho ấm áp tâm hồn thanh cao, bàn tay thường bị mồ hôi làm bẩn thì tâm khổ.

Rồi sai đến ngón tay, ngón tay phải dài, không khểnh khiu lộ cốt, trông tựa mầm măng bụ bẫm ta thường gọi là búp măng.

“Cổ tướng thư” viết:

Chỉ như bác thông giả thực lộc

Chỉ như trúc tiết giả bần tiện.

Nghĩa là ngón tay như nhánh hành bóc nõn được ăn lộc trời, ngón tay như đốt tre nghèo hèn.

*

Tuỳ Dạng Đế hạ chiếu chỉ tuần du Giang Đô khiến cho miền Giang Nam náo loạn.

Sợ những sĩ đại phu vong quốc hãm hại mình, hoàng đế cho lệnh giới nghiêm rất cẩn mật và phái quan quân đi trước bắt hết tất cả những kẻ tình nghi.

Lúc ấy có một người thuộc hoàng tộc của Trần quốc tên là Trần Minh Thiện đang lẩn trốn ở đất Lang Lăng. Mặc dầu đã thoát khỏi tay Ngụy quân một lần và đã cải danh tính, nhưng ở Lang Lăng lâu ngày với phong thái dáng dấp quý tộc dễ khiến người ta sinh lòng nghi ngờ. Nên khi Thiện nghe tin Tuỳ Dạng Đế sắp tuần du, biết không thể ở Lang Lăng được nữa, bèn cùng một tên gia nhân dùng thuyền nhỏ bơi ra giữa Thái Hồ mà trốn may ra thoát được chăng?

Thủy đạo Giang Nam thuyền bè đi lại đông lắm, nhưng vì có lệnh mới thuyền quan binh ruồng xét cũng nhiều nên chuyện trốn tránh cũng không phải dễ dàng.

Một hôm Trần Minh Thiện neo thuyền ở Thanh Phong trấn, nửa đêm đột nhiên có chuông mời quan binh tới sưu tra. Thiện lo sợ vô cùng. Nếu phen này bị phát giác thì chỉ nước là lao xuống dòng sông tự sát.

Sát thuyền của Thiện có một thuyền khác lớn hơn. Lúc Thiện ra sau thuyền để sẵn sàng nhảy xuống nước tự trầm thì thuyền bên bỗng có người thiếu phụ vẫy cành sang. Chẳng biết thế nào, Thiện cũng cứ đáng liều nhảy sang vậy, rồi tắt lửa tìm chỗ nấp.

Con thuyền lớn chở thiếu phụ vốn có bài chiếu hẩn hoi nên không bị khám xét.

Khi quan binh đi khỏi rồi, Thiện chui ra thấy thuyền mình đã bị kéo đi. Đang phân vân chưa định được thế nào thì thiếu phụ đề nghị chàng ở lại và cho chàng hay là chuyến này bà ta trở về quê ở Ô Trình. Trần Minh Thiện cũng được biết thêm là bà ta goá chồng.

Trần Minh Thiện chấp tay vái tạ ân nhân, đồng thời cũng nói rõ thân phận vương tôn của mình.

Chung sống trên thuyền suốt một chuyến đi khá dài, ban ngày Thiện phải trốn trong buồng hẹp, ban đêm mới được ra ngoài trò chuyện và thưởng trăng cùng với người goá phụ trẻ tuổi.

Họ cùng cảm thấy là không còn muốn xa rời nhau nữa.

Nửa tháng sau thuyền tới Ô Trình. Trần Minh Thiện lên bờ định chia tay, nhưng vấn đề thực khó khăn, làm sao mà sống giữa một xứ xa lạ này với cáo thân phận bị tróc nã. Phần thiếu phụ cũng rất đau lòng nếu phải xa chàng. Họ nghĩ ngợi cả ngày vẫn không tìm thấy biện pháp. Cuối cùng thiếu phụ đưa ra một ý nghĩ kỳ lạ, bảo Trần Minh Thiện hãy nhận tên chồng, và coi như chồng mình chưa chết, mạo nhận luôn cả chức tử quan (quan trông lo việc nấu rượu) của chồng nữa, nay cáo quan về đây. Còn nàng thì trút bỏ áo tang, người nhà chưa ai biết mặt chồng nên chuyện mạo nhận cũng không mấy khó khăn.

Tuy nhiên chỉ vài ba năm sau thì quan phủ Ô Trình bắt đầu chú ý đến Thiện, không phải hoài nghi về lý lịch của chàng mà là chú ý đến chức nghiệp nấu rượu. Vì đất Ô Trình người ưa uống rượu nhưng lại không sản xuất được rượu, cho nên cứ phải buôn từ Lang Lăng về, nhưng vừa tốn kém vừa hay bị gián đoạn. Chi bằng bảo vợ chồng tử quán mở ngay lò nấu rượu ở đây. Trần Minh Thiện nào có biết nấu rượu thế nào mà nấu. Nhưng không tuân lệnh quan phủ cũng chết. May nhờ người vợ thông minh, tuy chỉ mới xem chồng nấu rượu mấy lần mà nàng đã khá rõ cung cách.

Vợ chồng liền ngày đêm thí nghiệm, qua mấy lần thất bại mới thành công. Trần Minh Thiện đích thân dâng vò rượu lên quan phủ.

Quan phủ khi nếm rượu thấy khác mùi vị của rượu ở Lang Lăng nên mới hỏi tại sao? Thiện nhanh miệng đáp : “Phép nấu rượu phải tùy đại phương khí hậu để lấy hương vị mỗi nơi mỗi khác”.

Quan phủ gật đầu cho là đúng. Cũng nhờ lời biện bạch ấy mà rượu Ô Trình trở nên nổi tiếng. Ai đã uống rượu Lang Lăng đều muốn thưởng thức mùi vị của rượu Ô Trình ra sao.

Thêm vào đấy, vợ Thiện là người đàn bà rất khéo, nên rượu Ô Trình ngày càng ngon, đáng át luôn cả Lang Lăng và được đề nghị tiến dâng hoàng đế.

Tại xưởng rượu của vợ chồng Thiện, thi hào Lạc Tân Vương vốn là khách quen một lần đã phóng bút thảo bầy chữ : “Thiên hạ đệ nhất Ô Trình tửu”.

Lạc Tân Vương còn tinh thông tướng học. Sách tướng sĩ còn ghi mấy chữ rằng : “Chỉ như xuân duẩn” (ngón tay như măng mùa xuân) rút từ bài từ Lạc Tân Vương khen hương tửu mỹ nhân đất Ô Trình.

*

NGHIÊN CỨU ĐÙI VÀ CHÂN CỦA NỮ NHÂN

Chân phân ra nhiều phần : Đùi_Bắp chân_Bàn chân_Đầu gối. Giải phẫu học thẩm mỹ chủ trương rằng đàn bà phải có đôi chân dài gấp đôi thân thì mới là đẹp.

Nhưng tướng lý khác hẳn. Chân chỉ được dài hơn thân một chút thôi, nếu bằng nhau thì càng tốt. Tuy nhiên nói thế không phải mong cho chân ngắn đi mà là mong cho chân dài ra.

Chân quá dài hơn thân, đàn bà phiêu bồng chẳng hay ho gì cả. Đa số gái nhảy đều có chân dài hơn thân.

“Cổ Tướng thư” viết : “*Thân đoản túc trường, phương vi bản yếu chi bối*” (mình ngắn chân dài là phượng nghèo khổ yếu chiết).

Về tướng chân có tám điều kỵ :

- _ Chắc là chẹo đi đứng thiếu nhã quan.
- _ Bạc là khẳng khiu cử chỉ vô lực.
- _ Đoản là ngắn ngủi khó lòng cao sang.
- _ Tiểu là nhỏ yếu đi không vững vô chí khí.
- _ Tho là thô lỗ, tính tình lỗ mãng ngu đần.
- _ Khô là da thịt khô, thiếu huyết khí vô tín nghĩa, hạ tiện.
- _ Tiên là nhọn, các đầu xương nổi lên nhọn, tính tình hung hãn nhưng vào việc lại khiếp nhược.

_ Sầu là gầy xác chung thân tân khổ.

Nói tóm lại chân đàn bà từ bắp đùi đến bàn chân cần có da thịt, không lộ cốt lộ gân.

Sách “Tướng lý hành chân” có những câu phú sau :

- _ *Túc bối bạc nhi quang trụ, bồn khổ kham ta* (bụng cằn mỏng, ống quyển bóng, tướng vất vả).
- _ *Túc bạc thủ đoản định thị cường ngoạn chi lưu* (chân khẳng khiu, tay ngắn, loại người ngoan ngoãn, ngu tối).
- _ *Nhục khô bì sáp nhất sinh an vọng hiển linh* (Tay cằn thịt khô, da nháp làm sao hiển vinh).
- _ *Cốt lộ cân phù lục thân hà năng ỷ khó* (xương lộ, gân nổi cha mẹ chẳng mong chờ gì).
- _ *Cước bối hậu hưởng phúc bất tận* (Bàn chân thật đầy đặn hưởng phúc lộc lâu dài).
- _ *Túc đế hắc chí, tương lai phú quý miên trường* (dưới gang bàn chân có nốt ruồi đen bóng, tương lai sản lộc).

Sách “Thủy Kính thần tướng” viết :

- _ *Thoái tất như sài lão vô kết quả* (Đùi và đầu gối như gỗ củi, về già chẳng nên gì).
- _ *Thoái đại tất tiểu bán sinh quan tụng* (Đầu to đầu gối nhỏ dễ mắc quan tụng).

– *Tất tiêm thoái tiểu vi hạc tất chủ hà tiện* (Đầu gối nhô ra, đùi bé nhỏ như con hạc, tướng hạ tiện).

– *Tất tiểu vô cốt chủ tảo vong* (Đầu gối nhỏ như không có xương, chết yếu).

– *Tất thượng sinh cân nhất thế bồn tẩu* (Trên đầu gối có gân nổi lên, suốt đời bồn tẩu).

– *Tất vi như đầu nhất thế bình an* (Đầu gối tròn như cái đầu, bình an suốt đời).

Một vị chuyên gia tâm lý học Nhật Bản cho biết : Đùi của nữ nhân có nhiều loại : Đùi thật lớn như đùi voi, khẳng khiu như củ đũa bếp, cong queo, đầu gối thụt vào trong, đầu gối chìa ra ngoài, nhấn bóng hay lông mọc lờm chờm”.

Đùi lớn thì tính kiên cường, đùi nhỏ yếu nhược thì ưa ỷ lại. Đùi lớn là một hảo tình nhân, ưa nũng nịu nhưng cũng can đảm. Đùi ốm thường là loại yêu nữ tâm tính khó khăn phức tạp.

NGHIÊN CỨU VỀ EO, MÔNG VÀ LƯNG NỮ NHÂN.

“Đốt than nướng cho cá vàng

Lấy tiêm mua rượu cho chàng uống chơ”.

Đây là một trong những cử chỉ khôn ngoan, khéo léo mà đàn ông thường thấy ở đàn bà có cái eo thon nhỏ.

Khéo thì thích thật đấy, nhưng khốn nỗi cái eo nhỏ thó trên tướng lý lại rất xấu, nó một sẽ là không có tiền mua rượu cho chàng xơi, hai là sẽ nướng cá cho một chàng khác.

Tướng lý ca tụng cái eo đầy và rộng, vì eo đầy đặn dễ đường phú quý hơn, eo tròn trĩnh dễ đường khoẻ mạnh hơn.

Ta có danh từ lưng ong để chỉ cái eo thật nhỏ xinh. Lưng ong đồng ý là mỹ quan, tuy nhiên cái lưng ấy không thể giúp chồng, chỉ có thể chiều chồng, vì lưng ong thì thường chết sớm hoặc suốt đời ỷ lại vô đại chí.

Nếu eo đã nhỏ mà còn lệch lẹo hay cong vào lưng nữa thì tất chẳng khỏi điều ngoa xảo trá. Có điều rất dễ nhận ra là người đàn bà phong yêu (lưng ong) ít được tôn kính hơn người đàn bà yêu viên bối hậu (eo tròn lưng đầy).

Hãy nghe một nhà thơ ca tụng cái eo thon của giai nhân :

Phù dung bất cập mỹ nhân tư

Đời tửu yêu chi nhược nhược tì

Khởi những khinh cuồng gia bán nãm

Dung hoà nhảm nhược lực na chi

Nghĩa là : hoa phù dung cũng chẳng đẹp bằng thân hình người đẹp. Nàng tay nâng chén rượu eo uốn mềm như tơ liễu. Nếu ta cuồng say mà ôm lấy cái eo thon nhỏ đó. Thì ta tưởng rằng nó sẽ tan vào trong men rượu mà bay đi.

Đẹp tuyệt, nhưng chỉ là cái đẹp để ôm thôi, trên tướng lý nó không thể đem lại một thân phận sung túc và hạnh phúc. Bởi thế đàn bà eo nhỏ dễ luân lạc, dễ bị rơi vào kiếp chồng chung.

“Tối tối chị giữ mất buồn cho em manh chiếu nằm sông nhà ngoài.”

“Cổ Tướng thư” có bài phú về tướng eo rằng :

Yêu nghi đoan viên hề nãi vi bối chi nghi biểu

Phú quý khả suy hề nãi phì viên nhi vi nhiểu

Dân tiện đa tà kiêu hề, bần ngu hề đa hiệp tiểu

Yếu tế điển cao hề phá gia đô vì kỳ kiêu

Yến thể phong yêu hề tính mệnh như hà bất yếu

Nghĩa là : Eo đàn bà nên thẳng và tròn vì nó là nghi biểu của lưng. Eo mập và đầy đặn thì phú quý dễ dàng. Eo lệch là dâm tiện, eo nhỏ hẹp là bần ngu. Eo bé dẹt cong là loại đàn bà phá gia nghiệp. Minh con chim én, eo con ong chết yếu.

Tướng eo thế nào thì tướng lưng cũng như vậy. Eo tròn lưng đầy là đúng cách. Lưng không được lõm vào, không được xẻ thành răng dọc theo xương sống, và hai xương đầu cánh tay không được gồ cao nhọn trên lưng.

*

Nữ nhân tướng tốt cần có đôi lông mày tròn bằng bàn tay xứng với thân mình.

Nếu đôi lông mày to lớn quá thì là hạ tiện, tính hung dữ ưa tranh dành, cãi cọ chẳng chịu nhường nhịn.

Nếu đôi lông mày nhỏ bé quá khiến cho đôi chân trở nên vô lực, khó mà an nhàn sung sướng.

Tại sao nói lông mày cần bình mãn?

Bình mãn có nghĩa là nó không cong vọt lên như đuôi con ngựa. Nếu dẹt cong thì đa tiện dâm. Dẹt nhọn hay hẹp cũng dâm vậy.

Về màu sắc lông mày, tướng lý nam nữ hơi có chút khác biệt, con trai lông mày nên có sắc đen, nếu con trai mà lông mày trắng nhợt trắng nhạt là tiện tướn glắmm cảm như đàn bà. Nhưng con gái lại phải thật trắng mới đầy đủ nữ tính, nếu có sắc đen thì nam tính xâm phạm không tốt.

Một câu hỏi thường được đặt ra : “Có phải cứ người mập mạp là đôi lông mày to không?”

Tướng lý trả lời câu hỏi rằng mập to lớn có thể vẫn không có lông mày, gầy nhỏ bé vẫn có thể có lông mày nở nang.

Sách “Tướng lý Đại Toàn” viết :

“Sưu nhân vô điển đa học thiếu thành nhất sinh khốn đốn” (người gầy mà không lông mày, học nhiều nhưng chẳng thành công, dễ khốn đốn).

“Phi nhân vô điển, hữu phu vô tử cô độc, cùng khốn” (Người mập mà không có lông mày, có chồng không con, cô độc cùng khốn).

Đôi lông mày con người ta chủ về thành bại, tuổi trẻ “lông mày” khó làm cái gì thành công, tuổi già “lông mày” xa lìa lộc thân.

*

Có nhà tâm lý học bảo rằng :

“Phụ nữ có đôi lông mày nhỏ, tính tình dị thường linh mãnh, khả năng phán đoán sắc bén, tư tưởng nhiều. Về luyện ái thường biết mùi ái tình rất sớm nhưng bất thường. Lúc như lửa, lúc lạnh như băng, về tài vận văn niên tiền bạc suy thoái.

Phụ nữ có đôi lông mày lớn tính tình độ lượng hào phóng. Về luyện ái dễ say mê đắm hi sinh và hay lầm lẫn, về tài vận không có chuyện lo cề y thực.

NGHIÊN CỨU VỀ CÁI RỐN CỦA NỮ NHÂN

Một cụ đồ nho xưa làm văn tế khóc vợ, bài văn tế ấy kể về nỗi nhọc nhằn vất vả của người bạn trăm năm, trong bài văn có câu :

“Nhớ bà xưa vú thông như gang,
Rốn lồi quả quýt”.

Ai học khoa xem tướng đều thấy ngay cái vất vả của bà cụ chính là cái rốn lồi quả quýt đó.

Cái rốn lồi cả mỹ học và tướng học đều chê. Theo tướng lý, rốn nằm giữa bụng là cửa ngõ của tạng phủ.

Cho nên rốn cần phải sâu rộng, thoải thoải hin hút vào bên trong. Lý tướng nhất là giống như núp quả lê :

*Nhất trồn lê oa nhi dục lưu
La nhu bán yểm bất thăng tu
Điểu đề hoa tiểu xuân trường tại
Tiêu tận nhân gian tân cực sầu.*

Nghĩa là :

Rốn như cái chén ngọc hình núp lê
Ẩn hiện dưới dải lưng lụa bạch
Khiến chi phải ca hoa phải cười
Để chúc tụng mùa xuân cho tiêu hết nỗi sầu cũ mới.

Rốn kỳ lồi, nông nhỏ quắt, hướng hạ, rốn như vậy khó lòng giàu sang.

Rốn lồi đàn bà dễ khó, dễ gặp sản ách.

Rốn không tròn hay tà hãm, đàn bà tính hiếu dâm.

Rốn không nên ở cao quá, nếu cao quá thì đàn ông lỗ mãng, đàn bà kém hiểu biết, không cao không thấp mới hợp cách. Rốn nữ nhân đỏ hồng như phết son cực tốt, sinh quý tử gọi là rốn chu sa.

NGHIÊN CỨU VỀ BỘ NGỰC CỦA NỮ NHÂN

Mùa hè hây hẩy gió nồm đông
Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng
Lược trúc biếng cài trên mái tóc
Yếm đào trễ xuống dưới lưng ong
Đôi gò bông đào sương còn ngậm
Một lạch đào nguyên suối chứa thông
Quân tử dùng dần đi chẳng dứt
Đi thì cũng dở ở không xong

(Thơ Hồ Xuân Hương)

Tại sao quân tử dùng dần đi chẳng dứt?

Tại vì đôi gò bồng đảo sương còn ngậm.

Nếu cô nào ngực lép kẹp mà nằm ngủ hờ hênh như vậy thì chắc chắn 100% quân tử đi dứt từ khuya cho rồi. Có gì đâu mà không đi.

Chẳng những mỹ học, tướng học cũng chê người đàn bà không có ngực.

Chẳng những tướng học, mỹ học, cả ca dao bình dân cũng chê nữa.

Đàn ông không râu bất nghì

Đàn bà không vú lấy gì nuôi con

Một văn sĩ Pháp còn coi chuyện này như một thảm kịch : “Mais il y a aussi hélas! Les laids seins, drame des drames pour nous plus encore que pour elles”.

Một đồ nho cảm cảnh vợ già, nhân đầu xuân khai bút đã tức cảnh đọc vang lên :

Đầu năm khai bút

Bút sinh hoa

Vợ trẻ chẳng lấy lấy vợ già

Đêm nằm sờ tí chỉ thấy những xương cùng da.

Câu nói của văn sĩ Louis Bouihet : “On est plus près du coeur quand la poitrine est plate” (khi ngực lép làm cho hai trái tim gần nhau) hoàn toàn sai bét.

Ngực lép theo Bouilhet hiểu có nghĩa là tình yêu sẽ cao thượng hơn, đỡ vật dục hơn. Tướng lý Đông phương quan niệm trái ngược lại hẳn qua câu này : “*Nhũ như câlm kỳ nữ cực dâm*” (Vú nhỏ như kim, con gái rất dâm). Tốt hơn nên đồng ý với Anatole France : “Une femme sans poitrine, c’est un lit sans oreillers” (Người đàn bà không có ngực giống như trên giường không có gối).

Câu trên này rất hợp với tướng lý.

*

Nhũ tướng được kể là tướng ẩn bên trong. Cổ tướng pháp khi luận về nhữn gắn tướng quý tiện của đàn bà đều lấy nhũ tướng làm tiêu chuẩn.

Vú ở trên ngực cho nên trước kki xem tướng vú phải xem tướng của ngực đã. Ngực cũng giống như lưng, cần dài và rộng, tiền tài mới mong tích tụ, dài mà hẹp xấu, ngắn mà rộng cũng xấu, ngực ưỡn lên như ức con gà rất xấu xí vì ngực nên bằng.

“Cổ Tướng thư” viết :

“Phù nhũ giả, vận huyết mạch chi tinh hoa liệt tâm hung chi tả hữu.

Nhũ hữu thất khiếu vì thiên tiên chi nguyên khí, nữ tử chi mệnh cung, tinh huyết hội tụ chi sở.”

Nghĩa là : Đôi vú là nơi vận dụng tinh hoa của huyết mạch, phân chia tả hữu cho tâm hung.

Vú có thất khiếu chứa nguyên khí thiên tiên, là mệnh cung của đàn bà, là nơi hội tụ của tinh huyết.

Tướng cách của vú thế nào là tốt?

Có một luận án tiến sĩ y khoa đưa ra đoạn văn dí dỏm :

“Le beau sein doit- être géométrique. Il est une sorte d’hémicalotte sphérique devant être pratiquement recouvert entièrement par la main de la personne à laquelle il appartient”.

Tướng lý chỉ chấp nhận nửa câu trên thôi vì nó có nhiệm vụ nghiên cứu nên cần xét nét kĩ càng hơn.

Tướng lý đưa ra bốn điều kiện : “Đại_Hồng_Hắc_Thực”.

Từ bốn điều kiện trên mà thành những câu phú sau đây :

_ *Nhũ đầu đại nhi hắc giả hiên năng nhi đa tử*. (Đầu vú lớn và đen, đàn bà giỏi giang sinh đẻ nhiều).

_ *Nhũ đầu tiểu bạch nhu nhược vô năng nhi thiếu tử* (Đầu vú nhỏ trắng bệch là người vụng về hiếm con).

_ *Nhũ đầu hồng nộn giả đa vi dung bộc* (Đầu vú có màu hồng non như màu đào là loại người cô độc, nếu người hơi hám).

_ *Nhũ đầu bình nhuyển chủ đa tật ách* (Đầu vú tẹt và nhẽo nhiều bệnh tật).

_ *Nhũ đầu chu sa, sinh quý tử* (Đầu vú đỏ chon chót tất sinh quý tử. cần phân biệt màu hồng non kéo lằm).

_ *Nhũ đầu triều hạ giả tử ngu ngoạn* (Đầu vú chúc xuống con gái ngu ngoạn)

Sau nhũ đầu đến nhũ phòng (quả vú).

Sách tướng phân ra làm mấy loại căn cứ theo hình thể to hay nhỏ.

_ *Chung hình* như quả chuông, ta nên đổi là trái bưởi lớn cho dễ nhận.

_ *Uyển hình* như cái bát, ta nên đổi thành trái cam sành cho dễ nhận.

_ *Duẩn hình* như mấm tre (măng) ta nên đổi là trái lê cho dễ nhận.

_ *Thùy hình* vú thông xuống.

Tốt nhất là Uyển hình và Duẩn hình vì chúng vừa phải đúng đạo trung dung.

Chung dung là dấu hiệu của nhiệt tình quá mạnh. Thùy hình là dấu hiệu của tâm tính chịu đựng. Nhưng thùy hình mà cực dài, tròn thì lại tốt vô kể. Bà Triệu Ẩu vú dài ba thước tài cao hơn người là theo nghĩa này.

Tuy nhiên cần nhất là phải có những điều kiện căn bản : Chắc, không bấy nhầy, nhũn nhẽo, da ong ong màu hồng, không trắng bệch bạc thì mới gọi là thành cách. Nếu hỏi rằng từ giai đoạn con gái bước vào giai đoạn đàn bà thì đôi vú phải đổi khác chứ? Làm sao giữ mãi được chắc và hồng?

Dĩ nhiên ai cũng đổi, nhưng theo kinh nghiệm tướng lý cho thấy có những người tướng cách quý sẽ thay đổi không bao nhiêu, thay đổi càng ít càng hay, thời gian thay đổi càng lâu càng tốt. Tướng lý cũng cho thấy những người tướng xấu xí thì ngay từ ở giai đoạn con gái đôi vú đã sớm thiếu những điều kiện căn bản ở trên rồi.

“Tướng lý hành chân” cho biết những lý do như sau :

_ *Lưỡng nhũ giai thuộc ư dương, ngoại nghi đột nhĩ long khởi trườn gnhĩ thả đại dĩ hiến kỳ dương chi thể chất* (Đôi vú thuộc dương cần phải nổi to lớn dài để hiến thể chất của dương tính).

_ *Phụ nhân chi khí thịnh, huyết vượng nhi nhũ đa, khí suy huyết thô nhi nhũ thiếu* (đàn bà khí thịnh huyết vượng nên đôi vú lớn khí huyết khô nên đôi vú nhỏ).

_ *Nhũ tiểu tuy khoan bất túc giai*

Hữu tiền vô lượng tính tình quai

(Vú nhỏ dù ngực có lớn cũng không tốt, ví như có tiền thì tính tình cũng quái dị).

– *Nhũ bạc nhi vô nhục y thực bất túc* (Vú quá mỏng như không có thịt thiếu ăn thiếu mặc).

– *Phụ nhân nhũ tiểu nhi bạch hê thường hư hân nhi điều thán* (Đàn bà vú nhỏ đầu trắng bệch thường không có gạo thổi cơm, ngồi mà than thân trách phận).

Nói tóm lại, ta có thể lấy câu phương ngôn : “To vú bự con” để làm căn bản cho nhũ tướng. Vú lớn chẳng những đông con mà còn phúc lộc nữa vậy.

CỬ CHỈ VÀ PHONG THÁI NỮ NHÂN

Ngoài tướng mặt, tai, mắt, mũi, miệng, tướng thân, lưng, bụng, ngực, cẳng tay v.v... còn phải xét đến tướng cử chỉ và phong thái nữ nhân nữa.

Tướng ngôn, hành, toạ, thực thuy (nói, đi, ngồi, nằm, ăn ngủ) khả dĩ kể như một loại ám phá ám trợ cho những tướng xấu tốt cho diện tướng hay thân tướng.

Một người đàn bà có nhiều tướng tốt mà khi nằm ngủ như cái xác chết (thi thụ) thì tướng tốt sẽ bị giảm đi nhiều phần.

Một người đàn bà tướng dạng bậc đại phú mà khi ngồi không bao giờ ưỡn chỗ thì tướng giàu mất hẳn đi quá nửa.

Cho nên tìm thất trong thiên hạ một thập toàn chi tướng thật khó vậy. Và phép xem tướng căn bản là phải biết phối hợp, bù trừ, và bắt thật nhanh những ám phá, ám trợ, ám hợp tướng cách.

NGÔN TƯỚNG

“Ngôn giả tâm chi thanh dã, thanh giả phước chi biểu dã, ngôn ngữ vi họa phúc chi môn dã”.

(Lời nói là âm thanh của con tim. Âm thanh là ngoại biểu của lá phổi. Ngôn ngữ là cửa ngõ của họa phúc.)

Bởi vậy lời ăn tiếng nói rất hệ trọng.

“Cổ Tướng thư” bảo rằng : “Lời nói của nữ nhân không được *vọng phát*, nói sai chỗ sai lúc, *vọng trần* nói không có tiết điệu trước sau khúc triết”.

Tính chất của lời nói nữ nhân cần : *thuận, chính, giản, tĩnh, khiêm cung*.

Đàn bà nói quá nhiều là hư cuồng.

Vừa nói vừa cười nhạt là âm độc.

Nói chẳng ra đời là ngu độn.

Đàn bà *Vị ngữ tiên tiếu dã đa dâm loạn* chưa nói đã cười thường là loại loạn dâm.

Đàn bà *ngữ ngôn xuất cấp thanh phá giả bản* nói nhanh thanh âm rụt rè là nghèo khổ vất vả.

Đàn bà *ngôn vị túc nhi sắc tiên biến, thanh vi chỉ nhi khí tiên tuyệt phi linh thất* chưa nói hết sắc mặt đã biến đổi, chưa dứt câu khí đã hết thì gian dâm yếu chiết.

*

Sách “Tướng lý hành chân” có câu : “*Duy khẩu hưng nhưng hê*” (Lời nói khả dĩ gây binh lửa chiến tranh).

Trong lịch sử chưa thấy có người đàn bà nào lời nói khả dĩ hưng nhưng, nhưng đã có người thanh âm làm đổ bức tường thành... đó là chuyện nàng Mạnh Khương.

Đời Tần Thủy Hoàng, có một thanh niên quê quán ở Tô Châu, tên là Vạn Hỷ Lương (có sách chép là Vạn Kỷ Lương) bị bắt đi lao dịch trên miền Bắc xây Vạn lý trường thành. Vợ anh ta tên là Mạnh Khương, tài mạo song toàn, nhất là tiếng nói trầm ấm nghe như tiếng khánh bằng ngọc, cả vùng từ người lớn đến trẻ con đều thích nghe nàng nói chuyện kể chuyện. Vợ chồng đang sống bên nhau đầm thắm. Mạnh Khương đối với Vạn Hỷ Lương nhất mực kính yêu nên cảnh chia tay thật là sầu cảm.

Chồng đi thú rồi, Mạnh Khương ở nhà trông lo canh củi, trông chờ tin tức chờ ngày mãn hạn, chàng trở về.

Tin tức chỉ được có vài lầnm rồi thôi, im bất. Đường thì xa, họ hàng thì vắng, biết cậy nhờ ai đi dò hỏi dùm, Mạnh Khương quyết định liều diệt GiangNam lên Giang Bắc xa cả mấy ngàn dặm đường bộ, đường thuyền để đi tìm Vạn Hỷ Lương.

Cả mấy tháng trời mới tới nơi thì ở đây quan quân cho biết chồng nàng đã chết rồi. Xác chôn dưới chân thành. Nhận hung tin nàng khóc thê thảm. Âm thanh của nàng lúc còn hạnh phúc quyến rũ người nghe bao nhiêu thì bây giờ cũng âm thanh ấy khóc thương chồng làm trời đất cảm động bấy nhiêu. Tiếng khóc ai oán đến nỗi cả đàn quạ nhiều vô số kể bay đến đậu dài trên bờ tường thành Vạn Lý cả mấy dặm. Chúng đứng yên không chuyển động. Sách sử chép rằng :

“Cao khốc tam thanh, thiên thương tam quang ám

Đê khốc tam thanh địa hạ khởi bi phong

Khốc đích thị lộ thượng hành nhân phi ô phát ai minh”.

(Cất cao ba tiếng khóc, trời đất trở nên u ám

Nức nở ba tiếng, dưới đất nổi gió u sầu

Khóc thê thảm khiến mọi người đi đường đều phải nhỏ lệ

Khóc rầu rĩ khiến cho đàn quạ phải kêu lên giọng buồn.)

Ai oán đến độ trời đất không còn chịu đựng được nữa, bờ tường thành nứt ra, xương cốt Vạn Hỷ Lương nhô lên cho người vợ nhặt về mai táng.

Câu chuyện nàng Mạnh Khương dĩ nhiên là hoang đường, nhưng qua chuyện này ta có thể thấy sức mạnh của ngôn tướng ảnh hưởng ra sao.

HÀNH TƯỚNG

“Nhân chi hành dã như thủy chi lưu, như vân chi phù. Phiêu phiêu nhiên bất ngưng bất trệ, vô vãng bất lợi. Thiện hành giả do chân chi ngộ thủy trọng tải ký vật.

Bất tiên hành giả do châu chi khinh phiêu, phản hữu phiêu bạt phản phúc chi hoạn.”

Nghĩa là : người đi cũng cần như nước chảy, mây bay, ngưng trệ là hỏng. Tướng đi đẹp tốt như thuyền chở nặng xuôi theo dòng nước. Tướng đi xấu như thuyền rỗng nổi trôi có nỗi lo bị đắm.

Đàn bà bước đi phải cẩn trọng đoan trang, người nặng mà chân nhẹ dễ dàng. Nếu chân nặng nề mà người nhẹ tênh là tướng đi hỏng.

Ta thường có thói quen chê ai đi như con vịt bầu. Thật ra đi như con vịt bầu là một tướng giàu, danh từ chuyên môn gọi là “áp bộ” hay “nga hành”.

Đàn bà đi nhanh như ngựa (mã bồn) vất vả.

Đàn bà vẹo mình rấn (xà hành) tính độc nghèo hèn.

Đi như chim sẻ nhảy (tước được) tâm khổ.

Đàn bà bước đi như cây đổ mà mặt buồn rầu, suốt đời gian lao.

Đàn bà đi mỗi bước lại cúi xuống là loại gian tham.

Đàn bà đi dẫu ở trước chân, ăn hoang phá hoại.

*

Tô Đông Pha đời Tống là một đại thần, vừa là một học giả. Ông có hai vợ là chị em ruột họ Vương. Khi cả hai bà chết rồi ông lại mê một tỷ nữ cũng họ Vương tên Vương Triều Vân. Tô Đông Pha yêu thích dáng đi của nàng, nhẹ lâng lâng như mây bay nên ông đặt tên Triều Vân cho nàng. Từ phận nữ tỷ lên làm vợ đại thần phú quý ấy là nhờ tướng đi phú quý vậy.

Vương Triều Vân tuy thân phận nữ tỷ nhưng tâm hồn thanh cao, thông minh thông tuệ khác thường.

Có lần đứng ngoài vườn xem hoa, Tô Đông Pha vỗ vào bụng hỏi đùa hai vị phu nhân : “Các bà thấy trong cái bụng này chứa chất những cái gì?”

Hai bà người thì nói mãn phúc trung nghĩa (đầy bụng trung nghĩa), người thì nói mãn phúc cẩm tú (đầy chữ hoa gấm). Câu đáp quá bình thường nên Tô Đông Pha lắc đầu. Ông quay sang hỏi Vương Triều Vân, nàng nói : “Học sĩ chỉ nhất đồ bì bất hợp thời nghi” (Cái bụng của học sĩ chứa đầy những điều bất hợp thời nghi).

Nghe câu phê bình lý thú, Tô Đông Pha cười ha hả, vuốt râu đi vào.

Lần khác (lúc này Tô Đông Pha đã góa vợ) ông có làm bài từ Điệp luyện hoa (Bướm yêu hoa) và bảo Vương Triều Vân ca, còn mình thì ngồi uống rượu. Trong bài từ có đoạn :

Thiên nhai hà xứ vô phương thảo

Tường lý thu thiên tường ngoại đạo

Tường nội giai nhân, tường ngoại hành nhân tiếu

Tiểu tiêm bất văn thanh tiêm tiêu

Đa tình phiến bị vô tình nảo

(Chân trời đâu chẳng thấy cỏ thơm

Trong vườn có cây đu ngoài tường là đường đi

Trong vườn có mỹ nhân ngoài vườn có người cười

Tiếng cười chỉ thoảng qua rồi lặng lẽ

Người đa tình đã bị người vô tình làm cho đau khổ.)

Khi hát tới câu : “thiên nhai hà xứ vô phương thảo” bỗng nhiên lệ rơi trên má Vương Triều Vân. Tô Đông Pha ghé tai bảo nàng : “Ta đang thương xuân thì nàng lại bi thu”.

Mối tình già trẻ thật tuyệt tác.

Tô Đông Pha qua đời, Vương Triều Vân bỏ vào chùa đi tu và chết tám năm sau đó. Mộ nàng ở Tây Hồ đất Hồ Châu.

Cửa vào mộ có hai hàng câu đối : “Tự Đông Pha khứ hậu, dạ đăng tiên tháp bất hoà minh nguyệt lãnh mai hoa” (nghĩa là : từ ngày Tô Đông Pha không còn nữa, nàng lên trên tháp đọc kinh, tình cảm như cây mai lạnh dưới trăng trên mặt hồ.)

TOA TƯỚNG

“Phù nhân hành tặc thuộc dương, toạ tặc thuộc âm. Dương chủ động nhi âm chủ tĩnh lý chi thương dã. Ngưng nhiên bất động toạ chi đức dã.” (Đi thuộc dương, ngồi thuộc âm, dương động âm tĩnh đấy là thường lý. Cho nên khi ngồi phải cực tĩnh bất động, gọi là cái đức tốt của ngồi).

Đàn bà ngồi như *cầu toạ* (chó ngồi) chưa được ấm chỗ đã nghiêng nghiêng ngả ngả thì đa dâm, dễ đi vào con đường gian dâm và nghèo khổ.

Đàn bà ngồi kỳ *toạ bất cung*, kỳ *thế bất cần* thiếu vẻ cung kính, thân thể hơi hênh là đoán.

Đàn bà ngồi mà *giao tất* (rung đầu gối) hiếu dâm, cuộc đời thường khốn quẩn vì lo tiền.

Đàn bà mà *toạ lập vô thần* (đứng ngồi như mê mẩn) chết yểu.

Đàn bà mà ngồi xuống đã thở dài (*toạ nhi trường thán*) là tướng ly phu.

“Ngồi buồn vuốt bụng thở dài

Nhớ chồng thì ít nhớ trai thì nhiều”

Đàn bà mà vừa đặt đít đã nói soen soét (*toạ nhi ngôn sơn sơn*) là loại ưa bới xấu và ganh tị không muốn ai hơn mình.

“Ngồi buồn kể rước nhau ra

Rước ông cũng thói rước bà chẳng thơm.”

Toạ tướng quý của nữ nhân là :

Toạ như sơn chi ổn tịch nhiên bất động (Ngồi chắc như núi không động đây ngọc ngậy).

Tạo cửu nhi thần minh (Ngồi càng lâu tinh thần càng sáng suốt).

Toạ nhưc thái sơn khởi nhưc vân (Ngồi chắc nhưng đứng dậy nhẹ nhàng không uể oải).

*

Trong truyền ký Trung Quốc người có tướng ngồi đẹp nhất là Thái Hồ nương nương. Dáng bà ngồi chắc như tảng đá (*Toạ như đỉnh thạch*) dù cho suốt cả ngày, lưng và tứ chi vẫn thẳng và mềm mại, tinh thần thanh sáng.

Thái Hồ nương nương sinh vào đời Đông Tấn. Lúc ấy vùng Trung Nguyên loạn lạc triền miên. Người Hán ở phương Bắc, để tránh nạn lũ lượt kéo nhau xuống phương Nam. Đa số dân di cư đều thuộc giai cấp quý tộc. Nhờ cuộc di cư này mà thuỷ chuẩn văn hoá Giang Nam được nâng cao lên, đất đai khai phát, thành thị phồn thịnh.

Thành thị ở khu vực phía đông Thái Hồ, nằm giữa hệ thống giao thông nên dân chúng ồ ạt tập trung về đấy, họ vì hoài niệm cố hương nên tên là Nam Từ Châu.

Nhưng khu vực phía tây Thái Hồ mặc dầu đất đai màu mỡ mà vẫn thưa thớt dân cư, làng mạc xơ xác.

Có một ngày năm ấy, một chiếc thuyền từ hướng Đông dương buồm dong tới. Trên thuyền chừng sáu người, một phụ nhân tuổi trung niên và năm thanh niên trên dưới hai mươi. Họ là mẹ con, neo thuyền ở nơi đây. Thuyền chứa đầy nhứt dụng như muối, đường v.v... bà mẹ cho dân chúng biết nếu ai cần những vận dụng đó không phải trả bằng tiền mà trả bằng sức lao động.

Dân chúng địa phương đều lấy làm lạ, nên ai ai cũng vui vẻ sẵn sàng họp nhau lại xin được đổi sức lực lấy muối đường.

Bà mẹ liền đưa ra một kế hoạch khẩn hoang canh tác. Vài ba tháng sau mảnh đất hoang vu trước kia nay đã trở thành ruộng vườn.

Nhưng vật dụng phẩm cũng hết nhứt. Dân bản địa lại không ưa nông vụ dù đã được gia đình mới đến khuyên răn đủ điều họ cũng không làm. Thành thử mấy mẹ con phải ngày đêm cấy bừa, vun xới chống cây quần quật thêm một năm nữa. Thu hoạch hoa màu chất lên thuyền đem bán. Khi thuyền trở về nhân số tăng lên mười một người vì cả năm con trai đều đã lấy vợ, chở vãi vốc đường muối.

Người bản địa lại tới xin đổi sức lao động lấy vật dụng, nhưng lần này họ bị từ chối. Gia đình kia đã đem về ba bốn con trâu để dùng vào việc cày ruộng. Một tay bà mẹ phân công quán xuyến khiến cho công việc phát triển mau chóng.

Cuộc đời đang trôi êm thì bỗng một tai nạn dịch tễ xảy ra. Dân địa phương nhiễm bệnh gục chết bảy tám chục người. Có kẻ xui họ hãy đốt nhà kẻ lạ thì sẽ hết bệnh dịch.

Hay tin bà mẹ một mặt tính chuyện phòng giữ, một mặt cùng hai con mang thuốc vào làng bản dân địa để chữa chạy.

Như có phép lạ phù hộ, bà đã ngăn cản được dịch tễ hoành hành. Toàn thể thân đại phương quay ra có hảo cảm với gia đình bà.

Với khả năng văn hoá khá, với giọng nói êm ấm, hàng tuần bà ngồi giảng dạy cho dân chúng về phương pháp và lợi ích nông tang. Họ theo răm rắp kế hoạch của bà đưa ra về nông nghiệp.

Chỉ vài ba năm sau vùng này trở nên phú hản lên.

Để tỏ lòng biết ơn, dân chúng gọi bà là Thái Hồ nương nương.

Sau khi bà qua đời, dân chúng lập miếu thờ gọi là nương nương miếu.

NGỌA TƯỚNG. (Tướng nằm)

Phù ngoạ giả đối huyền chi hậu, hưu tức chi kỳ dã

Dục đắc an nhiên nhi tĩnh, điềm nhiên bất động dã.

(Nằm là lúc nghỉ ngơi khi trời đất bao trùm bóng tối

Cần an nhiên tĩnh mịch, điềm nhiên không động).

Đàn bà khi ngủ tay chân cuộn lại nhưng vẫn thoải mái, hơi thở nhẹ nhàng, dễ ngủ lại dễ tỉnh là tướng ngủ cực tốt.

Đàn bà nằm hình ngưỡng như thi trông như xác chết thì cùng khổ.

Đàn bà nằm ngoạ trung ký hống xuất thở như bò là vụng về.

Đàn bà nằm ngoạ đa triển chuyển vật vã bên này bên kia, tính tình loạn, trăng hoa.

Đàn bà thụ trung sầm ngữ, ngủ nói mê sảng là tướng hạ tiện.

Đàn bà thụ nhi khai khẩu, nằm ngủ há miệng rất đoản thọ.

Đàn bà *ngoạ kỳ khúc như hàn* nằm co quắp như con tôm thở ra như thổi thì bần yếu hạ tiện.

Có những câu thơ về tướng nằm ghi trong sách “Tướng lý hành chân” sau đây :

*“Ngoạ như thi trực khí suy hư
Khai khẩu vô thần suyên tự chủ
Từ tức gian nan niên thọ tróc
Bôn lao nhất thế một tiền dư*

(Nằm như xác chết thẳng mà thở khò khè
Miệng há như thần đã đi hết
Đường con cái gian nan thọ mệnh cũng đoán tróc
Suốt đời vất vả không có tiền dư giả.)

*“Thụy thần điềm tĩnh thủ như phan
Qui tức miên miên bất đẳng nhân
Vị đắc thân tiên vi bạn lữ
Đự đương siêu việt nhập triều ban*

Lúc ngủ điềm tĩnh an nhiên tay chân khép nép
Hơi thở yên ả ấm tợ con ruồi ngủ
Là người nhân nhĩ thanh cao
Đáng là tướng phu nhân trong triều đình.

Ban Chiêu, em của Ban Siêu lúc còn con gái được người chú xem tướng gbảo rằng : “Nó có tướng ngủ cực tốt, êm như con rùa nghỉ ngơi, thnh khí trùm lớp, sau này sẽ lừng lẫy tiếng tăm.

Lớn lên nàng thật là cẩn tâm huệ chất, thông thuật khác người, nàng thích đọc sử nên trở thành một sử gia trứ danh trước tá bộ Hán thư.

Nhân vụ ông anh là Ban Siêu đã 70 tuổi mà còn mãi ở ngoài biên cương, bà liền làm một bài biểu dâng lên vua Hán Đế để xin cho anh về.

Bài biểu ấy được các văn học đời sau so sánh với bài biểu của Gia Cát Khổng Minh, lời lẽ chân thành cảm động, văn chương bát nhã. Vua đọc xong ra chiếu triệu Ban Siêu về, đồng thời gọi Ban Chiêu vào triều để trông coi việc tờ chữ. Khi Hán Đế băng hà, Đặng hoàng hậu nắm quyền triều chính, dùng Ban Chiêu làm tối cao cố vấn.

Ban Chiêu tuy là tuyệt đại tài tử, nhưng đời bà cũng có một bất hạnh là goa 1chồng rất sớm, sinh độc một con trai đặt tên là Tào Thanh, nhờ thế lực của mẹ mà được phong hầu.

THỰC TƯỚNG (Tướng ăn)

“Thực vi tính mệnh chi bản, tính mệnh hệ chi dĩ tôn giả dã. Cố cử vật dụng từ nhi hữu tự, tước vật dụng khoan nhi hữu dung. Hạ thủ dụng thư phát khẩu dụng cấp nhi bất đạo. Trì nhi bất hoãn trì cấp ưng tiết giả quý (An là gốc của tính mệnh, nhờ ăn mà tính mệnh tồn tại. Cho nên đưa miếng ăn lên miệng cần phải từ tốn, thứ tự, cái gì ăn trước ăn sau . Miệng ăn nhai không nhồm nhoàm, gắp miếng ăn khoan thai, há miệng không thô tục. Ăn nhanh nhưngko phũ, nhanh chậm cho có tiết điệu mới là quý).

Đàn bà ăn miệng cứ phải đưa lên (*Thực như ngưỡng thư hàm vật*) là tướng tiện bần.

Đàn bà ăn như con trâu ăn cỏ (*tước như ngưu*) chậm rãi là tướng hưởng phúc lộc.

Đàn bà ăn răng lộ ra nhiều (*thực nhi sỉ xuất*) là tướng tâm khổ.

Đàn bà ăn lấm nhấm như chuột (*thực như thử thực*) là tướng yếu, nếu con nhỏ thì mồ côi.

Ăn ít mà mập (*Thực thiếu nhi phì*) tính tình khoan hậu.

Ăn nhiều mà gầy ốm (*Thực đa nhi sù*) thì tính tình bông lông.

Đàn bà vừa ngậm đồ ăn vừa nói (*hàm thực nhi ngôn*) là tiện tướng.

Có những câu phú về tướng ăn như sau :

Văn thanh nhi thôn minh bản tiện hề (Ăn nghe tiếng sù sụ loại bản tiện).

Mã thực thử sán bản khổ gian nan (Ăn như ngựa như chuột nghèo khổ gian nan_như ngựa là vãi tung toé).

Ngưỡng thủ cấp thực hề nan miễn quai hành (Ngửa đầu lên mà ăn vội vã hay làm chuyện bữa bãi ngang ngạnh).

*

CHƯƠNG BA

TÌNH DUYÊN VÀ THÂN PHẬN

Ngẫm nhân sự có chi ra thế

Sợi xích thằng chi để vướng chân

Vắt tay nằm nghĩ cơ trần

Nước rương muốn rẫy nguội dần lửa duyên

Cung oán ngâm khúc

Mang một chữ tình

Mình buộc mấy mình

Ong ong bướm bướm

Yến yến anh anh.

Phan Văn Ai

Dù ai sang cả mặc ai

Thân này nước chảy hoa trôi xá gì]

Ca dao

TÌNH VỚI DUYÊN

Thần thoại Hy Lạp kể :

“Cupid dặn bảo Psyche đừng bao giờ tìm cách nhìn mặt của nàng, nếu nàng không vâng lời thì cả hai sẽ xa nhau đời đời.

Psyché vâng dạ, nhưng một đêm không dần được lòng thúc dục tò mò, nàng đã đốt đĩa đèn lên xem mặt người yêu. Một giọt dầu nóng do nàng vô ý cầm nghiêng đã rơi trên lưng Cupid, chàng tỉnh dậy bỏ đi. Psyché hối hận ngồi ôm mặt khóc.”

Người Tây phương quan niệm chớ nên tìm hiểu tình yêu làm gì, biết rõ nó có nghĩa là chán ghét. Nếu Psyché có ngụp lặn trong tình yêu bất kể người tình của mình thế nào, là con rắn độc găm ghieo như thần Apollon bảo, hay đẹp trai sáng rõ như nàng đã nhìn rõ, thì Psyché sung sướng bao nhiêu!

Đông phương khác Tây phương cho việc biết thật đầy đủ người yêu hay người bạn trăm năm của mình là một điều tối cần thiết.

Điều tối cần thiết ấy đã kết tụ thành tướng mệnh học của tình yêu.

Triết lý tình yêu trong Tướng Mệnh học là có phúc mới có phần, không phải cứ việc lặn ngụp trong tình yêu là đủ.

Đặc điểm của Tướng Mệnh học là có thể tự mình thấy trước không cần phải đợi chờ những “oracle” (lời thần thánh phán bảo) như oracle d’Apollon.

*

Nói đến tình và duyên thì cả vạn quyển sách cũng không hết những ly kỳ éo le của nó, nhưng tình duyên tự trung vẫn không ra khỏi các trạng thái:

– Tình si, cuồng nhiệt, tình ngang trái, tình đẹp như hoa, duyên may, duyên hãm, duyên lỡ, duyên thừa, duyên đứt nối, và những công thức căn bản như sau :

- * Tình và duyên đều trọn vẹn.
- * Tình một nơi duyên một nẻo.
- * Có duyên mà không tình.
- * Có tình mà không duyên.
- * Tình phai duyên bền.
- * Tình bền duyên ngắn ngủi.
- * Duyên thành nợ, tình thành nghiệt duyên.
- * Không duyên cũng không tình (gái già).
- * Tình nhiều mà vô duyên.
- * Tình nhiều mà duyên cũng nhiều.
- * Tình duyên tay ba (ngoại tình).
- * Vì tình vong mạng.
- * Vì duyên mà trôi dạt.
- * Duyên trước lỡ, duyên sau toàn.

Người Tây phương chỉ nói tình mà không biết duyên là gì. Đến như duyên nợ hay nghiệt duyên thì họ càng mù tịt. Bởi thế người Tây phương không hề có quan niệm về đa phu, khắc phu mà chỉ có quan niệm về ly hôn, ly dị rồi bảo đấy là cái quyền của con người. Trái lại Đông phương cho là cái quyền ấy chẳng qua chỉ là cái ngon, còn cái gốc nó nằm nơi duyên số.

Nói theo một nhà xã hội học thì sinh hoạt nhân loại thu vào hai chữ đói (hungry) và yêu (love). Cho nên tình có ảnh hưởng rất lớn đến đời người. Đối với đàn ông có định được tình rồi mới định được nghiệp. Đối với đàn bà định tình đi đôi với định nghiệp.

ƯỚC MƠ VÀ DUYÊN SỐ

Trọn vẹn tình, trọn vẹn duyên vốn là ước mơ rất ít khi thành sự thật của bất cứ đàn bà con gái nào.

Nhà văn Lê Quý Đôn trong bài văn sách nhan đề “Lấy chồng cho đáng tấm chồng” viết :
“Em nay tuổi mới trăng tròn, tiết vừa hoa nở, vâng lời sách hỏi, giải hết niềm đơn.

Em nghe rằng sen ngó đào tơ, may gặp hội hôn nhân chi phải lừa, chẳng chim côm trắng vẫn là mong giải cấu chi tốt đôi, trọn mặt gửi vàng dẫu ý ai cũng vậy.

Trộm nghĩ rằng rồng bay còn đợi đám mây, bắn bình tước phải đợi tay anh hùng. Lấy chúng em chi má đỏ hồng hồng, răng đen như nhức, chẳng những muốn cô tú di nho chi dự, vẫn là mong chồng loan vợ phụng chi chung tình. Nếu mà cú đậu cành mai, thời không trang điểm chẳng hoài lấm ru. Vậy nên sớm gửi tơ duyên, ai chẳng là ngọc đá vàng thau chi lựa lọc.

Có thơ rằng :

Gương trời chi để tay phàm vuốt

Búa nguyệt sao cho đũa tục mài.

Nhưng đến khi nào bước vào thực tế thì mới hiểu duyên phận chẳng khác với mơ ước.

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần

Làm thân con gái mấy lần vương tơ

Chắc về đâu trong đục mà nhờ

Hoa thơm mất tuyết nương nhờ vào đâu

Số em giàu lấy khó cũng giàu

Số nghèo có chín đụn mười trâu cũng nghèo

Phải duyên phải kiếp thì theo

Thân em có quản khó nghèo làm chi.

Tình duyên là sự kết hợp của trai gái (có những trường hợp bệnh hoạn là tình duyên đồng tính ái giữa trai với trai (homosexuele) và gái với gái (lesbienne), ngoài mặt thì có vẻ là do người, nhưng kinh nghiệm thực tế cả bao ngàn năm cho biết là không hoàn toàn do người mà còn do duyên kiếp. Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng. Có duyên với nhau thì ngàn trùng xa cách mà vẫn gặp được. Không duyên với nhau thì đứng trước mặt vẫn không thấy. Những câu “Thiên tác chi hợp” duyên trời se, “Duyên khiên” duyên sui, “Thiên lý nhân duyên” duyên thiên lý v.v... đã trở thành những định luật cho sinh hoạt tình ái của xã hội loài người.

Đời Tấn, truyện “Đông sàng viên phúc” kể :

“Hoàng Giám sai người sang nhà Vương Đạo để xem người kén rể. Vương Đạo mời sứ giả của Hoàng Giám vào nhà. Trở về sứ giả thưa rằng : “Bên nhà họ Vương con trai đứa nào trông cũng khôi ngô tuấn tú, thấy tôi đến đứa thì chạy ủa ra, đứa thì lẩn tránh, duy chỉ có một thằng thản nhiên nằm xao bụng hát ngheu ngao ở bên giường phía đông.”

Hoàng Giám bảo : “Đó chính mới đáng mặt làm rể ta”, bèn hỏi họ tên thì là Vương Hi Chi, liền định ngày hứa hôn. Quả nhiên Vương Hi Chi ngày sau là một tay cái thế văn chương bút mực. Từ đấy chàng rể gọi là đông sàng.

Cũng đời Tấn có chuyện sau :

Linh Hồ Sách mơ thấy mình đứng trên băng tuyết nói chuyện với ai đó nằm dưới băng tuyết, mới đem hỏi Sách Thẩm là một người giỏi thuật số. Thẩm nói : “Băng thương nhân giữ băng hạ nhân, nghĩa là dương nói chuyện với âm, sẽ có chuyện mai mối đây, ông nên se duyên cho người, khi băng tuyết tan thì duyên cũng thành.

Quả nhiên mấy ngày sau Điền Báo nhờ Linh Hồ Sách sang hỏi con gái Trương Công Vi. Sách nhận lời và công việc êm đẹp. Mùa xuân có đám cưới. Do điển tích này nên người mai mối còn được gọi là “Băng nhân”.

*

Đời Đường, chuyện Lư Sinh kể :

“Từ Minh có con gái đẹp sắp gả cho Lư Sinh, nên chọn ngày lành tháng tốt cho con về nhà chồng. Đúng ngày vu qui mới gọi một “Nữ vu” (cô bói đồng) tới. Bà mẹ nói : “Tiểu nữ chiều nay về nhà chồng, nó lấy cậu Lư Sinh vẫn thường hay lui tới đây mà bà đã biết đó. Vậy bà xem Lư Sinh có phải là người phúc phận dày hay mỏng?”

Nữ vu hỏi : “Lư Sinh là anh chàng có bộ râu đầy phải không?” Bà mẹ gật đầu.

Nữ vu nói : “Người ấy không phải là con rể của phu nhân. Con rể phu nhân mặt trắng mà không râu mới đúng.”

Bà mẹ kinh ngạc nói : “Vậy con gái tôi chiều nay có lên kiệu hoa không?” Nữ vu đáp : “Có”.

Bà mẹ hỏi : “Đã có thì sao lại chẳng phải là cậu Lư Sinh?”

Nữ vu nói : “Khác hiểu, chỉ biết Lư Sinh không phải là con rể của phu nhân.”

Một chập sau, nhà Lư Sinh đem lễ vật vào, mà mẹ nổi giận đuổi nữ vu ra khỏi nhà. Nữ vu tới cửa quay lại bảo : “Chiều nay mới xảy ra, tôi đã 7u dám nói láo”.

Đến chiều Lư Sinh ngồi xe tới, cúi đầu lễ ông bà nhạc, hai họ phạn ngôi chủ khách. Chẳng ngờ chưa được mấy phút, Lư Sinh bỗng chạy ra cửa nhảy lên ngựa phóng như bay. Quan khách chẳng ai hiểu duyên cớ ra sao đều trở mắt ngơ ngàng.

Nhất là ông nhạc, vừa ngạc nhiên vừa giận tím mặt. Để chứng minh mình không sứt mẻ gì, ông bèn gọi cô dâu ra trình diện, bỏ cả mào cưới che mặt xuống. Quả nhiên cô nàng đẹp như hoa ngọc, ai nấy trầm trồ khen ngợi. Còn ông nhạc thì phân bua : “Nếu tôi đưa con gái tôi ra chắc quý vị lại tưởng nó ma lem ma mút hay hình thú”. Tất cả suýt soa tiếc cho Lư Sinh đại đột.

Chủ nhân nói tiếp : “Tôi đã trình diện con gái tôi, bây giờ đây có ai hỏi thay Lư Sinh, tôi bằng lòng gả ngay chiều hôm nay”.

Vừa dứt câu thì một trong những thanh niên phù rể đứng lên thưa : “Xin cưới cô dâu”, và nãy đó tiệc cưới cử hành. Chú rể mới người họ Trịnh.

Ít lâu sau Trịnh làm quan trong kinh, có gặp Lư Sinh hỏi lý do tại sao hôm ấy Lư Sinh chạy bán sống bán chết như thế? Sinh nói : “Trời ơi, con bé đó hai mắt đỏ rực, lồi ra bằng hai cái chén, răng nhọn như lưỡi mác thì phải chạy chứ sao?”

Trịnh gọi vợ ra chào bạn và kể lại sự tình đầu đuôi. Lư Sinh then đỏ mặt cáo từ ra về.”

Truyện kết cấu bằng câu : “Việc giải kết đồng tâm vốn do tiền định bất khả cầu nhi cầu”.

*

Truyền thuyết “Đính hôn điểm” kể :

“Vi Cố người Đồ Lãng, lúc nhỏ mồ côi, mong mỗi lấy vợ, hỏi mấy đám mà không thành.

Năm Trinh quan thứ hai, Cố đi chơi Thanh Hà, trọ ở quán Tống Thành, gặp bạn bè đề nghị làm mỗi vợ là con gái quan Tư Mã là Phan Phương cho, hẹn sáng mai đến Tây Long Hưng tự để bàn hôn nhân.

Vi Cố nôn nao ngay đêm hôm ấy đã tới chùa Tây Long Hưng mà chờ. Bóng trăng đã xế nhưng vẫn còn thấy rõ. Vi Cố thấy thấy một ông lão đang mài mê bởi tìm trong bọc vải đầy sách. Vi Cố ngó vào nhưng đọc mãi mà không hiểu mỗi hỏi :

_ Lão tìm sách gì vậy?

Vi Cố đi học từ bé, biết về sách cũng kể là khá nhiều, thế mà sách của lão này, Vi Cố đã cố đọc nhưng không hiểu lấy một chữ.

Ông lão cười bảo: “À! Sách của lão đâu phải là sách thế gian đâu mà cậu đọc nổi”.

Vi Cố chấp tay hỏi: “Vậy là sách ở đâu?”

_ Sách cõi u minh.

_ Người nơi u minh sao lại tới vào lúc này? Vi Cố hỏi.

_ tại cậu đi sớm quá đấy chứ, bây giờ hãy còn là giờ giấc của u minh, và quan cõi u minh thường làm việc xem xét người sống trên thế gian. Ông già đáp.

_ Như lão phu thì coi việc chi?

_ Lão coi việc hôn nhân của thiên hạ.

Vi Cố cả mừng nói : “Cháu mồ côi từ nhỏ, muốn lấy vợ sớm để mở rộng đường nối dõi, nhưng cả mười năm nay cầu xin khắp mọi chỗ mà không toại ý. Hôm nay lại có người bạn hẹn gặp ở đây để nói chuyện hôn phối với con gái tư mã họ Phan, chẳng hay lần này có thành không?”

Ông lão lắc đầu bảo : “Chưa thành đâu, vợ cậu năm nay mới lên ba tuổi, làm sao lấy chồng, phải tới năm cô ta mười bảy tuổi mới trở thành vợ cậu được.”

Vi Cố thấy ông lão cầm cái bao, chàng hỏi : “ Bao đó có gì?” Ông lão nói : “Toàn là những sợi dây đỏ để buộc chân những ai có duyên nợ vợ chồng. Chính nhờ những sợi xích thằng này mà dù hai người sinh trong hai gia đình thù nghịch, dù giàu nghèo khác nhau, dù góc biển chân trời, kể Sở người Ngô cũng vẫn tìm đến nhau kết nghĩa trăm năm. Cái chân của cậu đã được buộc giây đỏ rồi, cậu có đi tìm nơi khác trăm lượt nữa cũng thế thôi.”

_ Xin lão phu cho con biết vợ con hiện tại ở đâu? Gia thế ra sao?

_ Là con gái một mục bán rau ở cửa Bắc chợ kia.

_ Cháu có thể gặp mặt ngay được chăng?

_ Được. Vì ngày ngày mục ta cứ ẩm con nhỏ ra chợ bán rau, hãy theo lão, lão chỉ cho.

Trời lờ mờ sáng, người bạn của Vi Cố không đến, còn ông lão thì đã thu xếp tay nải đứng dậy. Vi Cố liền đi theo. Đến chợ, Cố trông thấy một mục bán rau lem luốc, rách rưới tay ẩm đứa trẻ ba tuổi, gầy gò xấu xí. Ông lão trở tay bảo : “Vợ của cậu đấy”.

Vi Cố giận lắm hỏi : “Cháu giết nó đi được không?”

Ông lão nói : “Người ấy có số mệnh lớn ăn lộc trời, làm sao giết nổi.” Rồi ông lão biến mất.

Vi Cố về nhà mài con dao nhỏ, tìm gặp một tên giết mướn bảo : “Nếu mày chịu vì tao giết con bé ấy, Tào tiên sinh sẽ biếu mày vạn tiền.” Tên giết mướn chịu.

Sáng sớm hôm sau, nó thủ con dao vào tay áo, đến chợ, lừa lúc người qua lại lộn xộn rút dao đâm. Về nhà, Vi Cố hỏi “Trúng không?”

Nó bảo : “Định đâm vào ngực nhưng trượt ra trúng vào đầu:.

Rồi thêm mấy đám nữa Vi Cố nhờ người mai mối ma vẫn chẳng thành.

Bằng đi 14 năm, Vi Cố làm việc với quan thứ sử Vương Thái, thấy Vi Cố hay chữ có tài, đem con gái gả cho. Cô ta mười bảy tuổi, dung sắc hoa lệ. Vi Cố yêu lắm. Duy chỉ có một điều lạ Cố thấy vợ luôn luôn cài bông hoa vải vào mái tóc, cánh hoa thường che kín đôi chân mày kể cả lúc nàng tắm. Cố mới gạn hỏi, vợ kể rằng : “Thiếp chỉ là con nuôi của quan thứ sử, lúc ba tuổi toàn gia mắc nạn, nhờ bà vú ẵm chạy trốn. Để sinh sống bà vú bán rau ngoài chợ. Một sớm kia có tên ăn cướp đâm trúng vào đầu thiếp, may trượt qua nhưng cũng thành sẹo. Lưu lạc thêm một vài năm nữa thì ông chú tìm được thiếp đem về nuôi nhận làm con.

Cố nói : “Phải bà bán rau họ Trần không?”

Vợ đáp : “Đúng! Sao phu quân biết?”

Cố bảo : “Kẻ cướp do Cố này sai phái đấy.” nói rồi kể hết đầu đuôi. Cả hai cùng lấy làm kỳ.

Do chuyện Vi Cố mà thành điển tích Nguyệt lão hay ông tơ bà nguyệt.

Tay nguyệt lão khờ sao có một

Buộc mình vào kim ốc mà chơi.

*

Sách “Tiền định lục” kể :

Vũ An đính hôn với con gái nhà họ Trịnh. Bạn Vũ An là Câu Lương Sinh giỏi xem tướng bảo : “Trịnh thị không có nghiệp duyên với anh đâu”. Quả nhiên hôn nhân bất thành. Trịnh thị đi lấy người khác. Con Vũ An sau gá nghĩa với Vi thị, được bốn năm thán ghti Vi thị qua đời.”

*

“Trung Quốc dân gian cổ sự” viết :

Cuối đời Đường ở Tầm Dương huyện có hai anh em sinh đôi, nối liền hai thai nhi bằng một đốt sụn, nhờ vị cao tăng giải phẫu mà tách ra thành hai. Bởi vậy họ giống nhau như hai giọt nước, về tâm lý cũng như về thể chất. Nóng cả hai cùng nóng, lạnh cả hai cùng lạnh, buồn cả hai cùng buồn, vui cả hai cùng vui. Lớn lên cả hai dùng thông tuệ khác người, trong trường làm văn ý tứ không khác nhau mảy may. Một tên Hứa Chí Bình, một tên Hứa Chí Diễm. Nếu Hứa Chí Bình ăn trái thơm thì dù ở xa Hứa Chí Diễm cũng thấy mùi thơm trong miệng.

Năm họ hai mươi tuổi, nhân ngày hội phật, hai anh em quen được với Từ Tuyết Nương. Nàng cảm mến hai anh em họ Hứa lắm nên mới về nhà nàng. Cha mẹ nàng cũng rất ân cần với Chí Bình, Chí Diễm. Cả hai mấy chốc tình yêu nảy nở giữa ba người. Vì hai anh em họ Hứa giống nhau quá nên nàng không biết mình yêu ai. May sao có một lần Chí Bình đi một mình và gặp Từ Tuyết Nương. Chàng và nàng rủ nhau ra hồ sen vui đùa. Từ lần đó Từ Tuyết Nương yêu Chí Bình. Sau đó cuộc gặp gỡ của ba người đã có nhiều sự đổi khác. Từ Tuyết Nương thân với Chí Bình hơn và ít mặn mà cùng Chí Diễm, khiến Chí Diễm rất đau khổ.

Do tình yêu ma mối quan hệ mật thiết giữa hai anh em thay đổi hẳn. Chí Bình mãi mê tìm gặp Từ Tuyết Nương nên mỗi ngày một xa cách Chí Diễm.

Phần Chí Diễm, mỗi khi Chí Bình đi chơi một mình với Từ Tuyết Nương thì trong ruột chàng nóng như lửa đốt, hơi thở đứt từng quãng, hai tau nóng ran là lúc hình ảnh Chí Bình và Từ Tuyết Nương quàng vai nhau quay lộn trong óc. Thời gian trôi qua mau, vụt cái đã đến ngày thành hôn của Chí Bình với Từ Tuyết Nương.

Trong ngày vui của anh, Chí Diễm cảm thấy đời sống không còn ý nghĩa gì nữa, chàng ra bên hồ ngồi tư lự. Chí Diễm tuyệt vọng nghĩ đến cái chết.

Ba ngày sau, Chí Diễm mang theo gói thuốc độc ra ngồi hồi lâu bên hồ nước, rồi nuốt trọn gói thuốc đó. Nhìn xuống chàng thấy Chí Bình trong hình ảnh của ảo giác cũng đau đớn như mình, Chí Diễm mới tỉnh ngộ vì làm như vậy là giết luôn cả người anh mình. Nhưng hối hận thì đã muộn.

Cả hai anh em cùng chết một ngày. Đau đớn nhất là Từ Tuyết Nương, nàng vật vã than khóc rồi cũng tự sát theo.

*

Truyện nhà Phật kể :

Một vị cao tăng đang ngồi tụng kinh, bỗng có gã đàn ông ông hốt hoảng chạy vào chùa đến trước mặt ngài quì xuống xin cứu mạng. Ngài liền dấu hấn dưới gầm bàn thờ.

Lát sau có gã khác tay cầm dao, mặt mũi giận dữ chạy tới, hỏi ngài tên kia chạy đâu và trần tình đầu đuôi rằng hấn phải giết cái người đã quyến rũ vợ hấn.

Ngài ôn tồn bảo :

— Được, nếu con đã nhất quyết thì ta sẽ chỉ chỗ ch. Nhưng trước khi làm điều gì hãy suy nghĩ kĩ đi. Ngoài sân có chậu nước mưa, con hãy ra đó rửa mặt kìm cơn nóng giận, thì mới sáng suốt, hành động cho đỡ thất thố.

Hấn nghe lời ra sân rửa mặt, nước mát lạnh làm hấn tỉnh táo.

Bỗng hấn cúi mình nhìn vào chậu thì cảm thấy hình như mình bị mê đi, đang ở giữa biển khơi đánh cá, gặp cái xác một người đàn bà đang trôi, liền cho bơi thuyền lại định vớt cái xác người ấy lên. Nhưng nghĩ sao hấn lại thôi, lấy sào đẩy xác ra xa.

Thì đàn bà kia, một chiếc thuyền khác, trông đúng là bạn hấn, gã mà hấn đang định đuổi giết, quăng lưới vớt xác lên bờ, cúng vái và làm ma chay chôn cất tươm tất. Khi tắm liệm, gã nhìn thấy người đàn bà xấu số đó chẳng phải ai xa lạ, chính là vợ hấn. Bàng hoàng hấn hét lên, thì ra hấn vừa qua một giấc mơ.

Ngơ ngác chưa biết nói sao thì vị cao tăng đã ôn tồn bảo :

— Đây con xem, con với người đàn bà đó duyên số chỉ ngắn ngủi ngần ấy thôi. Hết hạn ,bà ta phải trả cái nợ kiếp trước cho người đã mai táng mình. Thi ân thì ít má con đòi hỏi nhiều e không phải lẽ.

Nghe xong hấn vớt con dao xuống đất và xin qui Phật.

*

Qua những câu chuyện trên, rõ ràng tình phải theo duyên.

Duyên có là một điều huyền bí không? Và có phải chỉ nguyệt lão hay cao tăng mới biết được?

Tướng Mệnh học không trả lời thật sát câu hỏi này, nhưng căn cứ vào phương pháp quĩ tập kinh nghiệm, Tướng Mệnh học có thể khẳng định rằng : “Tình duyên thế nào, oan khiên hay hạnh phúc hiện lên hình hài con người ta như vậy, tuy Tướng Mệnh học không biết được từng chi tiết như nguyệt hà lão nhân hay như vị cao tăng thần thánh nọ, tuy nhiên cũng khả dĩ đoán định kết quả hảo hoại của tình duyên ra sao. Tướng Mệnh học chẳng khác chi nhà Thảo mộc học quan sát tướng cây, cây vỏ vàng thì rễ hư, gốc thối hoặc sâu tàn phá. Tuy không biết từng chi tiết trên cây có bao nhiêu con sâu, hoặc để gốc thối từ lúc nào, nhưng biết rất chắc chắn là cây hoại rồi.”

Vạn vật đều mang trong nó một cái lý. Điểm khó là tìm cho ra cái lý ấy hiện lên ở chỗ nào?

NHỮNG TƯỚNG CÁCH ĐỂ CÓ MỘT TÌNH DUYÊN TỐT ĐẸP

Đệ nhất cách phải kể là tướng “Ngũ tú”. Ngũ tú gồm những gì?

-*Nha sĩ tự huỳnh ngọc*, răng trắng như ngọc là *cốt tú*

-*Diện sắc tử khí*, mặt hồng hào sáng rỡ là *nhục tú*.

-*Mi thanh nhi phát minh*, lông mày thanh thoát, tóc đen nhuận sáng là *huyết tú*.

-*Thanh thanh nhi ngôn viễn*, tiếng nói trong trẻo nghe xa rõ ràng là *khí tú*.

-*Nhân thần minh*, tinh thần đôi mắt đẹp và từ tường là *chất tú*.

Người đàn bà có đủ ngũ tú :cốt tú , nhục tú , huyết tú chất tú , khí tú chẳng những tình duyên hạnh phúc mà còn lấy chồng giàu sang , quý tộc , cuộc sống phát đạt nữa.

Nếu chỉ được một hai tú thôi thì cần phải phối hợp với những bộ khác mới định tính cách được. Tỷ dụ mắt đẹp mà sống mũi gầy có thể dễ có tình nhưng duyên hổng .

Khi đã có đủ ngũ tú thì thường đương nhiên than sắc phải đẹp. Người ấy xứng đáng với câu:

Dù em mặt ủ râu râu

Họ hàng thân thích rủ nhau mà nhìn.

Tướng ngũ tú đàn ông học hành dễ đỗ đạt và thành công sớm.

Ngoài ra còn có những tướng tốt như :

Yến ngữ thanh hoà , tiếng nói như chim yến hót âm thanh êm ấm.

-*Nhĩ hậu nhi bạch*, tai đầy mà trắng hay hồng hơn mặt.

-*Ngách viên mấn phát ô* nhuận trán tròn tóc đen sáng sủa.

-*Mi thanh cảnh trường cổ dài*, lông mày thanh tú.

-*Thị đoan kiều mị* có cái nhìn đoan trang mà vẫn làm mê lòng người.

-*Nhân trung phân minh*, có nhân trung rõ ràng, dài, không bị văn phá hay môi cong che lên.

-*Tai quyền ẩn ẩn*, đôi má rộng lớn, lưỡng quyền lớn mà không lộ.

-*Tị tử đoan chính*, mũi cao mà thẳng (xin nhắc lại là cao mà phải phối hợp với quyền cốt).

-*Thần hồng sĩ bạch*, răng trắng môi hồng.

Cốt nhục tương phụ, xương với thịt tương xứng, không xương xô thịt chảy.

-*Thủ thêm tị hiệp*, tay thon thon búp măng, mũi nhỏ xinh nhưng đầy đặn , sống mũi thẳng cao.

-*Nhĩ hậu thần hậu*, tai đầy sáng đẹp, môi đầy đặn.

-*Địa các phong triêu*, cằm hàm rộng, triêu lên mũi(tức là cằm hơi đưa lên hướng mũi chứ không chạy vệt về phía sau.

-*Tứ diện bảo màn* , mặt mũi đầy đặn.

-*Nhãn nội thần tàng*, tinh anh dấu trong đôi mắt(nhãn quang không quá lộ, vì lộ thì dễ bị dụ vào cảnh trăng hoa).

-*Chưởng tự chu sa*, bàn tay nhỏ như bôi son .

-*Sơn căn bất triết*, gốc mũi không bị hãm, gãy.

Án đường bình chính, khoảng trống giữa hai lông mày sáng sủa, ngay ngắn, không bị lõm.

“Cổ Tướng thư” nói đàn bà có Cửu thiện tướng, được một trong những tướng này, cuộc sống và tình duyên sẽ hạnh phúc, hoặc sinh quý tử hoặc vượng phu. Chín tướng thiện ấy là:

-Đầu viên giác bình, đầu tròn trán phẳng (không quá cao hâu gồ)hạnh phúc.

-Cốt tể bì hoạt, xương cốt thon thon , da dẻ mịn màng sinh quý tử.

-Thần hồng sĩ bạch(đã nói ở trên) cơm ngon áo đầy.

-Nhãn trường mi tú, mắt dài lông mày đẹp.

-Chỉ tiêm trường hậu, ngón tay búp măng, bàn tay thật đầy, vượng phu.

-Thanh thanh như thủy , tiếng nói êm như suối chảy, con nhà danh gia vọng tộc.

-Tiểu bất lộ sỉ cười mà không tiết lộ hàm răng ra, vượng phu ích tử. Cười làm sao không lộ răng ? Câu này ý nói răng càng lộ ít càng tốt vậy.

-Hành bộ từ ngoan đoan tĩnh, đi đứng khoan thai, nằm ngồi đoan trang tĩnh thái.

-Thần khí thanh hoà bì phu tể thuận, tinh thần khí sắc từ tường , da dẻ nhỏ và sáng.

Trên đây mới kể những tướng hiển hiện bên ngoài, tình duyên hạnh phúc còn có những ẩn tướng. Những ẩn tướng này là :

-Một thân thể thơm tho khả ái (thể hương)gồm:miệng thơm, mồ hôi thơm, da dẻ thơm.

-Một bộ nhũ hoa đúng cách (xem chương trên).

-một nốt ruồi cực quý và lạ .

*

Xem tướng tốt xấu của đàn bà cần nhớ câu khẩu khuyết sau đây ghi trong “Thần tướng toàn biên”:

Thái nhi vô diệm chung tu quý

Tứ đức chiêu nhiên tích tự xương

Diệm nhi tu thái hà vô đạo

Thử thị tần thường tiện phụ nhân.

Nghĩa là: có phong thái và tâm hồn cao quý, không cần đẹp cũng sang quý. Đẹp mà phong thái hà tiện tức là loại đàn bà chẳng đáng nói.

Thế nào là có phong thái ?

Trần Hi Di tiên sinh dạy : “dĩ tĩnh mặc vi chủ, khôn đạo nghị nhu, vô nhảm tính, vô cương bạo”.(phong thái lấy tĩnh mặc làm chủ , khôn đạo là nhu hoà không gặp đâu hay đấy, bừa bãi, không cứng rắn bao tháo .

Xem tướng cốt phụ nữ nên nhìn vào bốn điểm căn bản:

Phu, tử , tài và huyết khí .

Phu và tài ở cái mũi, cũng ở đôi môi.

Tử tức ở nhân trung , ngoạ tâm(dưới mắt và miệng).

Huyết khí ở da dẻ và đôi môi.

Bốn điểm căn bản trên thất đố là tướng được. Để cho khỏi sơ sót lại còn phải nắm vững nguyên tắc *Quý trung hữu tiện* (trong cái quý có cái tiện). Thế nào là quý trung hữu tiện ?

Sách “Quan nhân ư vi” giảng rằng :

- Ngũ quan (tai, mắt, mũi, miệng và lông mày) đoan chính mà da dẻ khô thô.
- Cách cục thanh tú mà đi hay ngoái lại đằng sau.
- Mày dài mắt đẹp mà tóc mai lấn vào má.
- Ngũ nhạc (Trán , lưỡng quyền, cằm và mũi) đôn hậu mà hay kinh hỉ rú lên.
- Răng trắng như ngọc mà tiếng nói rè vỡ lại đa ngôn.
- Ấn đường cao vuông mà tính tình lả lơi .
- Đi đứng ngồi đoan chính mà tinh thần mê đắm hay cười.
- Mặt mũi thanh kỳ mà da dẻ lạnh ngắt.

Có quý trung hữu tiện thì tất nhiên cũng có tiện trung hữu quý.

Sách “Quan nhân ư vi” giảng rằng:

- Sơn lâm (hai bên góc trán) có vết phá nhưng trung trạch (cái mũi) tròn đầy.
- Trung nhạc nhỏ không cao, nhưng mắt chính, tinh thần sáng khoái .
- Trán dô , quyền cao, nhưng ấn đường vuông rộng và nổi lên.
- Môi cong răng lộ nhưng mái tóc dày mềm.
- Mắt lộ nhưng mồ hôi thơm và tính định.
- Mắt đục , tiếng nói vỡ nhưng địa các triều củng.
- Thịt nổi nhiều u nhưng nhân quang thần sung túc .
- Khí đoản mày nhạt nhưng không kinh hãi , không hoảng hốt .
- Tai nhỏ , tóc lấn xuống trán, nhưng mày đẹp, đầu mũi tròn nở .

Do những tướng quý trung hữu tiện, hay tiện trung hữu quý, mà thành nhiều hiện tượng éo le cho tình duyên.

*

Eo le là sao?

Như nàng Từ Chiêu Bội thời Nam Bắc triều được tiêu địch hoàng đế của lương quốc , một vị vua hay chữ say mê phong cho nàng hậu phi. Nhưng từ chiêu bội lại hoàn toàn không thích làm bà hoàng nên tìm mọi cách làm cho nhà vua đuổi mình. Cứ mỗi đêm nàng chỉ đánh phấn thoa son có nửa mặt thôi, còn một nửa để nguyên. Làm vậy nàng cố ý riếu cột tiêu địch hoàng đế chột mắt. Vua tuy giận nhưng nhất định không chịu bỏ nàng. Uất ức, từ chiêu bội loạn đâm lung tung trong triều, không thể làm ngơ hơn được nữa, vua hạ mật lệnh thủ tiêu nàng.

*

Như nàng lý khuê đời đường yêu con trai quan thứ sử họ tuổi trịnh. Chàng là vương tử công tôn, còn nàng là ca nhi. Chàng vào kinh ứng thí, gặp nàng rồi bỏ thi, lâu dần tiền hết. Chủ ca viện dẫn trịnh sinh đi để lý khuê còn tiếp khách khác. Quê nhà thì xa, tiền không có, lại sợ không dám về, trịnh sinh đành phải làm nghề phu đòn đám ma độ nhật .

Trịnh thứ sử vào kinh đô tìm con , thấy trịnh sinh làm nghề hà tiện cho là con đã làm điểm nhục gia phong, đánh cho một trận tới bời rồi đuổi đi .

Cùng vô sở qui, trở về công việc cũ thì đã có người cướp mất rồi, trịnh sinh phải đi ăn mày.

Một hôm vào buổi chiều tuyết rơi, lý khuê đi dạo thì có một người hành khất chạy phía sau xin tiền ăn cơm vì đã ba bốn hôm nay bị đói. Quay nhìn lại, nàng nhận ra là trịnh sinh, lý khuê xúc động rơi nước mắt, thì ra chàng đã vì mình mà ra khổ sở ra đến mức này.

Lý khuê chẳng thêm để ý đến con mắt nhòm ngó của thiên hạ, chỉ thấy người yêu đang rét co ro, nàng liền cởi phăng chiếc áo ấm nhồi bông khoác lên người chàng rồi cùng đi về về kỹ viện.

Lý khuê đem hết vốn liếng tiền bạc của cải dành dụm được để tự chuộc mình ra, nguyện kết tóc se tơ với trịnh sinh. Ngày ngày dệt lụa , buôn vải, khuyên chồng chuyên tâm ăn học.

Cảm kích, trịnh sinh khổ công đọc sách, ba bốn năm sau thi thượng đẳng khoa giáp và được bổ làm quan với chức thượng đô giáp.

Vào triều, cha con gặp nhau, mừng mừng tủi tủi, cất vấn căn do, biết được hành vi nghĩa hiệp của lý khuê, thứ sử họ trịnh liền cho lập một đại lễ chính thức cưới lý khuê làm dâu.

*

Sách “tiên hiền tướng sử” bảo trường hợp của từ chiêu bội là quý trung hữu tiện. Nàng có nhan sắc vương phi mà mang tâm hồn khắc bạc, quá nhiều nhẫn tính. Trường hợp của lý khuê là tiện trung hữu quý, nàng có tướng luân lạc nhưng tâm hồn cao thượng và thiết tha ân tình.

Có tướng quý trung hữu tiện thì giàu sang phú quý nhưng thiếu hạnh phúc, có tướng tiện trung hữu quý thì chuân chuyên vất vả nhưng lòng thanh thoi.

NHỮNG TƯỚNG CÁCH ĐƯA ĐẾN MỘT TÌNH DUYÊN XẤU

Tướng đẹp thì cuộc sống giản đơn chỉ cần mấy tiếng sung sướng hạnh phúc là đủ .

Nhưng tướng xấu quá thì nỗi đa đoan, phong trần chuân chuyên, yếu chiết, cách chia , bị bỏ rơi, bị đào sặc án phiến lụy đến hình ngục , có khi đưa đến tán thân chi họa, chồn đần, chồng hèn v.v...

Nhược thi ngách trường ngách hưu trường

Hình phu khắc tử quyết nan đương

(Nếu mặt đã dài, trán còn quá cao nữa thì hình phu khắc tử không ai kham nổi).

Mặt dài, trán dài gọi là mã diện. Người đàn bà mã diện hoặc cô độc không lấy chồng hoặc khắc phu lấy chồng chồng chết, hoặc chìm hãm vào mối tình bất chính mà đau khổ trong tâm.

Những tướng xấu của đàn bà có :
 - *Nhĩ trá tị khúc*, cửa vào tai hẹp, mũi cong mũi gãy.
 - *Tị lương hữu tiết*, sống mũi có đốt phình ra như đốt tre.
 - *Cốt hoành diện hắc*, sương lộ theo lộ theo chiều ngang, mặt đen.
 - *Phát thô sáp*, tóc thô bù xù và nháp không óng chuốt.
 - *Cảnh đoản diện tróc*, cổ ngắn mặt ngắn như trùn lại.
 - *Thanh cổ phát hoàng*, tiếng nói rè rè tóc vàng.
 - *Nhân khởi tam giốc*, mắt như hình tam giác.
 Có những tướng kể trên là người ác tâm, tình duyên do ác tâm đó mà hoại.
 - *Ti câu hữu văn*, mũi quặp có vết.
 - *Sơn căn trung đoạn*, gốc mũi lõm gãy.
 - *Đầu như lập noãn*, đầu nhỏ và hình dáng như quả trứng dựng đứng, nghĩa là đầu nhỏ mà không tròn.
 - *Hạ thần quá thượng*, môi dưới trề ra quá dày lại đưa lên trên trong khi môi trên quá mỏng.

*

Xin lưu ý điều này, những loại tướng xấu phải kể ở các chương 1,2,3 đều ít nhiều dính dáng đến tình duyên vì xem tướng đàn bà phải lấy phu tinh làm chủ, không bao giờ đoán tướng, luận tướng tình duyên phụ nữ mà được phép quên câu khẩu quyết sau:

“Sinh hữu phú quý tướng giả bất giả bản tiện chi phu

Sinh bản tiện tướng giả bất nhập quý nhân chi thất”

(Sinh ra có tướng phú quý tất không lấy chồng hèn, sinh ra có tính bản tiện tất không được vào nhà phú quý).

(Đông Châu Liệt Quốc) kể chuyện vợ Bách Lý Hề là Đỗ thị khi chồng còn nghèo đói chưa nên danh phận thì cùng chồng lam lũ vất vả. Bách Lý Hề đi tìm công danh, Đỗ thị lại càng cực khổ hơn, phải bỏ xứ mà đi làm nghề giặt thuê. Đến lúc Bách Lý Hề làm tể tướng nước Tần, Đỗ thị đã nghe tiếng nhưng hai ba lần trông thấy ngồi xe đi qua mà không dám nhận. Bấy giờ trong cung Bách Lý Hề cần một người giặt thuê, Đỗ thị tình nguyện xin vào giặt, làm lụng rất chăm chỉ, người nhà đều có lòng yêu nhưng vẫn chưa lần nào được gặp mặt Bách Lý Hề.

Một hôm Bách Lý Hề ngồi ở nhà trên, các phòng nhạc gảy đàn thổi sáo ở dưới thêm. Đỗ thị nói với người nhà rằng :

— Tôi cũng biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thêm nghe một vài bài đàn.

Người đàn bà đưa Đỗ thị đến ngồi dưới thêm nói chuyện với các phường nhạc. Các phường nhạc hỏi Đỗ thị rằng :” Trong các nghề âm nhạc chị biết những thứ nào?”

Đỗ thị nói : “Tôi biết gảy đàn lại biết hát nữa.”

Các phường nhạc liền đưa cho cây đàn cầm. Đỗ thị ôm đàn gảy nghe tiếng rất ao oán. Các phường nhạc chịu là hay, lại bảo Đỗ thị hát một bài. Đỗ thị nói : “Từ khi lưu lạc tới đây tôi chưa hề hát bao giờ, nay tôi muốn lên nhà trên hát hầu quan tể tướng một bài.”

Các phường nhạc lên nói với Bách Lý Hề. Bách Lý Hề cho lên. Đỗ thị cúi đầu khép nép rồi cất tiếng hát. Hát rằng :

Bách Lý Hề năm bộ da dê

Nhớ ngày nào cùng nhau li biệt mổ con gà mái ấp, thổi nổi cơm gạo vàng.

Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên ta sao?

Bách Lý Hề năm bộ da dê

Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài, chồng mặc gấm vóc, vợ giặt thuê hoài.

Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên ta sao?

Bách Lý Hề năm bộ da dê

Nhớ ngày xưa tiễn chàng ra đi thiếp tôi nước mắt chứa chan, tới bây giờ chàng ngồi đó, thiếp tôi ruột đứt đòi con

Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên ta sao?

Bài ca thảm thương của Đỗ thị chính là hoàn cảnh của những người vợ có tướng mệnh chỉ chiếu nhục nhã vất vả với chồng mà không được hưởng vinh hoa phú quý vinh hiển với chồng .

*

Tô Tần ở nước Tần hơn một năm nữa, trăm lạng vàng đều đã tiêu hết, chiếc áo điều cừ đen cũng đã rách mướp, không còn biết soay sở vào đâu, phải bán xe ngựa và đẩy tớ lấy tiền làm lộ phí rồi quảy khăn gói đi bộ về nhà. Mẹ già thấy lúng túng đem lời mắng nhiếc. Vợ đang ngồi dệt cửi trông thấy cứ ngồi yên chẳng thềm ra chào hỏi. Tô Tần đói quá xin chị dâu cho cơm ăn, chị dâu từ chối là không có củi chẳng chịu nấu cơm cho. Tần chảy nước mắt nói rằng : “ cái thân bần tiện, vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con”.

Đến khi Tô Tần làm tướng quốc của sáu nước, trên xe đi về qua Lạc Dương, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ứng, xe ngựa và xe chở đồ liên tiếp đến 20 dặm không hết, uy nghi như một vị vương giả, đi dọc đường các quan địa phương đều ra lạy chào. Vợ Tần và chị dâu đều nghiêng mặt đi không dám trông. Phủ phục cả ở ngoài bãi để đón.

Tô Tần ngồi trong xe hỏi chị dâu rằng:

-Chị trước kia không nấu cơm cho tôi ăn, sao ngày nay cung kính quá thế?

-Tôi thấy ngài ngày nay ngồi cao, lại nhiều tiền nên tôi phải kính sợ, người chị dâu đáp.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng: “ tình đời ấm lạnh, giá con người thành cao thấp”.

Theo tướng lý, vợ Tô Tần đã ví cái tiện tướng nằm trong tâm. Nên không được cộng hưởng phú quý với chồng. Khác với Đỗ thị, vợ Bách Lý Hề, tiện tướng hiện lên mặt.

*

Thiếp tâm như kính diện

Nhất qui thu thuỷ thanh

*Lang tâm như kính bối
Ma sát bất phân minh
Lang tâm như chỉ diện
Đoạn tuyến tùy phong khứ
Nguyện đắc thương lâm chi
Vị thiếp vĩnh lưu trụ.*

(Lòng thiếp như mặt gương
Lúc nào cũng trong sáng tựa nước hồ thu
Lòng chàng như lưng gương
Lau mãi mà vẫn mờ
Lòng chàng như con diều
Đứt dây bay theo gió
Mong sao nó vướng phải cành cây
Để giữ chân chàng lại.)

Bài thơ của thi sĩ Hứa Phu nói lên nỗi ai oán của người vợ bị chồng tình phụ, trong khi nàng vẫn tha thiết yêu chồng .

Tại sao một tâm hồn đáng quý như thế mà vẫn bị tình phụ? Theo nhãn quan của nhà xã hội học , hay của nhà phân tâm học, có cả trăm lí do. Nhưng theo tướng lý thì chỉ cần bảo tướng cách bị hãm ở đâu đó. Tướng học có thể biết trước cảnh bị tình phụ, và khoa xã hội, phân tâm giải thích để đưa ra những lý do tạo thành kết quả của tình phụ mà tướng học đã đoán trước.

Tướng bị tình phụ thế nào?

Sách “Quan nhân ư vi” viết:

-*hình như khóc dung*, hình hài trông giống như người khóc , tỳ dụ tiếng nói chứa đầy nước mắt, đuôi lông mày cúp xuống, miệng xệ như mếu.

-*hắc bạch bất minh*, mắt lòng đen ánh đen tràn sang cả lòng trắng, không phân rõ lòng trắng lòng đen nữa, gọi là hắc bạch mung lung.

-*sơn căn triết đoan*, gốc mũi gãy gục xuống

-*tị tử hân lộ*, mũi hếch lộ rõ hai lỗ mũi.

-*ngách trá phát đề*, trán thật hẹp , tóc xâm phạm vào trán.

-*luân phi quách phản*, tai thành quách không minh

Xin đừng hiểu lầm những tướng trên đây làm người đàn bà xấu đi mà bị tình phụ. Đọc mấy chữ mũi hếch hay trán hẹp, hay mắt đen trắng bất phân minh có thể dễ hình dung là nhan sắc quỉ dạ xoa. Trái lại những tướng ấy còn làm cho người đàn bà đẹp lên nhiều lắm. Tỳ dụ mũi hếch, đầu mũi đưa lên trông khiêu gợi vô cùng, mắt ánh đen tràn sang cả lòng trắng , khả dĩ làm giai nhân thêm vẻ đẹp nào nùng

*

Đọc “Tây Sương Ký” của Vương Thực Phủ, ai mà không thấy vẻ đẹp của Thôi Oanh Oanh, và ai cũng thương xót hộ cho nàng khi gặp Trương Quân Thụy bạc tình.

Thôi Oanh Oanh không chỉ là nhân vật tiểu thuyết, nàng có thật bằng xương bằng thịt hằn hoi, cả cái tên Oanh Oanh cũng thật nữa.

Còn Trương Quân Thụy tức thi sĩ Nguyên Chấn đời Đường đã được đổi tên trong tiểu thuyết.

Tiền Hiền tương sử ghi:

“ Vì Oanh Oanh có đôi mắt đen tràn ra khắp mắt nên bị tình phụ. Nguyên Chấn tự là Vi Chi, thuở nhỏ nghèo lắm phải ở nhờ ông anh rể nuôi cho ăn học. Ngoài hai mươi tuổi mới sống tự lập. Chấn về Bồ Châu, một trung tâm thương mại đương thời giữa hai kinh đô Lạc Dương và Trường An. Bồ Châu là nơi có lắm kĩ nữ tài sắc. Và Oanh Oanh đang là hoa khôi của khắp các kĩ viện, cả về tài hoa lẫn nhan sắc. Nguyên Chấn đã gặp Oanh Oanh trong một lần đi chơi chùa. Cảm mến tài thi phú, Oanh Oanh chấp nhận sống với chàng, không phải cuộc sống nghề nghiệp, Nguyên Chấn làm gì có tiền.

Lên kinh đô đi thi, Oanh Oanh còn phải đưa tiền cho Nguyên Chấn làm lộ phí. Thi đỗ, Chấn tính chuyện làm quan. Xã hội Đường triều muốn hoạn lộ cao thăng, tất phải bước vào được cửa ngõ của danh gia vọng tộc nếu không thì suốt đời không tiến được.

Trước mặt Nguyên Chấn chỉ có một lối đi là bước qua hôn nhân để vào hội những danh gia vọng tộc. Do đó Nguyên Chấn phải bỏ rơi Oanh Oanh, dù Nguyên Chấn vẫn yêu Oanh Oanh vô kể.

Hai câu thơ:

Duy tương chung dạ thường khai nhãn

Báo đáp bình sinh bất triển mi.

(chỉ còn biết ban đêm mở tròng mắt ra

Để mà báo đáp lại ân tình cũ)

Chính là tâm sự thương bi của Nguyên Chấn.

*

Tô Đông Pha vì bất đồng ý kiến chính trị với tể tướng Vương An Thạch nên bị đuổi đi làm quan nơi xa là đất Hoàng Châu, cũng thế như bị đày ải vậy.

Chiều hôm tiễn biệt có ông quan trông coi về chuyển vật họ Tưởng là bạn thân của Tô Đông Pha làm yến tiệc linh đình đãi bạn.

Trong buổi hội, ngoài gia đình quyến thuộc còn có cô thi nữ trẻ tuổi mà Tô Đông Pha rất yêu tên là Xuân Nương cũng được dự.

Các thị nữ khác đã xin thôi hết vì không muốn đi quá xa, chỉ còn Xuân Nương vì nàng yêu Tô Đông Pha nên còn ở lại.

Rượu được vài tuần Tưởng vận quan hỏi Xuân Nương lần này có theo đi Hoàng Châu không? Xuân Nương chưa kịp đáp thì Tô Đông Pha đã nói trước:

-Đi Hoàng Châu đường xá xa xôi hiểm trở, hành trình vất vả lắm e không hợp với sức vóc liễu yếu đào tơ của Xuân Nương nên tôi quyết định trả nàng về với gia đình.

Tưởng vận quan nhanh mồm nhanh miệng đáp:

-nếu bác không chê tôi là kẻ phạm phu tục tử muốn đoạt vật sở thích của người quân tử, thì tôi xin đem con ngựa bạch quý báu để đổi lấy Xuân Nương.

Tô Đông Pha gật đầu:

-hay lắm, Xuân Nương về với bác còn hơn đi theo tôi muôn dặm đường trường. Còn hơn đi về quê nhà lam lũ.

Được Tô Đông Pha đồng ý, Tưởng vận quan men rượu bưng bưng thi hứng dào dạt, ứng khẩu đọc:

*“bất tích sương mao vũ tuyết đề
Đẳng nhàn phân phó thực nga mi
Tuy nhiên kim nặc tê minh nguyệt
Khước hữu giai nhân phụng ngọc chi”.*

(chẳng tiếc con ngựa trắng như tuyết sương

Đem ra đổi đôi mày tằm người đẹp

Tuy không được nghe tuấn mã gầm thét dưới trăng

Nhưng đã có giai nhân dâng chén rượu ngọc).

Tô Đông Pha cũng ngà ngà đọc lên một bài từ tuyệt:

*Xuân Nương thử khí thái hốt hốt
Bất cảm đề thanh tại hận trung
Chỉ vị sơn hành đa hiểm trở
Cốt tương hồng phấn hoán truy phong*

(Xuân Nương nàng xa ta trong hoàn cảnh khá vội vàng

Đến nỗi không còn thì giờ mà khóc hận

Chỉ vì đi chốn núi non hiểm trở

Nên ta mới đem phấn hồng đổi lấy ngựa truy phong.)

Nghe xong bài thơ, Xuân Nương bỗng khóc oà lên khản khoản nói:

_ Thưa học sĩ, tôi không muốn xa ngài, tôi tình nguyện theo ngài đến tận chân trời góc biển, chịu muôn vàn cay đắng.

Tô Đông Pha lắc đầu bảo:

_ Xuân Nương, tôi đã quyết định rồi, và cái quyết định bạc bẽo ấy cũng vì hạnh phúc của em thôi.

Xuân Nương càng nức nở nói rằng:

_ Tôi thường nghe chuyện về Tề Cảnh Công chỉ vì giận ông quan coi ngựa bê trễ để chuồng ngựa dơ bẩn, đã ra lệnh chém viên quan đó, nhưng tể tướng Ấng Tử cực lực phản đối. Chuồng ngựa của Khổng Tử cháy, Khổng Tử chỉ hỏi có ai bị thương không chứ không hỏi thối thối về ngựa, cổ thánh tiên hiền xưa coi trọng người mà khinh tiện súc vật. Bây giờ học sĩ mới mang người ra để đổi lấy người, trong súc vật mà rẻ rúm người. Nghĩ thân phận tôi đúng là:

*“Vi nhân mạt tác phụ nhân thân
Bách bang khổ lạc do tha nhân
Kim nhật thủy trị nhân tiện súc
Thử sinh cầu hoạt oán thủy sân.”*

(Làm người không nên làm đàn bà, bao nhiêu đau khổ phải gánh chịu hết, nay lại biết thêm thân phận mình chẳng bằng giống vật, kiếp sống thừa này biết oán ai?)

Bị nghe Xuân Nương trách móc một hồi, Tưởng vận quan hoàn toàn cụt hứng, còn Tô Đông Pha có vẻ hối hận về lối xử sự phũ phàng của mình. Cả hai im lặng suy tư mà đâu có ngờ Xuân Nương phần uất chạy xuống thêm lao mạnh đầu vào gốc cây hòe trong sân. Tô Đông Pha hốt hoảng chạy tới ôm xốc Xuân Nương lên, máu đã đầm đìa trên áo, trên tóc nàng.

Tô Đông Pha ghen ngào nói:

_ Xuân Nương, Xuân Nương! Em hiểu lầm hão ý của tôi.

Nhưng Xuân Nương đâu còn nghe thấy gì nữa, nàng đã chết ngay trong vòng tay của thi sĩ Tô Đông Pha.

Về cái chết của Xuân Nương, Tô Đông Pha từng được một tướng sĩ đương thời nói cho hay: “Xuân Nương có trán hẹp có tóc xoáy xâm vào trán. Nếu lúc nhỏ không mổ côi thì trước ba mươi tuổi phải chết vì mối tình oan trái hay bị tình phụ”.

“Nương dâu bãi bể ai bày

Hồng quần sao khéo đoạ đầy hồng nhan”

*

Tình duyên xấu của người đàn bà có nhiều ngang trái, nhưng tựu trung khả dĩ thu gọn vào mấy câu của một vị hàn nho vô danh:

“Thương về một nỗi có mà không

Thương cảnh hoa muộn sương xao xác

Thương đoá đào non tuyết lạnh lùng

Thương tấm lụa điều thân mỏng mảnh

Thương con én trắng phận long đong”

Tất cả những cô gái nào phạm vào trong hai bốn kị tướng của Viên Liễu Trang đưa ra đều sẽ rơi vào cảnh đáng thương ghi trong mấy câu thơ trên.

_ *Đầu kỵ tiêm tước*: đầu nhọn lệch vệt

_ *Phát kỵ hoàng trọc*: tóc vàng và rụng.

_ *Nhĩ kỵ phản phúc*: tai có quách, không có thành.

_ *Mi kỵ vĩ thủy*: đôi mày sụp xuống.

_ *Mục kỵ hoàng quang*: mắt có ánh vàng.

_ *Tị kỵ tiêm hãm*: mũi nhọn hoặc tẹt dí xuống.

_ *Chuỷ kỵ tiêm dột*: miệng dẩu ra hay nhọn.

_ *Sĩ kỵ bạch tiểu*: răng trắng mà nhỏ như răng chuột.

_ *Quyền kỵ cao tủng*: lưỡng quyền quá cao và quá lộ cốt.

_ *Khẩu kỵ tiên thiên*: miệng lệch lẹo.

_ *Hạn kỵ thô đoản*: cổ vừa to, thô, ngắn.

_ *Phát kỵ quá mệnh môn*: tóc mọc trùm xuống tai.

_ *Bối đại kỵ hãm*: lưng lưng mà mỏng.

_ *Hung đại kỵ cao*: ngực lớn mà ưỡn ra đằng trước.

_ *Nhũ kỵ bạch tiểu*: vú nhỏ, đầu vú trắng bệch.

_ *Tễ kỵ thiển đê*: rốn lõm chúc xuống.

- _ *Yêu kỳ thiên tà*: eo cong queo.
- _ *Thoái kỳ đa lạc*: bắp vế nổi gân.
- _ *Nhục kỳ hư phù*: thịt nổi từng cục và nhũn.
- _ *Huyết kỳ xích ám*: máu huyết ảm đạm.
- _ *Chuỷ kỳ ngô ngạnh*: ng quá rộng mà không mềm mại.
- _ *Thanh kỳ hồng đại*: tiếng nói oang oang
- _ *Diêm kỳ như ngưỡng*: mặt vênh vênh
- _ *Sắc kỳ quang phu*: sắc mặt nổi phềnh (bóng nhầy, đỏ ửng, xanh lè).

HỒNG NHAN BẠC MỆNH TƯỚNG

Hồng nhan bạc mệnh chẳng những là một thành ngữ thông dụng mà còn là một vấn đề nhân sinh phổ biến. Tuy phổ biến nhưng không phải hồng nhan chỉ toàn bộ nữ giới mà hướng vào những người đàn bà có nhan sắc thôi.

Tự cổ hồng nhan đa bạc mệnh, câu thơ của một thi sĩ nào đó, vì cảm khái cuộc đời mỏng manh của những giai nhân như Dương Quý Phi, Chiêu Thuyền, Tây Thi, Vương Chiêu Quân Mai Phi v.v... mà làm ra, chứ những người đàn bà xấu xí thì chẳng bao giờ gây cảm khái cho thi hứng được.

Hồng nhan còn cần điều kiện khác nữa là chứa chất tài hoa, thông tuệ duyên dáng và tình tứ. Nếu đẹp mà ngu như bò thì không thể xếp vào loại hồng nhan. Vì phải có tài hoa ấy, thông tuệ ấy, duyên dáng ắt, tình tứ ấy mới gây nổi sóng gió để mà bạc mệnh. Hồng nhan họ thuỷ là ý vậy.

Nếu không được anh hùng tài tử say mê, nếu nhan sắc không làm nghiêng thành nghiêng nước thì làm sao gọi là hồng nhan được?

Trên tờ “L’etro de Paris” một nhà báo Pháp đã viết về nàng Mata Hari : “Tôi đã sửng sốt và mê mẩn khi nhìn thấy những đường nét của người đàn bà khả ái đó múa nhảy dưới hào quang vàng bạc. Nhẹ nhàng uyển chuyển của hơi gió. Từng miếng “voan” mỏng nhẹ nhàng rời thân hình mà bay lên như chim rồi rơi rụng xuống như cánh hoa tới tả cho đến khi trên mình nàng không còn cái gì che đậy nữa, cả Pari choáng váng vì cái tên Mata Hari.”

Đó mới là đích thực cái đẹp hồng nhan lên đến tuyệt đỉnh.

Còn bạc mệnh là gì?

Là chết sớm, là goá bụa, là danh tiếng và sự nghiệp ngắn ngủi, là nhan sắc tàn tạ rồi bị bỏ rơi tàn nhẫn, là chịu hung tử, là số kiếp nổi chìm, là nước chảy hoa trôi.

Một dân gian thoại Trung Quốc kể rằng:

“Có ba ông tiên ngồi bàn luận về thuật trường thọ. Tranh cãi hồi lâu, cả ba ông đều đồng ý cái thuyết trường thọ chỉ thu vào bốn chữ: “Thất trung lão ấu xú” là trong nhà bà vợ vừa già vừa xấu.

Ông tiên đưa ra ý kiến này giảng, nếu vợ hồng nhan thì ông chồng dễ bị lôi vào bể dục rồi chết ở đó”.

Một ông đồ Tây cũng công nhận điều này và bảo: “Une belle épouse est le cheval de poste qui conduit le vieil homme à la tombe”.

Các vị đồ ta không hề đi ngược lại nhận xét trên nên mới đặt thành câu ca dao sau đây:

“Vợ đẹp chỉ tổ đau lưng

Trà ngon tức bụng, điều thơm quyện đờm”

Kinh nghiệm tướng học thường gặp cảnh “Tảo tuế táng phu” chôn chồng khi còn trẻ hay “Tảo tuế li phu” bỏ chồng khi còn trẻ của nhiều người đàn bà đẹp. Dân gian bảo đấy là tại trời đất ghen : “Tài tình chi lắm cho trời đất ghen”.

Kinh nghiệm tướng học cũng thường gặp cảnh “Mi nhi vô tử” (người đẹp mà không có con) và từ không con chuyển sang tình trạng nhiều chồng cảnh mấy xa.

Hồng nhan đáng sợ là như thế, nhưng không một người đàn bà nào không mong mỗi mình có một nhan sắc tuyệt vời, dù phải chịu khổ cực, dù phải chịu chấp nhận kiếp mỏng manh, và không gã đàn ông nào không mong mỗi được gặp một lần để đắm mê cho quên hết thương sự ở đời, dù nàng là gái Liêu Trai sẽ trùm lớp tà khí yêu ma lên mình gã.

*

Tướng hồng nhan bạc mệnh đáng nói trước là yếu tử và uổng tử. Tướng này hiện lên qua:

_ Đôi mắt thật tròn, nhiều lòng trắng và sáng quắc (*Nhãn viên phù bạch, quang thái ánh ánh*).

_ Đầu óc tuyệt đỉnh thông minh (*Tuyệt đỉnh thông minh*)

_ Đôi mắt có những tia đỏ, nhỏ li ti quẩn lấy tròng đen (*Thần lộ xích lữ*)

_ Da mặt hết sức căng thẳng như da mặt người bằng sáp (*Diện bì băng cấp*).

_ Da trắng nhợt nhạt (*Thanh đạm vô huyết*).

_ Da thịt mềm nhũn mà xương nhỏ (*Nhục lưu cốt thiếu*).

_ Đôi môi co rút hoặc cong thái quá, màu nhợt hoặc xanh xám (*Thân xúx thanh ám*).

_ Đôi vai so và nhọn (*Kiên tiêm thượng tủng*).

_ Nói hơi quá ngắn và lông mày nhíu lại (*Ngôn đoản mi sô*).

_ Mặt u sâu lại hay thở dài (*Diện sâu trường thán*).

_ Có một vết chạy từ ấn đường chạy thẳng lên chia đôi trán (*Ấn thượng trực văn phá thiên trung*).

_ Đôi mắt tán thần (*Lưỡng mục thần tán*).

Yếu tử hay uổng tử có thể là chết vì bệnh hay tự sát, hay vì tai nạn hoặc vì tai họa.

Như nàng Trương Quỳnh Như, người tình của Chiêu Ly Phạm Thái là trường hợp yếu vì tử bệnh.

Như Lạc Đế, Lâm Đại những cô đào chiếu bóng màn bạc Trung Quốc là trường hợp uổng tử vì tự sát.

Như Ngô Lệ Thuỷ uổng tử vì tai nạn.

Phải kể thêm những người đàn bà không phải là hồng nhan mà yếu tử, uổng tử. những tướng ấy như sau:

_ *Dương nhãn tứ bạch* (Mắt đục và bốn phí tròng trắng như mắt con dê)

_ *Bộ tẩu bất quân* (Đi đứng tán loạn, lúc nhanh lúc chậm, tập tà tập tễnh, lệch lẹo).

_ *Nhĩ hậu kiến tai* (Hai hàm bành nhọn, đứng đằng sau trông thấy).

_ *Nhãn ác tị câu* (Mắt dữ tợn, mũi quặp).

_ *Nhĩ trá tị khúc* (Tai quắt, mũi gẫy).

_ *Khiếu lộ nhãn thâm* (Hai lỗ mũi hếch như mũi heo, mắt sâu hoắm).

_ *Thân ngành cảnh đoản* (Thân hình thô cứng, cổ ngắn).

_ *Phát trọng mi thô* (Tóc dày cộm, lông mày thô).

Nói lại cho đúng hơn những tướng cách vừa kể trên nên gọi là tướng hung tử.

*

Vào những năm vận động cuộc cách mạng Tân Hợi bên Trung Quốc, ở vùng Triết Giang có nàng Thu Cẩn, tự là Tuấn Khanh. Một cô gái hiền thực và han sắc thì thực là khó thấy. Điều đáng nói hơn hết là khối óc thông minh phi thường của nàng, thi văn biện thuyết, quán triệt kinh sử.

Một trong những người tiền phong của tân thời đại, nàng qua Nhật du học rồi gia nhập đoàn thể cách mạng của Tôn Trung Sơn. Về nước, nàng được đảng giao phó công tác tổ chức tại Thiệu Hưng, nàng cùng đồng chí là Từ Tích Lân mở nhiều cơ sở giáo dục vừa văn vừa võ. Nhờ chồng làm quan với Thanh triều, nên Thu Cẩn rất dễ hoạt động và mau chóng phát triển những tổ chức cách mạng.

Truyền bá tư tưởng cách mạng qua những cơ sở hợp pháp đâu phải là chuyện có thể bưng bít mãi được. Mặc dù chồng Thu Cẩn ở chức vụ cao. Mặc dù nàng đã đưa được Từ Tích Lân vào làm cảnh sát trưởng ở vùng Thiệu Hưng, nhưng mật vụ Thanh triều đã bí mật theo dõi hành vi ngôn ngữ của nàng.

Biết rõ tình trạng nguy cấp, trốn đi thì không kịp nữa, Từ Tích Lân và Thu Cẩn quyết gây một chấn động cho uy thế cách mạng bằng cách nhân ngày lễ tổ chức đạo quân cảm tử đường trường giết hết cáo quan lại cai trị địa phương. Kết quả tuần phủ người Mãn Châu là An Minh cùng thuộc hạ bị tử thương. Từ Tích Lân cũng chết trong lúc giao chiến, còn Thu Cẩn bị bắt đem đi xử bắn.

Khi cách mạng Tân Hợi thành công, đảng mang xác của Thu Cẩn về chôn ở Hàng Châu, bên cạnh mộ của Võ Tòng (trong Thuỷ Hử) và Nhạc Phi, hai vị anh hùng đời Tống.

*

Tướng hồng nhan bạc mệnh thứ hai là tướng có mệnh đào hoa. Nhan sắc trở thành con mồi tranh chấp giữa các anh hùng hào kiệt, giữa bọn quyền thế hoặc thấp hơn nữa là đám đạo tặc, côn đồ. Do đó mà thân gái thành long đong chìm nổi, do đó mà thành lẽ mọn, và có thể do đó mà bị hung tử vì ghen tuông hay vì phần uất mà tự sát.

Chơi nên cái nhan sắc :

Bóng gương lấp ló bên màn

Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa

Là một điều cổ nhân thường lo sợ cho nó.

Tướng hồng nhan đào hoa là thế nào?

Thật là khó phân biệt nếu không nghiên cứu kĩ càng tướng tận, bởi vì hồng nhan là đẹp rồi, đào hoa không thêm phần nhan sắc nào khác nữa, đào hoa chỉ đẩy mạnh hấp dẫn lực.

Trước hết phải lấy một cánh hoa đào để quan sát: mơn mớn, mịn màng, sắc hồng hồng và rất mỏng.

Quang thái của làn da hiện lên rõ nhất ở má và ở mi mắt, trông tựa da trái đào ửng chín. Làn da trên là cách đào hoa rõ rệt nhất, nếu không thấy thì chuyển sự quan sát sang ánh mắt. Mắt đào hoa hiện ra bằng lưu quang (xin đừng lầm với lộ) nghĩa là thấy mắt ướt mà quang mắt trông như tuôn chảy ra (chứ không bắn ra) gọi là lưu thủy. Nhiều cô đào chiếu bóng có quang mắt khiêu gợi này. Điển hình là Marilyn Monroe, Jacquelin Bisset, Virna Lisi. Nếu không thấy cả ở mắt nữa thì chuyển quan sát sang đôi môi và bộ răng, môi đỏ hồng và mỏng, răng thật trắng và nhỏ (răng lớn lại là tốt), mang theo một nụ cười mê nhân như Lola Montez, người đẹp của thế kỷ 19, Michèle Mercier, ngôi sao màn bạc.

Theo lý tướng, đào hoa thường đi kèm với tướng khuyết hãm cho nên người đàn bà mới khổ.

Trường hợp cực hiếm là tướng đào hoa đi theo với tướng cực quý.

*

Cuối đời Minh có nàng Trần Viên Viên, người đất Tô Châu, đã đẹp lại giỏi cầm kì thi họa. Đại thần Bá Châu Khuê tiến dâng nàng lên Sùng Trinh hoàng đế. Do lời chê của thầy tướng bảo Viên Viên mà nhập cung tất mang họa cho Minh triều. Tư Tôn liền mang nàng trả về cho Bá Châu Khuê để trả về nguyên quán. Đại tướng Ngô Tam Quế nghe danh Trần Viên Viên đem sính lễ cưới nàng làm thiếp.

Năm Sùng Trinh thứ 70, Lý Tự Thành đem quân nổi loạn công hãm kinh đô. Vua Tư Tôn Sùng Trinh thất cổ chết tại Môi Sơn. Lý Tự Thành lập vì để lấy hiệu là Đại Thuận hoàng triều. Lý Tự Thành thêm muốn Trần Viên Viên từ lâu, nên cho bắt nàng vào cung.

Ngô Tam Quế định về đầu hàng Lý Tự Thành, nhưng nghe tin người thiếp yêu của mình bị Lý Tự Thành làm nhục, phẫn nộ, Quế điều đình với người Mãn Châu cùng mình đem quân sang đánh Lý Tự Thành. Không chống nổi Ngô Tam Quế, quân Lý Tự Thành tan vỡ. Từ đấy Trung Quốc đặt dưới quyền thống trị của Thanh triều. Ngô Tam Quế thành tên đại Hán gian trong lịch sử chỉ vì cái tướng đào hoa của Trần Viên Viên vậy.

*

Đời Ngũ Đại phân loạn, khắp nơi giặc giã cường hào, có nàng Kinh Nương nhan sắc tuyệt vời. Nhà văn Phùng Mộng Long sau này viết về nhan sắc đó dùng những điển tích của các đại mỹ nhân để miêu tả: mắt thu thủy, mày xuân sơn, nét sâu hặn như Tây Thi lúc đau ngực, vẻ bi thương như Thái Châu lúc cắt tóc, buồn như tiếng nước nở của cây đầm tỳ bà khi Chiêu Quân lên đường sang Phiên Quốc. Cái đẹp ấy là đẹp của trời, vẽ chẳng làm sao cho hết.

Bởi tại cái nhan sắc đó nên nàng bị các anh hùng hào kiệt tranh đi cướp lại nhiều lần.

Cuối cùng gặp được người anh hùng Triệu Khuôn Dẫn cứu từ một nhà giam ra sau khi Triệu Khuôn Dẫn đã giết mấy rên đạo tặc.

Trong một hoang thôn, Kinh Nương tỏ ý muốn được làm vợ Triệu Khuôn Dẫn thì chàng cười lớn lên mà bảo: “Cô họ Triệu, tôi cũng họ Triệu nên tôi coi cô như người em gái nhỏ. Tôi gặp hiền tỷ trong cảnh chìm nổi cánh bèo nên động lòng trắc ẩn mà ra tay cứu giúp. Chứ thực không phải vì thêm muốn nhan sắc mỹ lệ.”

Khi về nhà cha mẹ nàng, để tạ ơn ngỏ ý muốn cho Kinh Nương gả nghĩa với Triệu ân nhân. Triệu Khuôn Dẫn vẫn nhất quyết chối từ. Chàng lưu lại đây mấy ngày rồi đi. Phần Kinh Nương, nàng quá đau sót vì tình yêu bị hắt hủi, nên một tháng sau tự ả chết để lại bốn câu thơ tuyệt mạng cho Triệu Khuôn Dẫn :

“Thiên phó hồng nhan bất ngộ thời

Thụ nhân lãng nhục bị nhân khi

Kim tiêu nhất tử thù công tử

Bỉ thử thanh danh thiên hạ tri”

(Trời cho nhan sắc không đúng thời

Hết bị người làm nhục lại bị người hắt hủi

Đêm nay xin chết để tạ lòng quân tử

Để tâm sự và thanh danh cho mọi người biết).

Triệu Khuôn Dẫn khi lên ngôi hoàng đế, tức Tống Thái Tổ, nhớ tới Kinh Nương, hạ chiếu sắc phong cho nàng là “Trinh Nghĩa Phu Nhân” rồi cho lập miếu thờ tại địa phương. Miếu Trinh Nghĩa phu nhân hiện nay vẫn còn.

*

Tướng hồng nhan bạc mệnh thứ ba là tướng luân lạc, nước chảy hoa trôi, có nhan sắc mà sống kiếp lẻ mọn tỳ thiếp hay bán phần buôn hương, xuân tàn vô phụ.

Đọc “Hồng nhan bạc phận phú” của Đỗ Thế Giai có thể thấy hết hình ảnh thân phận của loại tướng này:

Giang hồ là chí

Phong nguyệt là lòng

.

Dừng gót ngọc nửa mừng nửa lệ

Ngoảnh mặt trăm hoa thở than

Hổ thân bồ liễu đeo thối hồng nhan

Bút son vâng lệnh thiên tào chỉ biết long đong là phận số

.

Tướng cái xuân xanh còn mãi, vậy cầm sào đợi nước

Duyên mặc duyên luyến luyến cớ mai sau

Nào ngờ xuân muộn hoa tàn

Nghĩ đòi cơn quyền nhận nhận thứ

Vì hồng nhan cho nên bạc phận

Hoa nguyệt một mùa, mây mưa mấy trận

Phận liễu bồ lắm lúc truân chuyên

Kiếp má hồng nhiều khi lặn độn

.

Tự cổ tri âm thiếu, cầm thi từ ấy với ai vui

Giai nhân tái đắc nan, hương phấn đến nay nhiều kẻ oán

Hoa đã tàn, hương đã vẫn
Mặc ai thăm ván bán thuyền
Mặc kẻ tưởng Tần vọng Hán
Tiếc thay trong giá trắng ngần
Đến phong trần cũng phong trần như ai.

Nói đến luân lạc thì là dòng dõi vương hậu hay nhà thứ dân, hễ đã có tướng luân lạc là phải luân lạc. Chỉ cần xem đó là mệnh hay là vận hạn, nếu là vận hạn thì trên diện hình có hung tướng.

Sách ““Tướng lý hành chân” ghi những tướng bản hàn của nữ nhân như sau:

– *Nhất phiếu tiêu âm xuất tố hầu* (Tiếng nói khô như một vật bị cháy, the thé khàn khàn trong cổ họng, người đàn bà tằng nỡn nà).

– *Hành hành tọa tọa vô đa định* (Đứng đứng ngồi ngồi tâm thần bất định).

– *Xà hành tước bộ định bản cùng* (Đi uốn éo như rắn, nhảy nhẩy như chim sẻ).

– *Hình thành hợp tự diện đồ khan* (mặt hình chữ hợp, nghĩa là hai thái dương hóp lại, quyền cao lên cằm thuôn nhọn).

– *Bối tước yêu tà thụ bên ba* (lưng mỏng eo lệch vất vả khổ sở).

– *Thần tiêu tị bạc vô quái ý môn nhi vọng* (môi khô mũi mỏng chờ ngoài cửa mà cũng chẳng ai lấy).

– *Cước đại thủ đoản* (Bàn chân lớn, bàn tay ngắn).

– *Tị vô lương trị cánh kham lân* (Mũi không có sống mũi thật đáng thương).

– *Lưỡng mục vô thần lưỡng nhĩ đề* (Hai mắt thiếu tinh thần, hai tai mọc thấp).

Sách “Quan nhân ư vi” ghi những tướng tỳ thiếp của nữ nhân như sau:

– *Tị tiểu đầu đề bất tác chính thê* (Mũi nhỏ trán thấp tướng làm lẽ hay gái bao).

– *Ngách trắc thân kinh thiên thất sinh thành* (Trán lệch, thân thể nhẹ, tướng làm tỳ thiếp).

– *Ngách trá nhĩ đề* (Trán hẹp tai mọc thấp).

– *Kiên thủy yêu thiên* (Vai xuôi, eo lệch).

– *Mấn mao sinh đốc, phát nùng mấn trọng* (Tóc mọc lấn sang trán, tóc quá rậm mà mặt nhỏ).

– *Ngách trá tị tiểu* (Trán hẹp mũi nhỏ).

– *Hổ diện hình* (Cằm bạnh như hàm con hổ).

Cần phải luận thêm về cái lý của tướng tỳ thiếp để cho việc đoán tướng được chuẩn xác hơn. Cái lý ấy là: có khá nhiều người tướng tốt mà đi lấy làm lẽ. Dĩ nhiên đã làm lẽ thì tướng ấy phải khuyết hãm ở một điểm nào đấy, nhưng khuyết hãm ấy chưa phá thành tướng để huỷ hoại hoàn toàn tướng tốt kia thì người đó sẽ lấn quyền vợ trước, biến biến lần lần thành chính thê. Ta có thể bảo tình trạng tỳ thiếp ấy chỉ có tính chất pháp lý hoặc trước nhãn quan của người đời chứ không phải tướng lý. Người vợ trước bị bỏ rơi chắc chắn phải có tướng xấu và thân phận tỳ thiếp bị hóa giải. Bấy giờ những tướng cách *thần tiêu tị bạc hình thành hợp tự* v.v... sẽ có thể tìm thấy trên diện mạo người vợ bị thất sủng.

Nơi lạnh lẽo nơi gần gần
Há phai son lạt phấn ru mà
Trêu người chi mấy trắng già
Sao con chỉ thắm mà ra tơ mảnh.

Người vợ một khi đa thành “vợ hờ” thì cái địa vị chính thê nào có đáng kể gì nữa.
Bởi thế hễ quan tướng thì phải luận cho rõ ràng.

*

Đa số đàn bà bị chồng ghét bỏ, hoặc bỏ vợ gán vất đều phạm vập tướng cô hàn.

- _ Mắt tròn lộ bạch (*Nhãn viên lộ bạch*).
- _ Mũi hếch lộ khổng (*Tị ngưỡng lộ khổng*).
- _ Tai vành trong lộn ra (*Nhĩ phản luân phi*).
- _ Môi cong răng lộ (*Thân hân lộ sĩ*).
- _ Trán nhiều vết nhăn (*Ngách đa văn*).
- _ Đầu quá lớn (*Đầu quá đại*).
- _ Đầu mũi quá to (*Tị đầu quá đại*).
- _ Lưỡng quyền quá lớn (*Lưỡng quyền quá đại*).
- _ Sống mũi gãy (*Tị lương triết*).
- _ Pháp lệnh quá sâu (*Pháp lệnh quá thâm*).
- _ Trán dô quá (*Ngách đột*).
- _ Thân hình ngắn ngủn (*Thân thái đoản*).
- _ Mặt dài quá (*Diện thái trường*).
- _ Yết hầu thành cục (*Lộ hầu*).
- _ Tóc thô lại hói (*Phát thô nhi thốc*).
- _ Tai bị khuyết (*Nhĩ khuyết*)

Người đàn bà mang những tướng vừa kể trên có thể đẹp, cũng có thể xấu, xấu thì chẳng nói làm gì. Nhưng đẹp mà tướng như vậy cũng vẫn phải chịu cái phận hẩm hiu ấy như thường.

Ngược lại, có những người đàn bà nhan sắc rất xấu, nhưng thái độ đoan trang uy nghiêm, đôi mắt ngay ngắn hoạt động như sao băng, hoặc đôi môi đỏ chót, răng trắng, lớn thì thân phận cao sang vô cùng.

“Cổ Tướng thư” dạy rằng :

*Diện lậu thần hồng nhãn nhược tính
Uy nghiêm hậu trọng đắc nhân kính
Túg nhiên vi đắc vi quân hậu
Đã hứa phú quý tử hựu vinh*

(Mặt xú lậu, nhưng đôi môi đỏ và mắt sáng như sao
Trông uy nghiêm mọi người kính trọng)

Nếu không làm nổi vương hậu
Thì chồng cũng cao sang, con cái thành đạt).
Đó là sự kì diệu của tướng học vậy.

*

CHƯƠNG BỐN

DÂM TƯỚNG

*Lẳng ăn, lẳng chơi
Lẳng nói lẳng cười
Lẳng đi lẳng lại
Lẳng đứng lẳng ngồi
Ta lẳng cứ lẳng
Người cười kẻ người*

PHẠM VĂN ÁI

*Thân này uốn éo vì duyên
Cũng cam một tiếng thuyền quyên với đời.*

CUNG ÁN NGÂM KHÚC

La femme est une roseau couchant

ANNE MARIE CARRIÈRE

La femme a sept trous, un seul ne doit pas être parfumé.

PROVERBE CHINOIS

DÂM LÀ XẤU HAY TỐT?

Xin đừng bảo chữ dâm là chữ bậy.
Nếu không dâm thì sao nảy ra hiền?
Vậy thì dâm không phải là một điều xấu xa gì cả.

Sách “Tố Nữ Kinh” đời Hoàng Đế viết: “Phụ phụ cấu dĩ vi quân luân chi khải, diệc tạo hoá chi đoan. Nam nữ gian tiếp nhi âm dương thuận như Cố Trọng Ni xứng hôn nhân chi đại”.

(Vợ chồng ăn ở là việc mở đầu cho quần luân cũng là điều trước nhất của tạo hoá. Nam nữ giao tiếp để cho âm dương được thuận nên Khổng Tử ca tụng việc hôn nhân là trọng đại.)

Nhất âm nhất dương chi vị đạo nghĩa là vậy.

Tuy nhiên, tướng dâm theo tướng lý là điều xấu. Tại sao thế? Tại vì mất quân bình nên đã làm lộn tung phèo cái đạo kia đi. Tại vì đặt sai chỗ nên đã biến đạo thành loạn. Tại vì bừa bãi nên đã làm cho cái đạo kia hoá ra đê tiện.

Tác giả Sierre Tchacotine, trong cuốn sách “Viol des foules” có giải thích điều xấu ấy bằng con mắt Tâm lý khoa học gia như sau:

“Dâm là một sức mạnh kích thích của tình dục gọi là “La pulsion sexuelle”, nó có thể bay cao lên với những hành động thăng hoa, nó cũng có thể sa xuống thấp với những hành động truy lạc.

“Nếu thăng hoa, nó sẽ thành thi ca nghệ thuật, anh hùng liệt nữ hay tôn giáo.

Nếu truy lạc, nó sẽ thành dâm loạn, dâm ô, dâm tiện, tội phạm”.

Tướng dâm của đàn bà là dấu hiệu của sự xuống thấp.

Cho nên tướng dâm là một điều xấu. Xấu thế nào?

Như nhà văn Balzac bảo: “Une femme montre plus promptement son c... que son coeur”. Thế là tiện dâm.

Như sách sử phê bình Trương Lệ Hoa sủng phi của Trần Hậu Chủ đời Nam Bắc triều : “Nhất khắc bất khả vô dục”

Thế là đa dâm, ngập mình trong sắc dục.

*

Sách “Bí truyền tướng pháp” của Chu Tụng Đào viết: “Phụ nhân quá ư kiều mỹ, nãi tiền thế hoa yêu thác sinh cực hiếu sắc tham dâm” (Đàn bà đẹp quá sức, chính là tinh hoa của loài hoa kiếp trước thác sinh cho nên ht suc hiếu sắc và tham dâm).

Nhan sắc mê hồn mà trước hết là cái tướng đa dâm mà bây giờ danh từ Tâm lý học gọi bằng cuồng dâm (nymphomania).

Hai bác sĩ người Hoa Kỳ, ông Albert Ellis và ông Edward Sagarin trong cuốn sách nhan đề :A study of the oversexed woman” giảng nghĩa về cuồng dâm như sau:

Cuồng dâm là một hành vi tình dục với những đặc điểm:

a)Không kiềm chế nổi (lack of control) sự thèm muốn bằng mọi giá phải được thỏa mãn tức khắc.

b)Đòi hỏi thường xuyên (continuous need), lửa dục không lúc nào ngừng cháy (nymphomania is unquenchable).

c)Ở trong tình trạng bị cưỡng chế (compulsivity), sự thèm muốn tình dục như bị cưỡng chế làm cả những hành động mất cả ý trí.

d)Tự hạ thấp phẩm giá (seft contempt) bất chấp thân thế địa vị của mình, bất chấp dư luận xung quanh.

Trong lịch sử Đông phương người ta thấy : Võ Tắc Thiên, Tây Thái Hậu, Hạ Cơ, chị em Triệu Phi Yến, Dương Quý Phi, Hoa Nhụy phu nhân, Giả Hậu, Hồng Tuyết Kiều, Trai Kim Hoa v.v...

Trong lịch sử Tây phương người ta thấy: Messalina, vợ của vua Claudius, thường cải trang làm điếm đi vào các ổ nhện để thỏa mãn tình dục.

Julia, vợ của Tibérius, nàng con vua Augustus, mỗi đêm nàng gần gũi ít nhất là năm gã đàn ông khỏe mạnh và thường mặc áo hạt mỏng để thân hình lồ lộ giữa triều đường mà khiêu gợi nam phái.

Georges Sand, nữ văn hào Pháp, có chừng sáu mươi người tình, nhạc sĩ Chopin, Liszt, và thi sĩ Musset chỉ là những người tình nổi danh.

Théodora, vợ vua Justinian, người đàn bà đã bắt các ngự y tìm ra các loại thuốc phá thai hiệu nghiệm nhất và đã sử dụng nó mấy chục lần.

Nữ hoàng Nga Catherine, hằng đêm không ngủ được, và thuốc ngủ của nàng là đàn ông, chỉ sau khi mê mết với tình dục, nàng mới ngủ được.

Bà Pothiphar, người Ai Cập, hễ cứ gặp đàn ông là bảo ngủ với mình, cho nên câu mà bà ta nói hằng ngày là câu “lie with me”.

Dĩ nhiên còn cả ngàn vạn trường hợp khác mà ta không biết chỉ vì lý do là chúng không được ghi chép lại mà thôi.

Tuy nhiên cũng như đàn bà đẹp, cuồng dâm không phải là có nhiều. Đàn bà đa dâm nhiều hơn đàn bà cuồng dâm, nó phổ biến đến nỗi người thôn dân mệ mạc ruộng đồng cũng còn có:

“Ơi thầy mẹ ới cấm đoán em chi
Mười lăm mười tám sao chẳng cho đi lấy chồng
Ông trời ới sao ông ăn ở không công
Duyên em đã lỗi em trách ông tơ hồng
Sao ông khéo trêu người
Cứ đêm đêm tôi nằm tôi vuốt bụng tôi gọi trời
Xin ông thí bỏ cho tôi chút chồng
Tôi về tôi làm lễ tôi tế ông
Mổ con bò béo, ông cho tôi lấy đức ông chồng cho nó thật to
Bổ công tôi mượn chú lái mổ bò”.

Tình trạng ấy có thể văn chương hơn, kín đáo hơn như bài thơ Đường “Văn dạ trâm”

Nhà ai có gái nhớ chồng
Đêm thu đập lụa lạnh lòng gió trắng
Chầy giờ đêm nện đá phẳng
Tháng tám tháng chín đêm hằng dài thay
Luôn luôn ngàn vạn tiếng chày
Chày thêm một tiếng thêm dây sợi tơ
Sáng ra đầu đã trắng phơ.

(Bản dịch của Tản Đà).

Hay ý nhị hơn nữa qua lời thở than của một cô gái đã cam phận:

Bất hận Lư lang niên kỷ đại
Bất hận Lư lang hiệp hữu tì
Chỉ hận thiếp thân sinh hiệu vãn
Bất kiến Lư lang thiếu niên thì.
(Không buồn vì chàng đã nhiều tuổi
Không buồn vì chàng mặt đầy râu
Chỉ buồn thiếp sinh ra quá muộn
Nên chẳng gặp lúc chàng đang hăng).

Đời nhà Minh bên Tàu có một cô gái rất thông minh đã phê bình ngôn ngữ Trung Quốc quá nghèo nàn, chỉ biết dùng độc mỗi một chữ xuân tình để chỉ sự đam mê của người đàn bà. Cô đề nghị phải thêm cả Hạ tình, Thu tình, Đông tình nữa mới đủ, vì đâu có phải chỉ riêng mùa xuân người đàn bà mới thêm muốn. Cũng đâu phải chỉ lúc trẻ, mà cả lúc già nữa chứ!

*

TƯỚNG LÝ

Tướng dân có thể nhìn thấy qua sự cấu tạo của các bộ vị trên mặt, qua các cử chỉ, qua khí sắc hiện ở bì phu, còn có một khoa riêng là tướng bàn tay.

Xem tướng dân tuy đặt trọng tâm vào tình dục nhưng còn phải hpếu hợp với vài tính khác thì mới khỏi bị ngạc nhiên khi thấy một cô gái không có tướng dân mà bị chữa hoang chẳng hạn, vì đấy rất có thể chỉ là kết quả của một tướng thích hư vinh mà ra, vậy thì cái lòng hám hư vinh cũng kể như là căn gốc của dân tướng.

Nhiều điều ghi trên cho thấy y lý và tướng lý thật gần nhau.

Bây giờ xin đi vào tướng lý. Hãy nói về tướng cử chỉ trước.

Sách ““Tướng lý hành chân”” có câu :

“Mi thân vô thái ý tình nùng

Thử thị tâm thường dân phụ dung”.

(Cử chỉ thiếu đoan trang nhiều nét mỉ ý tình, đầm thắm quá mức, đấy là hình ảnh của một dân phụ).

Vậy cử chỉ của người đàn bà cũng làm nổi ra ngoài khá nhiều những uẩn ức tình dục chứa bên trong.

Căn cứ vào tướng pháp Viên Liễu Trang, Thủy Kính, Ma Y, Hứa Phụ, Quán Lộ, Quỷ Cốc.

Căn cứ vào các phú, ca và quyết ghi trong : Thu Đàm Nguyệt, Nữ Ngọc Quán Quyết, Linh Đài Bí, Động Nguyên Kinh.

Ta thấy dân tướng qua cử chỉ nữ nhân như sau:

- _ Đàn bà ngồi mân mê mái tóc rất đam mê tình dục, mơn man tóc cũng vậy.
- _ Ngồi mà xoè năm ngón tay ra chải tóc thì dễ thay đổi chồng.
- _ Ngồi hay dùng ngón tay mân mê tai thì ưa ngụy biện, dễ biến đổi và hiếu sắc.
- _ Ngồi mà ưa nghịch lưỡi như liếm môi, đẩy lưỡi lên hàm trên, tặc lưỡi thành tiếng kêu là hiếu dân, đa tình, có thể đi đến gian dân.
- _ Ngồi thường lấy ngón tay gõ nhẹ vào má, vào quyền cốt thế nào cũng hai lần lấy chồng.
- _ Ngồi ưa co quắp, vừa đa tình, vừa đa trá.
- _ Ngồi hay đưa ra sau gáy, hở nách ra thì tâm tính bạc nhược có thể trùng hôn.
- _ Thích làm ra vẻ cười vui, dễ bị dụ.
- _ Ngồi ở giường mà tay hay vò nắm mền đệm, đa dân.
- _ Ngồi hay khoanh tay ôm lấy ngực, hiếu sắc, dễ hai đời chồng.

_ Ngồi dang lớn hai cánh tay ra tất nhiên đa dâm
 _ Ngồi tay hay chân rung thì ý dâm vượng thịnh.
 _ Vừa tới đã ngồi phịch xuống, đa tình dễ bị dụ.
 _ Cười mà ứa nước mắt, tính tình mềm yếu, đa tình.
 _ Cười cúi đầu, dễ bị dụ dỗ.
 _ Nói nhỏ lí nhí thì lòng mê luyến, hư vinh danh hão.
 _ Ngồi đầu nghẹo sang tả hay hữu, tâm tư không thẳng thắn.
 _ Ngồi ưa dướn mình thở dài, sẵn sàng theo trai.
 _ Ngồi mà tay chấp (Toạ nhi củng thủ) nhiều tham vọng, có ý muốn lừa người và dễ hặn người.

Sau nói đến các dâm tướng hiện lên qua các bộ vị ngũ quan trên mặt. Đối với nữ nhân, mũi, mắt, lông mày, răng miệng, tóc tai không chỉ liên quan đến thân phận mà còn liên quan đến tình dục nữa.

Người đàn bà nào có cái miệng rộng, đôi môi dày mà sắc hồng tươi, đa dâm nhưng chỉ với một người thôi, nếu sắc thâm xám thì đa dâm mà lang chạ. Khoảng má giáp gần hai góc miệng mà phình phính có sắc hồng dễ được nam phái yêu thích.

Người đàn bà đôi môi mỏng hiện sắc trắng trên môi, vì thể chất yếu đuối nên không mấy bốc đối với nhục dục.

Đàn bà miệng nhỏ, môi lại dày mọng lên dễ bị rung động xác thịt nhất. Nhưng nếu miệng nhỏ mà môi vừa phải gọi là anh đào khẩu thì dục niệm vì nhược, khi yêu đòi hỏi một cuộc tình cao thượng đi song đôi với tình dục.

Đàn bà lúc mới nước bọt thường thành bong bóng là người rất dễ đi vào con đường gian dâm.

Miệng cười để lộ hết cả lợi ở hàm trên là người đàn bà dễ bị quyến rũ, quan niệm trinh tháo cực bạc nhược, nếu lợi hồng nhuận còn đỡ, nếu lợi thâm thì có thể đến độ nhân tận khả phu. Tính đa dâm như vậy nên rất ghen.

Răng tốt là biểu hiện của thận tốt. Hư răng sớm có thể do tình dục quá độ nên thận suy hoặc có thể là thận bộ hỏng từ khi cơ thể được cấu tạo.

*

Tai đàn bà mà mỏng như giấy là tướng lưu lạc phong trần, việc hôn nhân thường thất bại, nên cuối cùng đành chấp nhận phận lẽ mọn. Đồng thời người tai mỏng dâm độ cũng cao lắm.

Tai lúc nào cũng đỏ (hơn màu hồng một chút nhưng không phải đỏ như hơi lửa), chỗ dái tai tức thùy châu càng đỏ hơn gọi là đào hoa nhĩ, đàn bà đa dâm.

Tai mà quách lồi ra khỏi thành là luân phi quách phản khó lòng mà có tình duyên đứng đắn.

Tai đàn bà thùy châu lốm và dầy, tình dục tất vượng.

Tai nhọn trên đầu, đàn bà bạc tình.

Tai nhỏ quá làm nặng thêm cái tướng quả phụ.

Sơn căn quá thấp là loại người có tâm tương, vì người có loại sơn căn này không có khả năng tự chế bao giờ. Hai nữa sơn căn cao, người đàn bà thường nhiều tham vọng khác mà quên mất đức hoả.

Mũi nữ nhân có đốt xương gồ lên khiến mũi gồ lên thành ba khúc vì tính tình kiên cường quá nên tình dục thiếu hẳn những nét khả ái mà thường thất bại trong cuộc hôn nhân đầu tiên. Nó cũng còn là tướng khắc phu nữa.

*

Dâm tình dễ thấy nhất là nhìn vào đôi mắt. Mắt lớn, tình dục bộc lộ dễ dàng vì người đàn bà có đôi mắt mở rộng là người căhn thành.

Đôi mắt hấp him, luôn luôn mở khép, nhưng thường thường là lim dim mở hé mà quang ánh ướn nữa thì dâm vô cùng.

“Con cò mày mổ cái trai

Cái trai quặp lại nhai luôn cả cò”.

Tam giốc nhãn là mắt hình tam giác, ở phía trên bằng, phía dưới xệ xuống như hình tam giác để đầu nhọn phía dưới. Đàn bà có tam giốc nhãn thì đòi hỏi tình dục không bao giờ biết chán. Loại mắt này cũng là tướng bạc tình ghê gớm, mà tính ghen còn khủng khiếp hơn.

Mắt trong vắt như nước hồ thu biểu thị một tâm hồn trinh khiết. Phần đông con gái chưa thành thực đều có cặp mắt này. Nếu mắt đục vàng vàng lại có thêm tia đỏ li ti trong tròng mắt là do tình dục quá độ mà thành.

Đôi mắt nâu mà các thi sĩ thường rung đùi gọi là mắt màu hạt dẻ. Tướng học rất sợ đôi mắt này vì đây là tướng bạc tình vô tả đến độ tàn nhẫn, mới hôm qua thề thốt thốt thốt, hôm nay đã lạnh nhạt như tảng băng. Chuyện tình dục đối với loại người này chẳng khác chi một trò chơi. Mắt nâu sách còn gọi là trà sắc vì trông tựa màu nước trà hoặc thú nhĩ vì tính tình dữ như hổ, giảo quyệt như cáo và tham dâm như dê. Chú ý trà sắc nhãn giữa lòng đen với lòng trắng gần như bị trộn vào nhau và vô quang mới là đúng.

Lệ đường (khu vực dưới mắt) đen thâm biểu thị tình dục quá độ. Lệ thường quá mỏng không đầy đặn là tướng căhn chồng, bỏ chồng hoặc chồng chán chồng bỏ.

Đuôi mắt có vài ba vệt hướng lên thái dương là người đàn bà có kiến thức cao nhưng dễ lừa dối chồng (khi phu tướng).

Hai mắt một to một nhỏ trông quá rõ ràng là tướng phải chịu sự lạnh nhạt trong chuyện vợ chồng, duyên thành nợ. Muốn bỏ nhau mà không dám, vẫn sinh con, vẫn chồng chồng vợ vợ ma ngấy nhau như cơm nếp nát. Xin đừng nhầm với tướng mắt to mắt nhỏ ở đàn ông, đàn ông mắt trái nhỏ hơn mắt phải là tướng g “cụ nội” (sợ vợ).

Con gái mắt dài quang thái đẹp đẽ, dâm nhưng bao giờ cũng đòi hỏi một ái tình cao thượng đi kèm. Có nốt ruồi ở đuôi mắt (khu vực hiên môn) thì già nhưng vẫn ưa trai tơ, dễ đi đến chuyện tình bất chính, thông gian.

Lông mày của nữ nhân phải uốn cong mới đẹp. Nếu đàn bà lông mày thẳng như chữ nhất thì là tướng bỏ phước gia đình, ưa ăn chơi.

Lông mày quá đậm thì ưa ghen ghét người đồng phái, nhưng đối với đàn ông lại say mê say mê, nếu đã xệ lại còn áp xuống mắt nữa tất dâm tính cực mạnh. Lông mày con gái ở quá

cao trên mắt, đuôi nó như muốn bay lên, thường có tâm lý tình dục quái dị, tỷ dụ như đồng tính ái (sapphisme) hoặc vài bệnh khác, nghĩa là không chính thường.

Lông mày ngắn (đoản mi) đường tình duyên xấu, ly hay khắc phụ.

Khoảng cách giữa hai đầu mày quá hẹp, hoặc do giao mi mà khoá chỗ ấy lại khí lượng hẹp hòi nên cuộc sống gia đình lục đục không mấy hạnh phúc.

Lông mày trắng phếch, dâm dăng và khổ lụy vì tình.

*

Sách “Bí Truyền Tướng Pháp” viết:

“Quyền hồng như chì giả chủ dâm hôn”

(Da dẻ trên lưỡng quyền lúc nào cũng ửng hồng như có thoa phấn thì đàn bà rất đa dâm).

Quyền cốt cao thịt đắp tròn nổi thành khối, đi đôi với cằm nhọn khiến cho đôi má nặng nề, đa dâm nhưng lại muộn chồng, nếu lấy chồng sớm tất khắc phụ, cho nên tướng này dễ khiến cho đàn bà trở thành u sầu phiền muộn.

Quyền cốt lặn chìm xuống, con gái dễ bị dụ dỗ vì tính khí bạc nhược.

Quyền hơi cao, má hơi hóp là thành một chỗ trũng dưới quyền cốt (không phải má lúm đồng tiền) sách tướng gọi là “tửu ca” làm cho nhan sắc người đàn bà gợi tình, nhưng hậu vận tình duyên vất vả.

Quyền với má phính tròn đầy, dâm độ vừa phải, cuộc sống cũng như tư tưởng thoải mái giảm đơn.

*

Ngoài ra còn có tướng đa dâm khác như:

- _ Cổ nhỏ và vai nhỏ là gian dâm tướng.
- _ Đầu nhỏ tóc dài thướt và lảng lơ, bỏ chồng theo trai.
- _ Hiên môn khuyết hãm, cổ lại có vết vòng tròn là đàn bà loạn gia đạo và gian dâm.
- _ Cuối mắt (cung hiên môn) nổi gân dễ thay đổi nhân duyên và ngoại tình.
- _ Mệnh môn khu vực gần sát tai có vết vân sẽ vì tình dục mà ô danh.
- _ Tóc rậm quá mức, tham dâm.
- _ Người mập ít tóc hoặc người gầy tóc rậm đều dâm.
- _ Eo mỏng gờ xương thì nghèo nhưng giỏi làm việc mà hay lừa dối chồng.
- _ Dưới nách mồ hôi tiết ướt dầm, tâm khí nhược, dễ thay đổi nhân duyên.
- _ Trời nóng hay trời rét lúc nào cũng đổ mồ hôi là tướng trùng hôn.
- _ Rốn sâu mà ro lệch là tướng tà dâm.

TIỆN DÂM TƯỚNG.

Dâm thì ai cũng dâm vì đó là nhu cầu tự nhiên. Chỉ khác nhau ở chỗ đa dâm quá độ, dâm ô và dâm tiện. Dâm tiện là thực hiện nhu cầu tự nhiên một cách bừa bãi cầu thả, thần vật tính và bất kể nhân luân.

Người ta có thể bảo “dâm tiện” chỉ là một lối phán đoán ép buộc theo một quan niệm đạo đức nào đó nên đặt vào đấy chữ “tiện” với cái ý bĩ thị, sự thật chẳng có chuyện dâm nào là tiện cả.

Vì vậy mới có phong trào cách mạng tình dục, hiện sinh chủ nghĩa. Tuy nhiên những câu chửi rửa hần học như “đồ đĩ rạc! Sale putain!” vẫn còn được dùng bởi chính những ông cổ võ cho phong trào hay chủ nghĩa kia một cách rất hăng mỗi khi nhìn thấy nhân tình của mình, vợ con mình, anh em họ hàng mình làm những chuyện dâm ô hay dâm tiện.

Vậy thì vấn đề “triết lý” đã tạm ổn, bây giờ nói vấn đề tướng lý.

Jeanne Landre viết : “Pour certaines femmes, se donner à un homme, c’est une façon de lui dire bonjour”.

Đó là một câu nói thi vị hoá hành vi tiện dâm.

Một ngạn ngữ Pháp nói : “Un amant, c’est l’amour, deux amants, c’est du tempérament, trois amants, c’est du commerce”.

Đó thường thường là hậu quả của hành vi tiện dâm và tính chất căn bản của hành vi tiện dâm là nhân tận khả phu, hạp chợ trên bụng.

Cổ nhân sợ tình trạng này lắm vì nó sẽ làm cho gai đạo tan nát. Chắc “kim nhân” cũng sợ chứ chẳng không.

Tiện dâm đa số đi cùng với tướng bần hàn, cũng có nhiều trường hợp tướng cao sang mà vẫn tiện dâm bắt nguồn ở đa dâm mà ra. Tiện dâm là do tính tình hạ tiện hiện vào hành vi tình dục, nó không nhất thiết là đa dâm. Sách Viên Liễu Trang đưa ra 72 tướng tiện dâm của đàn bà. Những tướng này đã có kể trong cuốn “Tướng Mệnh khảo luận” nay xin nhắc qua :

1. *Bì bạch như phấn*, da trắng như có bôi phấn.
2. *Bì hoạt như du*, da trơn nhờn như bôi dầu.
3. *Huyết bất hoa sắc*, da nhợt nhạt hoặc xanh lợt.
4. *Nhục nhuễn như miên*, thịt mềm nhũn.
5. *Diện đa ban điểm*, mặt có nhiều vết châm hương như hạt đậu.
6. *Lưỡng nhãn phù quang*, hai mắt quang ánh lộ lộ.
7. *Nhãn đốc đề thủy*, đôi mắt gục xuống lại xếch.
8. *Vị ngữ tiên tiếu*, chưa nói đã cười.
9. *Diện đới lưỡng tước*, mặt nhọn trán thót, trán lệch.
10. *Diện toàn lưỡng hãm*, mũi bẹp dí, ấn đường lõm vào.
11. *Diện nhục đôi phù*, mặt có những ụ thịt.
12. *Nhân lộ bạch quang*, mắt lòng trắng nhiều hơn lòng đen, quang lộ.
13. *Chủy thần tự động*, môi miệng hay run run mấp máy.
14. *Đào hoa chi diện*, da mặt mỏng, ánh hồng hồng.
15. *Khẩu đốc sinh văn*, góc miệng có vết.
16. *Nga hành áp bộ*, đi đôi mông lúc lắc.

17. *Trắc diện thủy đầu, ưa cúi đầu ngoẹo cổ.*
18. *Tà thị du thị, liếc trộm nhìn trộm.*
19. *Tự ngôn tự ngữ, nói lảm bảm một mình.*
20. *Hung cao điển kiêu, ngực ưỡn đít cong.*
21. *Yêu tế kiên hàn, eo nhỏ vai so.*
22. *Tễ đột cận hạ, rốn lồi mọc thấp dưới bụng.*
23. *Nhũ đầu chỉ địa, đầu vú chỉ xuống đất không ngừng lên.*
24. *Bì sô như da, da dễ nhăn nheo.*
25. *Diện đại tị tiểu, mặt to mũi nhỏ.*
26. *Ngách thêm cước giao, trán dô, ngồi hay rung đùi.*
27. *Thần bạch bất hậu, môi mỏng mà trắng.*
28. *Thần thanh như đỉnh, môi xanh xám như đồng rỉ.*
29. *Nhất bộ tam giao, bước một bước thân đầu lắc lư.*
30. *Nhất ngôn tam đoạn, nói một câu mà ngắt ra làm ba đoạn, ngập ngừng.*
31. *Tiểu như mã tê, cười nghe như ngựa hí.*
32. *Ngữ ngôn phạp tạp, nói huyên thuyên.*
33. *Đài đại vô phát, đầu lớn tóc thưa.*
34. *Thân như phong liễu, người ngả nghiêng như cây liễu.*
35. *Hạt thoái phong yêu, lưng như lưng ong, gầy như chân hạc.*
36. *Am hộ vô mao, âm nang bạch bản.*
37. *Chưởng đầu thử nhĩ, đầu to, tai như tai chuột.*
38. *Súc đầu thân thiệt, rụt cổ lè lưỡi.*
39. *Thác tai giáo chỉ, hay xoa hàm vuốt tóc mai và cắn ngón tay.*
40. *Am mao như thảo, âm mao rậm như cỏ, thẳng mà không quấn hoặc bám sát như râu.*
41. *Trường diện viên tinh, mặt dài mắt tròn.*
42. *Dịch sỉ lộng y, tay vân vê áo, răng nhấm nhấm.*
43. *Thán khi thân yêu, thở dài dướn lưng.*
44. *Am hộ hướng hạ, âm hộ đưa về sau đít.*
45. *Cầu tiên quá bộ, đầu đâm đi trước.*
46. *Hồi đầu tần cổ, đi hay ngoái lại đằng sau.*
47. *Toạ bất an ổn, ngồi không yên chỗ.*
48. *Thoái thượng sinh mao, bắp đùi mọc lông.*
49. *Thiệt tiêm thần hân, lưỡi nhọn môi cong.*
50. *Cử chỉ say mê, người như say mê, không kiểm soát được lời nói và cử chỉ.*
51. *Điểm lập thiên tà, đứng ngồi nghiêng ngả.*
52. *Ngách quảng mấn thâm, trán lớn cao có tóc mai rậm.*
53. *Thử sỉ, răng nhỏ như răng chuột.*
54. *Quỷ nha, răng nhọn và thưa như răng ma.*
55. *Tính tình đa biến, hay thay đổi tính tình.*
56. *Như mã hoán đề, ngồi đứng chân luôn động đậy như con ngựa vừa đổi móng.*

57. *Thân trường hạng đoản*, mình dài mà cổ ngắn.
58. *Tị ngưỡng triều thiên*, hai lỗ mũi hếch lên trời.
59. *Nhãn bế mi kiển*, mắt nhắm mà mày chau lại.
60. *Xà hình thử sán*, mình uốn éo như con rắn, ăn lấm nhấm như chuột.
61. *Hạng tế mi hàn*, cổ nhỏ, lông mày chau.
62. *Chỉ đoản yêu thiên*, eo lệch lẹo, ngón tay ngắn.
63. *Ẩm thực vô tận*, ăn không biết no.
64. *Vô sự tự kinh*, chẳng có chuyện gì cũng hốt hoảng sợ hãi.
65. *Đầu thiên gác trá*, đầu lệch trán hẹp.
66. *Bối hãm phúc tiểu*, lưng mỏng uốn cong, bụng dẹp.
67. *Thụy mộng thường đề*, ngủ mê rên la.
68. *Kiến nhân yểm diện*, thấy người liền che mặt.
69. *Chuỷ hiếu chung cao*, ngực ưỡn miệng dẩu.
70. *Sĩ như bạch ngọc*, răng quá trắng.
71. *Đàm tiểu tần trở*, nói nói cười cười.
72. *Đào hoa chi diện*, mặt ửng hồng mắt như say.

Bảy mươi hai tướng tiện dâm của Viên Liễu Trang trên đây có thể có hai ba tướng trên một người.

Tiện dâm thường đi với du tình (ăn vụng). Con gái du tình với đàn ông có vợ, đàn bà đi ngang về tắt. Không thể dùng được với danh từ ngoại tình, vì ngoại tình đôi khi còn pha trong đó một chút yêu thương mà người đàn bà không tìm thấy ở người chồng. Danh từ du tình đúng hơn.

Du tình là sự thoả mãn lửa dục vọng trong chốc lát không mấy may tình ái.

“Có chồng thì mặc có chồng

Còn đi chơi trộm kiếm tiền mua rau”

Câu ca dao trên khá rõ về tướng tiện dâm.

Sách “Lịch sử tính văn hiến” kể :

“Ngày xưa có một nhà nho thâm thúy đề vào cửa nhà người đàn bà iten dâm, bà ta là chủ quán rượu, đôi câu đối sau đây:

“*Nhật chi tịch hĩ quân hà vãng*

Kê ký minh hề ngã bất lưu”

Nghĩa là :

“Trời tối rồi anh đi đâu nữa

Gà đã gáy sáng tôi chẳng giữ anh làm gì”.

Câu đối trên tả rất đúng cái lửa dục vọng chốc lát của tính tiện dâm.

*

Đời Tống, phong khí “Sĩ hoạn phiêu kỹ” cực thịnh cho nên danh kỹ rất nhiều. Có chuyện Liễu Thường Khanh, một văn nhân đỗ tiến sĩ làm quan trong triều, gặp và say mê lý nữ Chu Nguyệt Tiên, bèn mời nàng đi du thuyền uống rượu thưởng trăng. Tình Liễu Thường Khanh

hơi kì cục với vấn đề tình dục, nên ông lực lúc thuyền đi vào nơi hoang vắng ánh trăng bị núi che khuất và Chu Nguyệt Tiên đã ngà ngà say rượu mà đề nàng ra hiệp.

Sáng hôm sau Chu Nguyệt Tiên vẫn không biết người làm bấy đêm qua là Liễu Thường Khanh, nàng buồn bã lên bờ để lại bốn câu thơ:

*“Tự thán thân vì kỹ
Tào tiên sinh dâm bất cảm ngôn
Tu qui minh nguyệt độ
Lại thượng đối hoa thuyền.”*

Chu Nguyệt Tiên ý muốn nói với Liễu Thường Khanh nàng tủi vì cái thân kỹ nữ, gặp kẻ thô bỉ mà chẳng dám hé răng.

Đọc thơ, Liễu Thường Khanh càng mê Chu Nguyệt Tiên hơn và tỏ ra hối hận. Hôm sau cho người mời nàng, Chu Nguyệt Tiên từ chối, Liễu Thường Khanh liền gửi cho nàng một bài tứ tuyệt rằng:

*“Giai nhân bất tự phụng Thường Khanh
Khước giá cô châu phạm dạ hành
Tần nguyệt hiểu phong dương liễu ngạn
Chẳng giao cô phụ thử thời tình.”*

CHƯƠNG NĂM

PHỤ NHÂN TƯỚNG PHÁP TINH HOA

*Cũng thì má phấn cũng lưng ong
Kẻ ấm nồng sao kẻ lạnh lòng*

NGUYỄN GIA THIỀU

*Mặn chẳng sương đeo mà ủ dột
Đào không nắng táp cũng tươi mềm.*

ÔN NHƯ HẦU

*Oi chữ mệnh hẹp hòi
Chữ duyên suông sã*

PHẠM THÁI

Tinh hoa của Tướng pháp là những câu thơ, câu phú, câu quyết mà các danh tướng sư đặt ra. Chúng đã trở thành những định lý có thể nói là không cần bàn cãi gì nữa vì đã được xét đi xét lại qua nhiều đời và nhiều người.

VĨNH LẠC BÁCH VẤN

Vĩnh Lạc là một vị hoàng đế đời nhà Minh đã có lần mời tướng sư Viên Liễu Trang vào để đàm luận về tướng học. Bách vấn là một trăm câu hỏi được đặt ra trong cuộc đàm thoại đó.

Có một số câu liên quan đến tướng phụ nữ, xin ghi lại dưới đây.

Hỏi : Trong cung của trẫm không có phi tần nào mặt vuông vắn, trẫm muốn tìm một khuôn mặt như thế để lấy làm vợ, ngài nghĩ sao?

Đáp : Đàn bà sang quý ở mi, vai, lưng và mắt, đường con cái ở bụng, vú và rốn. Mặt vuông gọi là hổ diện tất phạm vào sát tinh làm sao có thể vào cung để làm quý nhân. Người đàn bà hình thể như con phượng mới thực là đại quý. Phượng hình thì mặt tròn dài, mi như cánh cung, mắt nhỏ thuôn dài, nhiều tú khí. Cổ tròn dài, lưng vai bằng phẳng đầy đặn. Cánh quý ở đó, nếu không được làm vương phi thì cũng là phu nhân.

Hỏi : Ít bữa nữa trẫm yêu quý con gái một vị vương công phong làm hoàng hậu, nhưng bây giờ trẫm lại không ưa nữa thì nàng làm sao có thể là hoàng hậu?

Đáp : Đấy chẳng phải vì quốc mẫu phúc mỏng mà tại vì tử tinh của thánh thượng chưa hiện cho nên tạm bị thất sủng. Đã sinh thành làm quốc mẫu thì mệnh tất thọ trường, một mai sinh thái tử tất tình thế sẽ đổi khác. (Vĩnh Lạc không tin, quả nhiên ba năm sau bà lại được sủng ái và sinh thái tử.)

Hỏi : Tuyển cung phi cho mặc áo bông dày rồi bảo chạy cho vã mồ hôi ra là nghĩa làm sao?

Đáp : Làm vậy cốt để xem thân thể có thơm không, phàm nữ nhân thể hương là tướng đại cát, nếu thân thể hôi hám là tướng hạ tiện.

Hỏi : Cung nữ đa số không có con là tại sao?

Đáp : Người xưa nói, đàn bà đẹp không có vai (mỹ nữ vô kiên), tướng quân vô hạng (ông tướng không có cổ) là hai điều kị. Nếu vai xuôi xuống thân thể lại hư nhược, eo quá nhỏ, người nhẹ như bấc, đâu phải là phú chầu chi tướng, làm sao sinh con.

Hỏi : Nữ nhân phần đông thường có cái tiện lồng trong cái quý, có cái quý lồng trong cái tiện là nghĩa thế nào? Lại nói nữ nhân vô tướng là nghĩa làm sao?

Đáp : Tướng nữ với tướng nam căn bản không giống nhau, người đàn bà sao alị bảo vô tướng. Đầu nhọn tóc ít là tiện nhân chi nữ. Mặt tròn mắt ngay ngắn có thể làm vợ lương nhân. Huyết đủ khí hoà sẽ sinh quý tử. mũi ngay ngắn, lưỡng quyền bằng phẳng, giỏi cai quản gia nghiệp. Thân hình đỉnh đặc, mặt đều đặn, mắt tú hồng lại thêm vai tròn tương lai khả dĩ đại quý. Phàm con gái nhà tầm thường mà đầu bằng, trán rộng, mắt lưu quang, môi mỏng thân nhẹ dung mạo đẹp thái dương lép, răng trắng, da thịt bóng đúng loại tiện phụ.

Hỏi : Xem tướng khí huyết của nữ nhân ở đâu?

Đáp : Nữ nhân khí huyết làm chủ, da là chỗ ở của huyết, huyết là gốc của da, cho nên nhìn da để biết sự suy hưng của huyết. Da sáng là nhuận huyết tốt, da đỏ hồng là huyết khô. Da vàng là huyết đục, da như hơi lửa là huyết suy, da trắng bột là huyết trệ. Tiện tướng thì huyết đục, dâm tướng huyết suy, yếu tướng huyết trệ. Cho nên huyết cần phải tươi, sáng trong ngoài mình nhuận mới quý.

Hỏi : Lấy vợ phát phúc tại sao?

Đáp : Sách nói: “Thiên môn như kính nhân, thê chí phu thành gia” Thiên môn sáng như gương, lấy vợ trở thành giàu có. Đầu mũi nở nang, có vợ hiền đức, đầu mũi sáng rõ đắc thế tài. Ấn đường sắc khí như con tằm chín, vợ hiền và giàu. Sách lại nói: “Nữ nhân ấn đường sáng nhuận mi thanh, lấy chồng vượng phu ích tử, mặt đầy đặn, môi đỏ chót phúc lộc thao thao”. Chuyện đắc thế chí phú phải co cả hai tướng hợp lại mới gọi là đầy đủ.

Hỏi : Đắc thế tài rồi lại cùng khốn là tại sao?

Đáp : Lấy vợ phá gia chỉ vì thiên môn lõm. Hình cục ác tướng. Sau khi lấy vợ sẽ vong gia. Đuôi mắt nhiều vết nhăn cùng khổ tới già. Đàn bà sống mũi thấp, xuất gia thì nhà chồng đại bại. Mặt con trai đầy ban điểm (tàn nhang), lấy vợ là táng mệnh vong gia. Sách nói rằng: “Đàn ông đoản mệnh thường lấy vợ sát phu”. Tướng đàn bà xấu tức là có chứa ẩn tướng khắc phu bên trong. Mũi yếu, sống mũi bẹp, tinh thần kém tức hình phu. Quyền cao, trán lớn, miệng thổi lửa thường lấy phải ông chồng đoản mệnh.

Hỏi : Chồng tướng nghèo, vợ tướng giàu, như vậy thân có vinh được không? Hoặc ngược lại, chồng tướng sang vợ tướng hèn có lấy nhau được không?

Đáp : sách nói rằng : “Phu tòng thê quý, thê tòng phu quý” cả hai câu ấy đặt trên cùng một lý. Nếu tướn gchồng không giàu như tướng vợ thì có thể nhờ vợ mà khá được, ngược lại, tướng vợ không sang bằng tướng chồng có thể nhờ chồng mà quý. Cho nên tể gian mới đi kén vợ, mới đi tìm chồng. Chỉ thọ yếu là hoàn toàn do trời định, còn phú quý thì có thể dựa lẫn nhau.

Hỏi : Nữ nhân vượng phu, hại phu thế nào?

Đáp : Đàn bà vượng phu thì lưng đầy, vai tròn. Khắc phu thì quyền cao mũi nhỏ. Bộ vị và thọ nhị cung của tướng chỉ cần chú ý đến bốn điểm : quyền là phụ mẫu _ mũi là phu tinh _ miệng là con cái _ mắt là sang hèn. Cho nên xem tướng đàn bà trước hết tị chuẩn (đầu mũi) để biết về đường chồng rồi phối hợp với mũi và miệng mà xem tướng con cái. Rồi xem tới đôi mắt, nếu mắt phượng là tướng vượng phu khởi gia, nếu đôi mắt ấy đi với khuôn mặt đầy đặn.

Đàn bà nếu *Lục tước tam tiêm* (mũi nhọn, trán nhọn, đầu nhọn là tam tiêm, mi cụt, y tán không có góc cạnh, mắt vô thần mũi không có sống mũi, miệng môi không có bờ, tai không có thành là lục tước thì chẳng thể nào khởi gia lập nghiệp. Mắt sáng như huỳnh ngọc lo gì không sinh quý tử.

Đàn bà hưng gia vượng phu thì khuôn mặt đều đặn, trán không quá cao, cằm không quá dài hay lẹm, mũi quyền vừa vặn gọi là *Tam đình đắc phối* . đàn bà phúc hậu thì trán vuông vắn mi thanh tú. Ít khi có người đầu mũi nở nang đẹp mà là quả phụ. Lại càng khó thấy người đầu mũi nhọn mà là quý nhân.

Muốn lấy chồng sang thì thân thể phải thơm tho ngay ngắn. Mặt đầy tàn nhang, mũi nhỏ tất đa dâm đa loạn. Đi bước nặng trong khi thân thể nhẹ là tướng tỳ nô. Thể động đầu lắc lư là tướng thiếp hầu. Miệng lớn, mắt tròn sáng, đàn bà đoạt quyền chồng, giỏi việc làm ăn áun xuyên, huyết đủ, mắt quang tú là để con đẹp. Mặt lớn mà không thấy hàn là dễ mắc họa, da trắng như tuyết là hạng đàn bà hạ tiện đa dâm, thịt mềm như bông suốt đời dâm tiện. Mắt tròn trán hóp da nhờn là tướn glàm điểm. Môi trắng miệng nhọn tóc dài là tướng hèn hạ. Đầu mũi nhọn, sống mũi thấp xuất giá hại phu.

Hỏi : Tướng học có nói đến chuyện đẻ con ra thì chồng chết hoặc đẻ con ra thì vợ chết hay không?

Đáp : Sách nói : “Kiến tử thương thê là vì vết đuôi con mắt chạy dài lên mãi thái dương. Đàn ông quyền cao, mắt sâu, ẩn đường lõm cũng là cách kiến tử thương thê. Đàn bà ôm con chờ chồng là bởi tướng mũi nhược, sống mũi thấp, môi đỏ khô như lửa. Đàn bà quyền cao mắt sâu tất khắc phu. Đàn bà hai mắt đỏ, đẻ con là chồng chết. Đàn ông mắt vàng thì hình thê khắc tử. đàn ông ngoạ tâm minh nhuận mà hiên môn xanh ngắt thì khi vợ đẻ con sống vợ chết. Nếu hiên môn sáng đẹp mà ngoạ tâm (dưới mắt) tím sặc xấu thì con chết vợ sống.”

Hỏi : Có nghe thấy nói đàn bà mặt mang sát tinh thì thương phu khắc tử, vậy sát là thế nào?

Đáp : Đàn bà có bảy tướng sát. Tướng ấy là do vị tiên tên Lã Đồng Tân truyền lại như sau:

- _ Mỹ phụ mắt vàng là một sát.
- _ Mặt lớn miệng nhỏ là hai sát.
- _ Trên mũi có vằn vết là ba sát.
- _ Tai không có vành là bốn sát.
- _ Mặt cực đẹp trông như ánh bạc là năm sát.
- _ Tóc thật đen mà lông mày thưa thớt là sáu sát.
- _ Mắt lồm mồm thô là bảy sát.

Có những tướng sát trên dù ngũ quan tốt, đầy đặn không khuyết cũng vẫn hình ohu.

Hỏi : Đàn bà lấy nghiêm làm chủ, thế nào là nghiêm?

Đáp : Đàn bà an trang, cung kính là nghiêm, hình thể đoan chính là uy, làm việc chu đáo chính trực khiến cho ai cũng kính nể. Ngồi đứng không ưỡn ẹo, ngôn ngữ không xô bồ, thân thể lớn rộng, nhan mạo khoan hoà, nghe chuyện mừng nhưng không quá hớn hờ, nghe chuyện buồn lo mặt không rầu rĩ, rên rĩ. Đó tức là quý phụ trong chốn bụi trần.

ĐẠT MA TỔ SỬ TƯỚNG PHÁP.

Sau chín năm diện bích (quay mặt vào tường mà suy ngẫm), Đạt Ma Bồ Đề có đưa ra năm phương pháp xem tướng phân thành nhất, nhị, tam, tứ, ngũ để làm năm bậc từ cao xuống thấp. Kèm vào đó có năm bài tổng quyết nữa.

Phương pháp rất gọn ghẽ, nhưng thâm ảo vô cùng. Chỉ cần căn cứ vào đó để luận thành mấy pho sách cho tướng học.

Mở đầu ngũ pháp là hai câu kệ:

“Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai

Căn thâm bất phạt đại phong bài:.

Phần tướng phụ nữ dưới đây là một đoạn trích trong bài tổng quyết thứ bốn :

_ *Hoả diệm thượng viêm vị kê nhi quả* (Hoả là hành của cái trán, nếu trán cao như lửa bốc thì chưa đến tuần cập kê mà đã thành quả phụ).

_ *Thủy lưu mãn dộng thủy lão cô đơn* (Nhân trung là đường cho nước chảy, nếu nó dâng đầy nhân trung nông thì đến già cô đơn nghĩa là không có con cái nối dõi).

_ *Nhật nguyệt cao huyền, lâm thái âm nhi sương thâm* (Hai mi cốt gồ cao, sang hạn 38,39 tức hạn thái âm thí khắc phu ở goá).

_ *Lâm tủng, mộ thực, khuất trung chính nhi long đằng* (Hai góc trán gần mái tóc gọi là sơn căn lâm tủng mộ mà rộng rãi đầy đặn thì hạn đến trung chính (giữa trán) tức 25 tuổi lấy chồng sang quý).

_ *Ấn đường hoả thổ thường minh, tướng phu đăng đệ* (Nơi ấn đường và trán thường sắc vàng hồng sáng lạn thì chồng sẽ đỗ đạt cao.)

_ *Đường kim thủy mộc giao thác, nhiệm ý chiêu phu* (Ở nơi lệ đường và mí mắt thường có sắc đen (thủy sắc) xanh (mộc sắc) chẳng mấy chốc sẽ đi theo trai, con gái đa tình).

_ *Nhĩ luân phản phúc nhi cao đề, phương phu bất nhất* (Vành tai trong ngoài đảo lộn tai lại vĩnh thì hại chồng chẳng phải chỉ một lần).

_ *Nhĩ phản luân cao phương phu tái giá* (Tai uốn éo, vành lên cao, hại chồng rồi tái giá).

- _ *Mì tiêu tà tán hoành tảo phá sản phi thường* (Lông mày đậm, vắt ngang mắt (không có nét cong) là loại ăn hoang phá hoại ghê gớm).
- _ *Mì nghịch mao thô bần cùng cô khổ* (Lông mày mọc ngược về phía đầu mắt, không xuôi về phía đuôi mắt gọi là nghịch, lại thô nữa thì bần cùng cô khổ).
- _ *Hiên môn bất hãm đa tử thả hiên* (Hiên môn đầy đặn, nhiều con lại hiên).
- _ *Hiên môn phong nhĩn sinh tử thanh cao* (Hiên môn đầu đặn sinh con thanh cao).
- _ *Lệ đường nhục an, đa nữ nhi quý* (Dưới mắt thịt da bằng phẳng nhiều con cái đẹp sang).
- _ *Lệ đường vậng hậu, chủ hữu quý nữ* (Dưới mắt có quầng thịt da đầy đặn, sinh quý nữ).
- _ *Cầu tử vấn thiếp định tu thanh ẩn, tị lương bất long vị thanh phúc chi nữ* (Không con mong lấy thiếp để có con thì lấy người nét thanh thanh bình ẩn, sống mũi đừng quá cao, gọi là đàn bà có phúc trong sáng).
- _ *Niên thọ thái cao khắc phu phương tử* (Sống mũi quá cao thì khắc phu hại tử).
- _ *Thú phụ vấn đức chỉ yêu sát mặc nhi phát nhi hình nhuận* (lấy vợ thì lấy đức, sát là biết e thẹn liêm sỉ thân trọng, mặc là không nói nhiều, da tóc thơm tha mìn màng).
- _ *Thể lương phát nhuận đức chi nhuận thân dã* (Thân thể thơm tho, tóc óng ả là đức tốt chan chứa bên mình vậy).
- _ *Cảnh cường, hung đột, lừng phu khắc tử nhi vô chung* (Cổ cứng ngực ưỡn ăn hiếp chồng, khắc con cuối đời cực khổ).
- _ *Đồ ngạnh hung cao đổ tướng dã* (Rắn đầu, đầu lớn quay đi quay lại không thấy nét mềm mại gọi là ngạnh, ngực ưỡn là tướng ghen tị, khắc tử, tham lam, cô quả).
- _ *Mục nhược chỉ kiêm vượng phu thuận tử nhi trường vĩnh* (Mắt thuần hoà, quang mắt không ngoại xạ gọi là nhược, ngón tay không mọc lên gọi là kiên. Tướng này vượng phu lắm con, gia nghiệp bền bỉ).
- _ *Dương phương hướng tây hướng trung hữu lộc nha vô đồ* (Dương phương là cái mặt, tây hướng thuộc kim nên sắc trắng, trung hướng thuộc thổ nên sắc vàng. Mặt người đàn bà mà trắng anh ánh vàng tức làn da đồng hun mịn màng sáng sủa thì phu quý, tử cũng quý).
- _ *Thâm bạch hiển hồng thâm đồ chi phụ* (Da trắng quá không thấy sắc hồng là đàn bà vừa thâm vừa ghen).
- _ *Am địa bất phong bất thụ vô tử nhi hữu tư* (Âm địa không có cây cối (vô mao) thì khó lòng sinh con và thường có ý gian thâm và tư tình).
- _ *Trầm tình, đặng túc, lược phát, chi dĩnh, mộng trung kinh hữu tư ngũ, tứ giả giai thâm tướng* (mắt lúc nào cũng như nghĩ ngợi đắm chiêu là trầm tình, chân lúc nào cũng cọ quậy là đặng túc, tay luôn luôn vuốt tóc gỡ gỡ vuốt má, ngủ nói mê sảng, bốn thứ đó đều là thâm tướng.)
- _ *Thanh thanh sắc định, tiểu quả bộ an hỉ sử ngang vô biến thái ngũ giả giai hiên nữ dã* (Tiếng nói trong trẻo, sắc mặt ít biến đổi, dáng đi khoan thai, gặp mừng cũng không cười ha hả, năm tướng ấy đều là hiên nữ).
- _ *Đắc ý hướng nhân diên đảo khởi thị trình lương* (Lúc đắc ý thì cười ngật nghẻo sao có thể là đàn bà trình tiết lương thiện).
- _ *Thất ý tắc hướng nhân ạo nộ, chung chi cửu viễn* (lúc thất ý thì than van giận dữ kể lể, người này khó lòng chung tình).

– *Mi đầu thượng chỉ ấn không, độc sát tư la pháp võng* (Đầu cằm mảy hưởng ngược lên giữa trán, hung tợn đầu độc giết chồng, hoặc ghen mà chém vợ nhỏ để rồi rơi vào vòng tù tội, hoặc uất ức mà tự ái).

– *Quyền chuẩn cao lưỡng niên thọ, đố hung độc thủ cô nương* (Lưỡng quyền cao, đầu mũi nở, sống mũi lại thấp là tướng hung hãn, ghen ghét và cuộc đời thanh quả phụ).

– *Hữu đức đương hữu bất hốt, diễn tự toàn bất tham* (Đàn bà có đức trong lúc hoạn nạn nghèo khổ cử động phong thái vẫn như thường. Ít thị dục, vẻ thanh cao, mạnh khỏe thì có thể “diễn tự” nghĩa là đông con).

PHỤ NHÂN THẬP TIỆN CA

Những câu ca dưới đây trích trong sách “Yhân Tướng toán biên” ghi ở chương thứ mười một :

- *Tà ý môn nhi lập.*
- *Nhân lai trắc mục thủy.*
- *Thác tai thịnh giảo sủ.*
- *Vô cố chĩnh thường y.*
- *Toạ lập tần giao thái.*
- *Vô nhân khúc xướng đề.*
- *Thôi song dữ bác dữ.*
- *Đình châm bất ngữ thì.*
- *Vị ngôn tiên dục tiểu.*
- *Quyết định dữ nhân tư.*

Nghĩa là :

“Tựa cửa đứng trông, thấy người đi tới cúi đầu mà liếc. Tay hay vuốt má, miệng cắn móng tay. Vô cố chỉnh lại quần áo. Đứng ngồi ư rung đùi. Chốc chốc lại mở cửa sổ ngó hoặc hé cửa dòm. Đang thêu thùa khâu vá dừng gkim chỉ lặng im hồi lâu. Chưa nói đã cười.:

ĐỐ KHÍ CA

Bài ca sau đây trích từ sách “Thần Tướng Thủy Kính”. Đố khí là tâm địa của người đàn bà ưa ganh ghét đố kỵ.

*Diện hắc tâm nan suyền
Đầu oa hạnh bất kham
Dữ nhân bất diên tiểu
Độc tại phúc trung hàm*

Nghĩa là :

“Đàn bà mặt đen tâm địa bất trắc, trán có sóng tóc, tính hạnh bất kham, cười với người thật đấy nhưng trong bụng rất độc”.

*Ứng thị tính lang cố
Dương thực dữ tước hành
Ngữ ngôn tất động thiệt
Đố kỵ bất liêu sinh*

Nghĩa là:

“Đàn bà nhìn sắc như chim ưng, thỉnh thoảng lại hay ngoái lại đằng sau. Ăn như con dê ăn, ăn vội vàng, đi dướn dướn như sỏ nhảy. Khi nói lưỡi khua loạn cả lên là người lúc nào cũng đổ ky.”

Nữ diện nhục hoành thanh

Trầm ngâm bất tác thanh

Dã như hàm đố kỵ

Ứng bất thuận nhân tình

Nghĩa là :

“Mặt đàn bà thịt xương ngang ngạnh, anh ngất như tàu lá, lằm lì không nói thì ganh ghét, tị nạnh phi thường, chẳng ở với ai yên lành.”

Dẫn tí như xà tẩu

Đê đầu tác nữ thanh

Bất duy đa trá nguy

Nhưng thị một nhân tình.

Nghĩa là :

Đàn bà thường có cử chỉ lúc đưa tay uốn éo như con rắn, cúi đầu nói nhỏ là tướng gian xảo và bất cố nhân tình.”

NỮ DÂM DẬT CA

Bài ca này trích từ sách ““Tướng lý hành chân”:

Sát phu tam quyền diện

Ly phu gác bất bình

Dục tri tam độ giá

Nữ tác trượng phu thanh

Nghĩa là:

“Đàn bà lưỡng quyền lớn lại thêm trán dô cao thành ra tam quyền thì sát phu. Trán lệch lẹo hẹp nhỏ thì ly phu. Nếu tiếng nói ồ ồ như đàn ông lấy ba chồng chưa thôi.”

Nữ nhân giao tất toạ

Phong yêu khổ đại thủy

Như tư y thực bạc

Bội tể khước vi phi

Nghĩa là:

“Đàn bà ngồi hay rung đùi. Eo nhỏ như lưng ong, miệng lớn trệ xuống là tướng nghèo khổ bội bạc với chồng con.”

Nữ nhân đào hoa nhĩ

Tu phòng liễu điệp mi

Vô môi năng tự giá

Nguyệt hạ dữ nhân kỳ.

Nghĩa là:

“Đàn bà có đôi mắt đào hoa. Lại thêm lông mày là liễu là loại trăng hoa đào để thưởng hẹn nhân tình dưới bóng trăng.”

Kiến nhân yếm khẩu tiểu

Thủ quán lược mi đầu

Y tình như túy nhĩn

Chung tu lãng đãng du

Nghĩa là:

“Đàn bà trông thấy ai là che mặt cười hoặc lấy tay vuốt mắt vuốt mi, ý tình lai láng như người say. Thế nào cũng hoa trôi bèo dạt.”

Hành bộ thân giao động

Điễn cao túc bất nhàn

Tam gai dữ tứ hộ

Khứ khứ tiểu phục hoàn

Nghĩa là:

“Lúc đi người lừng lảng, mộng đất cao không khoan thai. Hết đi nhà này đến nhà khác, nói nói cười cười rồi lại về. Y chỉ lăm nhĩn tình.”

Dương nhĩn ý tình đa

Hà tình ý bất hoà

Vô mao âm hộ tiện

Vô xứ bất kha kha

Nghĩa là:

“Đàn bà mắt đục lơ lơ như mắt dê, hoặc mắt lồi, con ngươi đỏ như mắt tôm, âm hộ vô mao là những loại dâm tiện.”

Vô sự đới ưu dung

Trần hôi mãn diện lung

Nhĩn tiền đa bệnh tật

Y nghi bổ tể công

Nghĩa là:

“Đàn bà bỗng nhiên buồn bã ủ dột, mặt như lấm tro bụi. Đó là trường hợp sắp bị bệnh nên uống thuốc ngay.”

Nha sỉ nhược sâm sa

Thanh vàng hắc bất nghi

Thử hình tuy phú hậu

Chung thị thụ hàn ky.

Nghĩa là:

“Đàn bà răng mọc lởm chởm khắp khểnh, răn màu xám hoặc vàng, đen. Dù cho hình tướng có phú hậu đi chăng nữa thì rồi cũng sẽ tới lúc cơ hàn.”

*Thủ lãnh thiết như băng
Huyết khuy bệnh tương lã
Thực thiếu ý tình lãn
Quái bất ái la lã*

Nghĩa là:

“Đàn bà tay lạnh như sắt như băng là huyết suy bệnh trọng. Lại thêm ăn ít tính tình lười biếng nữa, (câu sau cùng không rõ nghĩa).”

*Dục như thái lâm ly
Nam vi phú quý cơ
Yêm nhiên hàn tiểu ngữ
Dâm dật đối tình si*

Nghĩa là:

“Đàn bà ăn uống gờng vãi khó lòng tề gia phú quý. Vừa nói vừa cười là dâm dật si tình.”

*Bối nhân như đối ngữ
Đê thủ lộng y khâm
Trắc thức kỳ trung ý
An tình tự hải thâm*

Nghĩa là:

“Đàn bà lúc nói chuyện quay đầu đi mà nói hoặc cúi đầu vừa nói vừa vờn vê áo. Chẳng cần cũng biết là “chịu đèn” rồi.”

HỨA PHỤ :

Tướng sư Hứa Kỵ đưa ra mười kỵ tướng như sau:

1. *Tính kị cương bạo* (Tính tình dừng cứng rắn bạo ngược).
2. *Tâm kị tật đố* (Lòng dừng có ghen ghét).
3. *Ngôn kị hư phù* (Tiếng nói dừng ồn ã).
4. *Ngữ kị khắc bạc* (Lời nói dừng khinh bạc).

Hết